



ĐẠI-ĐẠO TAM KỲ PHỔ-ĐỘ  
Thất thập cửu niên  
Tòa-Thánh Tây-Ninh

Tập-San

# THẾ ĐẠO



Tập mới

**SỐ 21**

02 -2004

- \* Ít nhiều cảm nghĩ về văn hóa dân tộc  
BS Nguyễn Văn Thọ
- \* Tu thân ( HT Lê Văn Thêm ).
- \* Tôn Dật Tiên ( HT Nguyễn Văn Hồng)



# TẬP SAN THẾ ĐẠO

## I-TÔN CHỈ - MỤC ĐÍCH

*Tập San Thế Đạo* truyền bá Tôn Chỉ và Mục Đích của Đạo Cao Đài, phổ biến ánh sáng Chơn lý của Đạo đến mọi tầng lớp Nhơn sanh để mọi người hiểu biết thương yêu nhau, ngõ hầu tạo lập một đời sống thanh bình cho nhân loại trong *thời Chuyển thế*.

## II- CHỦ TRƯỞNG

*Tập San Thế Đạo* là Cơ quan Ngôn luận của Tín đồ Cao Đài đi theo Tôn Chỉ và Đường lối của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh.

*Tập-San Thế Đạo* xin đón nhận tất cả các bài viết và ý kiến đóng góp của quý Đồng đạo, quý Đạo tâm và quý thân hữu bên ngoài Đạo có cùng chung mối quan tâm phục vụ Dân tộc, nhơn sanh và xã hội.

Bài vở trên *Tập San Thế Đạo* có mục đích xây dựng lợi ích chung cho Dân tộc, Đạo pháp và xã hội, không mang nội dung bài kích cá nhân hay tập thể. Mọi quan điểm dù có khác biệt nhau cũng được tôn trọng miễn không vi phạm đến Tôn chỉ và Đường lối của Đại Đạo và không đi ngược lại truyền thống cao đẹp của Dân tộc Việt Nam.

*Tập San Thế Đạo* là nơi trao đổi tin tức và kinh nghiệm hành đạo giữa các cơ sở Đạo Cao Đài khắp nơi trong nước và Hải ngoại, đồng thời cũng là dây liên lạc, trao đổi sự hiểu biết, hợp tác thân hữu với các Tôn giáo bạn, các đoàn thể cùng các tổ chức xã hội, các tổ chức nhân đạo có cùng mục đích chung là phục vụ nhân loại.

*Tập San Thế Đạo* có đầy đủ mọi thể loại bài viết nghiên cứu Đạo học, Triết học, Tâm lý học, Sử học, Văn hóa, Khoa học kỹ thuật, cùng thơ văn, truyện ngắn v.v., và các tin tức liên quan đến đời sống hằng ngày.

**Tập-San Thế-Đạo**

# *Chúc Mừng Năm Mới*

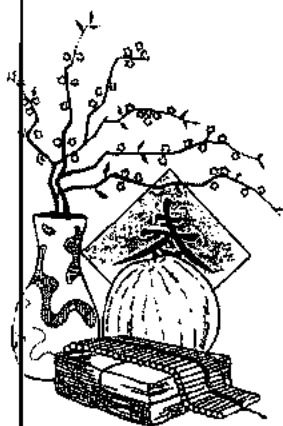
Nhân dịp Xuân Giáp Thân ( 2004 ) đến,  
chúng tôi xin kính chúc:

- Chư Chức Sắc Thiên Phong
- Chư Vị Hiền Tài, Hiền Tài Dự Phong
- Quý vị Lãnh Đạo Châu-Đạo, Tộc Đạo, Điện  
Thờ Phật Mẫu, Bàn Trị-Sự Các Hương Đạo,  
các Thánh Thất
- Quý Vị Lãnh Đạo các Cơ-Sở Đạo tại Hải

Ngoại,

-Quý vị Lãnh Đạo các Hội Đoàn:

- \* Hội Cựu Sinh Đạo-Đức Học-Đường  
& Lê Văn Trung.
- \* Tây-Ninh Đồng Hương Hội Hoa- Kỳ,
- \* Tây-Ninh Đồng Hương Hội Úc Châu.
- \* Hội Tương Tế Cao-Đài.
- \* Đại-Đạo Thanh Niên Hội tại Hải  
Ngoại.



*Một Năm Mới  
An Khang, Hạnh Phúc,*

San Jose, ngày 01-01-2004

**Ban Thế-Đạo Hải Ngoại & Tập-San Thế-Đạo.**

**Ban Thế-Đạo Bắc California.**

**Ban Thế-Đạo Nam California.**

**Ban Đại Diện/ BTĐHN tại WA/USA**

**Ban Đại Diện/BTĐHN tại Úc Châu.**

**Đại Diện BTĐHN tại TX/USA,**

**Đại Diện BTĐHN tại Miền Đông & Đông Nam Hoa-Kỳ.**

# TẬP-SAN THẾ ĐẠO

Chủ trương: Ban Quản Nhiệm  
Ban Thế-Đạo Hải Ngoại.

Chủ nhiệm: HT Nguyễn Ngọc Dũ  
Phó Chủ Nhiệm; Cao Ninh.  
Chủ bút: Quốc Đạt.

Phụ trách kỹ thuật: Nguyễn Ngọc Dao.  
Phụ trách phát hành: Tố Nguyên.

## **Ban Biên Tập:**

Nguyễn Văn Cầu, Mai Văn Tim, Nguyễn Đăng Khích, Lê Quan Liêm, Dương Văn Ngừa, Nguyễn Văn Qui, Nguyễn Ngọc Dũ.

## **Cộng tác thường xuyên:**

,Bác-Sĩ Nguyễn Văn Thọ, Lê Văn Thêm, Duy Văn, Trần Công Bé, Nguyễn Trung Đạo, Hoàng Hồ, Kim Minh, Lê Văn Năm, Tố Nguyên, Song Nguyên, Trần Văn Ô, Tam Thanh, Quang Thông, Thi Đàn Vườn Huệ Trắng.

## **Yểm trợ:**

Bài vở gởi đăng và tài chánh yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại/Tập-San Thế Đạo xin gởi về:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

3076 Oakbridge Dr

San Jose, CA 95121-1716

Phone: 408-238-6547, 408-262-4209.

Fax# 408-238-6547

**website: [www.banthedao.org](http://www.banthedao.org)**

# MỤC LỤC

1-Ảnh và tiểu sử Phối Sư Thái Thế Thanh . . . .	3
2-Cảm tạ của gia-đình Phối Sư Thái Thế Thanh . . . . .	5
3-Chúc Mừng Năm mới của BTĐHN . . . . .	8
4-Thượng-Đế, Ngài là ai? ( HT Phạm Văn Khảm) . . . . .	9
5-Who is the Supreme Being? . . . . .	15
6-Tôn Dật Tiên ( HT Nguyễn Văn Hồng) . . . .	19
7-Bước đầu tìm hiểu Đạo Cao-Đài ( HT Nguyễn Trung Đạo) . . . . .	28
8-Tu Thân ( HT Lê Văn Thêm) . . . . .	33
9-Tin tức và hình ảnh sinh hoạt đạo sự tại Úc Châu . . . . .	53
10- Ít nhiều cảm nghĩ về văn hóa dân tộc ( BS Nguyễn Văn Thọ) . . . . .	63
11-Vườn thơ . . . . .	94
12-Chữ Tâm ( HT Nguyễn Hoàng Chung) . . . .	99
13- Hiền Tài Dự Phong . . . . .	106
14-Suy tìm Thiên Ý ( Đạt Thông Dương Văn Ngừa) . . . . .	107
14-Liên Lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại . . . . .	125
15-Báo cáo thu từ ngày 22-10-2003 đến ngày 02-02-2004 . . . . .	127
16-Chúc Mừng . . . . .	132
17-Hội Tương Tế Cao-Đài . . . . .	139
18-Phân Ưu . . . . .	141
19-Tin tức đạo sự tại California . . . . .	149
20-Truyện Tình Người của Minh- Hoàng . . . .	162
21-Truyện Cô Gái Việt và Người Chiến Binh Mỹ của Ngành Mai . . . . .	176
22-Những bảo trợ viên . . . . .	190



Phối-Sư Thái Thế Thanh  
Thừa Quyên Thái Chánh Phối-Sư  
( 1916-2003)  
( Ảnh TLBT)

## Tiểu Sử

### Phối Sư Thái Thế Thanh

(thế danh Dương Thành Thế)

### Thừa Quyền Thái Chánh Phối Sư

(1916-2003)

Phối sư Thái Thế Thanh sanh tại làng Đại Ân, tỉnh Sóc-Trăng, nay là tỉnh Bạc Liêu.

15-11-2003: Đãng tiên lúc 2.25 AM tại bệnh viện Bascom, San Jose, California.

27-07-2003: Sang Hoa-Kỳ trị bệnh.

1979-7/2003: Tu tại gia vì không tham gia vào Hội-Đồng Chưởng Quản.

1976-1979: **Phối Sư Thừa Quyền Thái Chánh Phối-Sư.**

1973-1976: **Phẩm Phối-Sư.**

Thượng Thống Hộ Viện.

1965-1973: **Phẩm Giáo-Sư.**

Quyền Thượng Thống Hộ Viện.

1958-1965: **Phẩm Giáo-Hữu.**

1948-1958 **Phẩm Lễ Sanh phái Thái.**

1951: Thừa Quyền Phụ Thống Lại Viện.

1950: Phục Vụ Văn Phòng Lại Viện.

1949: Phục Vụ Văn Phòng Lễ Viện Trung Ương.

1948: Đầu Tộc Tộc Đạo Chợ Mới, Châu Đạo An-Giang.

1946: Hiến thân với Đạo, cầu phong Lễ Sanh.

1939: Nhập môn.

Làm **Thông Sự** cho một Hương Đạo.

1937: Từ Sóc Trăng ( quê nhà) về Tòa Thánh Tây-Ninh làm công quả.

# CẨM TẠ

Gia đình chúng tôi chân thành tri ân:

Quý Chức Sắc, Chức Việc, các Ban Bộ Nhạc Lễ, Đồng Nhi và đồng đạo thuộc các cơ-sở Đạo và thân bằng quyến thuộc:

- Châu-Đạo California.
- Ban Trị-Sự Giáo-Hội Phật Giáo Hòa-Hảo Hải Ngoại.
- Tộc Đạo Santa Clara, California.
- Điện Thờ Phật Mẫu San Jose, California.
- Thánh Thất San Jose, California.
- Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu Orange County, California.
- Ban Thế-Đạo Hải Ngoại.
- Ban Thế Đạo Bắc California và Ban Thế Đạo Nam California.
- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang WA, USA
- Ban Đại Diện Ban Thế-ĐạoHải Ngoại tại Úc Châu.
- Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu Dallas, Texas.
- Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu Mountain View, TX
- Cao-Đài Giáo Hải Ngoại.
- Thiên Lý Bửu Tòa.
- Thánh Thất Seattle, bang Washington.
- Thánh Thất New Orleans, Louisiana.
- Thánh Thất Atlanta, Georgia.
- Thánh Thất Houston, Texas.
- Thánh Thất Portland, Oregon.
- Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu Westminster, California.
- Thánh Thất Richmond, Virginia.
- Thánh Thất Camden, New Jersey.
- Thánh Thất Hoa Thạnh Đồn.
- Thánh Thất Vancouver, Canada.
- Thánh Thất Burlington, North Carolina.
- Thánh Thất Marrero, Louisiana.
- Thánh Thất Cao-Đài Houston, Texas.
- Thánh Thất Montreal, Canada.
- Cơ-Quan Truyền Giáo Hải Ngoại.

( xin tiếp trang sau)



- Điện Thờ Phật Mẫu New South Wales, Úc Châu.
- Tộc Đạo Westminster, California.
- Tộc Đạo Anaheim, California.
- Tộc Đạo Little Saigon, California.
- Tộc Đạo San Diego, California.
- Tộc Đạo Perth, Australia, -Tộc Đạo Melbourne, Australia. -Tộc Đạo Sydney, Australia.
- Bàn Trị-Sự San Antonio, Texas.
- Bàn Trị-Sự Hương Đạo Wichita, Kansas.
- Bàn Trị-Sự Thánh Thất Đường Nhơn Seattle, WA.
- Hương Đạo Sacramento, California.
- Ban Phụng Sự Đại-Đạo Úc Châu.
- Toàn thể Ban Biên Tập, nhân viên công quả trực thuộc Bản Tin Phụng Sự Đại-Đạo.
- Văn-Phòng Thánh Thất Vùng Hoa-Thịnh Đốn.
- Tây-Ninh Đồng Hương Hội.
- Cựu Sinh Đạo-Đức Học Đường và Lê Văn Trung.
- Cao-Đài Tang Tế Hội.
- Đại Tỷ Phối Sư Ngọc Tuyết Tiên.
- Giáo-Sư Thượng Thành Thanh.
- Giáo Hữu Thượng Ngọc Thanh.
- Giáo Hữu Ngọc Sách Thanh.
- Đê Đốc Trần Văn Chơn, San Jose, CA
- Hiền Tài Lê Trung Cang và Hiền Tài Nguyễn Thanh Liêm.
- Hoàng Thân Nhiếp Chánh Nguyễn Phúc Bửu Chánh Triều Đại Nhà Nguyễn.
- Gia đình Niên Trưởng Đặng Quang Dương, Coppel, Texas.
- Gia đình HH Nguyễn Văn Rài, San Jose, CA
- Gia đình HH Nguyễn Văn Bé, San Jose, CA
- Gia đình HH Dương Văn Ngừa, San Jose, CA
- Gia đình HH Hồ Xưa, San Jose, CA
- Gia đình HH Đặng Kim Toàn, San Jose, CA
- Gia đình Châu Bông, San Jose, CA.
- Gia đình Anh Tư Tiết, San Jose, CA.
- Gia đình Lê Văn Ba.
- Gia đình chị hai An, San Diego, CA. (xin tiếp trang sau)

- Gia đình Lê Kim Anh, Washington.
  - Gia đình Trần Ngọc Hà, Washington.
  - Gia đình Nguyễn Thành Hiệp, Washington.
  - Gia đình Hà Đức Dinh, Washington.
  - Gia đình Võ Văn Bên, Washington.
  - Dì Năm Hoanh, Washington.
  - Đồng đạo Austin, Texas.
  - Đồng đạo Boston, MA.
  - Nhóm Đạo Tâm Columbus, Ohio.
  - Hiền Huynh Bùi Chánh Giáo.
- đã gửi lời phân ưu trên báo chí, điện thoại, email, đăng hình ảnh về tang lễ trên website, đã gửi tràng hoa phúng điếu, thăm viếng, dự lễ cầu nguyện, đóng góp về tài-chánh và tinh-thần đưa linh cửu của Chồng, Cha, Ông Nội, Ông Ngoại của chúng tôi về Việt-Nam, cúng tế và cầu siêu:

## **Cố Phối Sư Thái Thế Thanh**

**(Thế danh Dương Thành Thế)**

Qui vị ngày 15-11-2003 ( 22-10 -Quý Mùi tại San Jose, CA)  
 An táng tại nghĩa trang Cực Lạc Thái Bình , Tây Ninh  
**Hưởng thọ 87 tuổi.**

Trong lúc tang gia bối rối, nếu có điều chi sơ suất, kính mong quý vị niệm tình tha thứ.  
 Tang gia đồng bái tạ

- Vợ** : Bà Dương Thành Thế nữ danh Nguyễn Thị Hoa.
- Trưởng Nữ** : Dương Thị Kim Chi.
- Thứ Nữ** : Dương Thị Ngọc Diệp, chồng và các con.
- Trưởng Nam**: Dương Châu Thương, vợ và các con.
- Thứ Nam**: Dương Thành Tự, vợ và các con.
- Thứ Nam**: Dương Thành Chương, vợ và các con.
- Thứ Nam**: Dương Thành Long, vợ và các con.
- Thứ Nam**: Dương Thanh Hùng, vợ và các con.
- Út Nam**: Dương Thanh Nhân, vợ và các con.

# THƯỢNG ĐẾ, NGÀI LÀ AI?

Hiền Tài Phạm văn Khảm

Thượng Đế, Ngài là ai? Ngài ở đâu? Ngài như thế nào? Ngài làm gì?... Đó là những câu hỏi mà mọi người ai ai cũng có vài lần hoặc triền miên đặt ra trong đầu óc mình. Từ đó, họ mở những cuộc hành trình trong các tôn giáo để hi vọng tìm thấy Ngài, diện kiến Ngài và nghe được những gì Ngài nói... hoặc cũng có rất nhiều người đặt trọn đức tin và công phu tu luyện trong một tôn giáo nào đó để mong sẽ được hội hiệp cùng Ngài. Điển hình như Pascal, một nhà bác học và cũng là một nhà hiền triết đã nói: “Anh hãy quỳ xuống! Rồi anh sẽ thấy được Thượng Đế”.

Hoặc với sự vô vi, huyền diệu, người đã cảm nhận được Thượng Đế lại gặp phải sự bất lực của ngôn ngữ không đủ sức dùng để diễn đạt và nhất là không có chứng tích nào cụ thể để chứng minh cho người khác cảm nhận được sự hiện diện của Thượng Đế như mình đã cảm nhận.

Vậy thì, muốn nói về Thượng Đế quả là một điều vô cùng khó khăn và phức tạp, vả lại với thời gian cho phép có giới hạn trong buổi lễ hôm nay, chúng tôi cố gắng trình bày thu gọn hầu quý vị vài nét tổng thể về Thượng Đế qua Giáo Lý của đạo Cao Đài.

**THƯỢNG ĐẾ, NGÀI LÀ AI?** Điều nầy giáo lý của mỗi tôn giáo đã có sự đáp ứng đặt trên nền tảng đức tin của tôn giáo mình.

Riêng về giáo lý Cao Đài, nhờ phương tiện thông linh bằng cơ bút, người tín đồ Cao Đài mới biết chắc rằng, trong Càn Khôn Vũ Trụ nầy có một đấng duy nhất: tối cao, tối đại, chí tôn, chí linh... đã tạo ra Càn Khôn vũ trụ và vạn vật. Đấng ấy, trong thời Hạ Ngươn mặt pháp nầy đã giáng cơ dạy đạo và tự xưng là: “Ngọc Hoàng Thượng Đế kim viết Cao Đài Tiên

Ong Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.” danh xưng này có nghĩa là Đấng Ngọc Hoàng Thượng Đế nay gọi là Đấng Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Với đấng Ngọc Hoàng Thượng Đế, người tín độ Cao Đài tôn danh là Đức Chí Tôn và Ngài cũng thường tự xưng là Thầy và gọi các tín đồ bằng các con.

Như trên đã nói, với phương tiện cơ bút, Đức Chí Tôn giáng trần mở đạo Cao Đài và nhờ đó hơn loại mới biết khá rõ ràng về Thượng Đế.

Thật vậy, chính Ngài đã giáng cơ giải thích về thân thể của Ngài như sau: “Khi chưa có chi trong Càn Khôn thế giới thì khí Hư vô sanh ra chỉ có một Thầy và ngôi của Thầy là Thái Cực. Thầy phân Thái Cực ra Lưỡng Nghi, Lưỡng Nghi phân ra Tứ Tượng, Tứ Tượng biến Bát Quái. Bát Quái biến hóa vô cùng mới lập ra Càn Khôn Thế Giới. Thầy lại phân tánh Thầy mà sanh ra vạn vật là: vật chất, thảo mộc, côn trùng, thú cầm và gọi chung là chúng sanh.

Các con đủ hiểu rằng, chi chi hữu sanh cũng do bởi Chơn Linh Thầy mà ra. Hễ có sống ắt có Thầy. Thầy là cha của sự sống, vì vậy lòng háo sanh của Thầy vô cùng tận”

Một đàn cơ khác, Đức Chí Tôn giải thích thêm: “Khai Thiên Địa vốn Thầy, sanh Tiên Phật cũng Thầy. Thầy đã nói một Chơn Thần mà đã biến Càn Khôn Thế Giới và cả Nhơn Loại.

Thầy là chư Phật, chư Phật là Thầy.

Các con là chư Phật, chư Phật là các con. Có Thầy mới có các con, có các con rồi mới có chư Thần, Thánh, Tiên Phật.

Thầy khai Bát Quái mà tác thành Càn Khôn Thế Giới nên mới gọi là PHÁP. Pháp có mới sanh ra Càn Khôn vạn vật, rồi mới có người nên gọi là TĂNG.

Thầy là Phật, chủ cả Pháp và Tăng lập thành các Đạo mà phục hồi các con hiệp một cùng Thầy.

Nói tóm lại, như trên đã trình bày: Khi trời đất chưa phân định, không gian hiện hữu lúc bấy giờ chỉ là Hư Vô Chi Khí. Gọi là khí Hư Vô vì cái thể của nó trống không đối với mắt phàm của con người. Nhưng kỳ thực trong cái không ấy vẫn

chứa đựng một nguồn sống tiên khởi. Con người gọi tên nguồn sống ấy bằng nhiều danh hiệu khác nhau, chẳng hạn như Đức Chúa Trời, Đức Chí Tôn, Đấng Tạo Hóa, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Đấng A La, Đấng Giê-Hô-Va...

Vậy thì Thánh Ngôn đã nói: “Khí Hư Vô sanh ra có một Thầy” nghĩa là trong cái không không của Hư Vô đã có sẵn một nguồn sống đầu

tiên gọi là Thầy. Do đó Đức Chí Tôn hay tiếng Thầy trong Cao Đài giáo là nguồn sống đầu tiên trong vũ trụ. Từ nguồn sống ấy biến sanh ra muôn loài, vạn vật, trong đó có con người. Từ chỗ không không tự mình biết làm ra có, khí Hư Vô ấy thật linh hiển, đầy quyền phép sáng suốt tốt cùng nên gọi là Chí Linh, thêm tiếng Đấng vào là để tỏ lòng tôn kính. Đấng Chí Linh là Trời vậy.

**THƯỢNG ĐẾ Ở ĐÂU?** Qua Thánh Ngôn của Đạo Cao Đài, chúng ta biết được nơi ngự của Đức Chí Tôn là Bạch Ngọc Kinh, là một tòa nhà to lớn làm bằng ngọc trắng. Bạch Ngọc Kinh do Hỗn Nguyên Khí biến hình ra. Hỗn Nguyên Khí là khí Sanh Quang mà chúng ta đang thờ, là khí nuôi sống cả vạn vật. Tất cả các Chơn Hỗn khi đắc đạo đều phải đến Bạch Ngọc Kinh bái lễ Đức Chí Tôn.

Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển có bài thi mô tả Bạch Ngọc Kinh như sau:

Một tòa thiên các ngọc lâu lâu,  
Liên bắc cầu qua nhấp nhóa sao.  
Vạn tượng then gài ngăn Bắc Đẩu  
Thiên trùng nhiếp khảm hiệp Nam Tào  
Chư Thần chóa mắt màu thường đối,  
Liệt Thánh kinh tâm phép vẫn cao.  
Dời đối chợp giăng đoanh đỡ nổi,  
Vững bền muôn kiếp chẳng hề xao.

(1-1-Bính Dẫn)

Để có một khái niệm rõ ràng về hình ảnh của Bạch Ngọc Kinh, chúng tôi xin quý vị nhớ lại hình ảnh Tòa Thánh Tây Ninh. Tòa Thánh Tây Ninh được Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc

đứng ra xây cất theo kiểu vở do Đức Giáo Tông Lý Thái Bạch giáng cơ vẽ ra, mô phỏng theo hình ảnh của Bạch Ngọc Kinh nơi cõi Thiêng Liêng. Do đó Tòa Thánh Tây Ninh được coi như là Bạch Ngọc Kinh tại thế.

Ngoài Bạch Ngọc Kinh ra, Đức Chí Tôn Thượng Đế còn ngự tại Linh Tiêu Điện trong Ngọc Hư Cung ở tầng trời Hư Vô Thiên mỗi khi có Đại Hội Quần Tiên. Nơi đó Đức Chí Tôn ngự trên cái đài cao để chủ tọa Đại Hội Ngự Triều.

Linh Tiêu nhất tháp thị Cao Đài,  
Đại Hội Quần Tiên thử ngọc giai.  
Vạn tượng hào quang từng thử xuất,  
Cổ danh bửu cảnh Lạc Thiên Thai

(1927)

**THƯỢNG ĐẾ LÀM GÌ?** Trong bài kinh Ngọc Hoàng Thượng Đế mà người tín đồ Cao Đài tụng niệm hàng ngày cũng có một đoạn cho chúng ta biết vài nét về quyền hành của Thượng Đế. Bài Kinh viết bằng Hán Tự, chúng tôi xin được diễn Nôm như sau:

- Đấng Thượng Đế tạo ra vạn vật là dưỡng dục vạn vật
- Trên thì chưởng quản 36 tầng trời và 3 ngàn thế giới
- Dưới chưởng quản 72 địa cầu và Tứ Đại Bộ Châu
- Đó là Đại Từ Phụ
- Là vua của Nhật, Nguyệt, Tinh và thời gian tức là vua của không gian và thời gian.
- Là Chủ của Thần, Thánh, Tiên, Phật
- Là Đấng Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng
- Là Đấng Đại Thiên Tôn.

Cũng cần nói rõ thêm, trong bài kinh Ngọc Hoàng Thượng Đế, chính câu: “Hóa dục quần sanh” đã cho chúng ta thấy Thượng Đế luôn luôn quan tâm đến sự thăng tiến của vạn vật. Thật vậy, kể từ Nhất Kỳ Phổ Độ, qua Nhị Kỳ Phổ Độ, rồi đến Tam Kỳ Phổ Độ, Thượng Đế đã mở ra nhiều mối Đạo ở nhiều nơi... cũng không ngoài mục đích là dạy dỗ con người tìm con đường trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Khi dùng hai chữ “Trở Về”, chúng tôi xin nói rõ thêm là theo Giáo Lý Cao Đài thì Linh Hồn hay Chơn Linh là Điểm Linh Quang từ khối Đại Linh Quang của Đức Chí Tôn phát ra, ban cho mỗi người khi giáng sanh để nhập vào phàm thể. Chơn Linh ấy có tánh Thánh nơi mình, chẳng những gìn giữ phàm thể mà còn dạy dỗ nữa. Đó chính là Lương Tâm của con người.

Bởi nguồn gốc của Chơn linh con người là do một phần Chơn Linh của Đức Chí Tôn ở cõi Hư Vô. Bởi Đức Chí Tôn cho biết “Thầy là các con, các con là Thầy” cho nên sau khi rời bỏ xác phàm, chơn linh con người tìm đường trở về gốc cũ ở cõi Thiêng Liêng Hằng Sống là vậy.

### **KẾT LUẬN:**

Để kết luận bài nói chuyện về Thượng Đế, chúng tôi xin kể lại mẫu vấn đáp của Đức Hộ Pháp với Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn.

Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn là cố Đại văn hào Victor Hugo của nước Pháp, lãnh linh Đức Chí Tôn làm Chưởng Đạo Hội Thánh Ngoại Giáo.

Vốn là trong đạo Cao Đài, khi Đức Chí Tôn giáng cơ dạy đạo, Ngài thường xưng là Thầy. Như vậy Đức Thượng Đế vừa là CHA vừa là THẦY. Đức Hộ Pháp thắc mắc nhiều về điều này, nên mới đem ra hỏi Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn:

Le Père et le Maître sont différents. Pourquoi notre Père prend-il aussi le titre de Maître.?

Nghĩa là Cha và Thầy khác nhau, tại sao Đại Từ Phụ của chúng ta lấy danh xưng là Thầy?

Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn trả lời bằng bài thơ tiếng Pháp:

Il est même temps Père et Maître,  
Parce que c'est de LUI, vient tout notre être.  
Il nourrit notre corps de ce qui est sain,  
Et fabrique notre esprit de ce qui est divin.  
En Lui, tout est Science et Sagesse,

Le progrès de l'âme est son oeuvre sans cesse.

Les viles matières sont joyaux à ses yeux,

De vils esprits, il en fait des Dieux.  
Sa loi est Amour, sa puissance est Justice,  
Il ne connait que la vertu et non le vice.  
**PÈRE**: IL donne à ses enfants sa Vitalité,  
**MAITRE**: IL leur lègue sa propre Divinité.

Xin tạm dịch như sau:

Ngài trong cùng một lúc là Cha và Thầy,  
Bởi vì chính Ngài sanh ra tất cả con người chúng ta.  
Ngài nuôi dưỡng thân thể chúng ta bằng vật lành mạnh,  
Và tạo ra linh hồn chúng ta bằng phép thiêng liêng.  
Nơi Ngài, tất cả là thông thái và trí huệ,  
Sự tiến hóa của linh hồn là công nghiệp của Ngài không

ngừng.

Những vật chất hèn mọn là châu báu trước mắt Ngài,  
Những linh hồn hèn hạ, Ngài biến chúng thành Thần

Thánh.

Luật của Ngài là Bác Ái, quyền của Ngài là Công Chính.  
Ngài chỉ biết Đạo Đức và không biết thói xấu.

CHA: Ngài ban cho các con sanh khí của Ngài.

THẦY: Ngài di tặng cho họ cái Thiên Tánh riêng của

Ngài

Trước khi dứt lời, trong khung cảnh ấm cúng của ngày lễ kỷ niệm Khai Minh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ năm thứ 79, chúng ta ngồi đây và vừa liên tưởng tới Đấng Cha Thiêng Liêng. Chúng tôi tin rằng Ngài cũng vui vẻ lắm khi chúng ta cùng nhau tìm hiểu về tông tích của Ngài và nhất là chúng ta lặp lại câu mà Ngài đã từng muốn nói với chúng ta rằng: “Gặp Tam Kỳ Phổ Độ mà không tu thì không còn trông mong siêu rỗi.”

Câu xin Thượng Đế ban ơn lành cho tất cả chúng ta và vạn vật thái bình.

Trân trọng kính chào liệt quý vị.

**Kỷ niệm ngày Khai Đạo thứ 79**  
**Châu Đạo California**



# Who is the Supreme Being?

Who is the Supreme Being? Where does He reign? What does He do? These are the questions people sometimes or oftentimes ask. Many would like to find Him, meet with Him and listen to Him. They may have faith in a religion and spend time in self-cultivation with the hope of being in union with Him. Pascal, a scientist and sage has said "You should kneel down and you would see God." Through mysticism, some people may experience the existence of God, but can not describe their finding due to limitation of language or lack of convincing proof. Talking about god is a very complex matter, but we would like to present some of our knowledge about God in Caodaism.

Who is God? For this question, each religion has answers based on its own traditions. In Caodaism, by means of séance communication with the spirit world through mediums, Caodai followers know with certainty that in this universe, there is a unique Supreme Being, the Most High, the Almighty, the Most Reserved, the Most Sacred, Who created the universe and all things. In this Last Age of moral decadence in a great transformation cycle, the Supreme Being revealed Himself through mediumship under the name of Ngoc Hoang Thuong De (Jade Emperor), presently Cao Dai Immortal, the Great Bodhisattva, the Venerable Saint. He calls Himself Teacher and calls us His children. Through aséance, God explained about His origin:

"When nothing existed in the universe, the Pseudo-Void Breath (Khi, Ch'i) generated only Me, and My throne is the Supreme Ultimate (Thai-Cuc, Monad), which generated the two Polar Opposites (Yin and Yang), which in turn generated the Four Configurations and then the Eight-Trigram (Bat-Quai, Octad); and through infinite transformations, the Eight-Trigram generated the universe. I divided My divine nature into all things: materials, plants, animals and in general all sentient beings. You should

**TSTĐ21** 17

understand that anything that has life comes from My Spirit. Where there is life, there is a part of Me. Thus, My love for life is infinite.”

In another séance, the Most High further explained:

“I created Heaven and Earth, begot the immortals and buddhas. As I said: One Spirit created the universe and all humanity. I am the buddhas, the buddhas are Me. You, My children, are the buddhas, the buddhas are you. I existed before human beings existed. Human beings existed before the angels, saints, immortals and buddhas existed. I generated the Eight-Trigram in order to create the universe; that is the Dharma (Divine Principle). The Dharma generated all things in the universe and human beings; that is the Sangha (Priesthood). I am the Buddha, Master of both Dharma and Sangha, I founded all the religious paths in order to lead you back to Me.”

As described above, before Heaven and Earth existed, there was only the Pseudo-Void Ch’I, which is invisible to human eyes. However, in reality, that nothingness contains a primordial Source of Life, which is called by different names: the Lord of Heaven, the Most High, the Creator, Jade Emperor, Allah, Jehovah... Where does God reign? The divine messages in Caodaism revealed to us that the Most High reigns at a heavenly place called White Jade City, a great magnificent palace formed by cosmic materials that can only be described as white jade. This heavenly palace is generated by the primordial cosmic breath, the vital energy that all of us breathe and that nourishes all things. All souls that attain the Tao through self-cultivation will have a journey to White Jade City to present themselves to the Most High.

In order to visualize the heavenly Jade Palace where God reigns, one can think of the image of the Tay Ninh Holy See in Vietnam. His Holiness Pham Cong Tac directed the construction of the Holy See according to the instructions of the Spiritual Pope Ly

Thai Bach through séance communication. The Tay Ninh Holy See is considered a symbol of the Jade Palace on earth.

Besides the Jade Palace, God also reigns at Linh Tieu Temple in the Ngoc Hu Court of the Hu Vo (Pseudo-Void) Heaven, when general assemblies of the holy spirits take place. God presides at meetings on a High Throne in this temple.

What does God do? Through the daily prayers to glorify Jade Emperor, we know that God creates, nourishes, and educates all beings. He governs thirty-six heavens and three thousand worlds above. He also governs seventy-two earths and four great celestial domains below. He is the Compassionate Father. HE is the Lord of the sun, the moon, the stars, of space and time. He is the Lord of the angels, saints, immortals and buddhas. HE is Jade Emperor on High, the Great Divine Master.

God cares about the evolution and the progress of all beings. Indeed, through the First Period of Universal Salvation, the Second Period of Universal Salvation and the Third Period of Universal Salvation of present time, God founded many religions at different locations on earth only with the intention to teach humanity the paths of returning to the original source of eternal life.

In the Cao Dai doctrine, each individual soul is a little sacred light originating from the Great Sacred Light of God. The soul is reincarnated into a body.

The soul, which is the conscience of the individual, is responsible for the well-being of the body, of his actions and his self-cultivation. Since God has said "I am you, My children, and you are Me", each individual soul should find the way of returning to the original source of eternal life after leaving the body.

To conclude this speech, we can recall a conversation between His Holiness Pham Cong Tac and Nguyet Tam Chon Nhon, who is the spirit of the great French writer and poet Victor Hugo, in

charge of the Foreign Mission of the Tay Ninh Holy See. His Holiness asked "The Father and the Teacher are different. Why does our Father also take the title of Teacher?" Nguyet Tam Chon Nhon replied in the form of a poem which could be translated as follows:

"He is the same time Father and Teacher,  
Because from Him, comes all our being.  
He nourishes our body from what is whole,  
And makes our spirit from what is divine.  
In Him, all is Science and Wisdom.  
The progress of the soul is His everlasting work.  
The vile materials are jewels to His eyes,  
From vile spirits, He makes Holy Spirits.  
His law is Love, His power is Justice.  
He only knows virtue and now wickedness.  
Father: He gives His Vitality to His children,  
Teacher: He gives them His own Divinity."

In this atmosphere of warmth and heartiness of the anniversary of the Inauguration of Dai Dao Tam Ky Pho Do (the Great Way for the Third Period of Universal Salvation) in Caodai year 79, we direct our thought and prayer to the Divine Father. We believe HE is happy that we are trying to understand His origin and His teachings and we should remind ourselves of His word: "If one hears about this Third Period of Universal Salvation and does not walk the path of self-cultivation, then there would be no hope of attaining Heaven."

May God bless all of us and bring peace to all beings.  
With our best regards,

On the anniversary  
of the Inauguration of the Great Way,  
Caodai year 79 (2003)

**Lời Toà Soạn:** Tập-San Thế-Đạo có nhận được ý kiến của nhiều độc giả yêu cầu Toà-Soạn cho đăng tiểu-sử của Tam Thánh : Thanh Sơn Đạo Sĩ (Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm), Nguyệt Tâm Chơn Nhơn ( Victor Hugo) và Tôn Trung Sơn (Tôn Văn hay là Tôn Dật Tiên).

Do đó trong số này, chúng tôi xin đăng tiếp tiểu sử của Tôn Trung Sơn ( Tôn Văn hay là Tôn Dật Tiên)

Tập San Thế-Đạo rất mong được sự hưởng ứng của quý độc giả

# TÔN DẬT TIÊN

**TÔN VĂN - TÔN TRUNG SƠN - TÔN DẬT TIÊN (1866 - 1925):**

Tôn Văn, biệt hiệu là Tôn Trung Sơn hay Tôn Dật Tiên, Đạo hiệu là Tôn Sơn Chơn Nhơn, là một vị Thánh của Bạch Vân Động. Ngài cùng với Đức Thanh Sơn Đạo Sĩ (Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm) và Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn (Victor Hugo), gọi chung là Tam Thánh Bạch Vân Động. Ba vị Thánh này lãnh lĩnh của Đức Chí Tôn công bố bản Thiên Nhơn Hòa Ước giữa Trời và Người trong thời Tam Kỳ Phổ Độ.

Trong bức họa Tam Thánh ký hòa ước đặt tại Tịnh Tâm Điện Tòa Thánh, Ngài Tôn Trung Sơn mặc quốc phục Trung hoa (vì Ngài là một nhà đại cách mạng của nước Trung hoa) cầm nghiên mực đỏ rực rỡ ánh hào quang tượng trưng cho nền văn minh Nho giáo Trung hoa cũng rực rỡ như vậy.

Tôn Văn được gọi là Tôn Trung Sơn, là vì khi Ngài sống lưu vong nơi nước Nhựt, Ngài lấy biệt hiệu là Sơn Trung Tiểu (nghĩa là ông tiểu trong núi), lại cũng lấy hiệu khác nữa là Dật Tiên (nghĩa là ông Tiên ở ẩn). Cho nên người ta gọi

Tôn Văn là Tôn Trung Sơn hay Tôn Dật Tiên đều được cả.

Tôn Văn, sinh ngày 12-11-1866 (Bính Dần) tại làng Thù Hưng, huyện Hương Sơn, nay đổi là huyện Trung Sơn, tỉnh Quảng Đông, nước Tàu, dưới triều nhà Mãn Thanh.

Năm 1879, Tôn Văn cùng với mẹ qua Honolulu thuộc quần đảo Hawaii giữa Thái Bình Dương sống với người anh tên là Tôn Mi, một hoa kiều giàu có ở đây. Tôn Mi giúp đỡ cho Tôn Văn vào học trường Trung học do Giáo hội Cơ Đốc nước Anh mở ra.

Học hết bậc Trung học, Tôn Văn được anh cho trở về Hồng Kông để học Đại học Y Khoa, và Tôn Văn tốt nghiệp Bác sĩ y khoa tại trường này vào năm 1892, lúc đó Tôn Văn được 27 tuổi.

Tôn Văn lại trở về Quảng Châu, mở phòng mạch Bác sĩ tại đây, và bắt đầu liên lạc với các nhà cách mạng. Trong thời gian ông học Đại học Y khoa, Tôn Văn đã chứng kiến cuộc chiến tranh giữa quân đội nhà Mãn Thanh và quân đội Pháp. Quân đội Mãn Thanh với vũ khí thô sơ nên bị thảm bại và buộc phải ký tờ hòa ước nhường cho nước Pháp nhiều đặc quyền về kinh tế.

Năm 1894, Tôn Văn gửi một bức thư lên vị Đại Thần Lý Hồng Chương để yêu cầu có những cải cách nước Tàu và yêu cầu Lý Hồng Chương tiếp kiến, nhưng Lý Hồng Chương từ chối. Từ đó, Tôn Văn bỏ ý tưởng cải cách, chuyển sang lập trường làm cách mạng.

Tháng 11 năm 1894, Tôn Văn sang Honolulu thành lập một tổ chức cách mạng đầu tiên lấy tên là Hưng Trung Hội với Cương lĩnh là lật đổ Mãn Thanh, khôi phục lại nước Trung hoa, thành lập Chánh phủ dân chủ. Tổ chức ban đầu chỉ thu hút được khoảng 20 hoa kiều.

Tháng 2 năm 1895, Tôn Văn trở về Hồng Kông để thành lập Tổng bộ Hưng Trung Hội, chuẩn bị kế hoạch khởi nghĩa ở Quảng Châu, trong nội bộ có kẻ làm phản, kế hoạch bị bại lộ, hơn 70 người bị bắt và bị giết chết. Tôn Văn trốn thoát. Triều đình Mãn Thanh treo giải thưởng lớn cho ai bắt được Tôn Văn. Tôn Văn trốn sang Nhật, rồi trở lại đảo Hawaii, lại qua Mỹ rồi sang nước Anh.

Tháng 10 năm 1896, Tôn Văn từ một khách sạn ở Luân đôn đi ra để gặp thầy giáo Kantlei, người quen cũ hồi học ở Đại học Y Khoa Hồng Kông, nhưng bị người của sứ quán nhà Mãn Thanh tại Luân đôn bắt giữ để giải về nước trị tội. Tôn Văn may mắn nhờ được một người Anh đang làm công nhân trong sứ quán Trung Quốc bí mật chuyển một bức thư của ông đến Kantlei. Kantlei liền đến Cơ quan Cảnh Sát Anh nhờ can thiệp thả Tôn Văn, nhưng cơ quan này làm ngơ. Kantlei liền nhờ báo chí. Ngay ngày hôm sau, trên các tờ báo lớn tại Luân đôn đều đăng tin: Hành động bắt người trái phép của Sứ quán Trung quốc. Những người dân Anh ủng hộ Cách mạng Trung quốc kéo đến biểu tình, bao vây Sứ quán Trung quốc, đòi thả Tôn Văn. Cuối cùng, Sứ quán Trung quốc phải nhượng bộ, thả Tôn Văn.

Năm 1897, Tôn Văn rời Luân đôn sang Nhật để tuyên truyền về Hưng Trung Hội trong hàng ngũ Hoa kiều tại đây.

Tháng 10 năm 1898, Tôn Văn gặp Khang hữu Vi và Lương khả Siêu, đang sang lánh nạn tại Nhật sau thất bại Biến Pháp Mậu Tuất. Tôn Văn vận động hai ông hiệp tác với Hưng Trung Hội nhưng không thành công.

Năm 1900, dưới ảnh hưởng của phong trào nông dân Nghĩa Hòa Đoàn, Tôn Văn về nước phát động cuộc khởi nghĩa của Hưng Trung Hội ở Huệ Châu vào ngày 8-10-1900, nhưng không thành công. Ông phải lánh qua Nhật, rồi qua Hawaii, Việt Nam, Thái Lan, Mỹ.

Ngày 20-8-1905, tại Tokyo Nhật bốn, Tôn Văn hợp nhất Hưng Trung Hội với các chính đảng khác có cùng mục đích như Quang Phục Hội, Hoa Hưng Hội, để thành lập một đảng thống nhất, lấy tên là Trung Quốc Đồng Minh Hội, do Tôn Văn làm Tổng Lý, với cương lĩnh: "Lật đổ Mãn Thanh, khôi phục nước Trung Hoa, thành lập nước Trung Hoa Dân Quốc."

Tháng 11 năm 1905, trên tờ báo Dân Báo, cơ quan ngôn luận của Đồng Minh Hội, Tôn Văn phê phán gay gắt lý luận cải lương của hai ông Khang hữu Vi và Lương khả Siêu. Ông chủ trương phải tiến hành cách mạng vũ trang, và ông đưa ra Chủ nghĩa Tam Dân: Dân tộc, Dân quyền, Dân sinh.

- Dân tộc: Nước Trung hoa độc lập. Năm tộc: Hán, Mãn, Mông, Hồi, Tạng trong toàn cõi Trung hoa phải bình đẳng hết thảy.

- Dân quyền: Nước Trung Hoa là nước dân chủ, có quốc hội do dân trực tiếp bầu ra nắm quyền lập pháp. Người dân có quyền ứng cử và bầu cử, ngoài ra còn có quyền sáng chế, quyền phúc quyết và quyền bãi miễn nữa.

- Dân sinh: Mọi người dân phải được sống bình đẳng trong xã hội. Nguyên tắc cơ bản là bình quân địa quyền và tiết chế tư bản, để đi đến mục đích là giải phóng kinh tế dân chúng khỏi bị áp bức, khiến toàn dân đều được hưởng thụ lợi ích: An mặc, ở và đi.

Từ năm 1906 đến 1911, Tôn Văn phát động cả thảy 10 cuộc khởi nghĩa tại Hồ Nam, Giang Tây, Quảng Đông, Quảng Tây, Vân Nam, An Huy, Triết Giang.

Những cuộc khởi nghĩa trên đều thất bại, nhưng đã làm cho nhà Mãn Thanh suy yếu, và làm cho tinh thần cách mạng của nhân dân Trung hoa càng lúc càng lên cao.

Cuối cùng, cuộc khởi nghĩa tại Vũ Xương ngày 10-10-1911 năm Tân Hợi, gọi là Cuộc cách Mạng Tân Hợi, dưới sự lãnh đạo của các nhà cách mạng đã chịu ảnh hưởng của Tôn Văn và Đồng Minh Hội, đạt được thắng lợi và ảnh hưởng lan rộng ra toàn quốc.

Tôn Văn đang ở nước Mỹ nhận được tin cách mạng thành công, liền tiến hành các hoạt động ngoại giao đối với các Chánh phủ của các nước Âu Mỹ để cắt đứt quan hệ của họ với nhà Mãn Thanh.

Cuối tháng 12 năm 1911, Tôn Văn từ châu Âu trở về Trung quốc.

Do công lao to lớn của ông đối với sự nghiệp cách mạng Trung quốc, Hội nghị đại biểu 17 tỉnh độc lập họp ở Nam Kinh, bầu Tôn Văn làm Tổng Thống Lâm thời.

Ngày 1-1-1912, Tôn Văn nhậm chức Tổng Thống tại Nam Kinh, và lập ra Chánh phủ Trung Hoa Dân quốc.

Tổng Thống Lâm thời Tôn Văn tuyên bố một loạt các pháp lệnh cải cách nước Trung Hoa.



Ngày 11-3-1912, ông ban bố Ước Pháp Lâm thời của Trung Hoa Dân quốc, xem đó như là Hiến Pháp của nước Cộng Hòa Trung Hoa Dân quốc. Tôn Văn đặt ra lá cờ của nước Trung Hoa Dân quốc, gọi là lá cờ “Thanh Thiên bạch nhật mãn địa hồng” (Trời xanh, Mặt trời trắng, đất đỏ).

Do áp lực của các nước Âu Mỹ và các thế lực bảo thủ trong nước, cộng với sự yếu kém và tàn mạn của đảng cách mạng, nên Tôn Văn buộc phải chấp nhận các điều kiện của Viên Thế Khải là nhường chức Tổng Thống cho Viên Thế Khải sau khi vua Mãn Thanh thoái vị.

Vị vua cuối cùng của nhà Mãn Thanh là Phổ Nghi bị buộc phải thoái vị ngày 12-2-1912, kết thúc hơn 2000 năm chế độ Quân chủ.

Ngày 1-4-1912, Tôn Văn chính thức rút lui khỏi chức Tổng Thống.

Tháng 8 năm 1912, Tôn Văn cải tổ đảng Trung Quốc Đồng Minh Hội thành Quốc Dân Đảng.

Ngày 25-10-1915, Tôn Văn kết hôn với Bà Tống Khánh Linh.

Năm 1916, Viên Thế Khải, một vị Đại thần của triều đình Mãn Thanh, phản lại nhà Thanh, hưởng ứng theo cách mạng, được Tôn Văn nhường cho chức Tổng Thống, lại lo củng cố thế lực và quyền hành, phản lại chế độ dân chủ cộng hòa, tự lập mình lên làm vua, xưng Đế hiệu tại Bắc Kinh, tái lập chế độ quân chủ.

Các tướng lãnh quân đội, các vị Tỉnh Trưởng nổi lên phản đối quyết liệt. Viên thế Khải ưu uất mà chết.

Trong thời gian đó, Tôn Văn lãnh đạo chánh phủ quân sự ở Quảng Đông (1917-1918) và làm Tổng Thống Chánh phủ Cộng Hòa.

Tháng 10 năm 1919, Tôn Văn cải tổ Quốc Dân Đảng. Trong bản Tuyên ngôn của Quốc Dân Đảng vào tháng Giêng năm 1923, ông tuyên bố sẽ dựa vào quần chúng để hoàn thành nhiệm vụ cách mạng. Ông chủ trương xây dựng Quảng Châu thành đại bản doanh cách mạng.

Tháng 8 năm 1923, ông cử một đoàn đại biểu do Tưởng Giới Thạch cầm đầu sang Liên Xô nghiên cứu chính trị xây dựng đảng và cách tổ chức Hồng quân Liên Xô. (Tưởng Giới Thạch có vợ là Tống Mỹ Linh, em ruột của Tống Khánh Linh.)

Tháng 10 năm 1923, Tôn Văn tiếp nhận phái đoàn cố vấn của Liên Xô do Bôrôdin cầm đầu đến Quảng Châu.

Tháng Giêng năm 1924, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ I của Quốc Dân Đảng nhóm tại Quảng Châu. Trên diễn đàn Đại Hội, Tôn Văn tuyên bố 3 chính sách lớn của Quốc Dân Đảng: Liên Nga, Liên Cộng, Ủng hộ Công Nông. Trong bản Tuyên ngôn của Đại hội, Tôn Văn giải thích chủ nghĩa Tam Dân mới: Phản đế, Phản phong, Tiết chế Đại Tư bản. Nó trở thành cương lĩnh chung cho Mặt Trận Thống Nhất Quốc Cộng hợp tác lúc bấy giờ.

Tháng 5 năm 1924, Tôn Văn thành lập trường Võ Bị Hoàng Phố ở Quảng Châu, gọi là trường Trung Quốc Quốc Dân Đảng Lục Quân Quan Học Hiệu, và cử Tưởng Giới Thạch làm Hiệu Trưởng.

Tháng 10 năm 1924, tại Bắc Trung Hoa, Lưu vĩnh Tường và Trương tác Lâm đánh thắng Ngô bội Phu, buộc Tào Côn từ chức Tổng Thống, rồi hai ông nẩy hiệp cùng Đoàn kỳ Thụy đánh điện mời Tôn Văn lên Bắc Kinh để bàn việc thống nhất Nam Bắc.

Tôn Văn lên Bắc Kinh, nhưng chẳng bao lâu sau thì bị bạo bệnh bất ngờ, mất ngày 12-3-1925 (âi 18-2-Ất Sửu), thọ 60 tuổi.

Ngài di chúc lại như sau:

- Đảng viên Quốc Dân Đảng phải nỗ lực cách mạng.
- Triệu tập Quốc Dân Hội Nghị.
- Phế trừ các điều ước bất bình đẳng đối với ngoại bang.

Cái chết đột ngột của Tôn Văn là một thiệt hại lớn cho cao trào cách mạng của dân Tộc Trung Hoa.

Sau 14 năm làm cách mạng, kể từ năm 1911 đến năm ông mất 1925, Tôn Văn đã đạt được 2 thắng lợi lớn:

- Lật đổ được triều đình Mãn Thanh.

•-Thành lập nước Trung Hoa Dân Quốc với chế độ Dân chủ Cộng hòa.

Đám tang của Tôn Văn được tổ chức trọng thể với nghi lễ quốc tang, có hàng chục vạn người đưa tiễn đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Năm 1929, di hài của Tôn Văn được chuyển về an táng tại núi tử Kim ở Nam Kinh.

Năm 1986, Trung quốc xuất bản quyển “Tôn Trung Sơn Toàn tập” gồm 11 tập, và ở Đài Loan xuất bản quyển “Quốc Phụ Toàn tập”.

Như trên đã trình bày, Tôn Văn tức Tôn Dật Tiên là một nhà Chánh trị và Cách mạng lớn của nước Trung hoa, nhưng Tôn văn cũng còn là một nhà Tư tưởng Triết học với tác phẩm cơ bản triết học là: Học Thuyết của Tôn Văn.

Khuynh hướng tư tưởng của Tôn văn dựa vào Thuyết Tiến Hóa của Darwin. Về Vũ trụ quan, Tôn Văn giải thích Thái Cực vận động sanh ra điện tử, điện tử ngưng kết thành nguyên tố, nguyên tố hợp lại thành vật chất, vật chất tụ lại thành trái đất.

Ông cho tinh thần chỉ là hiệu quả của vật chất (Duy vật), nhưng đồng thời nhấn mạnh ảnh hưởng của Giáo dục tinh thần.

Về quan hệ giữa Tri và Hành, ông chống lại tư tưởng cổ đại Trung Quốc “biết không khó, làm mới khó.” Theo ông thì: Biết khó làm dễ, chủ trương phải tìm tri thức khoa học, nhưng không đi đến quan niệm duy Tâm “Biết trước làm sau”, và bác bỏ thuyết Tri Hành hợp nhất của Vương Dương Minh.

Ông chủ trương: Làm trước Biết sau, Không biết cũng có thể làm, cho sự hoạt động thực tiễn là con đường tiến bộ tất yếu.

Ông chia quá trình nhận thức làm 3 thời kỳ:

- Không biết mà làm.
- Làm rồi mới biết.
- Biết rồi mới làm.

Phần lớn thời giờ của Tôn Văn dành cho công cuộc Cách Mạng, ông lại mất sớm và đột ngột, nên ông chưa có thì giờ để xây dựng tư tưởng triết học của ông được hoàn chỉnh.

Hàng năm, đến ngày 18-2 âm lịch, tại Tông Đạo Đường Nhơn (người Tàu) Tòa Thánh Tây Ninh, các Chức sắc, Chức Việc và Đạo hữu cử hành Lễ Cúng Tế kỷ niệm ngày mất của Tôn Trung Sơn, có Đại diện của Hội Thánh đến tham dự.

Ngài là một trong 3 vị Thánh cầm đầu Bạch Vân Động, Ngài không thường giảng cơ dạy Đạo như Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn.

Sau đây, chúng tôi có sưu tập được một bài Thánh giáo của Ngài, nói chuyện với Giáo Sư Thượng Bấy Thanh, Đạo hiệu Phong Chí, thuộc Hội Thánh Ngoại Giáo, trong đó có tiên tri về nước Trung Hoa và nước Nhật, xin chép lại sau đây:

Phò Loan: Hộ Pháp  
Pháp Đường, ngày 17-10-  
Tiếp Đạo.  
(dl 30-12-1936).

Đàn cơ tại Hộ  
năm Bính Tý

## TÔN SƠN CHƠN NHƠN

Bản tăng chào Quý vị, Cười...

Anh Phong Chí đứng chớ, làm bộ hoài.

Theo ý Bản tăng tưởng thì buổi nầy chưa phải hợp thể thời cho Đạo phổ thông Trung quốc, vì 2 lẽ:

- Một là Chánh phủ Pháp với Đông Dương nầy chẳng phải thật tâm trọng Đạo cố ý giúp dùm, mà thật sự thì Đạo xuất dương nơi Trung hoa, đặng mai phục ẩn binh toan phương hãm hại.

Anh Phong Chí nè! Anh chưa bước chơn đến nước Tàu mà tên của Anh đã treo nhảnh nơi phòng Mật Thám Tsien Tries, ấy la đợi Anh qua đặng ghim vào bằng cơ tỵ hợp thông tư ngoại quốc vì quốc sự, chớ chẳng vì Đạo. Các cơ ấy chúng sẽ làm thế nào cho quả quyết hiển nhiên đặng toan diệt Đạo nơi đây cho đặng.

- Hai nữa là vì Thiên thơ đã định cho Huê-Nhật hiệp chúng. Hại nổi lại là tay cố trọng trách nơi phần tạo Tần Thế

Giới cho Đức Chí Tôn, nên Ngọc Hư phải bảo trọng không cho diệt chủng, duy chịu nạn diệt quốc mà thôi.

Trong thế kỷ 21 sẽ thấy tang điền Nhứt đảo, biển nên thương hải Huê triều. Ấy vậy, lúc phối hợp dân sanh sẽ có lăm trường huyết chiến.

Em nói: Trong thời gian ngắn ngủi chi nay sẽ có Nhứt-Huê đại chiến.

Em lại nói chắc rằng: Chức sắc giáo Đạo những nơi Huê triều, ngày kia cũng phải chung mang khổ ách.

Anh hiểu rồi! Gắng nghe lời Hộ Pháp khuyến giáo và hạ lệnh, mới gây nổi cơ đồ vĩ đại. Nghe và tuân y theo vì đó là lệnh dạy của Thầy.

Em trả lời những sự Anh cầu nguyện rồi.

Xin để nhượng bút cho Phạm Phối Thánh.

Cao Tiếp Đạo, Bản tặng xin dâng bài thi này:

### THI:

Chém nước chưa ai nắm bửu đao,  
Có phong trần mới định anh hào.  
Thường mưu trối kệ đời toan tính,  
Cái nghiệp thương đời phải chịu đau.

### THĂNG

**Trân trọng giới thiệu cùng đồng đạo và thân hữu  
vùng Bắc California:**

**TUONG PHAM (Phạm Bằng Tường)**

REALTOR & LOAN OFFICER



920 Hillview Ct. Suite 180  
Milpitas, CA 95035  
Office: 408-263-4801  
Office: 510-651-1416  
Fax: 408-263-9452  
Cell: 408-375-8611  
Home: 408-365-0618

# Bước Đầu Tìm Hiểu ĐẠO CAO ĐÀI

Sưu tầm tài liệu để biên soạn loạt bài về "Bước Đầu Tìm Hiểu Đạo Cao Đài", chúng tôi có một ước vọng nho nhỏ là có thể giúp ích được cho một vài quý vị muốn tìm hiểu sơ lược về Đạo Cao Đài. Chỉ cần khoảng thời gian rất ngắn là có thể có một khái niệm về nền Đại Đạo này, đến nay chỉ mới vừa được 79 tuổi, nhưng đã được Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế tiên tri nguơn hội kéo dài đến thất ức niên, tức 700 000 năm (bảy trăm ngàn năm).

Ngoài ra, tập sách nhỏ này cũng có thể giúp đỡ cho những tín hữu mới nhập môn và không có điều kiện thời gian để đọc nhiều sách Đạo.

Vì khả năng còn hạn chế, chúng tôi không thể tránh được những sai sót trong lúc biên soạn. Kính mong Quý Đồng Đạo chỉ cho những chỗ sai sót để chúng tôi có điều kiện học hỏi thêm.

**Hiền tài Nguyễn Trung Đạo**

## Bài số 7 : TỔ CHỨC HÀNH CHÁNH ĐẠO ở Địa Phương

Đơn vị Hành Chánh Đạo nhỏ nhất là *Hương Đạo*. Kế đến là *Tộc Đạo*, *Châu Đạo*, *Trấn Đạo* và *Trung Ương*. Đó là năm cấp hành chánh Đạo tại Việt Nam từ trước 1975.

**Hương Đạo.**- *Hương Đạo* là một *Làng Đạo*, gồm các tín đồ nam nữ cư ngụ trong một làng hay một xã (ở Mỹ thường là một City hay một phần của City : ý kiến riêng của người soạn bài), theo ranh giới ấn định bởi chánh quyền đời. Đứng đầu *Hương Đạo* là một vị *Chánh Trị Sự* với chức vụ là *Đầu Hương*

**Đạo.** Bàn Trị Sự của mỗi Hương Đạo gồm : một Chánh Trị Sự Nam, một Chánh Trị Sự Nữ, nhiều Phó Trị Sự nam nữ và nhiều Thông Sự nam nữ.

Mỗi Hương Đạo được chia ra làm nhiều Ấp Đạo. Mỗi Ấp Đạo có một vị Phó Trị Sự và một vị Thông Sự phụ trách đạo sự. Nhiều Hương Đạo hợp lại thành một Tộc Đạo.

Trong Quyển Pháp Chánh Truyền do Đức Hộ Pháp Chú Giải có ghi :

“ Chánh Trị Sự là Chức sắc của Đức Lý Giáo Tông lập thành.”

“ Phó Trị Sự cũng là Chức Sắc của Đức Lý Giáo Tông lập thành.”

“ Thông Sự là Chức Sắc do Đức Lý Giáo Tông khuyên Hộ Pháp lập thành.”

“ Chánh Trị Sự là Đầu Sư Em đó vậy.”

“ Phó Trị Sự là Giáo Tông Em.”

“ Thông Sự là Hộ Pháp Em.”

**Họ Đạo.**- Nơi Chương III quyển Tân Luật của Đạo có ghi:

“ Điều 16 : Nơi nào có đông tín đồ được chừng 500 người sắp lên, thì được lập riêng một Họ, đặt riêng một Thánh Thất, có một Chức sắc làm đầu cai trị.

Điều 19 : Một tháng 2 ngày Sóc Vọng, bốn Đạo phải tựu lại Thánh Thất sở tại mà làm lễ và nghe dạy. Trừ ra ai có việc được chế.”

Hiện nay số tín đồ còn ít và ở rải rác nên không phân chia lập thành Họ Đạo, mà phân theo địa giới hành chánh của chánh quyền nhà nước mà lập ra : Hương Đạo (Làng Đạo), Tộc Đạo (Quận Đạo), Châu Đạo (Tỉnh Đạo).

**Tộc Đạo.**- Tộc Đạo là một Họ Đạo gồm các tín Đồ nam nữ cư ngụ trong một Quận hay Huyện (ở Mỹ là County, cũng có thể là City : ý kiến riêng của người soạn bài), nên còn gọi là Quận Đạo. Đứng đầu một Tộc Đạo là một vị Đầu Tộc Đạo, phẩm Lễ Sanh, do Hội Thánh bổ nhiệm đến hành đạo. Mỗi Tộc

Đạo có nhiều Hương Đạo, và nhiều Tộc Đạo họp lại thành một Châu Đạo.

Văn phòng Tộc Đạo được phụ trách bởi một vị *Đầu Phòng Văn* để trông coi và lập sổ sách giấy tờ của Tộc Đạo. Đầu phòng văn phải do khoa mục tại Tòa Thánh Tây Ninh tuyển chọn, dự lớp huấn luyện, và thi tốt nghiệp để được Hội Thánh cấp bằng và bổ đi Tộc Đạo hay Châu Đạo. Đầu phòng văn đối phẩm với Chánh Trị Sự, mặc áo trường y trắng 7 nút, đội mũo calot trắng trước có huy hiệu hai cây bút lông gác chéo nhau.

Tại mỗi Tộc Đạo, vị *Đầu Tộc Đạo* phải tổ chức *Ban Tứ Vụ* cho đầy đủ để cho hoạt động đạo sự nơi Thánh Thất và trong Tộc Đạo được hoàn hảo và tiến triển tốt đẹp. Theo quyển *Tài Liệu Khóa Hạnh Đường Huấn Luyện Lễ Sanh năm Quý Sửu 1973*, thì *Ban Tứ Vụ* gồm có :

*Hộ Vụ* : Lo về việc giữ tài chánh của nhơn sanh chung đạu, làm việc công ích cho Thánh Thất, giữ sổ thu xuất hằng ngày, trình chứng toa phiếu cho hợp lệ.

*Lương Vụ* : Khuyến khích cổ động việc tự túc lương thực, lúa gạo, thực phẩm cho Chức Sắc, Chức Việc, Công quả nơi Thánh Thất và bá tánh đến có đủ chi dùng.

*Công Vụ* : Lo về kiến tạo, tu bổ, giữ gìn tài sản, bất động sản, của Đạo nơi Thánh Thất.

*Lễ Vụ* : Quán xuyên mọi Nghi lễ tứ thời, Đàn lễ, Sớ điệp, Quả phẩm, nhang đèn nơi Thánh Thất.

Ngoài ra còn có các ban trực thuộc khác, như : Ban Nhạc, Ban Lễ, Ban Đồng Nhi, Ban Kiểm Đàn “giữ trật tự”, Ban Thư Ký “phụ trách Văn Phòng”.

**Châu Đạo.**- *Châu Đạo* là một Tỉnh Đạo gồm tất cả các Tín đồ nam nữ cư ngụ trong một Tỉnh (ở Mỹ là Tiểu Bang : ý



kiến riêng của người soạn bài). Đứng đầu Châu Đạo là một vị *Khâm Châu* phẩm *Giáo Hữu*, do Hội Thánh bổ nhiệm đến hành đạo. Một Châu Đạo có nhiều Tộc Đạo, và nhiều Châu Đạo họp lại thành một *Trấn Đạo*.

**Trấn Đạo.**- Trấn Đạo là một khu vực lớn gồm từ 3 đến 5 Châu Đạo. Đứng đầu Trấn Đạo là một vị Chức Sắc phẩm *Giáo Sư*, gọi là *Khâm Trấn*, do Hội Thánh bổ nhiệm.

Nam phái có *Khâm Trấn*, *Khâm Châu*, *Đầu Tộc*. Nữ phái cũng có *Nữ Khâm Trấn*, *Nữ Khâm Châu*, *Nữ Đầu Tộc*.

**Phước Thiện.**- *Hành Chánh Đạo* (bên Cửu Trùng Đài) quản lý và điều hành các *Thánh Thất* thờ Đức Chí Tôn. Bên *Phước Thiện* thì quản lý và điều hành các *Điện Thờ Phật Mẫu*, thờ Đức Diêu Trì Kim Mẫu.

Đứng đầu một Tộc Đạo Phước Thiện là một vị *Quản Tộc*, phẩm *Giáo Thiện*, đối phẩm với *Lễ Sanh*.

Đứng đầu một Châu Đạo Phước Thiện là một vị *Quản Châu*, phẩm *Chí Thiện*, đối phẩm với *Giáo Hữu*.

Đứng đầu một Trấn Đạo Phước Thiện là một vị *Quản Trấn*, phẩm *Đạo Nhơn*, đối phẩm với *Giáo Sư*.

## \* CHÂU THÀNH THÁNH ĐỊA

**Tòa Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ** thường được gọi là *Tòa Thánh Tây Ninh*, tọa lạc tại làng Long Thành, quận Phú Khương, cách thị xã Tây Ninh chừng 5 Km, cách Saigon độ 100 Km.

Nội Ô Tòa Thánh là một phần đất rộng 96 hec-ta tức 960 000 mét vuông, có xây tường chắc chắn rào chung quanh, có 12 cửa ra vào. Trong số 12 cửa này có một cửa lớn nhất gọi là Chánh Môn. Diện tích của Nội Ô Tòa Thánh như vậy là rất lớn, gần bằng 100 hec-ta mà 100 hec-ta thì tương đương với diện tích của một phần đất hình vuông mỗi cạnh dài 1 Km (1

Km vuông = 1 000 000 mét vuông). Trong Nội Ô có hai đền thờ lớn :

- *Tòa Thánh* để thờ Đức Chí Tôn
- *Báo Ân Từ* để thờ Đức Phật Mẫu.

Ngoài ra còn có nhiều dinh thự để làm các cơ quan trung ương điều hành nền Đạo.

Phần Ngoại Ô Tòa Thánh là một vùng đất rộng lớn gọi là *Châu Thành Thánh Địa*, được các Tín đồ đến khai khẩn để cư ngụ, và được *Đức Hộ Pháp* quy hoạch rất có kỹ thuật, với những con đường đi rộng lớn. Diện tích của phần Ngoại Ô này là 20 382 hec-ta (1 hec-ta = 10 000 mét vuông). Trước năm 1974, Châu Thành Thánh Địa có 18 Phận Đạo, và đến năm 1974 thì có 19 Phận Đạo.

Mỗi Phận Đạo có chừng 10 Hương Đạo.

Mỗi Hương Đạo có 3 Ấp Đạo, mỗi Ấp Đạo có 36 nhà.

- *Đứng đầu Châu Thành Thánh Địa* là một vị **Khâm Thành**, phẩm *Giáo Sư*, do Hội Thánh bổ. Dưới có 3 vị **Phó Khâm Thành**, phẩm *Giáo Hữu*, mỗi vị phụ trách một khu vực:

- Phó Khâm Thành Bắc
- Phó Khâm Thành Nam
- Phó Khâm Thành Trung.

- *Đứng đầu một Phận Đạo* là một vị **Đầu Phận Đạo**, phẩm *Lễ Sinh*, do Hội Thánh bổ.

*Đối với Cơ Quan Phước Thiện* thì hệ thống tổ chức trong Châu Thành Thánh Địa cũng tương tự như trên, nhưng cách gọi tên có thay đổi chút ít, ví dụ : *Quản Châu Thành Thánh Địa*, *Phó Quản Châu Thành Bắc*, *Phó Quản Châu Thành Nam*, *Phó Quản Châu Thành Trung*, *Quản Phận Đạo*.

— 0 —

# TU THÂN

(Hiền Tài Lê Văn Thém)

**Lời Tòà Soan:** Sau những bài nghiên cứu về Tu Giới, hôm nay, Tập-San Thế Đạo hân hạnh giới thiệu với đồng đạo và thân hữu những bài nghiên cứu về Tu Thân của Hiền Tài Lê Văn Thém. Xin quý đồng đạo và thân hữu theo dõi.

Người tu trước tiên cần hiểu biết về giới và tiếp theo là có cái nhìn đúng đắn về Thân.

Như đã trình bày ở phần giới, một người muốn tu mà không chịu hành trì giới cấm thì công tu dù có nhưng chứng quả sẽ không, vì giới không giữ thì thân tâm không tịnh, không định, việc tu hành sẽ chao đảo, mộng lung. Có được chăng chỉ là phước hữu lậu mà thôi, còn việc tái sinh với kiếp con người chưa chắc giữ được, khó thể nói đến siêu thăng hay giải thoát.

Giữ ngũ giới có nghĩa là giữ được kiếp làm người, chẳng những tránh được ba ác đạo là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, mà với kiếp người thì còn có thể tiếp tục tu hành. Đó là nhờ cái nhìn chín chắn nên giữ được giới.

Còn về thân.

Có cái nhìn đúng đắn về thân sẽ giúp người tu có được chánh kiến, tránh được vô minh, nhờ đó ít khi bị mê lầm trên bước đường đi đến siêu thăng giải thoát.

Nói tóm lại, sau khi cẩn thận hành trì giới cấm, bước thứ hai là tu thân. Muốn tu thân, người tu trước nhất phải có cái nhìn đúng đắn về thân mình mà giáo lý Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ cũng như giáo lý Tam Giáo có chỉ dẫn rất rõ.

# THÂN VỚI TAM GIÁO

Khi nói đến tu thì người ngoài đời hay người có đạo thường hay nói tu tâm chớ ít khi nói đến tu thân. Thí dụ như đạo Nho thì nói *tu tâm dưỡng tánh*; đạo Lão thì nói *tôn tâm luyện tánh* và đạo Phật thì nói *minh tâm kiến tánh*.

Tôn giáo nào cũng chú ý tới việc tu tâm vì cho đó là con đường siêu thoát.

Dù vậy, nhưng đối với nhiều người, khi được hỏi về tâm, chẳng hạn như tâm là gì, thì câu trả lời đối với khái niệm trừu tượng này sẽ gặp ít nhiều khó khăn. Còn nếu hỏi tâm ở đâu, thử chỉ ra xem, thì lúc đó bất cứ ai cũng không thể quên cái thân này được.

Không có thân thì không thể nói tâm. Phải có cái thân cụ thể thì mới nói đến tâm trừu tượng được.

Như vậy, thân là hình tướng hiển lộ của mỗi con người. Thân rất quan trọng. Phải có thân rồi mới có thể nói đến tâm. Do đó, muốn tu tâm ít nhất phải lo tu thân trước đã. Xin được bàn đến tu thân trong tam giáo, bắt đầu bằng Khổng Giáo.

## I. TU THÂN VỚI KHỔNG GIÁO:

Khác với Lão Giáo hay Phật Giáo chú trọng nhiều vào việc siêu thăng hay giải thoát, Đức Khổng Phu Tử, vị giáo chủ Khổng Giáo, khi dạy người đời đã đặc biệt chú trọng vào việc tu thân ngay tại thế gian này.

Đối với Đức Khổng, việc tu thân là quan trọng nhất, là việc phải làm trước tiên. Đức Ngài dạy tu thân tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, có nghĩa là con người khi muốn tề gia, trị quốc hay bình thiên hạ thì trước tiên phải lo tu thân. Nếu thân chưa tu thì thôi đừng nói chi đến tề gia trị quốc. Điều quan trọng, việc cần thiết phải làm trước tiên, đó là phải lo tu thân trước. Mà muốn tu thân thì phải cách vật, trí tri, chánh tâm, thành ý để hiểu cho thật đúng đắn cái thân này. Chính thân này, cái hình tướng hiển lộ, là nguồn gốc của nhiều hạnh tốt việc lành, và chính nó cũng là

nguyên nhân của không biết bao nhiêu lỗi lầm mà người đời ít ai tránh khỏi.

### **A. Thân và lầm lỗi:**

Nói về thân và lầm lỗi, có một câu chuyện sau đây liên quan đến Đức Khổng Tử với hàm ý là con người không ai tránh khỏi lỗi lầm cũng chỉ vì cái sắc thân này.

Chuyện kể rằng: Có hai người liên hệ mật thiết với Đức Khổng Tử, một là Tế Dữ, hai là Tử Vũ.

Tế Dữ là người có tư tưởng thanh cao, ý chí và năng lực mãnh liệt, có thể làm nên việc lớn. Đức Khổng Tử hy vọng với Tế Dữ thì nghiệp cả có thể đạt thành nên rất tin tưởng ở Tế Dữ.

Tuy nhiên Tế Dữ lại có tật hay ngủ và nhất là thích ngủ ngày. Nhiều lần nghe nói và cũng có lần Đức Khổng Tử nhìn thấy Tế Dữ ngủ.

Đức Khổng Tử nghĩ rằng đối với một người còn quá ham ngủ như vậy, còn có quá nhiều đam mê, mèm yếu thì làm sao có thể thực hành yêu cầu quá cao được. Đức Khổng Tử thấy người có nhân cách như Tế Dữ không được, không thể hoàn thành nhiệm vụ, vì còn tham đắm dục lạc dễ gây lỗi lầm nên không gần gũi nhiều nữa.

Lại có một lần khác, Đức Khổng Tử đến đất Võ Thành mà người đứng đầu là Tử Du. Khổng Tử đến đó do lời mời của Tử Du với mục đích để Khổng Tử được xem cách Tử Du xây dựng và sắp xếp quy củ, ngăn nắp lãnh địa này.

Khổng Tử đến Võ Thành xem qua phong cảnh, sinh hoạt dân tình, cảm thấy rất thích thú vì vậy nên Ngài đã hết lời ca ngợi Tử Du. Ngài hỏi Tử Du có phải chăng nhà người ở đây đã được một nhân tài nào giúp đỡ nên mới gây tạo dinh cơ quang cảnh, đời sống cho trăm dân tốt đẹp, sung túc và hạnh phúc như thế này?

Qua câu hỏi của Đức Khổng Tử, Tử Du trình bày sự thật có một người tài giỏi giúp sức. Người đó tên là Nghiên Đài Diệt Minh, một người rất nghĩa khí làm việc vì công ích chứ chẳng tư riêng. Người ấy không khi nào đến tư dinh của Tử Du để nói chuyện lợi danh hay mưu cầu lợi ích riêng tư gì cả. Khi nào người ấy đến là chỉ vì việc công mà thôi.

Nghe Tử Du nói đến đây, Khổng Tử cảm thấy bồi hồi, choáng váng. Ngài biết người mà Tử Du nói đó chính là Tử Vũ. Tử Vũ có lần đến cầu kiến Đức Khổng Tử và nhận ông làm thầy.

Hôm Tử Vũ đến nhằm lúc Đức Khổng Tử không vui. Hơn thế nữa, vừa nhìn qua Ngài thấy Tử Vũ có bộ dạng xấu xí nên tiếp đãi Tử Vũ rất lạnh nhạt gần như miễn cưỡng. Vì lý do đó nên Tử Vũ chỉ ở lại vài ngày rồi từ tạ ra đi. Khổng Tử không ngờ người đó là một nhân tài dù rằng hình dạng khó coi.

Nghĩ đến hai chuyện đã qua đối với Tể Dũ và Tử Vũ, Đức Khổng Tử bất giác than rằng Ngài đã làm mất Tể Dũ chỉ vì dựa vào lời nói và cách nhìn để chọn người. Cũng như Ngài đã đánh mất nhân tài Tử Vũ chẳng qua là phán đoán người qua diện mạo mà thôi.

Câu chuyện trên đây cho thấy Đức Khổng Phu Tử là bậc Thánh Hiền thế mà vẫn còn có lầm lỗi. Vậy thì con người, dù bất cứ người đó là ai, khi còn mang thân phàm xác thịt thì làm sao tránh khỏi được lỗi lầm. Một vị được đời xưng tụng “Vạn Thế Sư Biểu” là Đức Khổng Tử mà còn lỗi lầm thay. Vậy thì con người thế gian làm sao tránh khỏi được.

Lỗi lầm ai cũng có. Nhưng điều quan trọng là làm sao tránh được lỗi lầm.

Theo giáo lý của nhiều tôn giáo, mà đặc biệt nhất là Nho, Thích, Lão, con người sở dĩ có lầm lỗi con người sở dĩ gây nên tội ác, đó chẳng qua là con người có cái thân.

Cái thân nhục thể này nó hàm chứa lục dục thất tình. Từ nó mà xuất sinh không biết bao nhiêu nguồn ác. Nó là nguồn gốc của đam mê, lầm lẫn, tham ái, chấp ngã, vô minh. Nó luôn luôn thôi thúc, đòi hỏi và xúi dục con người đi vào ngõ đường bất thiện nếu con người không biết lo tu.

Muốn tu, điều quan trọng trước tiên là con người phải làm sao thấy được bản chất thật sự của thân mình. Phải thấy rõ, thấy đúng và đặt nó đúng vào vị trí của nó. Muốn như thế con người phải huân tập nó, tức phải tu sửa, đừng để nó như bất cứ một con thú hoang nào khác, đói ăn, khát uống, ham muốn vô độ, chỉ có gây đau khổ cho tự nó và gây hại cho tất cả muôn loài.

## **B. Tu Thân:**

Nói đến tu thân, Đức Khổng Tử cho đó là một con đường khó khăn và cần phải trường kỳ. Vì sao? Vì con người hằng ngày, hằng giờ, hết năm này qua tháng nọ, mắt thấy sắc rồi đắm mê theo sắc, miệng thích ăn và muốn ăn toàn những món ngon; cứ háms danh, mê sắc, tham tài, nói tóm lại là để cho sáu căn mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý mặc tình rủ dong chạy theo muôn vẻ, muôn màu, muôn sắc của trần cảnh bên ngoài. Đó là do bản ngã sinh tồn, một bản ngã tự nhiên của sức sống vươn lên, nhưng cái tự nhiên ấy nếu không được kềm chế, nó lại vùi dập làm sa đọa cái thân này.

Vậy, muốn tỉnh thức nó, muốn thuần hóa nó, điều cần yếu là phải thực hành một cuộc phấn đấu liên tục, đó là tu thân.

Về việc tu thân, phấn đấu với bản thân, có một câu chuyện sau đây liên quan đến Đức Khổng Phu Tử và người môn đệ thân yêu của Ngài là Tử Cống.

“Tử Cống theo học Khổng Tử nhiều năm, tự đánh giá về kiến thức và đức độ đều đã có bước tiến bộ đáng kể. Nhưng theo lời nhận xét của Nhan Hồi thì Khổng Tử thuộc dạng vĩ nhân, càng tìm hiểu càng thấy sâu, càng chiêm ngưỡng càng thấy đáng kính, dạy bảo học trò không biết mệt, luôn luôn cuốn hút người khác. Vì vậy, Tử Cống cảm thấy học hành tu dưỡng không có giới hạn, học bao nhiêu cũng chưa đủ, nhưng bản thân dường như có phần mệt mỏi, lực bất tòng tâm. Thế là nảy ra ý định xin Khổng Tử cho nghỉ phép một thời gian để xả hơi.

Hôm đó, nhân lúc Khổng Tử rảnh rỗi, Tử Cống đến bẩm báo: “Thưa thầy, con theo học thầy đã nhiều năm, được thầy chỉ bảo, con đã có bước tiến nhất định. Đến nay con cảm thấy tài trí của mình đã tới một hạn độ mà không thể tiến triển thêm được nữa. Vì vậy con muốn xin thầy cho nghỉ ngơi một thời gian.”

Khổng Tử hỏi: “Con muốn nghỉ ngơi ư? Vậy con định nghỉ ngơi như thế nào?”

Tử Cống thưa: “Con muốn đi theo đức Vua để nghe sai khiến.”

Khổng Tử gay gắt: “Muốn phụng sự đức Vua thì phải cần mẫn chăm chỉ, có thể ví như trượt trên lớp băng mỏng, chuyện đó

đâu phải dễ, làm sao con có thể nghỉ ngơi được.”

Tử Cống lại nói: “Vậy thì con về quê phụng dưỡng cha mẹ.”

Khổng Tử nói: “Muốn phụng dưỡng cha mẹ, thì một mặt phải vất vả làm giàu để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt vật chất của cha mẹ, mặt khác phải cung kính hiếu thuận, làm cho cha mẹ cảm thấy thoải mái. Muốn làm được như thế thì con còn nghỉ ngơi vào lúc nào được.

Tử Cống nói xin: “Cho con về nhà vui với vợ con được không?”

Khổng Tử nói: “Cuộc sống gia đình muốn được hạnh phúc mỹ mãn thì giữa vợ chồng phải hòa thuận ăn ý, con cái ngoan ngoãn chăm học, xem ra cũng chẳng dễ dàng gì. Liệu con có nghỉ ngơi được không?”

Tử Cống đành phải xuống nước: “Thôi thì cho con về quê cày ruộng vậy, những việc khác con sẽ không làm nữa.”

Khổng Tử bảo: “Thế con tưởng làm ruộng nhẹ lắm sao. Đây nhé, phải kịp thời cày bừa cho tơi đất, rồi bón phân gieo cấy cho đúng thời vụ, tiếp đó là thu hoạch. Năm này qua năm khác, vụ tiếp vụ, mùa nối mùa, quanh năm bán mặt cho đất, bán lưng cho trời, gian khổ cực nhọc lắm, con còn xả hơi vào lúc nào?”

Tử Cống cảm thấy bị dồn vào ngõ cụt, đành chất vấn lại thầy: “Cứ như lời thầy nói thì người quân tử sẽ được nghỉ ngơi vào lúc nào?”

Khổng Tử nói giọng thâm thúy: “Con thấy dòng sông chảy mãi không ngừng, bất kể ngày đêm theo tận cùng năm tháng đó không. Sự nghỉ ngơi của người quân tử đại thể cũng như vậy!”

Tử Cống tỏ ra vô cùng cảm kích: “Quả là vĩ đại. Sự sống không ngừng sinh sôi. Phấn đấu không biết mệt mỏi. Chỉ đến khi xuôi tay nhắm mắt, thì người quân tử mới coi là thật sự được nghỉ ngơi.” (1)

Qua câu chuyện nêu trên, Đức Khổng Tử muốn dạy cho các môn đệ Ngài biết phải làm thế nào để tu thân, thành một bậc hiền nhân quân tử, để sau đó có thể bước vào ngưỡng cửa Thánh Hiền.



Muốn trở thành hiền nhân quân tử, con người phải liên tục phấn đấu không ngừng với bản thân mình, giống như nước đang chảy trong lòng sông vậy. Cuộc phấn đấu bắt đầu ở tự thân, có nghĩa là phấn đấu với bản thân mình trước nhất, tức phải tu thân.

Để tu thân, Tử Cống sau khi lãnh hội và thấu triệt lời dạy của thầy đã nói: “Ngô nhật tam tỉnh ngô thân.” có nghĩa mỗi ngày ba lần Tử Cống phải hồi quang phản chiếu, tự soi rọi lại bản thân mình, tự hiểu thân mình, quán chiếu hầu thấy cái sai, cái dở, cái yếu của mình mà sửa đổi.

Tóm lại, câu “ngô nhật tam tỉnh ngô thân” đã trở thành lời dạy về tu dưỡng thân tâm, giúp người người có dịp thấy rõ thật tướng của thân tâm mình, để đặt nó vào đúng vị trí của nó qua không gian và thời gian, xem xét lại để có thể hoàn thiện nhân cách và nâng cao được phẩm chất tư tưởng, hay đi xa hơn nữa là tịnh hóa thân tâm. Chính với mục đích thanh tịnh thân tâm, nhất là thuần hóa cái bản thân mê muội đa dục này mà trong sách Đại học Đức Khổng Tử mới nói như sau: “Tự Thiên tử chí ư thứ dân, gia dĩ tu thân vi bản.”

Tu thân là căn bản, dù vua hay dân cũng vậy.

## II. TU THÂN VỚI ĐẠO PHẬT:

A. **Thân:** Nói về thân, giáo lý đạo Phật có tam thể thân. Đó là *Pháp Thân*, *Hóa Thân* (hay Ứng Thân) và *Báo Thân* (hay Xác Thân).

Trong phạm vi bài viết về tu thân, chỉ có báo thân được bàn đến. Còn Pháp thân và Hóa thân sẽ được đề cập cùng với báo thân khi nói về tâm.

Theo giáo lý của đạo Phật thì báo thân, hay nói rõ hơn là xác thân có hai thứ :

1. **Thứ nhất** là báo thân của những bậc có nhiều công phu tu hành, trong đời này hiện thân Bồ Tát để cứu độ chúng sanh. Hay báo thân của những vị có nhiều căn kiếp tu như Độc Giác, Duyên Giác, hoặc những vị trong hàng Thanh Văn, những vị đã tu và đã bước vào phẩm vị Hiền hay Thánh. Những vị này nhờ vào công

phu và căn kiếp tu nên có báo thân hay nhục thân thường tốt đẹp, không bị tật nguyên, lục căn đầy đủ. Tóm lại, báo thân ở đây có nghĩa là xác thân tốt đẹp nhờ tu. Báo thân này tiếng Phạn gọi là Lambhogakaya.

**2. Thứ hai:** Trái với báo thân của đức Phật hay các vị Bồ Tát, vì lòng từ bi thị hiện độ đời, cứu vớt sanh linh, hầu hết chúng sanh có được báo thân là do nghiệp duyên dẫn dắt, do cha mẹ sinh ra để trả vay nghiệp quả đã gây tạo từ muôn kiếp trước. Đây là báo thân để đền bù quả báo, do luật nhân quả luân hồi chi phối. Báo thân do nghiệp báo tạo thành này tiếng Phạn gọi là Karmakaya mà Karma có nghĩa là nghiệp báo và thân do nghiệp báo cũng có nghĩa là tội lỗi.

### **B. Thân là nguồn gốc của tội lỗi:**

Trong kinh Bát Đại Nhân Giác, ngay từ bài đầu, Đức Phật đã dạy chúng sinh rằng nguồn gốc của tất cả tội lỗi đều do thân mà ra. Nói khác hơn thân là nơi phát sinh mọi tội lỗi và cũng là nơi chứa đựng mọi tội lỗi. Nó như một rừng tội lỗi mà người mang nó không hề hay biết. Đức Phật nói:

“Đệ nhất giác ngộ:  
Thế gian vô thường,

Tứ đại khổ không,  
Ngũ ấm vô ngã,

Tâm thị ác nguyên,  
Hành vi tội tấu.  
Như thị quán sát  
Tiệm ly sanh tử.”

nghĩa là nếu người nào tỉnh giác thì trước tiên sẽ thấy rằng thế gian này là không gì cả. Nó vô thường. Nó chỉ là một trạm dừng chân cho tất cả mọi người; có đến rồi lại đi. Nó chẳng khác nào một căn phòng trong quán trọ mà người dừng chân chỉ là một khách lữ hành.

Nhưng khổ thay, người dừng chân lại không thấy như vậy, Khách lữ hành khi đến dừng chân cứ tưởng rằng phòng trọ hay khách điểm kia là nơi mình định cư vĩnh viễn, muôn đời.

Đây là cái thấy của những ai vẫn còn mê lầm, chưa tỉnh thức, chưa thấy bản thể thế gian cũng như chưa biết rõ thực tướng của bản thân mình.

Thực tướng của bản thân con người thực ra có gì là lạ đâu. Nó chỉ là một mớ đất, nước, gió, lửa tạo thành từ nơi tinh cha huyết mẹ. Nó là “tứ đại khổ không.” Nó được lưu lại trần gian này lâu lắm trên dưới một trăm năm. Thế mà người có nó cứ tưởng là nó vĩnh hằng trường cửu. Rồi từ cái chấp vĩnh hằng trường cửu này mà con người đã tạo ra không biết bao nhiêu tội lỗi, gây không biết bao nhiêu nghiệp chẳng lành. Đó cũng là do chấp mà ra, vì thế mới nói tâm thị ác nguyên, hình vi tội tấu, tức từ tâm mà xuất sinh tất cả nguồn ác và từ thân mà hành vi tội lỗi được tạo thành do đó mới có câu: tâm là nguồn ác xuất sinh, thân là rừng tội mà mình chẳng hay.

Để chỉ rõ việc chấp thân tạo tội này, trong nhà Phật có câu chuyện “Nhân Duyên Đạp Bể Lư Đất” được kể trong Truyền Đăng Lục như sau:

Ở dãy núi Tung Sơn có một vị Hòa Thượng tu hành nhiều năm đắc đạo.

Cũng trong dãy núi Tung Sơn này, tại một vùng nọ, có một ngôi cổ miếu nằm trong rừng hoang vắng âm u.

Người chung quanh vùng cho biết giữa chánh điện của ngôi cổ miếu có thờ một cái lư bằng đất nung rất linh ứng. Nhiều người trong vùng cho rằng chiếc lư này là hiện thân của một thần vật linh thiêng. Bất cứ ai, nếu đi ngang qua ngôi cổ miếu này, làm biết cung kính cuối đầu đánh lễ thì được ban phước. Còn trái lại, ai không tin, coi thường thì sẽ bị giáng họa trừng phạt. Dân trong vùng vì sợ bị giáng họa nên thường xuyên mang lễ vật đến cúng. Hằng năm có nhiều gia súc bị giết chết để tế lễ nơi đây.

Một hôm nọ, vị Hòa Thượng Thiển Sư trên núi Tung Sơn đi ngang qua đó cùng với một số đệ tử. Ngài nghe tin đồn nên cùng các đệ tử bước vào ngôi miếu để xem coi sự thể như thế nào.

Lúc bước vào trong ngôi miếu Thiên Sư Hòa Thượng chỉ thấy duy nhất có một cái lư bằng đất nung để giữa ngôi cổ miếu với một lư hương. Vì Hòa Thượng bèn dùng thiền trượng gõ nhẹ vào cái lư đất và nói đây chỉ là một cái lư bằng đất nung mà thôi chớ nào phải thần thánh gì đâu mà gọi là linh ứng. Tại sao người ta lại sợ sệt, cúng vái lung tung, rồi sát hại không biết bao nhiêu là gia súc vô tội để tế lễ một món vật dụng không có giá trị như thế này, thật tội nghiệp cho không biết bao nhiêu gia súc đã chết vì cái lư bằng đất này. Nói xong vị Hòa Thượng gõ thêm ba cái vào lư đất. Lư đất bị bể tan và vị Hòa Thượng cùng các đệ tử bỏ ra đi.

Đi được một quãng xa, vừa đến cận đầu làng, vị Hòa Thượng bỗng gặp một ông lão râu dài mặc áo xanh quì bên vệ đường để đánh lễ vị Hòa Thượng. Hòa Thượng ngạc nhiên hỏi ông là ai?

Ông lão mặc áo xanh thưa rằng: “Thưa Ngài, tôi là một quỷ thần ở trong vùng này. Một hôm nhân đi ngang qua ngôi miếu gặp phải trời mưa, tôi vào đục mưa, thấy trong ngôi miếu cổ có một cái lư bằng đất nung, tôi vội chấp đó là thân mình và ở luôn trong ngôi miếu cổ. Kể từ đó dân trong làng hễ ai đi ngang qua đây kính sợ tôi, cuối đầu hay cúng vái thì tôi ban phước. Bằng trái lại, ai khinh thường, không cúng vái, hay đi ngang qua không cuối đầu thì tôi giáng họa. Thưa Ngài, chỉ vì lỡ lầm chấp cái lư đất làm thân mình, tá túc vào đó, nương náu ở trong miếu, nên tôi đã làm không biết bao nhiêu là điều tội phước, mà phước thì ít nhưng tội lại nhiều. Nay nhờ nghe được lời dạy của Hòa Thượng, cho biết cái lư đất kia chỉ là một vật vô thường vô ngã chớ có gì đâu nên tôi tỉnh ngộ và rời bỏ cái lư đất mà từ lâu tôi lầm chấp là thân mình. Kể từ đây tôi không còn lầm chấp và sát sinh nữa, hết bị ràng buộc bởi một món vật vô giá làm thân nên tôi được tự tại, siêu thoát để vào cõi thiên giới. Vậy nên tôi đến đây để cảm ơn Hòa Thượng trước lúc ra đi, vì nhờ có Hòa Thượng mà tôi mới tỉnh giác và không còn lầm chấp một vật vô thường làm xác thân của mình nữa. Nói đến đây cụ già áo xanh biến dạng và đoàn người của Hòa Thượng tiếp tục lên đường.

Câu chuyện trên đây cho thấy chỉ vì chấp thân, chấp ngã, bám víu vào một vật vô thường có thể tan hoại bất cứ lúc nào để làm thân mình mà cụ già áo xanh đã gây ra không biết bao nhiêu là nghiệp báo. Đây cũng là cái bệnh của rất nhiều người sống trong cõi thế giới ta bà này. Hầu hết ai cũng ham cái thân mình, chấp cái thân là của mình, quyến luyến nó quá yêu thương lo lắng cho nó mà đã gây ra không biết bao nhiêu tội lỗi, bao nhiêu nghiệp chẳng lành. Quả thật thân vô thường là nguồn gốc của tội lỗi, nghiệp báo và khổ đau.

### **C. Thân là nguồn gốc của khổ đau:**

Trong nhà Phật, đề tài thân là nguồn gốc của khổ đau được trình-bày với kinh-nghiệm qua cuộc đời của đức Phật cũng như qua kinh-kệ mà Ngài đã thuyết-giảng.

#### **1. Qua kinh-kệ:**

–Trong kinh Tịnh Danh, còn được coi là Duy Ma Cật Sở Thuyết Kinh có đoạn nói như sau: “Này các nhân giả! Cái huyễn thân này thật là vô-thường. Nó không có sức, không mạnh, không bền chắc, là vật mau hư hoại, thật không thể tin cậy. Nó là ổ chứa nhóm những khổ não bệnh hoạn. Các thân giả! Người có trí sáng-suốt không bao giờ nương cậy nó. Nếu xét cho kỹ thì cái thân này như đồng bọt không thể cầm nắm. Thân này như bóng nổi, không thể còn lâu. Thân này như ánh nắng dạn giữa đồng, do lòng khát-ái sanh ..... Thân này như cánh chiêm bao, do hư-vọng mà thấy có. Thân này như bóng của hình, do nghiệp-duyên hiện. Thân này như vang của tiếng, do nhân-duyên thành. Thân này như mây nổi trong giây phút tiêu tan. Thân này như điện chớp, sanh rồi diệt cũng mau lẹ. Niệm niệm không dừng, thân này không chủ như là đất. Thân này không thật. Thân này là tai họa, vì đủ các thứ bệnh-hoạn khổ não.”

Khổ-não vì thân không những được trình bày trong kinh Tịnh-Danh mà còn ở nhiều kinh khác nữa, rõ nét nhất là với giáo-lý Tứ Diệu Đế qua lần thuyết-pháp đầu tiên có liên quan đến cuộc đời với đức Phật.

## **2. Cuộc đời đức Phật:**

Đức Phật khi còn sống ở thế-gian như bao nhiêu khách phàm-trần khác cũng đã biết thế nào là trần-gian đau khổ và thân của mỗi chúng sinh vốn là nguồn gốc của khổ đau.

Qua những lần theo vua cha tuần du hay lễ-lạc, Thái-Tử Tất-Đạt-Đa đã chứng kiến không biết bao nhiêu cảnh khổ đau của vạn-vật, muôn loài. Muôn loài chúng-sanh luôn luôn tìm cách bách hại, xâu xé, cắn giết lẫn nhau chỉ vì lòng tham và sân-hận hay vì sự sống. Rồi cũng sau nhiều lần kế tiếp đi du-ngoạn ngoại thành, Thái-Tử lại tận mắt nhìn thấy bao cảnh sanh, già, bệnh chết, khổ não, đau thương. Tóm lại, cuộc đời của đức Phật Thích-Ca là một chuỗi dài kinh-nghiệm liên-quan đến thân là khổ.

Vì thấy đời là khổ, mang lấy thân này là khổ nên Thái-Tử cố mong tìm con-đường giải-thoát để làm sao tránh được những khổ đau. Đây là lý do mà Ngài rời bỏ hoàng-cung để đi tầm Đạo, tìm con đường diệt khổ, tìm Chân-Lý sau cùng có thể dẫn dắt con người tránh được khổ đau.

Để tìm được Chân Lý, trước tiên Ngài chọn lối tu khổ-hạnh. Thế rồi qua nhiều năm ép xác, nhận chịu thiếu thốn, đói khát, Ngài mới biết đó không phải là cách để cho Ngài đạt được đạo giải-thoát. Cuối cùng, sau khi uống một ít sữa, không sống ép xác nữa và qua 49 ngày ngồi dưới cội bồ-đề để thiền-định Ngài đã đạt được Đạo.

Sau khi đạt Đạo, và để cứu độ chúng sanh, đề tài bài pháp đầu tiên Ngài thuyết tại vườn Lộc-Uyển cho năm anh em ông Kiều Trần Như nghe cũng liên quan đến sự khổ.

Qua bài pháp này Ngài cho biết sở dĩ con người khi sinh ra, mang lấy hình hài thân xác này và phải khổ đau, đó là do duyên nghiệp và huân-tập mà Ngài gọi là Tập-Đế. Vì có tập-đế nên mới có khổ-đế, nghĩa là có khổ do ham muốn, tham-ái, đam mê, bám víu, .v.v mà con người đã huân-tập từ lúc sơ-sinh, nói khác hơn, kể từ lúc sơ-sinh con người đã tập bước chân vào bể khổ.

Hình-ảnh của khổ đau đến với con người từ lúc sơ-sinh đã được ghi trong kinh điển nhà Phật, biểu-hiện rõ qua cảnh đức

Phật sơ sinh tắm mà tại nhiều chùa hay nhiều nơi thờ phượng đã tạo ra những cảnh-quang để trình bày chân đế này.

Với ảnh-tượng tại nhiều chùa, người ta thấy đức Phật sơ sinh khi tắm được hai vòi nước nóng và lạnh từ trên trời trút xuống. Theo nhà Phật thì đức Phật tắm hoặc với hai vòi nước ấm lạnh này, hoặc do tám vòi nước mà Bát Vị Long Vương xúm đến phun ra chụm lại cho Ngài tắm.

Đây là hình-ảnh biểu-hiện quang-cảnh linh thiêng, trong sạch, tinh khiết, mà cũng là hình-ảnh tượng trưng cho cuộc đời của con người phải chịu khổ đau từ lúc sơ sinh.

Nói tượng trưng vì thật ra khó có thể quan niệm được một trẻ sơ sinh mà có thể đứng tắm dưới hai vòi nước từ trên trời rơi xuống, hoặc với tám vòi nước do tám vị Long Vương phun ra chụm lại. Sức nặng của hai vòi nước, hoặc tám vòi nước, phóng xa từ trên trời cao ập xuống, chắc-chắn là rất mạnh và rất nặng. Như vậy mà làm sao một cậu bé có thể chịu nổi. Đây chẳng qua là hình ảnh biểu trưng thân phận của con người từ lúc bé thơ, là phải gánh nặng chịu mọi sự khổ đau, những cảnh ấm lạnh của cuộc đời, chẳng khác nào hai vòi nước ấm-lạnh kia vậy.

Thật vậy, con người với thân xác này phải gánh chịu không biết bao nhiêu hoàn cảnh thuận-nghịch, vui buồn, khen chê, thương ghét, mất còn, .v.v. Tất cả những cảnh mà thân con người phải gánh lấy được gọi theo nhà Phật là “Bát Phong” tức tám luồng gió độc. Con người từ lúc mới sinh ra cho đến khi nhắm mắt lìa đời luôn luôn bị tám ngọn gió này vùi dập. Đó là: được, mất, vui, buồn, khen, chê, tiếng tốt, tiếng xấu mà Kinh Phật gọi là: lợi, suy, quý, dự, xưng, cơ, khổ, lạc. Tám ngọn gió mà con người phải gánh chịu đó cũng là hình ảnh Bát Vị Long Vương phun nước trong cảnh quang đức Phật sơ sinh tắm đó vậy.

Tóm lại, theo giáo-lý nhà Phật, con người có thân là có khổ. Thân là nguồn-gốc của tội lỗi, và thân cũng là nơi tích-tụ, chịu đựng mọi khổ đau. Cái khổ đau nhứt, đó là sự mê lầm, ngu muội hay theo lời Phật là sự vô minh đối với sắc thân này.

Vì vô-minh nên con người chấp thân mình là thật. Rồi từ sự mê lầm chấp thân mình là thật, con người lại mê-lầm tiếp tục và từ đó là nguồn gốc gây ra bao nhiêu nghiệp chẳng lành. Nói

khác hơn, từ sự vô-minh chấp thân, vô-minh chấp ngã, mà bao nhiêu vô minh mê lầm khác tiếp nối xảy ra gây một chuỗi dài nghiệp-báo khiến con người phải mang theo trong bao kiếp luân-hồi.

Muốn tránh được khổ đau khi luân-hồi tái kiếp, hay muốn được an-vui tự-tại ngay khi còn ở cõi đời này, điều cần-thiết là con người phải biết lo tu.

Đối với người biết tu thì báo thân này thay vì là nguồn gốc của tội lỗi, của khổ đau, là thân bất-tịnh, như nhộp lại trở thành quý báu vô cùng. Quý báu ở chỗ con người có thể dùng thân mình để tu-hành, để bước được qua bên kia bờ giác ngộ, để làm Hiền, làm Thánh, làm Tiên, làm Phật mà giáo-lý của đạo Cao-Đài và đạo Phật có nói rõ xin được bàn đến ở phần sau.

### **III. TU THÂN VỚI LÃO-GIÁO:**

#### **A. Lão-Tử với thân là khổ:**

Không khác Phật-giáo, Lão-giáo cũng cho rằng hữu thân là hữu khổ, tức thân của con người là nguồn gốc của mọi khổ đau, tai-vạ và lo-âu. Chính tại vì có thân mà con người mới đau khổ.

Thật vậy, trong Đạo-Đức Kinh nơi Chương 19, Đức Lão-Tử đã có nói như sau:

“Ngô sở dĩ hữu-đại hoạn giả,  
Vi ngô hữu thân.  
Cập ngô vô thân,  
Ngô hữu hà hoạn.”

có nghĩa nếu chẳng thọ tẩm thân này để có kiếp sống ở trần-gian thì làm gì con người khổ được. Không có thân làm gì có khổ (Cập ngô vô thân. Ngô hữu hà hoạn.) Nhưng sở dĩ con người phải gánh chịu bao nhiêu khổ đau họa-phước, rủi may, tốt xấu, dữ lành là tại vì con người có cái tẩm thân này (Ngô sở dĩ hữu-đại hoạn giả, vi ngô hữu thân.)

Có được thân rồi, con người lại vì mê lầm nên quá quyến-luyến nó, mê đắm nó và lệ thuộc vào nó. Đó là nguyên-nhân phát sinh ra nguồn gốc của mọi sự đau khổ mà con người vì tạo nhân nên phải nhận quả.



Muốn đừng nhận quả, điều kiện tất yếu là chớ tạo nhân vì quá đắm sắc thân.

Không tham đắm vào sắc thân, hết còn chấp ngã, coi như thấy được thân này là “của thổ sẽ phải hoàn lại thổ” như nói theo đạo Cao-Đài hay “thân như điện chớp hữu hoàn vô” như nói theo đạo Phật, mà với đạo Lão, đó là biến thân này vào vũ-trụ huyền-đồng thì tất nhiên con người đâu có việc gì phải lo sợ và khổ đau nữa.

Nói rõ hơn, khi đưa ra quan-niệm thân này là nguồn gốc của khổ đau, Đức Lão Tử cũng đã chỉ rõ nguồn gốc của những khổ đau kia và muốn tránh nó thì phải làm như thế nào.

Muốn tránh nó con người phải biết tu thân mà Đức Lão Tử đã trình bày rất rõ qua nhiều chương trong Đạo Đức Kinh. Đây là giáo-lý của đạo Lão, mà cũng là giáo-lý của đạo Khổng, đạo Phật và đạo Cao-Đài. Nói cách khác, tinh túy giáo-lý Tam Giáo và Cao Đài Giáo không có gì khác biệt nhau hay đối chọi nhau khi nói đến tu thân. Chính vì thế nên mới nói Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ qui nguyên Tam-Giáo là vậy.

### **B. Trang Tử với thân và vũ trụ huyền-đồng:**

Trở lại với ý niệm thân là khổ do Đức Lão-Tử đề ra mà sau này các vị kế nghiệp Đức Ngài như Trang-Tử vẫn cũng quan niệm không khác.

Theo Trang Tử trong Nam Hoa Kinh, nơi chương 2 Thí Đạo và chương 41 Đại Tôn Sư thì “Trời hay Vũ Trụ tức đại khối cho ta mảnh hình hài này, cho ta tấm thân này, cho ta sự sống này để làm cho ta phải đau khổ.”

Để tránh được khổ đau đó, Trang Tử dù không nói rõ như đạo Phật, nhưng với phát-biểu về thân mình sau khi chết, cũng đã trình bày tỏ tường là thân này vốn của thổ nên phải hoàn lại thổ, nghĩa là, theo Lão Giáo, thân này do âm dương, ngũ hành tương hợp gầy tạo chớ chẳng gì hơn.

Thật vậy, qua quyển Nam Hoa Kinh nơi chương 6, 18, và 32, Trang-Tử cho thấy Ngài rất xem thường sắc thân này.

Đức Ngài với bản tính phóng khoáng tiêu dao, lạc quan tri mệnh, với giọng văn dí dỏm có khi ôn tồn, có khi ngạo mạn, phát xuất từ tư tưởng xuất thế của một tâm hồn siêu-thoát, đúng là truyền-nhân của Đức Lão Tử, một bậc truyền-nhân không ẩn chứng hay vô-văn-tự - vì Trang Tử sanh sau Lão Tử hơn 120 năm - nhưng đã tận tâm cống hiến làm sáng tỏ học thuyết của Lão Tử, đặc biệt là tư tưởng về thân đã được Trang Tử tiếp nối và khai triển rõ hơn.

Cũng như Lão Tử, Trang Tử ngoài việc cho thân này là nguyên-liệu để chuyển-hóa hay siêu thoát, Ngài cũng thấy thân này là bóng của hình, là vang của tiếng, “sống chỉ là gởi thôi”, “sinh ra chỉ là gởi tạm ở đời này”, vì thế mà “sinh ra thì cũng không lấy làm vui, mà chết đi cũng không lấy làm buồn, không tham sống mà cũng không sợ chết” (Nam Hoa Kinh chương 18).

Chính vì không tham sống mà cũng không sợ chết nên Trang Tử dạy học trò phải coi thường cái thân này cũng như coi thường cái chết.

Ông từ chối việc học trò đem chôn ông sau khi ông chết. Ông bảo cứ để cho vũ-trụ vạn-vật tổ-chức ma chay cho ông. Cứ để cho gió mây, trăng sao mặt trời đưa ma, hậu tán.

Khác với đạo Khổng và đạo Phật chú trọng tổ chức hiếu-hỉ cầu-kỳ trong việc ma chay, Trang Tử cho đó là những điều phiền toái. Ngài dạy học trò là khi Ngài chết đi rồi thì thôi cứ mang thân Ngài mà quăng ra ngoài đồng cho kên kên quạ quạ ăn, Ngài chẳng cần được tế lễ gì hết.

Dù có lời dạy của Ngài nhưng các học trò vì thương thầy mà vẫn lo sợ. Ngài đoán biết được việc lo sợ này nên nói rõ hơn rằng: “Ta đã có trời đất làm quan quách, mặt trời mặt trăng làm ngọc-bích, tinh-tú làm ngọc-châu, vạn-vật sẽ đưa ma ta, như vậy còn muốn thêm gì nữa. Như vậy đã là đủ lắm rồi. Nếu không đem xác ta chôn thì các người sợ thú rừng chim chóc bu đến phân thây. Nhưng nếu đem ta chôn thì cũng làm mồi cho côn trùng, giun dế thì nào có khác chi. Đàng nào cũng thế.” (Nam Hoa Kinh. Chương 32).

Sở dĩ Trang Tử có ngôn-từ trên liên-quan đến mảnh thân bất tịnh của con người là vì Ngài muốn dạy các môn sinh của Ngài một điều, đó là sống chết, còn mất chỉ là lẽ tuần hoàn, và chỉ là một mà thôi. Quan niệm này của Ngài được diễn tả qua câu chuyện sau đây giữa Đức Khổng Tử và môn đệ Tử Cống mà Trang Tử đã ngụ ý kể lại trong Nam Hoa Kinh nơi chương 6 đoạn 4 như sau:

“Tử Tang Hộ, Mạnh Tử Phán, và Tử Cầm Trương ba người kết bạn với nhau, bảo:

— Ai có thể liên hệ với nhau mà không để lộ sự liên hệ ấy, giúp đỡ lẫn nhau mà vẫn là vô-tâm ; ai có thể bay lên trời ngaodu trong mây, nhẩy nhót trong chỗ vô cực, quên hết sinh tử ?

Ba người nhìn nhau cười, đồng ý cả và quyết kết bạn với nhau.

Không bao lâu Tử Tang Hộ chết.

Khi hay tin, Khổng Tử sai Tử Cống tới giúp việc ma chay.

Tử Cống tới, một trong hai người bạn của người chết nghĩ ra một khúc hát để người kia hoà bằng đàn cầm. Rồi cả hai cùng hát.

*Ôi, anh Tang Hộ*

*Ôi, anh Tang Hộ*

*Anh đã trở về bản thể của anh.*

*Mà tại tôi vẫn còn làm người!*

Tử Cống bèn chạy lại bảo:

- Xin hỏi hai ông: người chết nằm đó mà đờn ca như vậy có hợp lễ không?

Hai người nhìn nhau cười đáp:

- Như anh mới là không hiểu ý nghĩa của lễ.

Tử Cống về kể lại cho Khổng Tử nghe:

- Họ là người ra sao? Không tu dưỡng đức hạnh, thái-độ không đoan trang. Người chết nằm đó mà họ đờn ca, vẽ mặt thản nhiên, không biết phải gọi thái-độ của họ là gì, họ là hạng người ra sao?

### Đức Khổng Tử đáp:

Họ sống ở ngoài cõi của chúng ta, còn thầy sống trong cõi. Trong và ngoài không thông với nhau được. Thầy đã cạn suy nên sai anh lại điếu. Họ đánh bạn với Tạo-Hóa, ngao du trong vũ-trụ, hợp nhất với cái khí của vũ trụ. Họ coi sự sống như một cái bươu, coi chết như một cái nhọt vỡ ra. Như vậy coi sinh tử là sự tuần hoàn của cái khí, không phân biệt trước sau. Họ coi hình hài là một vật để tạm gọi tinh-thần của họ gọi vào hình thể này hay hình thể khác thì cũng vậy thôi. Họ quên lá gan và trái mật của họ, không để ý tới tai mắt của họ. Họ coi sinh tử như lẽ tuần hoàn, đi rồi trở về, không biết đâu là đầu, là cuối. Họ ngang nhiên, bồi hồi sống ở ngoài cõi trần thế, tiêu-dao ở cảnh giới vô-vi, đâu có chịu sự câu thúc về lẽ nghi để hợp với tai mắt của người đời nữa.” (2)

Qua sự giải đáp trên đây, Trang Tử đã mượn lời của Đức Khổng Phu Tử dạy Tử Cống để cho biết một phần nào tinh-túy giáo-lý của Lão Trang, đặc-biệt là diệu-lý của Lão Trang về thân xác con người.

Như đã trình bày ở phần trên, Lão Trang coi thân xác con người là nguồn gốc của khổ đau nên mới nói con người có thân phải khổ, chớ nếu con người không có thân thì có khổ vào đâu.

Muốn tránh được khổ đau, hay muốn được giải-thoát như nói theo đạo Phật, hoặc với đạo Lão là muốn đạt được cảnh-giới hư vô của Trời, của vũ-trụ huyền-đồng, thì con người cứ coi “sự sống như một cái bươu, coi chết như cái nhọt vỡ ra. Coi sinh tử là sự tuần-hoàn. Coi hình hài hay thân thể này là vật để tạm gọi linh-hồn mà thôi. (NHK. C. G.)”, như vậy thì đừng nên phân chia, và hãy giải-thoát tâm-hồn trí não của mình ra khỏi cái óc phân chia sự vật, phân chia sống chết, đừng quá lo lắng cho cái bản ngã của mình, mà nếu không nghĩ đến cái bản ngã mình nữa thì làm gì có lo, thế gọi là huyền đồng và như thế con người sẽ-đương nhiên được tiêu dao ở cảnh giới vô-vi đâu còn bị câu thúc bởi báo thân hay xác thân này nữa.

Đây là phần triết lý hay giáo-lý quá cao siêu của đạo Lão.

Triết lý của đạo Lão khi mới nghe qua mà không nghiên cứu thật kỹ, hoặc chỉ nhìn vào cách tu và cuộc sống của nhiều vị tự xưng môn đệ Lão Trang, phần lớn lo tầm tiên, luyện phép, nên nhiều người cho rằng Lão Giáo chỉ thuần tu tiên hay chỉ lo luyện đơn để trường sinh bất tử mà thôi. Cách nhìn như vậy cho đến giờ này vẫn chưa đặt Lão Giáo vào đúng vị trí của đạo Lão.

Cách nhìn trên đây, cho đến bây giờ cũng là cách nhìn của nhiều người đối với đạo Khổng.

Thật vậy, giáo thuyết mà Đức Khổng Phu Tử và các môn đệ sinh cùng thời với Ngài đề ra chẳng có gì khác với đạo Phật hay đạo Lão. Nói chẳng khác đây là nhằm chỉ phần tinh túy của giáo lý đạo Khổng, cũng không ngoài mục đích giải thoát con người. Tuy nhiên, phần cốt tủy của giáo lý đạo Khổng nhằm đưa con người Phối Thiên, hay nói rõ hơn là giải thoát, đã được cố ý đặt qua một bên, hay bị lãng quên.

Việc bỏ qua một bên, hoặc lãng quên phần tinh túy giáo lý Phối Thiên hay phần bốn hoàn nguyên, tức giải thoát, bắt nguồn từ nhu cầu của nhiều nhà nước Á Đông thấy rằng Khổng Giáo quả đúng là một tôn giáo có khả năng đem lại trật tự và an bình cho xã hội. Chính vì mục tiêu này nên Khổng Giáo hầu như biến thành Nho Giáo, mà mục đích không gì khác hơn là tạo ra những bậc “phụ mẫu chi dân” hay những vị “lương-y như từ mẫu” nhằm đem lại trật tự và hạnh phúc an lành cho xã hội nói chung, hay quốc gia nói riêng.

Việc hình thành và bành trướng giai cấp nhà Nho trong đạo Khổng, dù rằng nho học đã có trước kia, cũng như việc tu tiên luyện đơn trong đạo Lão, đành rằng cũng có nhằm vào những mục tiêu nhất định của nó, dù vậy đây cũng là nguyên nhân đã chuyển dịch, và đã làm lu mờ đi tinh túy giáo lý của Khổng giáo và Lão giáo. Hai đạo này có mục đích và Chân Lý đề ra cũng không khác gì đạo Phật cả, duy chỉ có cách tu xuất thế, nhập thế hay tại thế là có phần khác mà thôi, và mỗi cách tu cũng có phần tích cực hay tiêu cực theo riêng mỗi cách, mà Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tinh túy giáo lý tích cực của Tam Giáo mà thôi. Phải chăng đây là điểm để đạo Cao Đài được gọi là Tân Tôn Giáo.

Tóm lại, Khổng Giáo, Lão Giáo, Phật Giáo, ba tôn giáo này đồng vị, đồng nguyên mà trong Thánh Tượng thờ của đạo Cao Đài qui nguyên Tam Giáo đã đặt ba vị Giáo Chủ ngang hàng nhau là hoàn toàn đúng, đúng về Chân Lý, giáo lý, hay mục tiêu tối hậu là giải thoát con người.

Phần đặt lại đúng vị trí của Khổng Giáo và Lão Giáo trong đạo Cao Đài xin được trình bày sau, khi bàn đến nhân sinh quan của đạo Cao Đài./.

( còn tiếp)

HT Lê Văn Thêm

1) Trí Tuệ Khổng Tử - Lý Anh Hoa - Nhà Xuất Bản Văn Hóa - Thông Tin Hanội 2001 Trang 87-88-89.


(2) Nguyễn Hiến Lê -Trang Tử Nam Hoa Kinh. NXB Văn Hóa Thông Tin 1994. Trang 222 - 223.

**Trân trọng giới thiệu quý đồng đạo và thân hữu vùng Nam California : về vấn đề nhà đất, vay mượn nợ, xin liên lạc Chương Thái theo địa-chỉ như sau:**

**Century 21**

**All Stars**

8682 Beach Blvd., Suite 200  
Buena Park, California 90620  
**Business (714) 226-9696**  
Fax (714) 226-9595  
Cell (714) 863-5696  
E-Mail [thai-chuong@yahoo.com](mailto:thai-chuong@yahoo.com)  
Web Site [www.c21allstarhomes.com](http://www.c21allstarhomes.com)

*Each Office Is Independently Owned And Operated* 

**Chuong Thai**  
Sales Associate



**MLS**



## **Tin Tức Đạo Sự tại Úc Châu**

Tập San Thế Đạo xin ghi ra đây những đạo sự đáng nhớ tại Úc Châu:

### **1-Thành Lập Ban Đại Diện/Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Úc Châu: 29-07-2001.**

Do yêu cầu phát triển đạo sự tại Úc Châu, Ban Thế Đạo Hải Ngoại trong bước đầu đã cử nhiệm Hiền Tài Nguyễn Kim Triệu Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Úc Châu phụ trách vận động những vị Hiền Tài khác tại Úc Châu tham gia vào sinh hoạt đạo sự và bầu cử Ban Đại Diện/ Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Úc Châu.

Do kết quả cuộc bầu cử, HT Nguyễn Kim Triệu được bầu làm Trưởng Ban và vào ngày 29-12-2001, Hiền Tài Nguyễn Kim Triệu đã minh thệ nhận nhiệm-vụ.

Từ đây, với nhiệt tâm phục vụ Đạo, dù tuổi già và bệnh thường xuyên, Hiền Tài Triệu đã cùng những đồng đạo đạo tâm khác đã làm cho sinh hoạt đạo sự tại Úc Châu, đặc biệt là tại Sydney, NSW, thêm phần khởi sắc.

Ngoài Tộc Đạo New South Wales đã có từ nhiều năm trước lần lượt, Đại Đạo Thanh Niên Hội Sydney, Cơ-Sở Phước Thiện và Điện Thờ Phật Mẫu New South Wales cũng được thành lập.

### **2-Thành lập Đại Đạo Thanh Niên Hội Sydney.**

Đại Đạo Thanh-niên Hội Sydney được thành lập ngày 15-08-2002 và Văn-Phòng hiện đặt tại Điện Thờ Phật Mẫu NSW theo địa-chỉ sau:

ĐDTNH Sydney

160 Hector St.

Chester Hill, NSW 2162, Australia.

Hiện nay thành phần Ban Chấp Hành gồm có:

Hội Trưởng:	Nguyễn Kim Thế Vinh.
Phó Hội Trưởng:	Thái Nguyệt Lâm.
Thư Ký :	Nguyễn Thị Ngọc Hà.
Thủ quỹ	Đặng Thị Xuân Thanh
Ủy viên Xã-hội::	Lại Thị Hồng Yến

### **3-Thành lập Sở Phước Thiện NSW và Điện Thờ Phật Mẫu New South Wales.**

Sở Phước Thiện được thành lập ngày 10-10-2003 và Điện Thờ Phật Mẫu tiếp đó được thành lập ngày 02-11-2003.

Thành phần Bàn Cai Quản gồm có:

-Tân Dân Nguyễn Thị Hồng Anh, Q. Quản Tộc Nữ Điện Thờ Phật Mẫu New South Wales kiêm chủ sở sở Phước Thiện New South Wales, Úc Châu.

-Tân Dân Nguyễn Thị Hồng Hoa, Phó Chủ Sở Phước Thiện kiêm XLTV Điện Thờ Phật Mẫu New South Wales, Úc Châu.

-Phan Thị Kim Xuyên, Từ Hàn kiêm Thủ Quỹ Bàn Cai Quản Điện Thờ Phật Mẫu NSW.

-Nguyễn Thị Ngọc Hà, Từ Hàn Sở Phước Thiện, Điện Thờ Phật Mẫu NSW.

Địa chỉ của Điện Thờ Phật Mẫu NSW là:

Điện Thờ Phật Mẫu NSW.

160 Hector st

Chester Hill, NSW 2162, AUSTRALIA.

### **4-Bầu cử Đầu Tộc mới tại Tộc Đạo Melbourne**

Nhằm mục đích củng cố tổ-chức và phát triển Đạo tại địa phương, vào ngày 25-12-2003 đồng đạo thuộc Tộc Đạo Melbourne đã hội họp nhau lại và đã tín nhiệm bầu Hiền Tài Lê Văn Thêm làm Q. Đầu Tộc Tộc Đạo Melbourne, Úc Châu với 46 phiếu thuận ( 38 phiếu tại cuộc họp bầu cử và 8 phiếu thuận bằng thư), và 5 phiếu trắng.

Tướng cũng xin nhắc lại trong những năm trước đây, đồng đạo cũng đã nhiều lần mời Hiền Tài Lê Văn Thêm ra giữ nhiệm -vụ Q. Đầu Tộc Tộc Đạo Melbourne nhưng HT Lê Văn Thêm vẫn nhất mực từ chối. Năm nay, vào ngày 14-12-2003, khoảng trên 20 đồng đạo trong vùng Melbourne đã đến nhà HT Lê Văn Thêm để yêu cầu HT Thêm ra đảm nhận nhiệm vụ Q. Đầu Tộc Tộc Đạo Melbourne để củng cố lại Tộc Đạo và phát-triển Đạo. Cuối cùng HT Thêm đã nhận lời và kết quả cuộc bầu cử HT Lê Văn Thêm làm Q. Đầu Tộc Tộc Đạo Melbourne, Úc Châu đã



~ được ghi lại như ở phần trên.

### **Lễ Minh Thê Hiền Tài Dự Phong tại Thánh Thất Sydney, NSW, Úc Châu**

Vào ngày rằm tháng 11( 07-12-2003) vừa qua, lúc 6.00 giờ chiều tại Thánh Thất NSW, Úc Châu, sau đàn cúng Đức Chí Tôn , buổi lễ minh thê cho HTDP Mai Hòa Đường đã được tiến hành. Thành phần tham dự gồm có Hiền Tài Nguyễn Kim Triệu, Trưởng Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Úc Châu, Hiền Tài Lê Văn Ngộ, Phó Trưởng Ban BDD/BTĐHN/Úc Châu. Phía Hành Chánh đạo gồm có 2 vị Nam Nữ Q. Đầu Tộc Tộc Đạo NSW, 4 Bàn Trị Sự.

Ngoài ra còn có Đại-Đạo Thanh Niên Hội Sydney, Hiền Tài Nguyễn Chánh Giáo cùng khoảng 40 đồng đạo,

Trước tiên Hiền Tài Lê Văn Ngộ đọc quyết định công nhận HH Mai Hòa Đường là HTDP chính thức của Ban Thế Đạo Hải-Ngoại. Kế tiếp, Hiền Tài Nguyễn Thành Nghiệp, Q.Đầu Tộc Nam hương dẫn đọc lời minh thê và sau cùng là Hiền Tài Nguyễn Kim Triệu gắng phù hiệu Ban Thế Đạo cho HTDP Mai Hòa Đường và nhắc nhở bổn phận và trách nhiệm của HTDP và sự khác biệt giữa Hiền Tài và HTDP . Ngoài ra, Hiền Tài Triệu cũng mong mỗi phụ huynh con em Đạo hướng dẫn, đôn đốc con em của mình có đủ điều kiện quy định của BTĐ Hải Ngoại nên gia nhập vào Ban Thế Đạo ( Hiền Tài Dự Phong) để học hỏi tu tập và phục vụ Ban Thế Đạo nhằm phát triển cơ Đạo tại Hải Ngoại.

Buổi lễ kết thúc và bãi đàn. Sau đó đồng đạo dự bữa cơm chay thân mật và vui vẻ tại Hội Trường Thánh Thất NSW, Úc Châu.

**Hình ảnh Lễ thượng Thiên vị Phật Mẫu tại  
Điện Thờ Phật Mẫu New South Wales, Australia**



**Thiên vị Phật Mẫu**





Đang hành lễ



Ảnh những lễ sĩ

## Tường thuật

VỀ LỄ THƯỢNG THIÊN VỊ PHẬT MẪU VÀ MỪNG NGÀY  
THÀNH LẬP BAN PHƯỚC THIỆN TIỂU BANG NEW SOUTH  
WALES (ÚC CHÂU).

Để đáp lại lòng ước vọng của toàn đạo tại tiểu bang NSW là mong sao có được một Điện Thờ Phật Mẫu, để chiêm bái Đại Từ Mẫu Thiêng Liêng và Cầu vị Nữ Phật một buổi họp thân hữu được tổ chức tại văn phòng Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại Úc Châu ngày 22/6/2003 gồm những tấm lòng thường thiết tha với chương trình từ thiện, làm việc lành, việc nghĩa và xã hội.

Buổi họp gồm có 4 vị Hiền Tài Ban Thế Đạo, các cháu trong Đại Đạo Thanh Niên Hội Sydney, nhóm Phước Thiện và thân hữu gồm 17 vị.

Mở đầu buổi họp mặt Hiền Tài Nguyễn Kim Triệu cho biết ý nghĩa buổi họp là có vài vị phái nữ gốc Phước Thiện ở Việt Nam, nay quý vị này nhất định đốt lên đóm lửa nhỏ để gây dựng Cơ Sở Phước Thiện và tiến lên kiến tạo Điện Thờ Phật Mẫu. Việc thành lập cơ quan Phước Thiện tại NSW đã nhen nhóm từ lâu, nhưng bị trở ngại và tắc nghẽn. Nay một cơ hội tốt lại đến, xin tất cả chúng ta có mặt hôm nay nhiệt tình ủng hộ, hợp tác hỗ trợ một tay để giúp đóm lửa nhỏ này được bùng cháy lên sáng sủa trong màn đêm đang âm u.

Sau đó HT Nguyễn Kim Triệu giới thiệu 3 vị nông cốt đã đứng ra nhóm đóm lửa đầu tiên là Tân Dân Nguyễn Thị Anh, Tân Dân Nguyễn Thị Hồng Hoa và Hiền Muội Phan Thị Kim Xuyên. Tất cả đều đồng thanh ủng hộ sự thành lập Ban Phước Thiện NSW với một tràng pháo tay thật nồng nhiệt.

Trong vòng 3 tháng, liên tiếp những buổi họp để hoạch định chương trình và tạm thuê một căn nhà tại số 160 Hector St, Chester Hill, để làm cơ sở Phước Thiện và Điện Thờ Phật Mẫu. Thấy đã có một căn bản vững chắc về tinh thần hợp tác buổi đầu, Hiền Tỷ Nguyễn Thị Hồng Hoa tức tốc bay về Tây Ninh để mua sắm những dụng cụ cần thiết dùng trong Chánh Điện như những chũ

đồng Thiên Vị Phật Mẫu, lư hương, chuông, trống, mõ ... Hiền Tỷ Hoa đem hết vận tốc đi về chỉ trong vòng 9 ngày mà sấm đầy đủ cả với tiền túi của mình. Trong thời gian này hai cháu Nguyễn Kim Thế Vinh và Thái Nguyệt Lâm của Đại Đạo Thanh Niên Hội Sydney cũng đi Hoa Kỳ họp Đại Hội Thanh Thiếu Niên Cao Đài Thế Giới Kỳ II.

Sau khi tất cả đều trở về, một phiên họp tiếp theo ngày 21/9/2003 tại số 160 Hector St, nay là văn phòng Ban Điều Hành Sở Phước Thiện NSW, gồm đầy đủ thành phần như trước và nay lại vui mừng đón thêm 3 vị nòng cốt của Hội Đồng Cao Đài Giáo Úc Châu là quý Huynh Nguyễn Văn Bán, Mai Công Minh, và Trần Quang Lộc đến tham gia họp tác.

Hiền Tỷ Nguyễn Thị Hồng Hoa, nhân dịp này trình bày chuyến đi của mình về Tây Ninh và đã làm được những gì cần thiết cho Điện Thờ Phật Mẫu, với những dụng cụ đã đem về cùng chuyến bay và còn lại nhiều món nặng sẽ gửi đến sau. Việc làm này của Hiền Tỷ Hoa đã gây được thêm nhiều thiện cảm của mọi người có mặt, vì thấy Hiền Tỷ hết sức nhiệt tâm với nhiệm vụ, già yếu mà gồng gánh từ xa về đầy đủ các nhu cầu.

Phiên họp bầu ra Hiền Huynh Mai Công Minh làm Trưởng Ban Tổ Chức và phân công nhiệm vụ cho các tiểu ban ứng dụng vào 3 ngày lễ như sau vào dịp Kỷ Niệm ngày Khai Đạo Rằm tháng Mười năm Quý Mùi:

1. Lễ Thượng Thiên Vị Đức Diêu Trì Kim Mẫu từ lúc 6 giờ chiều ngày 14/10/2003 AL (7/11/2003 DL)
2. Đại Lễ Hạ Ngươn và Kỷ Niệm ngày Khai Đạo từ lúc 6 giờ chiều ngày Rằm tháng 10 năm Quý Mùi (8/11/2003 DL)
3. Lễ Cầu An cho nhơn sanh và Cầu Siêu cho Chơn Linh quá vãng, từ lúc 11 giờ trưa ngày 16 tháng 10 năm Quý Mùi (9/11/2003 DL)

Sau buổi họp này, tất cả các tiểu ban đều tiến hành công việc chuẩn bị cho buổi lễ, mỗi người một việc để đến tuần lễ chót cho xong xuôi.

Một buổi họp cuối cùng được triệu tập lúc 10 giờ ngày chủ nhật 2/11/2003, để kiểm điểm xem các chuẩn bị tiến hành ra sao. Đến giờ chót này việc trang hoàng nơi Chánh Điện đã hoàn tất. Chánh Điện được trần thiết thật trang trọng, Thiện Vị Phật Mẫu lọng chữ vàng trong khung nền đỏ, bằng gỗ quý chạm hình chim Loan, 2 bàn thờ tả, hữu, nội nghi, ngoại nghi, thảm lót đều hoàn tất. Nhìn qua khung cảnh Chánh Điện thật tôn nghiêm lộng lẫy, khiến ai nấy đều rất vui lòng. Từ ngoài đường, thoát tiên chúng ta thấy tám bảng lớn bằng vải nền trắng chữ đỏ có hàng chữ Điện Thờ Phật Mẫu và Sở Phước Thiện NSW. Đến phía trong nơi Chánh Điện thì thấy một tấm bảng màu xanh dương, chữ trắng ghi chữ Điện Thờ Phật Mẫu NSW phía dưới có hàng chữ nhỏ Holy Mother Temple of New South Wales.

Đến giờ này sự sắp xếp xem như đã được 9 phần 10, nhưng còn một việc đáng lo là Hội Trường chưa có. Phải có dụng cụ thực hiện một hội trường dã chiến chứa được khoảng 150 người ở sân rộng phía sau Điện Thờ. Tất cả đều lo, vì thuê một hội trường dã chiến, phải mất 600 AUD một ngày, 3 ngày mất 1800 AUD, số tiền rất lớn trong lúc này. Cuối cùng Huynh Bán nhận thực hiện việc này, với dụng cụ của Thánh Thất Sydney. Tất cả đều thở phào và vui mừng. Qua mấy ngày thời tiết không tốt, vì mưa giông. Tận lực mà làm của tất cả mọi người nhất là các cháu trong Đại Đạo Thanh Niên Hội, Hội Trường đã hoàn thành xong lúc 11 giờ đêm thứ Năm 6/11/2003, với đầy đủ ánh sáng cho ban đêm, bàn thờ ghế ngồi, biểu ngữ v.v.

Từ 3 giờ chiều ngày 7/11/2003 đồng đạo nhất là những vị có trách nhiệm đã có mặt tại Điện Thờ và xem qua chính đốn lại một lượt những phần việc cho những giờ hành lễ sắp tới.

Đúng 6 giờ chiều (giờ Dậu) lễ Thượng Thiện Vị Phật Mẫu bắt đầu với nghi lễ rất trang nghiêm có đầy đủ nhạc, lễ sĩ, đồng nghi. Đồng đạo tham dự lễ hôm ấy rất đông, khoảng 150 người gồm Chức Sắc Hành Chánh Đạo, Hội Đồng Cao Đài Giáo Úc Châu, Hiền Tài Ban Thế Đạo, Bàn Trị Sự Nam Nữ các Hương, đạo hữu, đạo tâm, nam nữ.

Phải qua nhiều lượt bái lễ Đức Điều Trì Kim Mẫu vì Chánh Điện nhỏ hẹp, buổi lễ mới xong lúc 7 giờ 15 phút.

Tiếp theo tất cả quan khách và đồng đạo được mời vào Hội Trường. Tuy là đã chiến, song Hội Trường được sắp xếp gọn gàng, có bàn thờ trang nghiêm, các biểu ngữ chính giữa và hai bên biểu thị lòng tôn kính Đại Từ Mẫu Thiêng Liêng của nhân loại.

Tại đây phần nghi thức được chia ra làm 3 phần:

Phần 1:

- Trình diện Bàn Cai Quản tạm thời của sở Phước Thiện NSW và lời mở đầu của Tân Dân Nguyễn Thị Hồng Hoa về ý nghĩa xây dựng Điện Thờ Phật Mẫu và hình thành sở Phước Thiện NSW.
- Hiền Muội Trần Ngọc Hạnh thay mặt Ban Điều Hành Điện Thờ Phật Mẫu đọc bài Huyền Năng của Đức Phật Mẫu và sự sùng bái Phật Mẫu trong tôn giáo Cao Đài.
- Hiền Muội Phan Thị Kim Xuyên trình bày kế hoạch thực hiện những tiểu cơ sở như: may, nấu thức ăn chay bỏ mối, tổ chức tiệc chay gây quỹ v.v để gây dựng cơ sở trong tương lai có được tài chánh rộng rãi, tiến hành kiến tạo Điện Thờ Phật Mẫu.

Phần 2: Phát biểu cảm tưởng gồm các quý vị:

- HT Nguyễn Chánh Giáo
- HH Nguyễn Văn Bán
- Ông Hội Trường Tây Ninh Đồng Hương
- HT Nguyễn Kim TRIệu
- HT Nguyễn Thành Nghiệp
- Hiền Tỷ Lê Thị Hồng Ngọc.

Phần 3: Phần sau cùng của nghi thức là lời cảm tạ của Trưởng ban tổ chức cảm ơn tất cả các đồng đạo, đạo tâm đã quy tụ về đây để bái lễ Đức Phật Mẫu, các ban bộ hợp sức cùng nhau giúp buổi lễ được trang nghiêm long trọng, nhờ công lao đồng đạo và quý vị đạo tâm. Sau đó BTC mời toàn thể nhập tiệc, lúc bấy giờ là 10 giờ 30 phút tối.

Bữa cơm chay hôm nay thật là thịnh soạn gồm nhiều món ăn ngon miệng do ban ẩm thực đảm nhận và cũng do mọi người đã thấy đói lòng.

Tất cả đồng đạo thật vui mừng khi đứng từ xa nhìn vào phía Chánh Điện thấy tỏa ra ánh sáng vàng tươi như ánh hào quang của Đại Từ Mẫu phủ lên những chiếc áo trắng, đen đang nghiêm trang dự lễ như ôm trọn các con vào lòng.

Bữa cơm chay kết thúc lúc nửa đêm, trong sự chia tay thân mật của mọi người dưới bầu trời lạnh cuối Xuân, với những nụ cười đầy hy vọng ở tương lai xóa bỏ hết những bất hòa ở lòng người khi tụ họp dưới bóng từ bi của Đấng Mẹ Thiêng Liêng.

Hai ngày tiếp theo là ngày Rằm và ngày 16 tháng 10 Âm Lịch, đồng đạo đều có mặt để cử hành các nghi lễ theo chương trình là Kỷ niệm ngày Khai Đạo, Cầu an và Cầu siêu.

Qua 3 ngày hành lễ, thời tiết trở nên quang đãng, mát diêu, không gió lộng, không mưa, giúp việc thực hiện các phần vụ bên ngoài được kết quả thật mỹ mãn, Hội Trường đã chiến vũng vàng làm cho mọi người quá vui như có Ông Trên phù trì. Đây là lần đầu tiên tại New South Wales, từ ngày xa quê hương, xa Tổ Đình yêu mến, đồng Đạo mới chứng kiến được những ngày Đại Lễ Cung Nghinh cử hành trang trọng trong ngôi thờ riêng biệt do những tấm lòng thành tâm dâng lên Đại Từ Mẫu.

Buổi lễ chấm dứt lúc 3 giờ chiều ngày 16 tháng 10 Âm Lịch Quý Mùi rất tốt đẹp, trong tinh thần vui tươi thân ái của mọi người.

Từ đây tại Úc Châu thêm một Cơ quan Đạo được hình thành tức là đã có Hành Chánh Đạo, Ban Thế Đạo và Phước Thiện song hành để phát triển nền Đạo Trời tại hải ngoại. Đó là một điểm son đáng mừng cho Cơ Đạo tại Úc Châu mà lòng nhiệt tâm vì Đạo đáng được tuyên dương cho những người khởi công khai phá lúc đầu.

**Cao Thượng Chi**



# ÍT NHIỀU CẢM NGHĨ VỀ VĂN HOÁ DÂN TỘC

BS. NGUYỄN VĂN THO

Cách đây chừng hơn hai tháng cụ Chân Thiện Minh, văn hóa vụ trường có ý ngờ nhờ tôi thuyết trình về VĂN HOÁ DÂN TỘC.

Tôi tuy nhận lời, nhưng thú thật tôi rất ngại nói về đề tài này vì thấy nó khô khan như sa mạc, mơ hồ như sương thu, và hiểm hóc như con đường vào Ba Thục, cho nên, cứ lần lữa: “nay hoàng hôn đã lại mai hoàng hôn” tôi để ngày tháng qua đi mà vẫn chưa làm được gì cụ thể.

Thế nhưng kiếp tầm rôi ra cũng phải nhả tơ, rút cuộc tôi cũng phải bắt tay vào việc để viết nên bài thuyết trình khiêm tốn này với nhan đề:

## ÍT NHIỀU CẢM NGHĨ VỀ VĂN HOÁ DÂN TỘC.

Với nhan đề khiêm tốn đó, quý vị sẽ thấy ngay là tôi không có tham vọng cầu toàn trách bị về văn hoá, nhất là về văn hóa dân tộc, mà chỉ muốn mạn đàm cùng một số thân hữu, mà chỉ muốn dùng những lời lẽ mộc mạc, chân thành đơn giản để trình bày vấn đề.

Tôi sẽ lần lượt trình bày :

- 1) Thử phân tách hai chữ Văn Hoá và chữ Culture.
- 2) Ít nhiều định nghĩa về Văn Hoá
- 3) Văn Hoá Dân Tộc là gì
- 4) Ít nhiều đóng góp tôi vào nền văn hóa dân tộc.
- 5) Người giáo hữu Cao Đài có thể đóng góp gì cho nền văn hoá dân tộc.

## I. THỬ PHÂN TÁCH HAI CHỮ VĂN HOÁ VÀ CULTURE.

Có thể nói được rằng khoảng sau thế chiến I, Đông Phương mới dùng hai chữ Văn Hoá để dịch chữ culture của Tây phương. Ở Việt Nam, thì tuy tạp chí Nam Phong mới bắt xuất bản từ 1917, nhưng mãi đến 1924, trong số 84 mới thấy Thượng Chi

viết một bài nhan đề là Bàn phẩm về văn hoá Đông Tây (xem các trang 447 - 453 số báo trích dẫn). Trước kia người ta thường chỉ dùng chữ VẤN. Kinh Thư chẳng hạn đã dùng chữ VẤN, chữ Văn Giáo thay vì chữ Văn Hoá, trong các thiên Vũ Cống hạ, Đại Vũ Mô, và Vũ Thành.

Kinh Dịch nơi quẻ Bí đã cất nghĩa thế nào là Văn và có đề cập đến Thiên Văn và Nhân Văn.

Dịch kinh viết : "Cương nhu giao thác, thiên văn dã. Văn minh dĩ chỉ nhân văn dã." Nương theo ý đó, chúng ta có thể giải rộng như sau :

Văn là văn vẻ, là vẻ đẹp. Mà văn vẻ là do những cặp mâu thuẫn: cương-nhu, âm-dương pha phách hoà hài với nhau mà sinh ra .

Ví dụ gọi là Thiên Văn, vì trên trời có mặt trăng mặt trời, sao to, sao nhỏ, sao sáng, sao mờ, sao đứng, sao chạy, có mây, có gió, có sấm, có chớp, tất cả những cái đó hoà hài pha trộn với nhau thành Thiên Văn.

Ví dụ gọi là Nhân Văn, vì ở trần gian này, có người hay, kẻ dở, người đẹp, kẻ xấu, người hướng ngoại, kẻ hướng nội, người ưa văn, kẻ trọng võ, người ưa lý tưởng, kẻ ưa thực tại, lúc sinh, lúc tử, lúc vui, lúc buồn, lúc sướng, lúc khổ, tất cả những cái đó pha trộn với nhau thành nhân văn. Và cánh đời cứ thăng trầm, rờ rẫm, diễn biến như vậy cho đến khi nào tới mức huy hoàng, sán lạn mới thôi. Đó là Nhân văn.

Ví dụ như một bức vẽ, thì cái vẻ đẹp là do sự khéo léo pha trộn giữa ánh sáng và bóng tối, giữa các màu sắc với nhau

Trước kia, tôi có một con phượng bằng trầm . Thay vì để con phượng đó có một màu đỏ của trầm mà thôi, thợ lại đem đốt nhiều chỗ cho trầm chảy nhựa ra thành ra mình phượng, cánh phượng có chỗ thì đen, có chỗ thì đỏ. Cụ Vương Hồng Sển đến chơi. nhận định rằng: Màu trầm đỏ cũng ví như là Dương, có Dương không chưa đủ, nên thợ lại phải tạo ra những vết đen, vết đen đó là Âm. Có, Âm, có Dương, con phượng mới đẹp.

Hoá là gì? Hóa là cảm hóa, là thay đổi, là làm cho biến đổi. Dem cái hay cái đẹp truyền thụ cho người, mong biến đổi con người thành một người mới. đó chính là Văn Hóa.

Nói rằng trong con người có Phật tính, có Thiên tính chưa đủ, phải nói làm sao cho say sưa, cho khẩn thiết, cho mãnh liệt, để người nghe bị ánh mắt mình, bị cử chỉ mình, bị ngôn từ mình, bị tâm thần mình làm cho rung động, để họ thấy như có một luồng nhân điện chạy rạt rào trong người họ, để họ cảm kích nước mắt như muốn trào ra, để rồi lập tâm sống một cuộc đời mới hiên ngang hơn, đẹp đẽ hơn, ý nghĩa hơn, hờn hảo hơn, được như vậy mới gọi là làm Văn Hóa, được như vậy mới nói được là đã biết dùng vẻ đẹp của tâm linh, của tư tưởng, của ngôn từ, của điệu bộ mà cảm hóa được người khác.

Đến như chữ Culture thì nguyên có nghĩa là vun trồng, là tu sửa.

Và vì con người có xác, nên phải vun trồng ruộng đất, tu sửa ruộng đất, để có cái mà ăn. Cho nên chữ Agriculture có thể hiểu được là vun trồng ruộng đất, tu sửa ruộng đất, hay nói nôm na hơn là làm ruộng, là làm ăn.

Thứ đến vì con người có Hồn, cho nên lại có chữ animi cultura hay animi cultus tức là trau dồi, mài giũa, tu sửa Tâm Hồn, cho ngày một nên thanh lịch, tế nhị. Sau hết vì con người có Thần, nên lại có chữ dei cultura hay dei cultus. Đó tức là tu sửa cho mình trở thành Thần Linh.

Nếu sửa sang ruộng đất được gọi là làm ăn, thì sửa sang tâm hồn được gọi là làm người, trau chuốt thần linh được gọi là làm Thần.

Hiểu thế thì Văn Hóa có mục đích giúp con người trở nên toàn thiện về mọi mặt.

Làm Ăn, nhưng không phải thứ làm lam lũ như súc vật, mà thứ làm thông minh nghệ thuật, làm mà vẫn vui, vẫn sướng, vẫn thấy thoải mái. ĂN nhưng không phải thứ ăn bốc bãi dằn sàng, mà ăn uống với những mâm sơn, bát sứ, với những món ăn ngon lành, với những kiểu điệu thanh lịch.

Làm Người không phải là làm những hạng người TÂM THƯỜNG, ngu si, dốt nát, cúi đầu cam chịu số phận khốn nạn hẩm hiu, mà làm con người cho xứng đáng, thông minh, tinh tế, lễ độ, nhân từ, khoan quang...

Làm Thần không phải là làm những thứ thần hạ đẳng, mà là trở nên những con người toàn diện, có tầm kích vũ trụ.

## II. ÍT NHIỀU ĐỊNH NGHĨA VỀ VĂN HÓA

Khảo sát chữ văn hóa và culture xong, ta thấy phạm vi Văn Hóa thật là rộng rãi, chính vì vậy mà trên phương diện thực tế, rất có nhiều định nghĩa về văn hóa. Nơi đây chỉ xin đơn cử ít nhiều định nghĩa mà thôi.

1. Có người cho rằng VĂN HÓA là trình độ kiến thức, kiến văn của mỗi người. Cho nên nói: Người này có trình độ văn hóa cao, người kia có trình độ văn hóa thấp. Chính vì thế mà mới có những lớp bổ túc văn hóa.

2. Có người cho rằng: Văn hóa là sự đào luyện con người để họ trở nên thanh lịch. Như vậy những người có văn hóa là những con người có tác phong thanh lịch, có giáo dục, có học vấn, những người mà con tim khối óc đã đượ trau chuốt, rửa mài, những tao nhân, mặc khách mà Kinh Thi đã khen tặng như sau

Kìa xem bên khuỷu sông Kỳ,  
Tre non mới mọc xanh rì vườn ai,  
Người đâu văn vẻ hời người,  
Nhường như cắt đánh rửa mài bấy nay,  
Lẫm liệt thay, rực rỡ thay,

Hỡi người quân tử biết ngày nào quên. (Kinh Thi, Tản Đà tr. 168)

3. Có người cho rằng Văn hóa là công trình giáo hóa con người. Chữ Culture trong tiếng Pháp ngoài nghĩa văn hóa còn có nghĩa là dạy dỗ. Chính vì thế mà thường khi hai chữ Văn Hóa, Giáo Dục đã đi kèm với nhau.

4. Cũng có người hiểu Văn hóa là văn chương, nghệ thuật, là văn nghệ. Hiểu như vậy là hết sức thu hẹp phạm vi Văn hóa, coi văn hóa như là một cái thú tiêu khiển trong những lúc trà dư, tửu hậu.

5. Có nhiều người định nghĩa văn hóa là sinh hoạt tinh thần, đối nghịch với văn minh là sinh hoạt trên bình diện vật chất. Họ cho rằng cái gì thuộc về đạo đức, văn nghệ là văn hóa, cái gì

thuộc về kỹ thuật là văn minh, cái gì hay cái gì đẹp là văn hóa, cái gì ích, cái gì lợi là văn minh.

Nhưng thực tế không giản dị như vậy. Và kỳ quặc nhất là trong cuộc hội thảo về văn minh, văn hóa tại Salzburg, từ 8 đến 15 tháng 10, 1961, gồm rất nhiều học giả trứ danh như Sorokin, Toynbee, Spengher, Northrop... người ta đã dùng hai chữ văn minh và văn hóa lẫn lộn nhau, đồng nghĩa với nhau.

6. Cũng có người cho rằng Văn Hóa là tất cả những gì làm cho đời thêm đẹp, thêm tươi, thêm hương vị, thêm màu sắc, thêm thích thú. Tóm lại tất cả những gì làm cho cuộc trở nên thi vị và đáng sống.

Theo chủ trương này thì những bài dân ca ní non trong khóm lúa, những câu hò, thánh thót trên dòng sông, những căn nhà tre trúc chơi vơi, nơi sườn non, giữa những bách tùng, đào liễu, ẩn ước trong khói mây, hoặc rực rỡ dưới ánh tà huy, những lễ tết, những hội hè, đình đám, những tà áo thêu hoa, thêu phượng phát phơ trước gió, đều là những biểu dương văn hóa, chứ không phải riêng gì những lời giáo huấn trang nghiêm nơi giáo đường hay trường học, hay những lâu đài, những kiến trúc hoặc cổ kính hoặc tân kỳ ngạo nghễ vươn mình lên như muốn tranh hùng với phong sương tuế nguyệt mới là những công trình văn hóa.

7. Cũng có người hiểu văn hóa là đà tiến của nhân loại từ thô đến tinh, là nỗ lực của nhân loại để tiến tới một đời sống lý tưởng và tất cả những thành quả đã thực hiện được trong công trình hướng thượng ấy.

Cụ Nguyễn Đăng Thục đã gắn liền văn hóa với tiến hóa. Tiên sinh viết: Văn hóa có nghĩa là tiến hóa, tiến từ trình độ thô sơ đến trình độ văn vẻ, từ thấp đến cao, từ vật chất hữu hình lên tin thần vô hình (Xem Văn Hóa Á Châu tập VI 3.3. 1961, tr. 1, nơi bài Văn hóa kinh tế của Nguyễn Đăng Thục).

8. Các nhà xã hội học, nhân chủng học hiện nay thường tránh những chữ tinh thần, những ý niệm chủ quan, những mục đích thâm viển, nên chỉ định nghĩa văn hóa là lễ lối sống của một dân tộc, của một xã hội loài người.

Malinowski chẳng hạn cho rằng học về văn hóa tức là học về tất cả lề lối sống của một xã hội.

Henri de Man chủ trương “văn hóa” là một lề lối sống dựa trên một niềm tin, công cộng, vào một hệ thống và một tôn ti, trật tự, thứ bậc giá trị, làm cho đời sống có một ý nghĩa nhất định. (Henri de Man L'ide'e socialiste, p.35).

Linton cũng chủ trương tương tự. Ông viết : “Văn hóa” của một xã hội là lề lối sống của các phần tử trong xã hội ấy. Đó là toàn bộ những ý tưởng và tập tục mà họ đã thu lượm, chia sẻ và lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. “Văn hóa” đem lại cho mọi người của mỗi thế hệ những cách giải quyết hữu hiệu và lập thành về tất cả các vấn đề mà họ sẽ gặp phải. Những vấn đề này được nêu lên vì những nhu cầu của cá nhân sống trong một đoàn thể có tổ chức.

Như vậy văn hóa không phải là một lề lối sống suông. Nó còn là một quan niệm về đời sống (une conception de vie) và một lề lối sống (manière de vie) phù hợp với quan niệm sống ấy...

Để đúc kết lại chúng ta có thể nhận định về Văn Hóa như sau:

Văn Hóa là lề lối sống riêng biệt của cá nhân, đoàn thể, xã hội hay dân tộc đã được phát sinh nhờ những ý niệm tình cảm, khuynh hướng đặc biệt làm nòng cốt và dẫn đạo, đã được phát huy, thể hiện qua những công trình văn chương, nghệ thuật, đạo giáo, chính trị xã hội đã được lồng vào trong nếp sống hằng ngày, nhờ những phong tục, luật lệ, tổ chức, y phục, dụng cụ điển hình, đã được truyền thụ, lưu lại nhờ ngôn ngữ và giáo dục.

Văn hóa là tất cả những cố gắng của con người để cải thiện nội tâm, gia đình, quốc gia, xã hội và hoàn cảnh, để con người có thể sống một cuộc đời khác biệt với muôn thú, một cuộc đời thanh cao, đầy đủ nhân cách, nhân vị và nếu có thể, một đời sống tự do, tự tại, khinh khoái, thần tiên.

Văn hóa nảy sinh do những ước mơ về Chân, Thiện, Mỹ và là nỗ lực của con người để vươn lên cho tới Chân Thiện Mỹ, để thực hiện Chân Thiện Mỹ.

### III. THẾ NÀO LÀ VĂN HÓA DÂN TỘC

Muốn nhận định cho khách quan và chính xác về vấn đề Văn Hóa Dân tộc Việt Nam, chúng ta phải lưu tâm đến những yếu tố sau đây:

a) Về phương diện lịch sử, nước ta là một nước đã lập quốc từ rất lâu đời. Theo Hoàng Việt giáp tý niên biểu, thì Hồng Bàng nguyên niên là năm Nhâm tuất - 2879, như vậy là không thua sút Trung Hoa.

- Nước ta cũng là một nước bị ngoại bang đô hộ hết sức lâu:

\* 6 lần Bắc thuộc: 1053 năm.

\* 1 lần Pháp thuộc: 1864 - 1945 ngót một thế kỷ.

- Nhưng cũng là một nước luôn luôn triển dương lớn mạnh. Năm III trước Công nguyên nước ta mới vãn vẹn có miền Bắc Việt cho tới Quảng Bình, mà tới thời Nguyên, tức là tới đầu thế kỷ XIX, đã gồm cả ba kỳ Nam, Trung, Bắc như hiện nay.

b) Về phương diện địa dư văn hóa, nước ta nằm giữa Trung Hoa Ấn Độ, và nằm trong vùng các nước Đông Nam Á, như Nam Dương, Lào, Campuchia, Miến Điện, Thái Lan, Mã Lai, Nam Dương, Đông Ấn, Tích Lan, Phi Luật Tân, Tân Ghi Nê, và Malaysia....

c) Về phương diện tâm lý, dân tộc ta là một dân tộc hết sức cần cù, nhẫn nại, hết sức kiên nhẫn, hết sức anh dũng, hết sức khoan dung, cởi mở và hết sức sáng tạo.

Những yếu tố trên cho ta thấy ngay nền văn hóa dân tộc ta là một nền văn hóa đã được cấu tạo nên bằng tinh hoa mọi nền văn minh khác trên thế giới nhưng sâu đậm nhất, quan trọng nhất là ba nguồn văn hóa Trung Hoa, Ấn Độ, và Đông Nam Á. Tuy nhiên tất cả những nguyên liệu văn hóa xa gần ấy một khi đã vào trong lò cừ biến hóa, sáng tạo văn hóa Việt Nam, lập tức nó có một phong thái khác biệt.

Vay mượn lẽ dĩ nhiên là cũng nhiều :

Ví dụ, các vua chúa Việt Nam xưa đã rập khuôn hoàn toàn cơ cấu chính trị, luật pháp và luân lý Trung Quốc.

Về phương diện tôn giáo, thì chúng ta cũng đã nhập cảng các đạo ngoại lai như Phật, Khổng, Lão và Thiên Chúa Giáo ...

Về phương diện phong tục, có nhiều phong tục mới xem tưởng chừng là thuần túy Việt Nam, như xăm mình, búi tóc củ hành, ăn trầu, ăn nước mắm, nhuộm răng đen, thả diều, đúc trống đồng, thờ thổ công.... Truy nguyên thì lại là những phong tục chung cho cả vùng Đông Nam Á, từ thừa rất xa xưa.<sup>2</sup>

Nói thế không phải là nói dân tộc ta không có một nền văn hóa riêng biệt đặc thù và phong phú.

Muốn thấy những nét đặc thù dân tộc riêng biệt của nền văn hóa Việt Nam, chúng ta hãy hỏi những người Việt Nam tha hương ở các nước ngoài. Có nhiều người đã nhập các quốc tịch khác nhau nhưng đến ngày tết cũng cố sắm cho được một cành đào, mua được vài chiếc bánh chưng, một ít giò chả lụa để ăn tết, lại cũng cố sắm cho được những bộ quốc phục để trưng diện trong những dịp tiệc tùng cưới hỏi ...

Có một lần tôi dạo chơi trong khu Quartier Latin ở Paris, tôi rất ngạc nhiên vì thấy có một hiệu sách nhỏ bán lèo tèo vài ba truyện Việt Nam và ít nhiều tranh lợn tranh gà khắc một bản y thức như ở Việt Nam. Lúc ấy tôi mới thấy thấm thía rằng những gì mang màu sắc quê hương đất nước cũng có thể kích động lòng người, cũng sưởi ấm lòng người. Mà càng xa quê hương lâu ngày thì sự kích động càng mãnh liệt.

Eliot cũng đã viết : Đối với xã hội, văn hóa bao gồm tất cả những hoạt động đặc biệt của một dân tộc, như đối với dân tộc Anh là ngày đua ngựa ở Derby, đua thuyền ở Henley, hoặc du thuyền ở Cowes, cuộc đua chó, trò chơi phóng tên hoặc là ăn phở mát Wnesleydale, ăn bắp cải luộc xắt thành miếng, ăn củ cải đỏ ngâm dấm, đi nhà thờ làm theo kiểu Gothic thế kỷ XIX, nghe âm nhạc của Elgar ...<sup>3</sup>

Vả vay mượn nhau thì nước nào trên thế giới mà chẳng đi vay mượn, nhưng cái hay là làm sao cho cái vay mượn trở thành cái độc đáo của mình.

Ví dụ Yoga Ấn Độ với các tư thế vận vẹo, uốn éo kỳ quái, kinh khủng sang đến Trung Hoa đã trở thành một thứ Thiền giản dị, ngồi thờ thẩn lặng trong tư thế ngồi kiết già hay bán kiết già.



Thiên Trung Hoa truyền sang Nhật Bản lại khoác thêm màu sắc Phù Tang, thi ca nghệ thuật và tạo nên môn phái ZEN Nhật Bản.

Cái cơ cấu vĩ đại nhất, đồ sộ nhất, lâu đời nhất, mang nhiều đặc tính văn hóa dân tộc nhất chính là tiếng VIỆT.

Thực vậy, sau cả ngàn năm đô hộ giặc Tàu, sau cả ngót thế kỷ đô hộ Pháp, mà tiếng Việt vẫn mãi là tiếng Việt, chẳng những thế lại còn càng ngày càng thêm phong phú, thêm tinh vi, thêm điêu luyện, thêm trong sáng.

Dẫu vay mượn nguyên liệu gì của tiếng nước ngoài chẳng nữa, nhưng khi đã đổ vào lò Việt, vào khuôn Việt, nó trở thành hoàn toàn Việt Nam.

Ví như hai chữ Gia Đình là mượn tiếng Trung Hoa, nhưng người Quảng Đông đọc là cá thình, tiếng quan hỏa đọc là chi-a thính, tiếng Phúc Kiến đọc là ca tiếng, tiếng Triều Châu đọc là kê tiếng như vậy là đã:

Anh đi đường anh, tôi đường tôi rồi.

Tiếng Pháp nói: beurre, gare, boulon, saucisse, madame.

Tiếng Việt nói: bơ, ga, bù-loong, xúc-xích, bà đầm.

Tiếng Pháp nói café, mình cũng nói cà phê, nhưng đôi khi còn nói cà phê cà fáo.

Hơn thế nữa, trong tiếng Việt, có những vần, có những âm mà ngay tiếng Hán Việt cũng không chen được chân vào. Ví dụ như vần G:

- với các chữ gà, gấu, gờ, ghe, gò gẫm, gù ghì, gẫm gừ... thì hỏi còn gì là Việt Nam hơn.

- lại như vần E, với các tiếng như e dè, le te, lè nhè, le le thì hỏi còn gì Việt Nam hơn?

Tôi hết sức yêu những tiếng đôi, tiếng kép Việt Nam như: riu rít, tê mê, thoãn thoắt, liếng thoảng, đủng đỉnh,

Rồi lại có những loại tiếng kép gợi hình, gợi ảnh như:

kềnh cằng, khệnh khạng, ngênh ngang, lồm cồm, lổn nhổn, lĩnh lĩnh, lũng củng, lẳng cẳng ...

Rồi thay vì nói ngọt không, còn có ngọt xớt, ngọt lịm, ngọt như đường cát, ngọt như mía lùi. Thay vì nói đỏ không, còn có đỏ

cạch, đổ tưới, đổ hỏn, đổ hon hỏn, đổ hoen hoét, đổ thắm, đổ chót, đổ rục, đổ hồng.

Cũng chỉ là mang, nhưng ta còn vô số danh từ khác như gánh, như gồng, như khiêng, như vác, như khuân, như đội, như xách, như đeo, như cặp, như kè, ấy là chưa kể đến những lối nói lặp đi lặp lại như:

Nói nhăng, nói nhít,  
Nói xằng, nói xít  
Làm việc làm viếc,  
Tiêu tiền, tiêu tiệc,  
Làm dáng làm điếc  
Thật là vô cùng phong phú.

Một công trình văn hóa đồ sộ khác đượm màu sắc dân tộc khác chính là chữ NÔM.

Tuy là nói mượn chữ Hán để tạo thành, nhưng rồi ghép ngang ghép dọc, hoặc trại đi, thấy chữ lại đọc nghĩa mà bỏ âm, học chỉ để lấy âm mà bỏ nghĩa, khiến người Trung Hoa đọc vào không hiểu mô tê mù tịt gì cả, trái lại người Việt đọc vào thấy hết sức thích thú.

Nhiều người nói: “Nôm na là cha mách qué”, nhưng thiết nghĩ nó chẳng mách qué tí nào, và đã được cấu tạo nên một cách rất hữu lý, quy cũ.

Để quý vị thưởng thức cái tài tình của chữ Nôm, tôi đan cử bài thơ Phong Hoa Tuyết Nguyệt của cụ Bảng Kim Bồng, Vũ Duy Thanh (1806 - 1861) theo thể thuận nghịch đọc. Bài này tài tình ở chỗ đọc xuôi là thơ chữ Hán đọc ngược lại từ dưới lên trên theo lối đọc chữ Nôm, thì lại thành thơ quốc văn.

Thi đàn tế liễu lộng hoa hài,  
Khách bộ tùy sương, ấn bích đài.  
Kỳ cục đả phong thanh áp trận,  
Tứ biểu nghinh tuyết bạch hòa bôi.  
Sơ liêm thấu nguyệt hương ly cúc,  
Yến tịch lãng hoa vị át mai.  
Phi phát lĩnh đầu chiêm tỉnh điểm,  
Thi đàn tế liễu lộng hoa hài.

Đọc ngược từ dưới lên theo kiểu chữ Nôm ta có:  
Giày hoa lỏng lẻo tới đàn thơ  
Điểm tạnh xem đầu núi phát phơ,  
Mai át mùi hoa lỏng tiệc yến  
Cúc lìa hương nguyệt thẩu rềm thưa  
Chén hòa bạch tuyết nghiêng bàn rượu,  
Trận áp thanh phong đánh cuộc cờ,  
Rêu biếc in sương theo bước khách,  
Giày hoa lỏng lẻo tới đàn thơ.

Bài thơ nôm vừa là bài thơ mới lại vừa dịch lại được đại ý bào thơ chữ Hán thực là tuyệt diệu.<sup>4</sup>

Càng đi sâu vào vấn đề văn hóa dân tộc, càng thấy nó mênh mông bát ngát. Giáo sư Trần Văn Khê đã để cả đời mình để nghiên cứu âm nhạc Việt Nam. Nhạc sĩ Hùng Lô từ nhiều năm nay cũng đã để tâm nghiên cứu rất nhiều về dân ca Việt Nam.

Về kiến trúc ta thấy có Chùa Một Cột là cái gì độc đáo.

Về các thể văn thơ, ta có: lục bát, song thất lục bát là các thể thơ thuần túy Việt Nam.

Về võ thuật ta có môn võ Vovinam mà trong vòng mấy chục năm nay rất thịnh hành. Rồi ngày nay lại còn một phong trào hết sức là rầm rộ: Đó là vấn đề thuốc dân tộc.

Trong các lãnh vực này có những cố gắng rất đáng ca ngợi. Chẩn hạm L.M. Vũ Đình Trác, đã nghiên cứu, đã bào chế được hơn 150 vị thuốc ta, mùi vị cũng rất là thơm tho, trình bày cũng đẹp mắt. Các vị lương y như Việt Cúc, Định Ninh ... cũng đã khéo biến chế dùng các vị thuốc Nam thay thế thuốc Bắc hết sức tài tình.

Khi cụ Nguyễn Văn Ba, chủ hiệu thuốc Kim Điền, còn sinh tiền, tôi có lần xuống chơi. Tôi còn nhớ hồi đó là khoảng năm 1976. Tôi hỏi cụ: Cụ pha chế thuốc Đông Y làm sao mà cụ có đủ nguyên liệu mà làm. Cụ trả lời: "Các nguyên liệu của tôi từ trước tới nay hoàn toàn là cây cỏ miền Nam. Vậy chỉ có khi nào giang sơn Việt Nam không còn, tôi mới hết nguyên liệu làm thuốc." Tôi ra về mà trong lòng hết sức thán phục cụ ...

Về phương diện đạo giáo, tuy nước ta từ thời Lý Trần theo Phật, và đa số dân chúng theo Phật, nhưng tinh thần hòa đồng

tam giáo đời nào cũng hết sức mãnh liệt. Đó là một nét rất đặc thù về văn hóa dân tộc.

Gần đây khảo cứu một số sách vở Phật vừa bằng chữ Hán, vừa bằng chữ Nôm như :

Thơ văn Lý Trần (Nhà xuất bản Khoa Học Hà Nội 1972)

Thiền tông bản Hạnh, Chân Nguyên thiền sư viết (1646-1726) khoảng thế kỷ XVII, Thanh Hanh xuất bản lại năm 1932. Sách này tiêu biểu cho Thiền học đời Trần, phái Thiền Lâm Tế, và Thiền học thế kỷ XVII

Thơ văn Ngô Thời Nhiệm (1764-1803) (Nhà xuất bản Khoa Học Xã Hội Hà Nội, 1978) tiêu biểu cho Thiền học cuối thế kỷ XVIII, đầu thế kỷ XIX

Hồng Mông Hạnh mà tác giả là tỳ kheo Giác Lâm ở Chùa Hồng Đức, Phường Hòe Nhai, phủ Hoài Đức tỉnh Hà Đông, và đã khắc thời vua Minh Mệnh (tiêu biểu cho Phật giáo thế kỷ XIX)

Tu Chân Yếu Chỉ Quốc Âm, khắc in năm 1930, tiêu biểu cho Thiền học cuối thế kỷ XIX và đầu XX.

Tôi nhận thấy khuynh hướng Phật giáo trước sau cũng là khuynh hướng hòa đồng Tam giáo, lấy thuyết Thiên địa vạn vật đồng nhất thể làm tư tưởng chính yếu, nhân đó suy ra các quan điểm khác về vũ trụ, nhân sinh, tu trì, đắc đạo, và lấy đủ các danh từ trong Tam Giáo để suy diễn và trình bày học thuyết ấy. Ta thấy những danh từ như TỶ LƯU NHẤT THÍCH, như HI DI, như HỮU VÔ DIỆU THỂ, như CHÂN NHƯ, như BẢN LAI DIỆN MỤC, như THÁI CỰC, NHẤT KHÍ CHÂN NGUYÊN được dùng song song với nhau, thay thế cho nhau, bổ túc, giải thích lẫn cho nhau. Cái THỂ trước sau vẫn là ĐỒNG, cái GỐC trước sau cũng vẫn chỉ có một, chỉ có cái ngọn mới khác nhau, chỉ có cái DỤNG mới là DỊ.

Chỉ bấy nhiêu, mà tôi thấy các ngài đã đi từ cái Tụp thù, trở về được với cái Thuần nhất, từ cái Đạo tại Sách vở, kinh kệ, từ cái Phật tại Chùa, tại Tây thiên mà tìm ra được cái đạo tại Tâm, cái Phật tại Tâm, cái Giác ngộ tại tâm, cái giải thoát tại tâm, cái giải thoát tại tiền, không phải đợi tới lai sinh, tới vãng cảnh. Tôi mới cảm phục các ngài, vì đã đem được những gì từ những xứ xa xôi, cách trở, đem về được nước mình, gắn vào được lòng

mình, cho nó nhập vào được tâm linh mình, rồi lại từ nguồn suối tâm linh ấy tung tỏa lại ra thành những tư tưởng mới, sống động, hồn nhiên, đượm màu sắc Việt Nam, và dân tộc Việt Nam. Và cũng chính là để nói lên lòng ngưỡng mộ của tôi đến với các vị đức đạo tiền bối ấy, tôi đã viết bài:

Ít nhiều cảm nghĩ suy tư về Thiền Học Việt Nam, đăng trong Cao Đài Giáo Lý Rằm tháng hai năm Kỷ Mùi ...

Từ mấy chục năm gần đây, Cao Đài rồi Tam Tông Miếu cũng đã ra công phát huy, ra công thừa kế cái tinh thần đạo giáo dân tộc ấy.

Thay vì theo một đạo giáo nào mà thôi, hoặc Phật, hoặc Lão, hoặc Khổng một khuôn, gạn lọc lấy tinh hoa, loại trừ những gì phù phiếm.

Như vậy thiết tưởng Cao Đài chính đã đại diện cho Việt Nam về phương diện tôn giáo. Thế giới ngày nay nếu nói:

Bà La Môn giáo là của Ấn

Phật giáo là của Ấn

Khổng Lão là của Trung Hoa,

Gia tô giáo, Thiên chúa giáo là của Tây Phương,

Hồi giáo là của các nước Ả Rập

thì cũng phải nói:

Cao Đài giáo là của Việt Nam.

Cao Đài lại dùng cơ bút như là một phương tiện truyền đạo giảng đạo, dạy đạo. Và nền văn chương, thi phú cơ bút này đã đóng góp không ít vào nền văn học thi ca, và tư tưởng của nước nhà.

Tôi không dự cơ, nhưng đã khảo cứu rất nhiều cơ bút của Cao Đài, và nhận thấy hết sức là phong phú và có nhiều đoạn hết sức là sâu sắc, thâm thúy. Đó là một hiện tượng văn hóa hết sức là ly kỳ.

Về phía Công giáo, chúng ta cũng đang thấy có nỗ lực lấy các hình thức lễ nghi dân tộc để trang sức, để phục sức cho Công giáo có bộ mặt dân tộc.

Các câu kinh lời hát ngày nay, hoàn toàn bằng tiếng Việt Nam không còn bằng La Tinh hay Pháp ngữ như mấy chục năm

gần đây. Rồi cũng hương nhang, rồi cũng chiêng trống, rồi cũng áo mào, nhang đèn, theo kiểu Việt Nam.

Các nhà Công giáo ngày nay cũng thấy bày ảnh cha mẹ, ông bà với hương hoa, đèn nến, cái mà mấy chục năm trước đây được Công giáo liệt vào hàng đại cấm kỵ. Thế mới hay chạy theo bên ngoài mãi, cuối cùng mới lại thấy theo tổ tiên, theo dân tộc là cái gì tự nhiên nhất, cái gì thích hợp với lòng con người nhất. Và rút cuộc vẫn là:

Ta về ta tắm ao ta

Dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn ...

Suy cho đến kỳ cùng, thì lạ lùng nhất là thấy ai ai trong một nước chẳng ít thì nhiều cũng đã đóng góp vào nền văn hóa dân tộc. Người cao thì đóng góp bằng tư tưởng, bằng phát minh, sáng kiến, người thấp thì đóng góp bằng văn nghệ hình thức, người thấp hơn nữa thì đóng góp vào văn hóa mỗi khi có ý gì hay, hành vi gì tốt. Tạo văn hóa, làm văn hóa, sống văn hóa đều là góp phần vào công trình văn hóa thay thế.

Cũng có thể nói được rằng : những người đóng góp nhiều nhất vào văn hóa dân tộc nhiều nhất chính lại là quảng đại thần chúng. Họ chẳng cần bằng sắc, họ không có quyền thế, địa vị, họ chẳng theo Tàu, chẳng theo Tây, mà chỉ sống hồn nhiên cởi mở, ngấm ngấm sao nói năng vậy, vui buồn sao, hò hát vậy. Ấy chính vì tự nhiên thế mà lại có năng lực cảm động lòng người. Cái không cầu kỳ nhất lại trở thành cái cao siêu nhất, cái giản dị nhất lại là cái đẹp đẽ nhất.

Ví như câu:

Hỡi cô tát nước bên đàng

Sao cô múc ánh trăng vàng đổ đi?

Không cần biết câu đó là của ai làm, nhưng chỉ thấy nó mộc mạc làm sao mà cũng duyên dáng làm sao, đẹp đẽ làm sao. Trông vào gàu nước đục, không thấy nước đục mà toàn thấy có ánh trăng vàng ...

Tóm lại nói đến Văn Hoá Dân Tộc tức là mộc nhiên nói đến sức sáng tạo của dân tộc.

## IV. ÍT NHIỀU ĐÓNG GÓP CỦA TÔI VÀO NỀN VĂN HÓA DÂN TỘC

Nếu nền văn hóa dân tộc đã được gắn liền với sức sáng tạo, nếu mỗi người dân nước chẳng bằng cách thức này, thì cũng bằng cách thức kia đã đóng góp vào nền văn hóa dân tộc, thì thiết tưởng quý vị cũng chẳng hẹp lượng gì mà chẳng chấp thuận cho tôi được nói lên được trình bày cùng quý vị ít nhiều đóng góp của tôi vào nền văn hóa dân tộc.

Trước hết là những đóng góp về phương diện văn chương thi phú:

Trong mấy chục năm nay tôi dịch rất nhiều, như dịch Trung Dung, dịch Đạo Đức Kinh, dịch Kinh Dịch ra thành thơ, và cũng đã đăng tải ít nhiều bài thơ đã phóng tác trong Báo Văn Đàn cách đây ngót hai mươi năm. Dầu dịch dài hay vắn, tôi bao giờ cũng chỉ có ước nguyện là cố gắng sao cho độc giả những áng văn óng ả mỹ miều, chứa đựng những ý tưởng cao đẹp đúng theo chủ trương: VĂN DĨ TÀI ĐẠO. Tuy là dịch nhưng không phải dịch ngô nghê, vô duyên, vô hồn, vô nghĩa, vụng về mờ mịt, nhưng mà là những bản dịch sống động vừa là thơ, vừa là nhạc, vừa là họa vừa có ý nghĩa, vừa có hồn thiêng sống động.

Dưới đây tôi xin đại loại so sánh một vài bản dịch của tôi với những bản dịch của các dịch giả khác.

Ví dụ như bài Tiên Xích Bích Phú của Tô Đông Pha.

Dịch giả khuyết danh đã dịch như sau, và đã được đăng tải trong Văn Đàn Bảo Giám Tồn Trung Viên - sưu tập - Hư Chu hiệu chính, Nam Ký 1932 - Mặc Lâm 1968, tập 3, trang 112 như sau:

Thu nhâm tuất qua rằm tháng bảy,  
Ông Đông Pha cùng mấy người quen.  
Lững lơ nổi một con thuyền,  
Ra chơi Xích Bích thuận miền xuôi sông.  
Gió hây hây mặc dòng chẳng gợn,  
Dang tay tiên chuốc chén tương phùng.  
Hát bài MINH NGUYỆT, THANH PHONG,  
Ca chương YẾU ĐIỀU dai lòng tôi con.

Trăng phút chốc sườn non dựng dẫu,  
Lững lơ chừng sao Đẩu sao Ngưu.  
Ngang sông sương trắng một màu,  
Mênh mông sương trắng liền theo về trời.  
Một lá cỏ dong chơi chẳng bận,  
Muôn tằm sông cũng sẵn đi qua.  
Mênh mông nào biết đâu là,  
Tay không cưỡi gió ấy là thế chẳng.  
Tưởng phất phới lạc chừng đứng một,  
Mọc cánh lông mà vút lên tiên.  
Chén vui vui với bạn hiền,  
Nhân vui lại gõ mạn thuyền ca ngâm.  
Rằng : Lan quế làm đắm bánh lái,  
Vỗ không minh mà rối lưu quang.  
Lòng ta dằng dặc nhớ thương,  
Nhớ trông người đẹp một phương xa vời ...  
Cũng đoạn ấy tôi đã dịch như sau ( Xem Văn Đàn số 41 -  
tuần lễ từ 9 đến 15/8/62 tr. 6-7)

Năm Nhâm tuất mùa thu tháng bảy,  
Rằm đã qua chiều lại băng khuâng  
Dưới chân Xích Bích chấp chùng,  
Khách cùng TÔ TỬ thuận giòng chơi trăng.  
Gió thu nhẹ lung linh sẽ thổi,  
Sông như gương chẳng nổi sóng hoa,  
Rượu ngon chước chén năm ba,  
Hát cung YẾU ĐIỀU, ngâm thơ TRẮNG VÀNG,  
Chẳng mấy chốc Đông ngàn trắng ló,  
Rẽ Đẩu Ngưu bờ ngõ đường mây.  
Sương vương mặt nước tỉnh say,  
Giòng sông trong vắt in mây lồng trời.  
Thuyền một lá chơi với thỏa thích,  
Nước muôn tằm xa tít mênh mông,  
Nhẹ nhàng cưỡi gió tầng không,  
Thuyền trôi nào biết vân mòng về đâu,  
Lòng phới phới ngỡ hầu thoát tục,  
Tung cánh mơ phơ phất lên tiên,



Rượu ngon chuẩn choáng hơi men,  
Nhịp nhàng ta gõ mạn thuyền ta ca,  
“Chèo lan nhẹ đẩy đưa thuyền quế,  
Khua ánh trăng ta rẽ nước mây.  
Nhớ ai canh cánh khôn khuây,  
Nhớ người má phấn đó đây cách trùng”...

Sở dĩ tôi dịch bài Xích Bích Phủ vì thấy Tô Đông Pha đã tìm ra 2 chiều, 2 mặt hằng và biến của vũ trụ.

Khuyết danh dịch :

“Thử đem lý biến mà bàn,  
Có khi chớp mắt dài hơn cao đầy.  
Ví chẳng biến thế này cũng có,  
Vật với ta thiên cổ chẳng cùng.”

Tôi dịch:

“Từ biến chuyển nhìn ra trời đất,  
Thì đất trời phút chốc đã qua.  
Từ trong vĩnh cửu nhìn ra,  
Muôn loài muôn vật như ta vô cùng.”

Bài chính khí ca của Văn Thiên Tường cũng đã có nhiều người dịch. Dưới đây xin trích một đoạn của Trần Trọng San đã dịch và đăng trong Nguyệt san Phương Đông, tháng 2, tháng 3/72 : nơi trang 139:

“Trong trời đất một bầu chính khí,  
Hóa thành ra ngàn thế muôn hình,  
Dưới là nước tú non linh,  
Trên là nhật nguyệt, thần tinh sáng ngời.  
“Hạo nhiên” ở nơi người cao cả,  
Khí đại dương ngút tỏa mù xanh,  
Đường vua gặp lúc thanh bình,  
Êm đềm vào chốn triều đình mà bay.  
Lúc khốn quẫn tiết ngay mới tỏ  
Gác Lân treo rục rỡ đan thanh ...

Cũng đoạn ấy tôi dịch như sau, và đã đăng trong Văn Đàn, số 37 - 38 từ 12 đến 25 tháng 7-1962, nơi tr. 22:

“Anh hoa chính khí đất trời,

Khoác hình vật chất khắp nơi vấy vũng.  
Trần mặt đất tuôn sông kết núi,  
Vút trời mây chói lói trăng sao.  
Trần ai lẫn bóng anh hào,  
Muôn nghìn khí phách rạt rào tầng xanh,  
Thủa non nước thanh bình khắp chốn,  
Nét đan thanh choáng lộn bề rồng.  
Sơn hà gặp buổi lao lung,  
Càng cao tiết ngọc, càng bưng vẻ son ...

Một hôm tôi nhân đọc bài Improvisation của Adam Mickiewicz (1798 - 1855), mà Charles Dobzynski đã dịch ra Pháp văn và đăng trong quyển L'Art poétique của Jacques Charpier và Pierre Seghers, nơi các tr. 395 - 396 - 397. Tôi thấy bài đó lời hay ý đẹp tứ cao siêu. Tôi đã phóng tác lại và đăng trong văn đàn số xuân Quý Mão, nơi các trang 44, 45 (Quý Mão, 1963). Đây là một đoạn trong bài thơ đó:

“Trời đất hỡi, hỡi trăng sao vạn thừa,  
Hãy nghe ta ca thơ mây thơ gió,  
Hãy lắng tai nghe nhạc sĩ trữ danh,  
Đang trở tài rung các phím sao xanh,  
Để độc tấu khúc ca muôn thời đại,  
Muôn phím sao theo ta rung pháp phối,  
Góp âm thanh mà tạo khúc hòa ca:  
Mỗi vì sao là một điệu say sưa,  
Hòa tấu nhạc theo tay ta điều khiển.  
Ta vung sao thành cầu vòng uyển chuyển,  
Ta gom sao thành một khúc trường ca,  
Ta rung sao thành tiếng nhạc say sưa,  
Rồi ta ngắm ánh sao rơi lấp lánh,...  
Nhưng hoàn vũ bỗng trầm ngâm hiu quạnh,  
Vì tay ta thôi tấu khúc đàn trời.  
Hai tay ta vin hải giác thiên nhai,  
Và ta hát những lời trong như gió.  
Ta ca lên tiếng nước mây than thở,  
Làm rộn trời vang cả chín tầng không.  
Lúc lâm ly thánh thốt não muôn lòng,

Lúc dồn dập oai phong như bão tố.  
Muôn thời đại hòa theo ta bở ngõ,  
Lời ta rung lan tỏa ánh hào quang,  
Lời ta bay, bay uyển chuyển rõ ràng  
Lời ta phát muôn âm thanh huyền diệu,  
Như gió gấm rung sóng mây phiêu diểu,  
Bay ngang trời làm vi vút thình không.  
Ao xiêm mây kìa gió cuốn mơ màng,  
Ta biết gió là nhờ mây đưa lối ...  
Lời thơ ta đất trời nghe mới nổi,  
Lời thơ ta bát ngát thấu cừu trùng.  
Lời thơ ta lời khí phách hào hùng,  
Lời thơ ta là lời thơ bất diệt ...  
Ta tung mây ta lên hỏi thình không ,  
Xem trời đất có gì hơn thế nữa.  
Ý thơ ta rút đáy lòng muôn thừa,  
Cho giáng trần cho khóac áo văn chương.  
Lời thơ ta tung bay vạn nẻo đường,  
Bay lên trời sống với muôn tinh tú.  
Lời thơ ta hào quang bay tỏ mở,  
Xa ngàn tầm mà vẫn thấy sáng linh lung.  
Lời thơ ta dấu cách trở muôn trùng,  
Mà ta vẫn hình dung nên dáng dấp,  
Theo lời thơ hồn ta bay tít tắp ...

Tôi nghĩ rằng có lẽ đã góp được vài ba bài thơ đẹp thêm vào cho nền văn chương nước nhà.

Về các bản dịch Đạo Đức Kinh, Trung Dung hay Dịch kinh cũng vậy, tôi cố gắng suy tư tìm hiểu xem mỗi câu mỗi đoạn có ý gì, nghĩa gì. Sau khi đã hiểu rõ ý, mới dịch cho thật thoát, thật văn chương.

Ví dụ Chương I Đạo Đức Kinh, tôi hiểu đức Lão muốn bàn tới Đạo, tới Bản Thể uyên nguyên đã sinh xuất ra vạn hữu đất trời. Và tôi đã dịch như sau:

Hóa công hồ dễ đặt tên,  
Khuôn thiêng hồ dễ mà đem luận bàn.  
Không tên sáng tạo thế gian,

Có tên là mẹ muôn vàn thụ sinh.  
Tịch nhiên cho thấy uy linh,  
Hiển dương cho thấy công trình vân vi.  
Hai phương diện , một Hóa Nhi,  
Huyền linh khôn xiết huyền vi khôn lường.  
Đó là “Chúng diệu chi môn”,  
Cửa thiêng xuất phát mọi nguồn huyền vi.

Ví dụ như tôi đã dịch Thoán truyện quỷ KIÊN như sau:

Lớn thay là cái gốc trời,  
Làm cho vạn vật vạn loài sinh sôi.  
Kiên Nguyên tóm hết đạo trời,  
Tóm thấu thiên đạo khúc nhô sinh thành.  
Rồi ra vũ khí vân hành,  
Làm cho vạn vật hình thành đời nơi.  
Thánh nhân thấu suốt đầu đuôi,  
Biết sáu giai đoạn cơ trời biến thiên.  
Thế là cưỡi sáu rồng thiêng,  
Vượt muôn biến hóa vẫn xoay.  
Làm cho vạn vật thêm hay thêm tình,  
Kiện toàn tính mệnh của mình.  
Giữ gìn toàn vẹn tính lành Trời cho,  
Thế là ích lợi không bờ.  
Thế là vĩnh cửu, thế là lợi trinh,  
Thánh nhân vượt trội chúng sinh.  
Làm cho muôn nước an bình khắp nơi ...

Có người hỏi tôi tại sao cứ dịch thành thơ mà không dịch ra văn xuôi, có phải rõ nghĩa không ? Tôi trả lời: “Ấy là vì từ trước đến nay các bản dịch văn xuôi tối tăm mù mịt, càng dịch càng mờ, càng giải càng rối, cho nên tôi mới dịch bằng thơ. Vì nếu muốn dịch ra thơ mà không hiểu rõ ý thì không sao mà làm thơ cho được.”

b) Thứ đến là những đóng góp về tư tưởng. Tôi nghĩ đó mới là những đóng góp quan trọng.

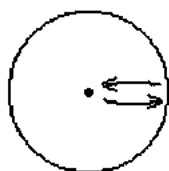
1. Cái ngày mà tôi trực giác được rằng dưới lớp Nhân Tâm, còn có lớp Thiên Tâm, tôi liền biết sẽ đóng góp gì cho nền Văn hóa dân tộc.

Thực vậy, ngay từ giây phút ấy, tôi thấy được ý nghĩa và nhiệm vụ các tôn giáo là đưa con người từ Nhân Tâm trở về Thiên Tâm, biến Nhân Tâm thành Thiên Tâm. Như vậy là xác định được được hướng đi chung các đạo giáo.

2. Rồi nhân tìm hiểu Trung Dung, tôi đã phát minh ra được một phương pháp tân kỳ để lý giải Trung Dung. Đó là dùng Tâm Điểm và Vòng Tròn để lý giải Trung Dung.

Nếu chấp nhận Tâm điểm là duy nhất, bất biến, là căn nguyên vạn hữu, và vòng tròn bên ngoài là các hình tướng biến thiên, chúng ta sẽ nhận thấy ngay rằng mục đích Trung Dung cũng như Dịch Kinh chính là dạy con người tìm cho ra được tâm Vũ Trụ và Trung Tâm Hằng Cửu giữa lòng biến thiên của vũ trụ và của con người.

Nhân đó thấu tóm được tất cả cái triết lý cao siêu thâm viển của người xưa, và có thể trình diễn nó bằng một đồ hình giản dị: Đó là Tâm điểm và vòng tròn.



Tâm điểm, tượng trưng cho Bản thể thì duy nhất, bất biến. Vòng tròn, tượng trưng cho vạn tượng, vạn hữu, thì tạp thù, biến thiên.

Nhưng biến hóa không phải là không có định luật, không có chiều hướng, mà chính là biến hóa từ TÂM ra BIÊN, từ tinh thần ra vật chất, rồi lại biến hóa từ BIÊN về TÂM, từ vật chất trở về tinh thần, về BẢN THỂ. Tất cả vẽ thành một chu kỳ, để chung cuộc mọi sự trở nên toàn vẹn.

Tâm điểm và vòng tròn, với thuyết THIÊN ĐỊA VẠN VẬT ĐỒNG NHẤT THỂ cũng đã giúp tôi nhận định được về vũ trụ, nhân sinh, lịch sử như nhau:

Vũ trụ quan: Từ một Bản thể biến hóa ra muôn ngàn hiện tượng. Muôn vạn hiện tượng biến hóa để trở về với BẢN THỂ DUY NHẤT.

Nhân sinh quan:

Như vậy, con người lý tưởng, cuộc đời sẽ có hai chiều. Còn trẻ thì hướng ngoại mưu sinh, tìm cầu địa vị, xây dựng đất nước, tô điểm giang sơn ngoại cảnh.

Nửa đời sau, tu luyện tâm thân, hồi tâm, phản tỉnh, để đi sâu về phía tâm linh vượt TIỂU NGÃ lên tới ĐẠI NGÃ.

Sử quan:

Lịch sử nhân loại cũng có hai chiều. Chiều vật chất và chiều tinh thần. Hiện nay, nhân loại còn trẻ, nên đang đi chiều vãng, chiều hướng ngoại, củng cố văn minh vật chất.

Trong tương lai sẽ dần dà xoay chiều đối hướng, để tìm về những giá trị tinh thần, để lúc chung cuộc sẽ trở thành thần minh, những mẫu người hoàn hảo sống trong lạc cảnh.

3. Ngoài ra, có một khám phá mà tôi thích thú nhất: Đó là tìm ra được rằng trung tâm NÃO BỘ, hay NÃO THẤT BA, là TRUNG TÂM VŨ TRỤ và TRUNG TÂM con người, và thấy rằng đó cũng chính là NIẾT BÀN theo danh từ Phật giáo, chính là NÊ HOÀN theo danh từ LÃO GIÁO.

4. Sau hết cái sáng kiến cuối cùng của tôi là:

Gắn liền thuyết THIÊN ĐỊA VẠN VẬT ĐỒNG NHẤT THỂ với THUYẾT PHÓNG PHÁT TÁN PHÂN, rồi lấy đó mà suy diễn ra căn cơ cốt cách con người, đường hướng tu trì, cứu cánh tu trì, cũng như những nét chính yếu, những điểm tương đồng giữa các tôn giáo.

Tôi nhận định rằng : Từ muôn thuở, có một BẢN THỂ vô ngã bao quát vũ trụ, mà nhân loại xưa nay gọi bằng nhiều tên như Thái Hư, Chân Như, Brahman, Đại ngã, Đại Linh Quang, Thượng đế Vô Ngã ...

Và Bản thể ấy, Đại Linh Quang ấy đã sinh ra muôn loài bằng lối phóng phát tán phân.

Vì chúng ta đều từ Đại Linh Quang ấy phóng phát ra, cho nên từ phía hiện tượng mà nhìn vào, thì chúng ta cũng chỉ là Tiểu Linh Quang, nhưng nếu nhận định từ phía Đại Linh Quang, từ phía Bản Thể, thì chúng ta vốn chính là Đại Linh Quang, vì có bao giờ Đại Linh Quang lìa khỏi Tiểu Linh Quang đâu?

Lại nữa, nếu nói phóng phát tán phân, thì tất phải nói đến qui hoàn, hội tụ, và như vậy xác định được hai chiều: RA ĐỜI, VÀO ĐẠO của bất kỳ tôn giáo nào.

Mê chẳng qua là tướng mình chỉ là một chuỗi hiện tượng phiêu lưu, Ngộ là khi hồi quang quán chiếu, tìm ra được CĂN BẢN ĐẠI LINH QUANG của mình.

Và thuyết Thiên địa vạn vật đồng nhất thể cũng cho thấy những đường nét chính yếu của các đạo giáo là như sau:

Nếu Nhất thể đã sinh vạn tượng, vạn hữu, thì dĩ nhiên các thánh hiền bất kỳ đạo giáo nào cũng trực giác được rằng mình vốn có Thiên Thể, Thiên Tính, Phật Tính ...

Cái Tiểu Ngã biến thiên bên ngoài chẳng qua chỉ là những áng mây mờ che phủ cái THINH KHÔNG BẢN THỂ, CÁI THINH KHÔNG ĐẠI NGÃ bao la ở bên trong mà thôi.

Và như vậy chỉ có Đại Ngã là trọng, chỉ có Thiên Tâm là trọng, chỉ có Bản thể, chỉ có Thần là trọng. Tất cả những gì thuộc hình thức sắc tướng bên ngoài, chỉ là bì phu, chỉ là phụ thuộc. Và như vậy trong cái hữu hạn, có tàng trữ cái vô cùng, trong giữa cái óc não hữu hình hữu tướng của mỗi người chúng ta, đều có sẵn THÁI HỬ vô tận.

Và vì chúng ta đều cũng cùng một bản thể với nhau cho nên mới có thể nói được rằng: TỬ HẢI GIAI HUYNH ĐỆ.

Đó là đại cương những đóng góp của tôi vào nền văn hoá dân tộc nước nhà.

#### **IV. NGƯỜI GIÁO HỮU CAO ĐÀI CÓ THỂ ĐÓNG GÓP GÌ CHO NỀN VĂN HÓA DÂN TỘC**

Muốn hiểu biết xem nhiệm vụ người giáo hữu Cao Đài như thế nào đối với nền văn hóa dân tộc, trước hết ta phải xét xem sứ mạng đạo Cao Đài là gì?

Đạo Cao Đài, vì đã là một tôn giáo dân tộc, cho nên nó phải trường tồn với nước non. Sứ mạng của đạo Cao Đài thật là rõ ràng:

Nếu về phương diện đạo giáo, Cao Đài có sứ mạng thu thập tinh hoa các đạo giáo thiên hạ, để đúc kết lại cho nên một đại

đạo phổ độ cho nhân quần, thì về phương diện văn hóa, sứ mạng người giáo hữu Cao Đài cũng phải thu thập tinh hoa các nền văn hóa nhân loại để đúc kết nên một nền văn hóa toàn diện, vừa đượm màu sắc dân tộc và màu sắc thế giới.

Thế nào là một nền văn hóa toàn diện, toàn bích?

Thưa: Một nền văn hóa toàn diện toàn bích phải gồm đủ cả ba phần:

Thiên đạo có mục đích dạy con người trở thành thần thánh.

Nhân đạo có mục đích dạy con người tu tâm, luyện tính, ăn ở cho xứng đáng với danh hiệu con người.

Địa đạo có mục đích dạy con người biết cách làm ăn sinh sống, ăn ở cho sung sướng thoải mái, có tiện nghi.

Nền văn hóa toàn diện có mục đích phát huy mọi giá trị, mọi khả năng trong con người, trên mọi bình diện, tạo cho mọi người những điều kiện tinh thần vật chất thuận tiện, để họ được nâng đỡ, được hướng dẫn, ngõ hầu có thể phát triển mọi khả năng của mọi người, kiến tạo một xã hội tương dung tương trợ, hạnh phúc công chính, vì giúp con người có những điều kiện thuận tiện, những môi trường thuận tiện để sống một cuộc đời ung dung sung sướng, thoát được mọi cảnh lầm than, đói khổ, ốm đau, tật nguyền và cuối cùng có thể thần thánh hóa mình.

Đó là một công trình thiên thu, xứng đáng với tầm kích của một đạo giáo. Để xây dựng, để tiến tới một nền văn hóa toàn diện, chúng ta có thể nêu ra ít nhiều nguyên tắc sau đây:

1) Nguyên tắc thứ nhất là nhận thức rằng con người có thiên tính, thiên căn, và vì thế có khả năng tiến hóa vô cùng tận. Cho nên tất cả các tổ chức đạo giáo cũng như xã hội phải giúp con người phát huy đến cùng cực mọi khả năng của mình.

2) Nguyên tắc thứ hai, là nhận thấy rằng: mọi sự tốt đẹp đã tiềm ẩn sẵn trong lòng mọi người, và các đạo giáo, các tổ chức xã hội chỉ có bốn phận là tài bồi, là làm cho nảy nở, làm triển dương những mầm mống chân thiện mỹ đã tiềm ẩn sẵn trong lòng ta mà thôi.

Chủ trương này đưa đến những kết quả thực tế hết sức quan trọng, tức là:



- Tôn trọng phẩm giá con người.

- Đề cao tinh thần tương dung, tương trợ và thông cảm lẫn nhau.

- Giải phóng thực sự con người, vì chủ trương, khi đã giác ngộ, khi đã đạt đạo con người sẽ vượt khỏi khuôn khổ đạo giáo. Con người rốt cuộc vẫn là chủ thể, các đạo giáo chỉ là công cụ nhất thời. Con người phải biết dùng đạo giáo như là phương tiện để tiến thân, như là phương thức để thần thánh hóa mình, chứ không coi mình như là nô lệ của đạo giáo, hay của hàng giáo phẩm của bất kỳ đạo giáo nào.

3) Nguyên tắc thứ ba là nhận thức rằng: tiền nhân đã dày công mới tìm ra được những đức tính cao siêu của tâm hồn như NHÂN, NGHĨA, LỄ, TRÍ, TÍN, như CÔNG, CHÍNH, LIÊM KHIẾT, THANH CAO .... Những đức tính cao quý ấy của con người cần được bảo vệ, khuyến khích tài bồi bằng mọi phương cách thanh tao như văn chương, kịch nghệ, âm nhạc ... Một nước có nhiều tâm hồn đẹp cũng y như một nhà có nhiều châu báu, một vườn có nhiều hoa thơm. Tâm hồn mọi người mà thanh cao đẹp đẽ cả thì làm gì còn loạn lạc, làm gì còn đấu tranh, tranh chấp.

4) Nguyên tắc thứ tư là nhận thức rằng con người không thể sống xa lìa xác thân, hoàn cảnh xã hội, cho nên những vấn đề kinh tế, áo cơm, vật chất, chính trị, xã hội, đều là những vấn đề khẩn yếu, cần phải giải quyết cho thỏa đáng.

Tuy nhiên con người cũng không phải là sản phẩm thuần túy của hoàn cảnh xã hội, cũng không phải là công cụ thuần túy của quốc gia dân tộc. Con người vẫn có quyền vượt lên trên những khung cảnh lịch sử quốc gia, xã hội. Suy cho cùng thì xã hội và lịch sử cũng vẫn chỉ là những môi trường, những công cụ cho con người dùng để tiến thân ...

5) Nguyên tắc thứ năm là nhận thức rằng bất kỳ chếch mác dở dang nào, bất kỳ tệ đoan, hủ bại gì, nếu mình thật tâm muốn trừ khử, cũng có thể trừ khử được.

Lịch sử đã chứng minh rằng: nếu con người chịu suy, chịu nghĩ, chịu tìm kiếm, sẽ có thể lướt thắng được đói khổ, bệnh hoạn, cải tạo được đời sống, gia tăng được tiện nghi, giảm bớt

được sự lầm than, lam lũ, bằng cách sử dụng kỹ thuật và khoa học, máy móc.

Những tệ đoan xã hội cũng có thể giải trừ được hết, nếu chính quyền có thiện chí, nếu dân chúng ý thức được quyền hạn mình, giá trị và sứ mạng mình, và biết đoàn kết chặt chẽ để cải thiện đời sống mình.

6) Nguyên tắc thứ sáu là nhận thức được rằng con người có một khả năng tiến hóa vô hạn định, có thể tiến từ thú đến thần, nên cần được giáo hóa, được hướng dẫn hẳn hoi, cần phải cố gắng tiến tới mãi mãi.

Nếu vậy thì sinh ra ở trên đời này không phải là để cầu an, để hưởng thụ, mà chính là để tranh đấu, để cố gắng, để vươn lên. Muốn sống động muốn hào hùng chúng ta cần phải có những mộng tưởng lớn lao, cần phải có những lý tưởng cao đại.

Vươn cho cao, hãy ngừng mặt lên cao,  
Lý tưởng có cao, nguồn sống mới rạt rào,  
Sống tâm thường lấy gì hun chí cả,  
Đời an nhàn là đời đang tan rã,  
Đứng nhìn đời là thái độ một trẻ thơ,  
Hãy ra công vì đồng loại mong chờ,  
Hãy cố gắng vì giang sơn cần tuần kiệt,  
Non sông đang chờ ta đem gấm hoa thêu dệt  
Đời vinh quang, ta tạo lấy cho ta,  
Sống làm sao cho rạng vẻ quốc gia,  
Muôn gian lao không làm sờn chí cả ...  
“ Dẫu đất chuyển, trời long, biển với núi lở  
Tấm lòng vàng tạc đá vẫn chưa mòn ...”

(2 câu cuối của cụ Huỳnh Thúc Kháng- Mã thượng số II)

7) Nguyên tắc thứ bảy là nhận thức rằng: thực tại bao giờ cũng không được hoàn mỹ nó mới chỉ là nấc thang cho ta tiến tới lý tưởng. Ôm ấp thực tại, tán dương thực tại, tán dương lẽ lối sống hiện tại là một lỗi lầm. Nhiệm vụ con người là phải luôn luôn phê phán, kiểm điểm lại quan điểm của mình, đường lối của mình luôn luôn phải cố gắng cải tiến không ngừng. “Nhận tân, nhật tân, hựu nhật tân.”

8) Nguyên tắc thứ tám là nhận định rằng: Con người không phải nguyên có tinh thần mà cũng chẳng phải nguyên có vật chất, nên không thể nhất thiết khinh bên nào trọng bên nào.

Lúc còn thiếu thốn đói khổ, thì phải lo miếng cơm, manh áo. Khi đã no đủ thì phải đặt các vấn đề lý trí, tâm thần lên hàng đầu.

9) Nguyên tắc thứ chín là phải có một tinh thần luôn luôn cởi mở, thức thời luôn luôn cầu tiến biết tìm ra những ưu điểm của người, nhược điểm của mình ngõ hầu có thể thích ứng với mọi trường hợp, mọi hoàn cảnh, tiến tới không ngừng.

10) Nguyên tắc thứ mười là nhận định rằng: Con người luôn khao khát tự do, khao khát chân lý, khao khát lý tưởng, khao khát tiến bộ.

Một nền văn hóa toàn bích phải đáp ứng được với những niềm khát vọng ấy. Nó phải là một nền văn hóa mở rộng, chứ không phải là một nền văn hóa khép kín. Nó phải dành những lối thoát cho những người tiền tiến, có thiện chí, có nhiệt huyết muốn vươn lên cho tới cao đại muốn sống vượt tầm, vượt mức thường nhân. Văn hóa phải là phương tiện cho con người tiến tới, chứ không phải là công cụ kìm hãm, ngăn chặn con người.

11) Nguyên tắc thứ mười một là nhận định rằng tư tưởng cốt để hướng dẫn hành động, lý tưởng đề ra cốt là để cải tạo thực tại, là cho thực tại trở thành lý tưởng. Nếu tư tưởng mà không được đem ra thi hành, nếu lý tưởng mà không được lồng vào cuộc sống thì tư tưởng trở thành không tưởng, lý tưởng trở thành huyền tưởng, vọng tưởng.

12) Nguyên tắc thứ mười hai là trên phương diện lý thuyết cũng như thực hành tất cả nỗ lực con người sẽ được tận dụng để:

- Biến cải vật chất, hoàn cảnh vật chất
- Cải thiện xã hội
- Phát triển tâm lý tài năng con người
- Cải thiện tâm hồn con người.
- Giúp cho tâm linh con người triển dương tới mức siêu phàm nhập thánh ...

Thực thi áp dụng vào cuộc đời, chúng ta sẽ đi tới những nhận định, những đường lối sau:

- Hiện nay lịch sử và khoa học đã cho ta thấy rằng nhân loại có đầy đủ khả năng để giải quyết và thỏa mãn được các nhu cầu vật chất con người và giúp con người chiến thắng được thiên nhiên và hoàn cảnh. Như vậy ta không còn lý do gì mà không tận dụng mọi phát minh của khoa học, mọi khả năng của kỹ thuật để:

+ Triệt để khai thác tài nguyên của đất nước.

+ Kỹ nghệ hóa quốc gia.

+ Điện lực hóa nông thôn.

+ Cơ giới hóa ngành canh tác.

+ Phát triển các trục lộ giao thông, các phương tiện vận chuyển.

+ Chính trang thành thị.

Song song với các vấn đề vật chất ấy, các vấn đề xã hội cũng cần được kiểm điểm lại, chấn chỉnh lại để cho mọi người đều được sống trong tình thương yêu công bằng và danh dự, và cũng cần đặt nặng vấn đề rèn luyện nhân tài, giáo dục quần chúng, đào luyện chính nhân quân tử ....

- Về phương diện siêu nhiên, đạo giáo không nên đặt nặng vấn đề lễ nghi, hình thức bên ngoài, mà cần phải đặt nặng vấn đề nghiên cứu, bàn bạc thảo luận, học hỏi, đặt nặng vấn đề thanh lịch hóa, siêu thăng hóa con người ...

Như vậy một nền văn hóa toàn bích bao gồm hết mọi nỗ lực của con người để tiến tới một đời sống lý tưởng, và tất cả những thành quả nỗ lực ấy sáng tạo nên.

+ Lý tưởng vì thiên nhiên hoàn toàn phục vụ con người, hết còn là chương ngại vật và là thù địch.

+ Lý tưởng vì xác thân hùng tráng, đủ ăn, đủ mặc, không còn phải lam lũ vất vả khổ sở, để kiếm ăn, vì đã có những phương pháp khoa học, những máy móc đỡ đần trong mọi công việc.

+ Lý tưởng vì đời sống xã hội được tổ chức một cách công bằng, hợp lý, nhân cách con người được bảo đảm.

+ Lý tưởng vì đời sống nội tâm và siêu nhiên con người được hướng dẫn và được phát huy tới mức tối đa cho mỗi một con người.

Như vậy làm văn hóa tức là cố gắng chiến đấu chống lại với mọi khuyết điểm, mọi chệch lạc dở dang để cho mình và cho người có một đời sống đẹp đẽ hơn, sáng sủa hơn thanh lịch hơn hoàn hảo hơn mãi mãi ...

Viễn tượng tương lai ấy, ta lấy ở đâu ra? Thưa từ tâm linh chúng ta.

Phương pháp thực thi tương lai ấy ta lấy ở đâu? Thưa từ tâm tư, trí não, từ ở tay chân ta, và sự đồng lao cộng tác của chúng ta.

Viễn tượng tương lai ấy có thể thực hiện được nếu mọi người đều cố gắng, hoạt động cho có phương pháp, có tổ chức, có hướng dẫn.

Nếu mọi người chúng ta đều có ý thức được sứ mạng mình, nỗ lực cải tiến không ngừng thì ta sẽ lèo lái chặng những con thuyền quốc gia mà cả con thuyền nhân loại về hướng thần tiên sang cả như viễn tượng của Victor Hugo ...

“Thuyền nhân loại hướng về đâu tá?

Thuyền quang hoa băng ngả thần tiên.

Tiến về mai hậu siêu nhiên,

Tiến về đức hạnh nguyên tuyền tinh hoa.

Ánh khoa học trời xa lóng lánh,

Thuyền quang hoa băng cảnh thần tiên,

Tiến về đẹp đẽ tinh tuyền,

Tiến về thượng giới về miền muôn sao.”

(*Où va-t-il ce navire? Il va, de jour vêt,*

*À l'avenir divin et pur, à la vertu,*

*À la science qu'on voit luire,*

*Il va, glorieux navire,*

*Au juste, au grand, au loin, au beau, vous voyez bien,*

*Qu'en effet, il monte aux étoiles. (Victor Hugo. - Plein Ciel)*

Một khi đã biết rõ sứ mạng mình, đã thấy rõ công trình mình, nhiệm vụ mình, đã có những nguyên tắc hướng dẫn hành động

người giáo hữu Cao Đài sẽ phóng tâm đóng góp hàng ngày vào công trình xây dựng văn hóa dân tộc, bởi vì làm bất cứ cái gì hay, cái gì đẹp, cái gì lợi, cái gì ích cho mình, cho người, cho nhà, cho nước đều là làm văn hóa dân tộc, bởi vì làm bất cứ cái gì mà hướng về chân, thiện, mỹ, đều là làm văn hóa cho dân tộc cả ...

## TỔNG KẾT

Để tổng kết lại, bàn về văn hóa, tức là xét xem xưa nay con người đã nghĩ gì về Chân, Thiện, Mỹ đã quan niệm thế nào về Chân, Thiện, Mỹ, đã thực hiện được những gì, đã cố gắng ra sao để hướng về Chân Thiện, Mỹ, để thực hiện Chân Thiện, Mỹ.

Bàn về văn hóa dân tộc tức là sống lại đời sống của tiền nhân cảm thông những nỗi lo âu, hồi hộp của muôn thế hệ, cũng như chia vui với những niềm vui của trần hoàn, tức là dùng gương xưa tích cũ làm những bài học cho hiện đại và tương lai, tránh những lỗi lầm mà người xưa đã mắc, bắt chước cái hay mà người xưa đã có, tiếp tục công trình dang dở của người xưa đã làm, ngõ hầu cải thiện đời sống mình và người cho trần gian sớm trở thành nơi hoan lạc cho mọi người được sống một cuộc sống xứng đáng một lý tưởng đáng theo, là học để biết sống cho chân thực, biết nhìn, biết nghĩ, biết suy, biết bắc cân nặng nhẹ, phải trái, không để cho người biến mình thành máy móc, công cụ, không để cho trần hoàn lôi cuốn mình như chiếc lá khô trong cơn gió lốc.

Làm văn hóa dân tộc, tức là tận dụng thời gian và khả năng để đắp xây cho tương lai xứ sở, bảo vệ những gì gọi là tinh hoa nhân loại.

Làm văn hóa dân tộc tức là khai thác, là làm tăng trưởng mọi khả năng thể chất, não cân và tâm thần ta để trở nên những phần tử ưu tú của đất nước, những chiến sĩ tiên phong của non sông, là tạo cho chúng ta một lý tưởng cao cả.

Tất cả những công trình văn hóa, từ văn chương, kịch nghệ,

cho tới mỹ thuật, kiến trúc, cho tới những tổ chức pháp lý, luân lý, đạo giáo của dân tộc cũng như của nhân quần đều như muốn khuyến dụ ta trở thành những con người xứng đáng, những con người hoàn thiện, hấp thụ lấy tinh hoa của muôn nghìn thế hệ, của muôn nghìn đất nước, để mà tô điểm cho tâm thần ta thêm thánh thiện, cho đồng bào đồng chủng, cho nhân quần thêm hạnh phúc cho giang sơn chúng ta và trần hoàn thêm đẹp tươi, cho thế giới thêm an bình, cho mọi người được sống những ngày thái thịnh hoan lạc trong đạo lý và nhân luân, sử dụng kỹ thuật và khoa học đến triệt để, và hoàn toàn chế ngự được hoàn cảnh ...

Tất cả những viễn tượng đẹp đẽ ấy chính là những lời cầu chúc và ước nguyện của tôi gửi đến quý vị trước khi chấm dứt buổi nói chuyện hôm nay về văn hóa dân tộc ...

\*\*\*\*\*

<sup>1</sup> Bài thuyết trình tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam

<sup>2</sup> Cf. France Asie, số XXVIII, tr. 805 - 806.- Xem : Le norcissement des dents en Asie orientale et en Indchine, của Pierre Huard trong France Asie XXVIII, tr. 804 - 813.- Xem BEFEO XIV, 9, tr.15 -1 . -Xem bài Tục ăn trầu trên thế giới bài của Hoàng Sỹ Quý trong nguyệt san Phương Đông số 8 - 9, tháng 2-3, 1972 tr. 109 - 123 ...

<sup>3</sup>

Eliot, Notes towards the definition of culture, p. 21.

<sup>4</sup>

Xem Lăng Nhân, Giai thoại làng Nho, 1972, Nam chí tùng thư, 3 Nguyễn Siêu, Sài Gòn, tr. 251-252.



# VƯỜN THƠ

Thi Đoàn Vườn Huệ Trắng phụ trách

## TÂM NGUYỆN

Áo trắng chừ đây gột bụi trần,  
Dứt lòng với vạn thuở trầm luân.  
Ngân nga chuông lắng với niềm tục,  
Dồn dập trống rền giục đạo tâm.  
Tha thiết mõ kêu mời sấm hối,  
Miên man kinh gọi tĩnh tinh-thần.  
Phù sinh chìm nổi bao ngao ngán,  
Trộn xác lẫn hồn xin hiến dâng.

Huyền Long Vân

## XUÂN NHỚ QUÊ

Bao Xuân phiêu bạt bởi vì ai ?  
Sống kiếp lưu vong mãi lạc loài.  
Nhớ nước đêm dài tâm thổn thức,  
Thương nhà năm tháng cõi lòng ray.  
Hơi tàn đành thẹn cùng sông núi,  
Sức cạn cam buồn với cỏ cây.  
Biết đến bao giờ vui hội ngộ,  
Trông vời quê Mẹ khuất trời tây.

Lưu Quốc Minh

( Holiday-Florida)



# CẢM THUẬT

Đã nguyện một kiếp trả cho xong.  
Về với Thầy thôi mới thỏa lòng.  
Cái nghiệp văn chương đà muốn chán,  
Trường thi kinh sử phải lâu thông.  
Đường trần dong ruổi bao năm tháng,  
Nẻo Thánh vun bồi mấy quả công?  
Hồn xác hiển dăng Thầy sử dụng,  
Phủ rồi nợ thế thoát trần hồng.  
(01-2003)



X X X

Trần hồng khổ não kiếp nhân sinh,  
Mượn xác điểm tô lập vị mình.  
Mừng gặp Đạo Trời khai tận độ,  
May duyên Thượng Đế bố ân lành.  
Trường thi khoa mục, công bồi đắp  
Long hội bảng đề , đức gắng tranh.  
Hỡi những bạn thân bao thuở trước,  
Đường về để bước cõi hằng sanh.

**Quang Thông**  
(08-2003)

## Quan Tâm

Quan tâm ngưỡng mộ hiệp về lành,  
Sáng tạo huy hoàng của kiếp sanh.  
Xây đắp nghĩa nhân tôn trọng đạo,  
Vội đầy trang trải chí công thành.  
Hành trình cố gắng trong hồng hoá.  
Đóng góp tình thương chân thật hành.  
Vẹn vẻ nghìn thu soi ánh nghiệp,  
Dậm trường "quán tướng" đức lưu danh.

Cẩn bút

Văn Xem

Thi Đàn Vườn Huệ Trắng  
Highland-California ( 21-08-2003)



## HOA TÙNG VẠN

Cổ nhân lưu lại tấm gương lành;  
Học thuyết ban truyền khắp chúng sanh.  
Thôi thúc nhân quần đường giải khổ,  
Chiêu an chủng loại mối chơn thành..  
Quan tâm gây dựng lòng từ ái,  
Vững chí khai thông trí đạo hành.  
Cối bỏ tham , sân, dôi huệ mẫn,  
Công trình tu tỉnh há đua danh.

Nhật Tân

Thi Đàn Vườn Huệ Trắng  
Fontana-California

# TÂM NGUYỆN

Cơ Đạo chính nghiêng hỏi có ai ?  
Kế thừa giếng mỗi chí thiên tài.  
Dang tay nâng đỡ nền chơn pháp,  
Ra sức hiện hành bước triển khai.  
Nguyện khấn Chí Linh luân chuyển thế,  
Cầu ơn Phật Mẫu giải ương tai.  
Cộng tồn nhưn loại hòa sanh chúng,  
Hải vọng minh sơn thấu đỉnh đài.

Trí Diệu

Thi Đàn Vườn Huệ Trắng  
Fontana-California.



## HỌA NGUYÊN VẬN

Đạo Trời chung cả chẳng riêng ai !  
Hãy nhớ khiêm cung chớ cậy tài.  
Hoà ái thương yêu “Thầy” đã dạy,  
Ôn nhu thuần tánh “Mẹ” truyền khai.  
Ghi tâm trau chuốt tạo thành tích,  
Khắc cốt loan truyền thoát nạn tai.  
Quả mãn tựu trung theo ước nguyện,  
Viên thành thanh thản chốn Thiên đài.

Trần Hồn Xuyên

Thi Đàn Vườn Huệ Trắng

## HOANG NGUYEN VAN Bài Tâm Nguyên

Lòng riêng khoắc khoải chuyện trần ai,  
Mong mỗi từ tâm bậc trí tài.  
Cát đất tươi bởi cơn quốc biến,  
Lìa quê đứt đoạn cuộc ly khai.  
Tây Ninh Thánh Địa ngồi linh hiển,  
Quốc Đạo Nam Phương thoát họa tai.  
Chánh pháp truyền rao hòa bốn biển,  
Thiên cơ ảo diệu Đấng Cao-Đài.

**Trần Ngọc Thi**

Thi Văn Đoàn Cẩm Giang  
Rosemead-California.

Canh tàn thao thức tỏ cùng ai,  
Lập Đạo thành tâm chẳng cậy tài.  
Cội phúc vun bồi ơn thấm đượm,  
Nguồn thơ tô điểm pháp hồng khai.  
Quê người khoắc khoải sâu vong quốc,  
Đất Mẹ tiêu điều kiếp nạn tai.  
Khổ hạnh công phu tìm nẻo Thánh,  
Đường về nương tựa bóng Linh Đài.

**Hồ Thị Giàu**

Thi Văn Đoàn Cẩm Giang  
Rosemead-California

# CHỮ TÂM

心

- Nóng nảy làm chi hỏi các con,
- Hạnh Tiên, nét Thánh rán công rên.
- Tánh tình thô-lỗ khuyên chừa hẳn,
- Có vậy chơn tâm mới chẳng hèn.

(T.N.H.T.)

- \* Có tài mà cậy chi tài,
- \* Chữ TÂM kia mới bằng ba chữ TÀI.

## CHỮ TÂM CỦA NGƯỜI TÍN-ĐỒ CAO-ĐÀI

“Các con, Thầy cũng đã thấy rõ lòng của các con khẩn-khít về nền Đạo là đường nào. Trong các con, nhiều đứa muốn chư Thần, Thánh hành phạt những tánh bất lương quả bọn vô Đạo kia đặng làm cho đường Đạo vững bền, nền Đạo mau thành tựu. Nhưng Thiên-cơ há vị phạm-phu tục-tánh mà để cho các con toại kỳ sở nguyện sao? Các con khá thương hại cho lũ vô tâm ấy mà chẳng nên cứu hờn. Thầy vì lấy từ-bi mà dịu-dắt các con, nên tạm sửa máy huyền-vi, là để cho các con lấy chí Thánh của Thầy un-đức bấy lâu mà đối-đải với kẻ nghịch cho đến ngày mãn công-quả.”

(T.N.H.T. quyển 1 trang 82; dàn cơ ngày 12-4-27)

Thầy lại có nói rằng: “Ngày nào các con còn trông thấy một điều bất-bình ở đời này, thì Đạo chưa thành vậy”.

(T.N.H.T. QUYỂN 1 TRANG 83)

“Gắng sức trau-dồi một chữ TÂM,  
Đạo-Đời muôn việc khỏi sai lầm.  
Tâm thành ắt đạt đường tu vững,  
Tâm chánh mới mong mới Đạo cầm.  
Tâm Ai nhưn-sanh an bốn biển,  
Tâm Hòa thiên-hạ trị muôn năm.  
Đường Tâm cửa Thánh dầu chưa vẹn,  
Có buổi hoài công bước Đạo-tâm.”  
(*Thi văn dạy Đạo, TNHT. Quyển 2*)

“Dò theo đường chánh chớ sai lầm,  
Biết Đạo cần trau một chữ Tâm.  
Tiên, Phật nơi mình đâu phải khó,  
Khó do chẳng trọn tâm chơn-thành.”  
(*Thi văn dạy Đạo, TNHT. Quyển 2*)

Mà tâm của mỗi chúng ta chưa ổn-định được vì quanh ta còn nhiều Thập-tam-ma (*lục dục, thất tình*), để chiến-thắng cái Tâm của ta đâu phải dễ, mà khi Tâm ta đã ổn-định, đã vững-vàng không còn điên-đảo mọi yếu-tố đảo-điên.

*Dù ai nói ngā nói nghiêng,  
Ta đây vẫn vững như kiền ba chưng.*

### LÀM SAO ĐẠT ĐƯỢC CÁI TÂM ĐÓ.

Lục-dục thất tình, mười ba cái đó bủa vây tấn công lòng người. Nó làm cho tâm phàm của chúng ta xao-động, nháy-nhót lãng-xăng (*Tâm viên: vượn lòng*). Tâm không trụ cứ bôn-ba chạy theo cảnh Đời, bôn-ba như ngựa hoang, dong ruổi mặc tình (*Tâm mã*). Lòng người có khi chột nổi cơn sóng gió, khát vọng, ham muốn (*Tâm ba: sóng lòng*). Có khi phẫn-nộ trong lòng, bùng-bùng sân-si như lửa cháy (*Tâm hỏa*). Mà lòng mình như vậy là tâm mình chưa thanh-tịnh, mà toàn là những cặn bã, bụi-bặm quậy lên ngẫu-dục (*Tâm cấu, Tâm trần: bụi-bặm trong tâm*).

Đọc Thánh-Ngôn Hiệp-Tuyển, chúng ta thấy kể từ khi Đức Chí-Tôn giáng cơ lập Đạo năm 1926, Thầy đã không ngớt

khuyên-răn dạy dỗ các môn-đệ của Thầy: “Các con... Ngày nay Đạo đã khai, tức là Tà khởi. Vậy thì các con phải hết lòng, hết sức mà gìn-giữ lấy mình; đã chẳng phải giữ mình các con mà thôi, lại còn gìn-giữ cả môn-đệ của Thầy nữa.”

Từ năm 1926 về sau này, qua cơ bút, Đức Chí-Tôn đã không ngừng dạy-dỗ nhắc nhở con cái của Thầy răn gìn lòng Đạo-Đức, tu-tâm dưỡng tánh để thoát khỏi sự cám dỗ của Tà Thần Quỷ-quái, chờ ngày về hội-hiệp cùng Thầy.

Mừng thay gặp-gỡ Đạo Cao-Đài,  
Bởi Đức ngày xưa có buổi nay.  
Rộng mở cửa răn, năng cứu chuộc,  
Gìn lòng tu tánh chớ đơn sai.

(Đàn cơ ngày 19-12-1926)

Bạch-ngọc từ xưa đã ngự rồi,  
Chẳng cần hạ giới vọng ngôi cao.  
Sang hèn trời kệ Tâm là quý,  
Tâm ấy tòa sen chỗ Lão ngồi.

Trong kinh Đại-Thừa Chơn-Giáo, Thầy có dạy về chữ Tâm như sau: “Con người nên chủ cái Tâm, gìn cái Ý mà bảo-tồn lấy Tam-Bửu Nghi-hành. Tam-bửu là cái báu nhất của con người, thành Phật-Tiên cũng do đó, mà làm ma quỷ cũng tại đó”.

Theo Thánh-Ngôn, Thánh-giáo truyền dạy thì việc Tu-tâm, dưỡng-tánh là đệ nhất pháp-môn của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ do Đức Chí-Tôn sáng lập, giúp cho kẻ tu-hành đoạt cơ giải-thoát và là con đường duy-nhất đưa Nhân-loại đi đến chỗ huynh-đệ đại-đồng.

Với chủ đề ‘Học về chữ Tâm’ người viết bài này không dám lược giải Thánh-ngôn, Thánh-giáo, mà chỉ làm việc trích-lược, đúc kết (*chита дѣй-дѣ*) những lời châu ngọc của Đức Chí-Tôn và các đấng Thiêng-liêng dạy về chữ Tâm trong quyển Thánh-Ngôn Hiệp-Tuyển do Hội-Thánh Cao-Đài Tòa-Thánh Tây-Ninh tái bản năm 1964-1966 để chúng ta, những môn-đệ của Thầy và những ai quan-tâm trên con đường Tu học cùng nhau chiêm-nghiệm và học hỏi...

“Tâm trung chính-đáng là làm cốt cho Tiên-Thánh, còn tâm chí vậy tà là chỗ của Tà-quái xung nhập”... (Đàn cơ ngày 23-11-1926).

“Hai thay lữ quỷ lại là phần nhiều, nó bày-bố ra mọi nơi một giả cuộc mà đổ-dành các con. Ấy vậy, Đạo-đức của các con là phương-pháp khử-trừ quỷ-mị, cũng là phương điều-dắt các con trở lại cùng Thầy”... (Đàn cơ ngày 19-11-1926).

“Thầy thấy nhiều đứa các con còn có ý theo Đạo dựng toan kế làm nhiều việc chẳng lành... nhiều đứa vô tâm, cũng muốn cho chúng nó ăn-năn chữa lỗi ngỗ hầu hưởng phúc, mà chúng nó không biết tự hối, thì làm sao rồi đặng.”... (Đàn cơ ngày 13-12-1926).

“Tài mọn, đức hèn, mượn chước khoe mình, việc kính thành Thánh-giáo, hư thiệt, thiệt hư đâu qua máy hành tàng của Tạo-hóa. Nhơn-luân giữa trọn ấy là mối Đạo-Nhân, lo Thánh-đức trau lòng đó là phương thoát tục.”... (Đàn cơ ngày 17-11-Bính-Dần).

“Thầy vì đức hiếu-sanh nên thu-thập nhiều đứa lương-tâm chưa chính-đáng là Thánh-ý để cho chúng quy Chánh cái Tà, nhưng thói phạm-tục lung-lãng chẳng dứt... Biển khổ đã lấm nổi chìm mà nhành dương-liễu chẳng mau với nứ, đọa trầm-luân chưa chịu thoát, mà điều tình-tội lại chác thêm...”... (Đàn cơ ngày 14-12-1926).

“Kẻ vô phước dụng Tà-tâm làm một món lợi riêng, quên cả điều hành phạt đã kể bên mình, chơi-với cả muôn triệu giữa lòng, mà chẳng chịu sớm tự hối, đặng gỡ lẩn mối họa sâu..., họa Trời đâu tránh khỏi.”... (Đàn cơ ngày 03-01-1927).

“Nếu vì chút phạm-tâm mà chia đường phân rẽ, ghét nghịch lẫn nhau, các con sẽ treo gương bất chính cho kẻ sau, lại



nền Đạo cũng vì đó mà khó mau thành đặng.” “Các con phải biết Đạo tại lòng bác-ái và chí-thành. Bác-ái là hay thương xót sanh-linh hơn thân mình; còn chí-thành là mỗi việc đều lấy lòng thành-thật mà đối-đãi trong Đạo và trong Đời.”... (Đàn cơ cuối năm 1927.)

“Đạo-đức cần trau-dồi, nơi Tâm là chỗ chẳng ai thấy được. Rèn trau cho thuần Tâm mỹ Tánh, rồi mới lần đến bề ngoài (*trọn hết cả ngoài trong*) thì chừng ấy Tâm-Trí chắc khư, nào ai chuyển lay cho được. Lo ngoài, quên trong, che bề trong trau bề ngoài... Cũng như có xác không hồn, chuộng hữu hình mà quên các huyền-bí chơn-truyền vậy.”

...(Nhàn-Am Đạo-Trưởng 1928.)

“Cái Tâm là vật người ta không thấy được, khá trau-dồi nó trước. Nếu bỏ Tâm kia ra ngoài mà lo rèn hình thể... đó là phương đem đường cho quỷ-vương, chẳng một ai tránh được nghe. Nên hiểu kỹ lời, bằng chẳng thấu thì tu có ích chi.”

“Các con được tin cậy nhau, điu-dắt nhau, nâng- đỡ nhau mà phải hết sự hiểm nghi theo tình thế, ấy là các con hiến cho Thầy một sự vui-vẻ lớn lao hơn hết đó. Còn kẻ phản bạn trở lòng, luật Thiên-điều cũng có buổi trừng răn cách xứng đáng.”... (Đàn cơ ngày 13-12-28.)

“Tâm cứng cõi, Đạo điều hòa thì cứ bước tới Thầy. Tâm bất định, Đạo-hạnh không hoàn-toàn thì con đường hám lợi xu danh tới hang sâu vực-thẳm.”... (Đàn cơ ngày 22-06-1928.)

“Đạo chưa yên là tại người hành Đạo kém bề Hạnh-đức, kẻ được Hạnh mất phần minh-mẫn, người không hiểu Đạo, kém Đức, thiếu khiêm-cung; kẻ trọn Tâm thành mạnh phần ham danh-lợi... Kẻ nào đã vì Tà-tâm mà để cho như-bợn chơn-linh, cho lũ Tà quấy rối, thì chẳng khi nào được trọn tinh-thần ngay thật mà điu-dắt ai cho chánh-đáng.”... (Đàn cơ ngày 28-06-1928.)

“Đạo chẳng hoàn-toàn, con đường đi chưa cùng bước là vì tại nơi lòng của nhiều đứa... Kẻ hữu Đức buồn lòng thối bước, đứa chơn-thành không vui nắm tay theo, ma hồn quỷ xác loạn vào; kẻ Đức thiếu níu đứa không Nhân thành ra Nhân kém Đức

suy, cứ thẳng một đường Tà dung ruổi... Áo dà cũng muốn mặc, giấy Đạo cũng muốn mang, muốn đứng trước cả non-sanh để họ biết mình hưởng Đạo. Đường Tiên cũng lấp-lửng, đường Thánh cũng toan vào, mà thấy bạc rơi cũng chẳng bỏ, lợi mún chẳng từ, mượn danh Đạo tạo danh mình, vô Thánh Điện mà hơi Tà còn phảng-phất... Vậy Thầy khuyên các con:

“Bước Đạo lần chơn một dạ thành,  
Xu Trần chớ luyến lợi cùng danh.  
Nâu sòng nhuộm áo pha màu khổ,  
Tránh mối oan-khiên chớ buộc mình.

(Đàn cơ ngày 7-2-30)

*Đức Quan-Thế Âm Bồ-Tát dạy Đạo:*

“Quang-minh Chánh Đại lập Tâm-thành,  
Âm-chất khả tu, Đạo khả minh.  
Bồ-liễu nhứt thân sinh biến hóa,  
Tát thành kim thể đắc trường-sanh.”

## THÁNH-NGÔN, THÁNH-GIÁO OUA CÁC BÀI THI-VĂN DAY ĐẠO

“Nơi lòng Thầy ngự, động Thầy hay,  
Ngặt nổi là xưa chẳng thể bày.  
Đạo hạnh khuyên con gìn Thánh-Đức,  
Cửa cung Bạch-ngọc đã gần khai”.  
“Lợi-danh đã đọa biết bao người,  
Nhiều kẻ nay còn ý dễ người.  
Hể muốn lợi-danh mang thất đức,  
Thờ chung danh-lợi hết gần Trời.”

“Dưỡng tánh tu-tâm tua gắng sức,  
Ngày sau toại-hưởng trọn Thiên-ân.”

“Trau Tâm hiệp sức vung nền Thánh,  
Dưỡng tánh chờ khi sạch bợn Trần.  
Phước gặp Tam-Kỳ Trời cứu độ,  
Gắng tu kịp bước lướt đài vân.”

“Mấy kẻ xét mình tâm tự cải,  
Thân danh bể khổ mặc buông trôi.”

“Biết Đạo khá lo trau hạnh-đức,  
Dữ lành đợi buổi cũng cân phân.”

“Gìn lòng chơn-chánh chớ Tà-tây,  
Thường phạt về sau cũng hội này.  
Trước hết sửa mình Tâm chí vẹn,  
Sau nương cảnh tịnh mới nên hay”.

“Tìm nguồn Đạo-Đức tâm phàm gọi,  
Danh mà chi, lợi ấy mà chi.”

Dò theo đường chánh chớ sai lầm,  
Biết Đạo cần trau một chữ Tâm.  
Tiên Phật nơi mình đâu phải khó,  
Khó do chẳng trọn tấc chơn thành”.

Đức Chí-Tôn đã dạy: “Tâm ta cứng cõi, Đạo điều-hòa thì cứ bước tới Thấy. Tâm bất định. Đạo-hạnh không hoàn-toàn thì con đường hám lợi, xu danh tối hang sâu vực thẳm đó, vì sức của các con đã rã-rời thì tài nào níu-kéo, đỡ nâng, khuyên nhủ nhau được.

*(TNHT. Quyển 2, trang 163)*

Tâm phàm của chúng ta còn chất-chứa đủ thứ rộn-ràng, vốn ã mang bộn-bề hệ lụy thì làm sao mình Tâm để được sáng lòng.

Trong kinh Pháp-Cú còn có ghi lời dặn-dò: “Chiến-thắng van quân, không bằng sự tự thắng mình. Tự thắng mình đó là chiến-công oanh-liệt nhất.” Ai mà tự thắng mình, thắng bản thân mình, đó mới đích thực là con người đại hùng, đại lực. Chỉ có tu-sĩ CỒ-ĐÀM đã tự thắng nên được xưng tán là đại hùng. Chánh-diện trang-nghiêm thờ Đức Phật Thích-Ca vì thế được tôn xưng là Đại-Hùng Bửu-Điện.

(xin xem tiếp nơi trang 123)



## HIỀN TÀI DỰ PHONG

Ban Thế-Đạo Hải Ngoại kính mời:

-Quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ Hiền Tài khóa 6,

-Quý nhân tài trí thức, quý đạo tâm

gia nhập và hoạt động trong Ban Thế Đạo Hải Ngoại  
hầu thực hiện nhiệm-vụ Bảo Thủ Chơn Truyền và phát  
triển Đại Nghiệp Đạo nơi hải ngoại.

Trân trọng kính mời.

**Địa-chỉ liên lạc:** Ban Thế-Đạo Hải Ngoại  
3076 Oakbridge Dr  
San Jose, CA 95121-1716  
Phone / or Fax: 408-238-6547  
Email: dutani@juno.com

\* **Website Ban Thế-Đạo Hải Ngoại:**

[www.banthedao.org](http://www.banthedao.org)

# SUY TÌM THIÊN Ứ

Đạt Thông Dương Văn Ngừa

-Tại sao Thượng Đế Khai Đạo tại Việt Nam?

Trong nhiều Thánh giáo cho biết lý do Thượng Đế chọn nước Việt Nam để khai Đạo:

“Đại Đạo Tam Kỳ hồng khai tại cõi Nam đã chiếu theo Thiên thư hội Tam Giáo mà vượt chúng sanh thoát vòng ly khổ, thiệt thiệt, hư hư một mải chi chẳng qua mấy Thiên cơ mà thôi.

Đạo Trời mở ra cho một nước tất là ách nạn của nước ấy hầu mãn. Phải giới lòng trong sạch, lấy sự nhẫn nhịn làm gương soi mình hằng bữa, phải thương yêu nhau, giúp đỡ nhau như con một nhà, rồi cái thương yêu sự giúp lẫn ấy sẽ dìu chung các con vào tận chốn Cực Lạc Thiêng Liêng, để tránh khỏi nơi khổ cùng tiều tụy. Khá biết lấy.”

“Thầy lập Đạo nơi cõi Nam này là cốt để ban thưởng một nước từ thử đến giờ hằng bị lăm cơn thịnh nộ của Thầy. Thầy lại tha thứ, lại còn đến ban thưởng một cách vinh diệu.

Từ tạo Thiên lập Địa, chưa nước nào dưới quả Địa Cầu 68 này đặng vậy. Cốt để ban thưởng các con, thì các con hưởng phần hơn đã đáng, lẽ nào Thầy để phần nhiều cho các nước khác sao?”

Thi

Chính mình Thầy đến chốn Nam Bang.  
Mượn đất đem gieo mỗi Đạo vàng;  
Tưới nước vun phân Nho, Thích, Lão,  
Nâng cành sửa lá Pháp, Hòa, Tăng.  
Muốn dân cộng hưởng trong màu sắc,  
Một nước âu ca vạn nẻo đàng;  
Biết phận thì lo cam vẹn phận,  
Chờ khi tái tạo cõi dinh hoàn.

“Này các con! Tình tạo hóa ban đồng muôn vật, đức háo sanh chạn rưới khắp vạn loài. Tuy nhiên... Các con là dân tộc Việt cũng như các dân tộc khác sanh trưởng tại quả địa cầu

này. Tình thương tạo hóa cũng ban đồng cho các con cũng như các con khác, nhưng dân tộc các con đã đau khổ quá nhiều, non sông tổ quốc các con đã bị dày xéo lâu đời, nhưng các con được trội hơn chúng về đức tin, về lòng đạo đức, ngưỡng mộ Thượng Đế và các đấng Trọn Lành. Tình thương các con không thiếu, lòng hiếu hòa các con có thừa, do đó dân tộc các con mới hạnh ngộ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

Trên bốn mươi năm rồi, Thầy đem giống Đạo đến gieo trên mảnh đất hiền hòa nhưng đau khổ này để các con chung nhau vun xới, tưới nước bón phân để hạt giống đó sớm nảy mầm đâm tược đơm bông kết quả. Chỉ có giống này mới cứu đói vạn linh trong thời kỳ mạt kiếp này mà trước tiên là cứu dân tộc các con.

Giống này cần phải gieo trồng càng nhiều càng phổ biến cho quảng đại quần chúng cùng trồng mới mong đủ trái lành ngon ngọt, và mới có thể cứu đói khắp nhân loại trong thời kỳ sắp tới...

## THI

Thầy muốn con thơ bước thẳng đường,  
Hầu đem chánh pháp Đạo hoàng dương;  
Trong khi ma quỷ bày trăm kế,  
Giữa lúc yêu tinh đón vạn phương.  
Hủy kiếp thiêu thân vì ánh sáng,  
Hoại danh hào kiệt bởi quan trường;  
Tắt quanh mau chậm con ơi khéo,  
Đời, Đạo hai vai rón liệu lường.

Thầy và chư Phật, Tiên, Thánh vì thương giống con ngoan nhưng thiệt thòi vì đau khổ, nên đến trần gian và nơi mảnh đất này muốn cứu chuộc chúng nó ra khỏi vòng đau khổ, nếu chúng nó không thiết tha hưởng ứng và tự cứu mình, thì Thầy dù đủ quyền pháp nhiệm mầu cũng không biết làm sao!

## THI

Mong con lớn nhỏ Đạo vương tròn.  
Công quả Thầy dành sổ điểm son;  
Vượt mọi trở ngại cùng cám dỗ,

Con Thầy như vậy mới nên con.”

Những đoạn Thánh giáo trích dẫn trên đây Thầy đã nói khá rõ ràng tại sao Thầy đã chọn nước Việt Nam để khai truyền Đại Đạo, và dân tộc Việt Nam được lãnh vai trò truyền bá mỗi Đạo Trời. Đó là dân tộc Việt Nam từ khi lập quốc đến giờ đã nhiều lần nô lệ cho ngoại bang, chịu nhiều đau khổ. Nhưng nhờ có lòng kính Trời thờ Phật, biết dung thông Tam Giáo, giữ được phong tục cổ truyền quý trọng người quá vãng (thờ cúng ông bà, tổ tiên). Nên Trời Phật thương tình ban thưởng cho một “Bửu bối” đó là nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ ví như một loại Thánh cốc để cứu đói nhưn loại. (Thánh cốc là hạt giống Thánh, đói đây là đói tình thương, đói đạo đức, đói nhân nghĩa, đói lòng vị tha...)

Thế nhưng có một số người nghi ngờ và cho rằng ý bài Thánh giáo trên sự “Tự kỷ ám Thị” của Đồng tử mà ra, chớ chưa chắc đó là lời dạy của Thượng Đế. Họ lập luận rằng: “Nếu Đạo Cao Đài thực sự do Thượng Đế khai mở, thì sao không chọn một nước văn minh giàu có để khai Đạo. Vì ở nước văn minh giàu có, có đầy đủ phương tiện để truyền bá giáo lý đến nhưn sanh dễ dàng hơn một dân tộc nghèo khổ thiếu thốn cả nhân tài vật lực thì biết bao giờ mới đủ sức mở mang nền Đạo đến cho tất cả nhưn sanh được hưởng nhờ. Thượng Đế là Đấng Cha chung của nhân loại, Khai Đạo cho tất cả nhưn sanh thì phải chọn nơi nào có khả năng truyền bá giáo lý mau chóng càng tốt, chớ Thượng Đế đâu phải Cha riêng của dân tộc Việt Nam mà dành phần hơn cho Việt Nam, để rồi vì nghèo khổ thiếu phương tiện, thiếu nhân tài vật lực làm trì trệ việc truyền bá nền chơn đạo đến nhưn sanh. Vì Thượng Đế thường nhắc nhở nhiều lần “Đạo khai trễ một ngày là hại cho nhưn sanh một ngày” đó sao?

-Lập luận trên mới qua thấy có phần hữu lý, nhưng đó là LÝ ĐỜI chớ không phải LÝ ĐẠO.

**Lý Đời:** Chủ trương tranh đoạt, cứu cánh của nó là: Quyền thế, danh chức và lợi lộc, xu hướng Vị kỷ nên phương châm là:

“Mạnh được, yếu thua” Khôn còn, dại mất”(khôn là lanh lợi  
quỷ quyệt; dại là thật thà, chơn chất”

**Lý Đạo:** Chủ trương chơn thật, cứu cánh của nó là Hòa hợp  
trong tình thương và công bình, xu hướng vị tha, nên phương  
châm là: nhịn nhường, tha thứ như lời dạy của Đức Chí Tôn:  
“...các con hiền mà dữ, các con yếu mà mạnh, các con nhỏ  
nhoi mà là quyền thế, các con nhịn nhục mà là các con hành  
phạt, cử chỉ các con khá tập sao cho nghịch với cử chỉ thế tình  
thì là gần ngôi Tiên, Phật đó.”

Đạo là mục đích hướng dẫn con người hướng về đời  
sống tinh thần thanh cao theo đà tiến hóa của bát hồn (vật chất  
hồn, thảo mộc hồn, thú cầm hồn, nhơn hồn, Thần hồn, Thánh  
hồn, Tiên hồn, Phật hồn).

Con người bình thường thì lo tìm cầu vật chất để nuôi  
lấy bản thân mà ít khi nghĩ đến Trời, Phật, Thánh, Thần; có  
chăng cũng chỉ nghĩ đến một cách hời hợt. Nhưng khi gặp tai  
ương, hoạn họa, vô kế khả thi, lúc ấy mới quay về cầu khẩn  
Phật, Trời che chở.

Do đó dân tộc nào chịu nhiều đau khổ thường họ quan  
tâm hơn về thế giới siêu hình, tin tưởng Trời, Phật vì vậy mà dễ  
dẫn dắt họ vào đường Đạo. Còn các dân tộc đang có đời sống  
vật chất đầy đủ, đang say sưa trên đường danh lợi, tình tiền, thế  
lực, địa vị đâu còn tâm trí nghĩ đến thế giới siêu hình, thì làm  
sao mà truyền Đạo cho họ. Đức Chúa Jesus đã nói: “Muốn độ  
một người giàu có vào Đạo còn khó hơn dắt con lạc đà chui qua  
lỗ kim” Thật là một câu nói sâu sắc của một Đấng Cứu Thế.

Giả như ở các nước văn minh vật chất cũng có những  
người biết tin Trời tưởng Phật. Họ sẽ dùng phương tiện sẵn có  
với thế lực của họ có thể truyền bá giáo lý đến cho nhơn sanh  
một cách nhanh chóng thì sao?

-Như vậy, thứ nhất là trái luật công bình, vì cho kẻ giàu sang  
sung sướng được phần hơn kẻ cùng khổ, gọi là “lấy bất túc bổ  
hữu dư” còn luật quân bình của Thượng Đế là “lấy hữu dư bổ  
bất túc” tức là phải lấy chỗ thừa đắp chỗ thiếu chớ không phải  
như thói đời thường xu phụ lấy chỗ thiếu mà bồi chỗ dư, khiến



cho khoảng cách nghèo giàu trên thế gian ngày càng tăng. Của cải trên thế gian chỉ tập trung vào tay một thiểu số!

-Thứ hai là người theo Đạo quan trọng ở lòng tin, nếu không có lòng tin thì kinh sách dù có đầy nhà, nhà thờ khắp chốn cũng chẳng ích lợi gì.

-Thứ ba là trái với lẽ tự nhiên (Nhơn tháp Địa, Địa tháp Thiên, Thiên tháp Đạo, Đạo tháp Tự nhiên). Lý tự nhiên là phải bắt đầu từ nhỏ đến lớn, từ thấp lên cao, từ yếu đến mạnh.

-Cây cổ thụ bắt đầu từ một mầm non yếu ớt

-Con người cũng bắt đầu từ một hài nhi.

Cho nên Đạo Trời cũng phải theo qui luật “Tự Nhiên” mà phát triển. Tức là phải phát động từ một đất nước nhỏ nhoi trong vạn quốc, một dân tộc chịu nhiều đau thương trong vòng nô lệ, nhưng có lòng tin Trời Phật nhất là biết dụng thông Tam giáo. Trong Đại Thừa Chơn giáo Thầy cho biết: “Đạo Thầy không có chi lạ, chỉ có Âm với Dương- Thần với Khí”

Hai năng lực Âm, Dương là hai năng lực cơ bản trong công việc hóa dục quần sanh theo qui luật “Nhất điểm tán vạn thù, vạn thù qui nhất điểm” Mà bảo tồn cơ sanh hóa, cũng gọi là qui luật “Phóng Phát và Phản Phục”.

Phóng phát là từ điểm Một, là Thượng Đế nơi ngôi Thái Cực là Khối Đại Linh Quang hay là ngôi Càn theo quẻ Dịch gồm cả sáu hào đều là Dương. Theo qui luật Dương cực tức Âm sanh cho nên sau quẻ Càn thì quẻ Cấu sanh ra có một hào Âm ở dưới 5 hào Dương ở trên, kế tiếp là quẻ Độn có hai hào Âm ở dưới 4 hào Dương ở trên, kế đến là quẻ Bĩ có ba hào Âm ở dưới 3 hào Dương ở trên, tiếp theo là quẻ Quan có 4 hào Âm ở dưới 2 hào Dương ở trên, sau đó là quẻ Bác gồm 5 hào Âm ở dưới 1 hào Dương ở trên, cuối cùng là quẻ Khôn gồm 6 hào Âm. Đến đây là hết thời kỳ Phóng phát thì phải đến giai đoạn phản phục. Trong các Tôn giáo gọi là thời kỳ Hạ Ngươn mặt kiếp (mặt kiếp là hết là cuối cùng). Nhưng mặt kiếp rồi thì phải tái tạo tức là phản phục. Từ quẻ khôn có 6 hào Âm sau đó thì quẻ Phục sinh ra với một hào Dương ở dưới 5 hào Âm ở trên, kế tiếp là quẻ Lâm với hai hào Dương ở dưới và 4 hào Âm ở trên, kế đến là quẻ Thái với ba hào Dương ở dưới và 3 hào Âm ở trên, tiếp

theo là quẻ Tráng với bốn hào Dương ở dưới và 2 hào Âm ở trên , sau đó là quẻ Bác với năm hào Dương ở dưới và 1 hào Âm ở trên , cuối cùng của thời kỳ phản phục là trở lại ngôi Càn. Rồi lại tiếp diễn con đường luân chuyển trong vòng Dịch.

Trên đây là dựa theo 12 quẻ chỉ 12 tháng trong năm (Càn là tháng Tư, Cấu tháng 5, Độn tháng 6, Bỉ tháng 7, Quan tháng 8, Bác tháng 9, Khôn tháng 10, Phục tháng 11, Lâm tháng 12, Thái tháng giêng, Tráng tháng 2, Bác tháng 3.

Dương tượng trưng cho Trời, Thiên lý, Tinh thần, sự thanh cao Âm tượng trưng cho Đất, nhơn dục, vật chất, sự phiền trược.

Trong Càn Khôn vũ trụ mọi vật đều mang hai năng lực Âm, Dương Thanh cao hay phiền trược đều được tính bằng hai năng lực ấy. Dương nhiều là thanh cao, Âm nhiều là phiền trược.

-Con người có đời sống hướng về Thiên lý, về tinh thần là theo con đường phản phục là quay về với Thượng Đế, trở về ngôi xưa vị cũ.

-Con người có đời sống hướng về nhơn dục, về vật chất là theo con đường phóng phát là xa rời Thượng Đế đi vào vòng khổ đau. Các cặp phạm trù Âm, Dương; Trời, Đất; Thiên lý, nhơn dục; Tinh thần, vật chất; thanh cao, phiền trược, chúng không bao giờ rời nhau mà luôn luôn tồn tại và đáp đối cho nhau, cái này tăng, cái kia giảm và ngược lại cái này giảm cái kia tăng Cái này cực đại cái kia cực tiểu và ngược lại. Đặc điểm là khi tăng thì tăng cho đến cực đại, rồi giảm thì giảm cho đến cực tiểu chớ không có thay đổi lưng chừng.

Nhìn vào sự tăng giảm Âm, Dương trong chu kỳ Phóng Phát và Phản phục thì chiều Phóng phát từ tháng 4 Thuần Dương cho đến tháng 10 là Thuần Âm. Phản phục là từ tháng 10 Thuần Âm cho đến tháng 4 Thuần Dương. Bởi thế mà Thượng Đế chọn giờ làm lễ Khai Minh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ vào đúng giờ Tý ngày Rằm (15) tháng 10, là thời điểm Âm cực sanh Dương tức là hào sơ cửu của quẻ Phục, nghĩa là Đạo Cao Đài ra đời là giây phút Càn Khôn vũ trụ chuyển mình theo con đường phản phục Khí Dương sẽ phát triển cho đến cực đại không có năng lực nào chận đứng được. Đó cũng theo đúng lẽ "Tự Nhiên", đúng lý Đạo. Thánh giáo Thầy có dạy: ... "Thầy lại khuyên

các con rằng: Thầy đã đến chung cùng với các con, các con duy có tu mà đắc đạo"... Chúng tỏ hào sơ cửu của quẻ Phục là chơn dương là Thượng Đế đến trần gian để chung cùng các con và các con chỉ có tu, tức là nương theo năng lực vô hình của Thượng Đế ẩn tàng trong mọi sanh vật vậy.

-Đến đây họ lại bẻ rằng: Trong ba nước trên bán đảo Đông Dương có Việt, Miên, Lào, mà Việt Nam còn khá hơn Miên, Lào sao Thượng Đế không chọn Miên hoặc Lào mà chọn Việt Nam?

-Miên, Lào có khổ thật nhưng hai nước nầy rất tôn sùng đạo Phật mà không chấp nhận các tôn giáo khác, còn Việt Nam xưa nay đã có truyền thống dung thông Tam giáo. Thậm chí còn lập khoa thi Tam giáo để chọn người giúp nước. Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là qui nguyên Tam giáo, phục nhứt ngũchi cho nên Thượng Đế chọn Việt Nam.

-Có người so sánh đạo Cao Đài với các Tôn giáo khác đã có truyền thống lâu đời, cơ ngơi đồ sộ, các hàng giáo phẩm đều có học vị cao, thế mạnh người đông. Trong khi đó đạo Cao Đài truyền thống chưa được 100 năm, cơ ngơi còn siển bạc, chỉ có Tòa Thánh Tây Ninh có phần độc đáo nhưng so với cơ ngơi các tôn giáo khác còn kém xa. Về tín đồ với con số dăm triệu làm sao so với số hàng trăm triệu đến hàng tỉ. Như vậy đạo Cao Đài làm thế nào thực hiện mục đích "Qui Tam Giáo hiệp nhứt Ngũ Chi"?

-Nói về truyền thống không phải lấy thời gian để định giá trị mà phải lấy cái lý lẽ, sự chơn thật, sự hữu ích, sự phù hợp với nhân tâm thế đạo. Nếu khi giữ lấy những gì lâu đời mà không còn phù hợp với nhân tâm, e rằng không hữu ích mà còn mang tiếng lỗi thời, cổ hủ, cố chấp.

Thánh giáo Thầy dạy: ... "thời kỳ giả dối đã qua, thời kỳ chân thật đã đến..."

... "Thầy vẫn đã thường nói rằng: Thầy đến lập cho các con một nền Chơn đạo, tức là mỗi sự chi đối trá là chẳng phải của Thầy..."

Cho nên truyền thống lâu đời không phải tất cả đều tốt.

-Như truyền thống lâu đời của Việt Nam về thờ phượng ông bà, cha mẹ, tổ tiên rất tốt nên cần phát huy. Còn về việc cưới xin, môn đăng hộ đối thì lỗi thời phải bỏ đi dứt khoát.

-Nói về cơ ngơi là hình tượng hữu vi nhưng cần phải có nhưng không phải có nhiều là tốt. Quan trọng chỉ cần một nơi chốn duy nhất đặc biệt để làm tiêu biểu mà thôi. Nói về đặc biệt chắc chắn không có ngôi đền nào sánh được với Tòa Thánh Tây Ninh.

-Thứ nhất Tòa Thánh Tây Ninh lấy hình dáng của Tòa Bạch Kinh trên Thiên Đỉnh. Kiến trúc sư là một vị Đại Tiên nhân công kiến trúc là những người công quả không có tay nghề về kiến trúc. Thời gian xây dựng ngôi Đền Thánh tất cả phải trường trai tuyệt dục. Mỗi chi tiết của ngôi Đền Thánh đều mang một ý nghĩa đặc biệt bao hàm trên nhiều phương diện: Đạo học, triết học, khoa học ẩn tàng.

Địa điểm xây dựng ngôi Đền Thánh cũng được Ông trên cho biết, nằm trên Long Mạch có tên là "Lục Long Phò Ấn."

Thiết nghĩ trên thế gian này không có ngôi đền thứ hai từ trước đến nay.

-Còn về học vị: các giáo phẩm Cao Đài về phân cấp bằng về văn hóa dĩ nhiên không thể so sánh với hàng giáo phẩm các tôn giáo khác. Tuy nhiên về Đạo học thì hàng giáo phẩm Cao Đài được Thượng Đế cùng chư Phật, chư Tiên, chư Thánh, chư Thần dạy trực tiếp qua cơ bút, không như hàng giáo phẩm các tôn giáo khác phải học qua tay người phàm. Như vậy có thể so sánh phần nào về giá trị của học vị của đôi bên.

-Còn nói về tín đồ trong vòng một năm đầu đã có hàng triệu tín đồ Cao Đài nhập môn cầu đạo. Trong khi đó các tôn giáo khác phải mất vài ba trăm năm sau mới có được số ấy. Nếu lấy con số hiện tại để so sánh thì quá bất công. Vì không thể đem thời gian non 100 năm mà sánh với trên 2000 năm.

Còn vấn đề Qui Tam giáo hiệp Ngũ Chi là Chỉ thị của Thượng Đế, và là nhiệm vụ của Tam vị giáo Tổ tuân hành lệnh Thượng Đế qui hiệp thành Một để các tín đồ các Tôn giáo không còn kỳ thị lẫn nhau. Cùng nhau đi chung một con đường duy nhất, ai có khả năng đến đâu thì đạt đến đó. Trên hết có Thượng

Để cầm quyền, kế đến là chư vị giáo Tổ họp lại một hội đồng để thúc giục các vị lãnh đạo các tôn giáo tại thế thi hành huấn lệnh của Thượng Đế, sao cho phù hợp với cơ qui của Tạo Hóa. Có nghĩa rằng Tam giáo Đạo phát xuất từ Đại Đạo trong giai đoạn phóng phát, nay đến thời kỳ phản phục thì Tam giáo Đạo phải trở về với Đại Đạo. Đó là qui luật của Đạo, các tôn giáo Đạo phải trở về với Đại Đạo. Đó là qui luật của Đạo.

-Chớ nên hiểu lầm rằng tín đồ Cao Đài có nhiệm vụ đi kêu gọi các tôn giáo khác phải tùng phục dưới quyền Cao Đài giáo. Mà người tín đồ Cao Đài được dạy phải xem các tín đồ các tôn giáo khác là anh em, cùng nhau tương thân tương ái, thương yêu đùm bọc nhau như con một cha (Thượng Đế là cha chung) còn việc tin hay không đó là do sự thức giác của mỗi người. Người tín hữu Cao Đài chỉ có nhiệm vụ truyền trao thánh giáo đến cho toàn thể nhân loại, đó là phần ngoại vi, còn phần nội vi là phải tinh tấn trong việc tu thân học đạo sao cho trở thành người đạo đức.

-Về phương diện truyền bá giáo lý cho nhân loại, sao chỉ thấy kinh sách bằng Việt Ngữ làm sao người ngoại quốc hiểu được? Việc truyền bá giáo lý là một phần của đời sống của người tín hữu Cao Đài từ chức sắc đến tín đồ. Cái năng lực vô hình của hào sơ cửu của quẻ Phục (dương tính) giục thúc tâm tư như đốt cháy tim gan khiến cho nhiều người nôn nóng mà vì thiếu khả năng, thiếu hiểu biết lý đạo nên có những việc làm nông nổi khiến bị tai tiếng.

Dân tộc Việt Nam là dân tộc được chọn, cho nên có phần ưu tiên hơn các dân tộc khác cho nên đầu tiên là phải được truyền bá giáo lý bằng tiếng Việt Nam, việc đó rõ ràng minh bạch. Sau đó từ từ sẽ có người dịch ra ngoại ngữ, ban đầu một ít ngoại ngữ thông dụng rồi tiếp theo sẽ có người dịch ra nhiều ngôn ngữ khác nhau cho nhiều dân tộc khác.

Phần này ơn trên có cho biết các chơn linh cao trọng đã vâng lệnh Thượng Đế tình nguyện đầu thai xuống trần trên khắp thế giới khi nào họ thấy “cây cờ hiệu” (Đạo Cao Đài) xuất hiện thì họ sẽ qui tụ lại để làm phận sự.

Phần phổ truyền giáo lý có hai phần.

-Thứ nhất là truyền đạt kinh sách

-Thứ hai là truyền đạt bằng tinh thần, bằng lối sống, bằng ấn chứng.

Như trên đã nói lý đạo phải phù hợp với lý thiên nhiên, trước nhỏ sau lớn, trước yếu sau mạnh tuân tự theo sự thấm nhuần lý đạo của đa số tín đồ. Như cây mới mọc chưa có cành làm sao có bông trái. Hơn nữa dân tộc Việt Nam còn đang mang nặng mối sầu vong quốc, thêm cuộc sống mới lạ nơi quê người khiến nên xao lãng việc tu thân hành đạo.

-Có một điều lý thú mà chỉ có Đạo Cao Đài mới có khả năng thực hiện. Đó là cho một số tín đồ bình thường xuất dương hành đạo, truyền bá giáo lý cho thế giới nhân loại, mà không chọn những vị chức sắc quảng văn đa kiến. Đó là cái độc đáo của Cao Đài. Ra đi bằng hai bàn tay trắng, giáo lý thì lem nhem. Nhưng khi đặt chơn lên quê hương mới cho đến nay, trong vòng hơn 10 năm trời Kinh sách Cao Đài gần như đầy đủ, tạo dựng lại cơ ngơi thờ phượng, tổ chức lại cơ quan hành chánh đạo. Một số kinh sách được chuyển ngữ từ từ như dòng suối mát cho nhơn sanh tha hồ hưởng dụng.

-Đây là Thiên ý! Vì chỉ có Thượng Đế mới có đủ quyền năng xoay chuyển, nếu như Ngài không chắc thì không dám làm, giả như lủ môn đệ nầy không đủ khả năng mang giống Thánh Cốc để rải đến nhơn sanh thì danh thể của Đấng chúa tể cần khôn sẽ bị thiệt hại.

-Trong Cao Đài cách lập giáo cũng như việc tu học của người tín đồ Cao Đài phải đạt cho được ba phương diện.

1- Lập công

2- Lập đức

3- Lập ngôn

Trong ba giai đoạn nầy chỉ có Lập đức là khó khăn nhất. Người tín đồ nào đạt được ba tiêu chuẩn nầy mới mong vượt qua được kỳ Long Hoa Đại Hội.

Lập Công: Về việc trồng cây là lúc làm đất, gieo trồng chăm sóc cho cây đâm chồi nẩy tược. Việc xây dựng một Tôn giáo là lúc chọn người, chọn chỗ, xây dựng hình thức tổ chức, lập cơ ngơi làm biểu tượng. Việc tu đạo là lúc lập tam công: công phu, công quả, công trình.

**Lập đức:** Chăm sóc cây non cho lớn lên tươi tốt, đâm chồi nảy tược, đơm bông trở trái. Gia công nghiên cứu giáo lý cho tận tường. Thực hành giáo lý cho bản thân từ tư tưởng, lời nói và hành động sao cho phù hợp với tôn chỉ, giáo lý.

**Lập Ngôn:** Trái cây đã chín, mùi hương sực nức, chỉ hái xuống phân phát cho người hưởng dụng. Qua hai giai đoạn lập công và lập đức rồi bây giờ lời nói mình đã được bảo chứng. “Tri hành hợp nhất” rồi thì nói là người ta nghe.

-Trái non trái chác cho người ta cũng không lấy. Trái chín, mùi thơm ngào ngạt không bán người ta cũng cầu nài.

-Người chưa có đầy đủ công đức, tức là chưa được bảo chứng (như dân Mỹ mà thiếu credit) có kêu gào khang cổ cũng không ai nghe và tin theo. Kêu gọi người ta thương yêu hòa hiệp mà chính trong lòng mình không có chất thương yêu hòa ái, mà chứa đầy sự tham, sân, si, ganh ghét, cống cao ngã mạn. Ai nói chạm đến một chút là lửa giận bùng bùng muốn ăn thua đủ với người ta. Thuận ta thì bạn, trái ý ta là thù thì làm sao hòa hợp với ai được. Kêu gọi hòa hợp mà thấy ai không hạp ý mình thì kiếm cách trừ dập người ta, đặt điều nói xấu, xa lánh người, thì bao nhiêu lời kêu gọi kia sẽ trôi theo dòng nước và chính mình tự cô lập lấy mình giữa nhân sinh xã hội, giữa các bạn đồng môn.

Cho nên người Cao Đài muốn theo sau được gót chơn Thầy thì nhất định phải thực hiện được Tam Lập. Đó là cái mốc (điểm chuẩn) để bước qua con đường tịnh luyện hầu đạt vị nơi cõi thiêng liêng mà Thượng Đế dành sẵn cho chư môn đồ trong giai đoạn chuyển thế ngày nay. (Sẽ có bài nói về Tam Lập trong số báo tới)

-Trong nền Đạo Cao Đài, thời kỳ Lập Công coi như đã qua. Tức là giai đoạn đầu lập giáo của Đức Chí Tôn là lựa chọn các Chơn linh cao trọng đã tình nguyện xuống trần làm tướng soái cho Ngài mở Đạo, xây dựng cơ ngơi, lập thành Hội Thánh ban cho Pháp Chánh Truyền, Tân luật. Ban cho Thánh ngôn Thánh giáo dạy cách tu hành, dạy từ chân tơ sợi tóc để cho các môn đồ nương theo đó mà tu hành.

Giai đoạn thứ nhất đã xong Thượng Đế lại hủy đi cái hình thể mà Ngài cùng Chư Phật, Thánh, Tiên đã dày công đào tạo suốt năm mươi (50) năm qua. Chỉ để lại độc nhất Ngôi Đền Thánh để dùng trong Đại Hội Long Hoa sẽ khai diễn để lập lại thời Thượng Ngươn Thánh Đức.

Trong Đạo Cao Đài, nhân số đã được Thượng Đế ấn định sẵn trong Pháp Chánh Truyền (Hiến Pháp của Đạo) không thêm không bớt. Như trong số Thập Nhị Thời Quân là 12 vị, những vị này phải xuống thế sao cho có đủ 12 con giáp (Tí, Sửu, Dần... Tuất, Hợi) Cũng như khi khai Thiên lập Địa Thượng Đế tạo ra 12 vị Thời Thần để cai quản 12 giai đoạn tạo lập. Kỳ này Thượng Đế lập Tam Kỳ Phổ Độ cũng giống như lúc Ngài tạo lập Càn Khôn Vũ Trụ vậy cho nên phải có đủ 12 vị Thời Quân ứng với 12 vị Thời Thần. Vị Thời quân Bảo Đạo Ca minh Chương lại xuống trần quá sớm (1850) trong lúc các vị Thời Quân khác thì giáng trần trong khoảng 1888 đến 1903. cho nên khi Thượng Đế qui tụ các vị Thời Quân lại để làm tướng soái cho Thầy Khai Đạo 1926 thì Ngài Ca Bảo Đạo đã 76 tuổi rồi, thân thể già nua nên không ở thế được lâu hơn nữa, phải trở về thiên liêng vị. Nhưng trọng trách Bảo Đạo là phải là người sau rốt, nên ngài Ca Bảo Đạo cầu xin Đức Chí Tôn cho ông Hồ Tấn Khoa thay thế để cầm quyền Bảo Đạo cho đến lúc cuối cùng khi cơ đạo chuyển qua giai đoạn khác. Với sự bảo đảm của Ngài Ca Bảo Đạo nên ông Hồ tấn Khoa được thăng chức Bảo Đạo tại thế chớ quyền hành Bảo Đạo về mặt thiêng liêng vẫn do Bảo Đạo Ca minh Chương nắm giữ. Nghĩa là Hồ Bảo Đạo chỉ có trách nhiệm cơ Đạo về mặt hữu hình tại thế. Nhưng cơ Đạo tại thế đến khúc quanh lịch-sử của Đạo thì Hồ Bảo Đạo đã Bảo vệ Đạo bằng cách nào?

Sau cơn bệnh nặng phải xuống Sài Gòn chữa trị, khi mới vừa bình phục Ngài đã vội viết hai bức Tâm Thư. Một gởi cho chức sắc Hiệp Thiên Đài- Một gởi cho vị Đầu Sư bên Cửu Trùng Đài và các chức sắc Nam Nữ, Ngài nhân danh Quyền Chương Quản Hiệp Thiên Đài thông báo cho các chức sắc bên Cửu Trùng Đài biết rằng Cơ Đạo đang biến chuyển từ Tịch Đạo Thanh Hương sang Tịch Đạo ĐẠO TÂM, thời kỳ lập công đã



qua, nay đến thời kỳ lập đức vậy khuyên toàn thể chức sắc hãy lưu ý rèn luyện tâm đức sao cho trở nên người đạo đức. Bức tâm thư ấy làm bằng để sau này khỏi đổ thừa sao Hiệp Thiên Đài không báo cho biết.

Qua nội dung bức Tâm Thư của ngài Hồ Bảo Đạo, có thể thấy rõ ràng nhiệm vụ Bảo Đạo của Ngài ở chỗ nào! Tiếc vì nhiều người không hiểu được ý nghĩa và mục đích của bức tâm thư ấy nên có một số người chết oan! Ý nghĩa bức tâm thư là thời kỳ Am thịnh thì Dương thối. Đó là qui luật. Nhưng thối đi đâu? Thối vào Tâm. Đạo vào Tâm là Đạo ẩn, không ai có thể thấy được hoặc tìm diệt được, không tìm diệt được là Đạo đâu có mất, có mất chẳng là mất những gì hữu hình hữu tướng, mà những thứ đó chỉ là phượng tiện hữu vi chớ nó đâu phải là Đạo, mà nóng mũi đứng ra cản bị thiệt thân thôi. Đạo vô vi mới đúng là Đạo Trời. Đưa Đạo vào tâm là bảo tồn Đạo đó. Chính do Đạo vào tâm rồi cho nên dù đi bằng phượng tiện nào cũng không rớt mất và cũng không ai cướp được và sau khi ổn định thì Đạo từ tâm phát ra vì vậy mà ngày nay chúng ta thấy khắp năm châu lần lượt thành hình bắt đầu là Hội Tín Hữu Cao Đài, lần lần dựa theo Pháp Chánh Truyền nảy sanh ra các Hương Đạo rồi Tộc Đạo.

Cho nên người hành đạo phải nghiên cứu giáo lý, đồng thời phải hiểu qua mỗi thời kỳ người môn đệ Cao Đại phải thực hiện cho đúng theo cơ biến chuyển của Đạo.

Cho nên người tín đồ Cao Đài phải biết sự biến chuyển của cơ Đạo. Trước 1975 là thời kỳ lập công sau 1975 là thời kỳ lập đức. Thực sự thời kỳ lập đức Thầy ấn định là bao nhiêu năm, nhưng căn cứ vào thời kỳ lập công là 50 năm (1926-1975) mà suy ra có lẽ đến năm 2026 là phải chuyển qua thời kỳ lập ngôn.( nhưng chưa chắc vì còn tùy theo sự giác ngộ của bốn đạo nữa).

Nhưng nhìn chung trong bốn đạo nơi hải ngoại này đa số chưa tạo được đức mà vẫn còn hờn giận nhau từ lời ăn tiếng nói, lòng người còn chứa chấp đầy tật xấu, chấp ta ngã mạn, ham quyền dục lợi, tham, sân, si dục, ó, nộ đầy lòng, có cơ hội là tuôn ra, còn mê nhìn hữu tướng, nghi kỵ, ganh tỵ, như vậy

đến 2026 có hòa ái tương thân như anh chị em một nhà như lời dặn dò của Đại Từ Phụ chăng!/? Tuy rằng có một thiếu số hiểu thấu cơ trời hết lòng tu niệm công phu rất ráo nhưng họ lại không xuất đầu lộ diện để đưa lối chỉ cho đa số bạn đạo đáng thương còn đang tranh tụng về phần hữu tướng!

Trong thời kỳ Đại An Xá của Thượng Đế người môn đệ Cao Đài chỉ cần lập được Tam Lập là đắc đạo không cần phải luyện đạo qua tịnh thất. Thánh ngôn Thầy dạy: ... “Thầy nói cho các con biết, nếu công quả chưa đủ, nhưn sự chưa xong, thì không thể nào các con luyện thành đâu mà mong.

Vậy muốn đắc quả thì chỉ có một điều phổ độ chúng sanh mà thôi. Như không làm đặng thế nầy thì tìm cách khác mà làm âm chất, thì cái công tu luyện chẳng bao nhiêu cũng có thể đạt địa vị tối cao...”

Con người ta sống nơi trần thế nầy, không phương giải thoát bởi vì trong cuộc sống ta đã gây nhiều nghiệp quả, cho nên không thể ăn giứt được. Tạo nghiệp thì phải trả dứt mới được siêu thoát. Có thể nói con người bị ba thứ nghiệp.

Thân nghiệp

Khẩu nghiệp

Ý nghiệp.

Lập công sẽ giải được thân nghiệp

Lập đức sẽ giải được ý nghiệp

Lập ngôn sẽ giải được khẩu nghiệp

Người lập được Tam lập là giải được ba nghiệp rồi thì lấy ai kéo níu mà không được giải thoát.

Trong ba nghiệp chỉ có ý nghiệp là nguy hiểm nhất, vì nó là đầu dây mối nhợ sanh ra khẩu và thân nghiệp.

-Có ý nghĩ mới phát xuất ra lời nói và hành động. Ý nghĩ tốt thì lời nói thanh bai gây được cảm tình với nhiều người, hành động thì lợi tha giúp đỡ người khác. Ý nghĩ xấu trước hết là mặt mày tối tâm, lời nói tuôn ra gây cây gãy cối, móc người nầy, bắt bẻ người kia, chê bay người nọ. Việc làm thì ích kỷ hại nhân, giằng mâm xáng chén. Tất cả đều do ý nghĩ của mình mà ra. Thời kỳ lập đức là thời kỳ khó khăn nhất vì nó là lúc phải tự thắng bản

thân mình. Sách có câu: “Thắng nhưn giả hữu lực. Tự thắng giả cường”.

Thiên ý rất sâu xa mâu nghiệm, Thầy đưa một đám đệ tử “văn dốt, vũ dốt” lên đài để dạy thiên hạ, để làm gương, cho người soi, làm đèn để dẫn dắt chúng sanh!!! Nếu là người không có hàm dưỡng sẽ phải phì cười và cho đó là một việc làm lỗ bịch, là tự bêu xấu! Chẳng khác nào đưa một người chưa hề học võ lên võ đài thế giới, gồm những tay vô địch, huy chương đầy ngực, đấu bằng cách nào đây? Nếu biết võ về đôi ba miếng mà liều mạng đánh lại chỉ có tử chết tới bị thương thôi. Vậy đấu thế nào để thắng? Không phải Thầy đi bắt cách chọi trâu của Trạng Quỳnh à ghen! Như hai người, một người thì “tay bằng miệng miệng bằng tay” thao thao bất tuyệt, một người thì ít ăn ít nói thêm tậ cà lăm mà còn ngọng nữa thì làm sao cãi lý với người kia đây?

Đến đây quý vị thấy cái SIÊU của Thượng Đế chưa? Đó là: Đấu không lại người ta thì NHỊN, dù lên đài bị đòn thì có Thầy đỡ không đau, không mất mạng, đánh đả rồi thì phải chịu phục cái nhịn của đối phương. Cái không lại thì nhịn bớt xấu hổ hơn. Nhưng dù là anh thượng đài hay chị cà lăm cãi lý nếu nhịn được thì hòa bình, và luôn luôn cảm thấy cõi lòng ấm áp vì ngọn lửa (hào sơ cứu của quả Phục) hay là điểm “Nhất dương sanh” Đấy là hơi ấm Thầy ban cho các con trên con đường qui nguyên phục nhứt. Trở lại đám đệ tử dốt văn dốt vũ mà làm gương soi cho thế giới nhân loài ở chỗ nào? – Cứ truyền bá giáo lý của Cao Đài Thượng Đế cho nhưn sanh đi, họ sẽ nghiên cứu và học hỏi. Rồi sẽ có những chơn linh đang tìm phục chờ đợi để ra công. Riêng bản thân mỗi tín hữu Cao Đài cố gắng thực hành Tam Lập và nhớ rằng đây là thời LẬP ĐỨC là chánh phải tự thắng bản thân sau đó mới nói đến sự thương yêu đoàn kết xem nhau như con một Cha. Mặc dù lời dạy của Thầy, chúng ta phải luôn luôn ghi nhớ. Khi chưa thắng được mình thì những lời kêu gọi thương yêu đoàn kết không có giá trị gì mà hóa ra là bịp bợm làm giảm giá trị mình hơn là không nói, mà việc làm thiết thực nhất là phải siêng năng tu học bản thân. Khi nào chúng ta

thực hiện được những lời dạy của Ông Trên một cách nhuần nhuyễn, tự thân mỗi người là một khối điển hòa, thì tự nhiên sẽ có hòa mà không cần kêu gọi ai. Chừng đó chúng ta mới trở thành gương soi, thành đèn cho thế giới nhân loài

THI:

Điù dặt tìm ra lối la lùng,  
Bóng Trời xúm xít đỏ nương chung,  
Dài đường chớ ngán con Kỳ Ký,  
Ngược gió đừng nao cánh Học Hồng.  
Nhường mắt tua dò theo kẻ trí,  
Thìn lòng khá gắng đắp nền công,  
Sen tàn cúc nở qua ngày tháng,  
Nhật bước đường hoa đến cội tùng. (T.V.D.Đ.)

\*

Viết thử Thiên thơ với nét trần,  
Hầu sau bền giữ nghiệp Hồng Quân.  
Chuyển luân thế sự đưa kinh Thánh,  
Trừ diệt tà gian múa bút Thần.  
Kìa lóng non Kỳ reo tiếng Phụng,  
Này xem nước Lỗ biến hình Lân.  
Công danh nước Việt tay đành nắm,  
Mưa móc nhưn sanh gắng gọi nhuần. (L.G.T)

Cho nên chúng ta có bốn phận truyền trao Thánh giáo cho nhưn sanh, càng nhiều càng tốt. Chúng ta chỉ chia xẻ “của quý” với người khác chớ không phải làm thầy ai cả, đồng thời cũng có bốn phận hướng dẫn người khác nhập môn cầu Đạo. Nhập môn làm đệ tử của Thượng Đế để cùng với chúng ta học hỏi chớ không phải nhập môn làm môn đệ của bất cứ ai trên thế gian này.

Chúng ta may duyên sanh làm người Việt Nam trong thế kỷ hai mươi, được mối Đạo Trời khai mở. Chúng ta được ân hưởng hồng ân của Đức Chí Tôn và Phật Mẫu. Một mặt chúng ta cố công ra sức nghiên cứu học hỏi và thực hành, tuy chưa trở nên người đạo đức, nhưng nếu chúng ta cố gắng gây đoàn cùng nhau học tập thì chắc sẽ có ngày thành công trong muôn một.

Bởi vì xà bông có tốt mấy đi nữa cũng không thể trôi đi hết bọt trần phủ bám trong nhiều kiếp cho được. Người xưa thường khuyên cầu:

“Có công mài sắt chầy ngày nên kim.”

Xin ghi thêm mấy bài Thi Văn Đạo để cùng nhau thưởng thức:

THI:

Đường mây sấn lối gặp may duyên,  
Nặng gánh xa thơ sửa mối giềng.  
Anh tuấn đất gìn nung khí phách,  
Uy linh Trời giữ tạc đài liên.  
Hồn về nước cũ đời nường thế,  
Hạc lại từng xưa đức lập quyền.  
Đánh Việt chờ qua cơn bão tố,  
Muôn năm tỏ rạng mối chơn truyền. (C.T.P.)

\*

Có hiệp đem đường nẻo mới thông,  
Phân chia cội Đạo uống vun trồng.  
Quanh đường chớ cậy con Kỳ Ký,  
Ngược gió tài chi sức Học Hồng.  
Bể khổ mênh mang lo giải khổ,  
Nền công nghiêng rửa gắng nên công.  
Phong ba dầu được đìu qua khỏi,  
Nhớ bởi chung nhau kết giải đồng.

Biển chuyển Trời Nam cuộc đảo huyền,  
Trả vay cho sạch vết oan khiên.  
Trường đời đem thử gan anh tuấn,  
Cửa Đạo mới ra mặt Thánh Hiền.  
Đau khổ rán gìn nhưn nghĩa vẹn,  
Tang thương chờ hưởng huệ ân riêng.  
Non sông Việt chũng ngày êm lặng,  
Chung sức cùng nhau đức lập quyền. (TSĐS)

Những là khổ nhọc chịu cơ đời,  
Hạnh phúc thử nhìn đặng mấy mươi.

Vinh nhục đời phen vui lẫn khóc,  
Ghét thương lắm lúc giận pha cười.  
Đường tâm tự tính chơn ra giả,  
Nẻo đức gồm theo thiệt hóa chơi.  
Thoát tục ví ai tìm nẻo Thánh,  
Bến mê lướt sóng đến ven Trời. (B.N).

Nếu chúng ta tin tưởng rằng Trời không bao giờ xa chúng ta, chỉ sợ e chúng ta xa Trời; thì dù cho trước mắt chúng ta có xảy ra bao nhiêu phiền não, định trí lại xem nguồn cội của phiền não đó từ đâu đến? Nguyên căn của nó từ đâu? Nó sanh ra từ vô minh mà vô minh không có thực thể chỉ do vọng niệm đảo điên mà ra. Định tĩnh lại, mọi việc đều sáng sủa; con đường đạo chúng ta vững bước thì Thầy sẽ đại thắng trong trận trí binh này vậy./.

Đạt Thông Dương văn Ngừa.

---

## Chữ Tâm ( tiếp theo trang 105)

Tóm lại, chúng ta nhìn lại quá trình lịch-sử các tôn-giáo nói chung, riêng Đạo Cao-Đài chúng ta nói riêng, từ khi mới khai-nguyên Đại-Đạo, Chí-Tồn đã khuyên-nhủ con cái của Ngài dẹp bỏ phàm-tâm để lấy tình thương và tâm-hồn trong sáng diu-dắt lẫn nhau hội-hiệp cùng Thầy.

Là. "Tâm ấy tòa sen chỗ Lão ngồi."

Hiền-Tài Nguyễn-Hoàng-Chung trích-soạn



## Việc Liên Lạc

### Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Để việc liên lạc với Ban Quản Nhiệm / Ban Thế Đạo Hải Ngoại, Ban Quản Nhiệm Bắc California, Ban Quản Nhiệm Nam California và Tập San Thế Đạo được dễ dàng và nhanh chóng, xin quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ liên lạc theo những cách như sau:

#### **I- Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại:**

1- **Địa chỉ** : 3076 Oakbridge Dr., San Jose , CA. 95121

2- **HT. Nguyễn Ngọc Dũ**, Phone & Fax: (408) 238-6547

E- mail: dutani@juno.com

3- **HT. Nguyễn văn Cầu**, Phone: (408) 262-4209

Fax: (408) 262-4209, E-mail: caunguyencd@yahoo.com

4- **HT. Mai văn Tim**, Phone: (425) 265-1095

E-mail: TIMMAI@juno.com.

#### **II- Tập San Thế Đạo:**

- **Tập San Thế Đạo** :3076 Oakbridge Dr., San Jose, CA. 95121- 1716

- Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Bắc Cali:

Trần Đức Nhuận, Phone: (408) 929-5167

- Đại-Diện Tập San Thế Đạo tại Nam Cali:

HTDP Huỳnh Mông, Phone: (714) 544-5698

- Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Bang Georgia:

HTDP Trần văn Tánh, Phone: (678) 422-8784

- Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Bang Texas:

HTDP Lý Trường Thọ, Phone: (281) 988-9858

- Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Tiểu Bang Ontario, Canada:

HTDP Lê Đăng, Phone: (416) 598-0629

Fax: (416) 780-1829

### **III- Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại:**

- 1- Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Texas:  
HT. Lâm Hoàng Minh, Phone: (281) 575- 0277
- 2- Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Miền Đông và Đông Nam Hoa Kỳ:  
HT. Nguyễn Thừa Long, Phone: (504) 831-3152 .
- 3- **Ban Đại Diện** Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Washington:  
HT. Mai Văn Tim, Phone: (425) 265-1095
- 4- **Ban Đại Diện** Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Úc Châu:  
HT. Nguyễn Kim Triệu, Phone: (612) 9726-9684.

### **IV- Ban Thế Đạo Bắc California:**

- 1- Địa chỉ: 932 Deer Meadow Ct , San Jose, CA. 95122
- 2- HT. Nguyễn Đăng Khích, Phone: (408) 924-0763  
E- mail: tn\_ndk@yahoo.com

### **V- Ban Thế Đạo Nam California:**

- 1- Địa chỉ: 8791 Orangewood Ave., Garden Grove, CA. 92841, Phone & Fax: (714) 636-6622
- 2- HT. Bùi Văn Nho, Phone: (909) 687-3010,  
Fax: (909) 687-3010.

### **VI- Yểm trợ tài chánh:**

#### **Yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại:**

Chi phiếu hoặc Money Order xin gửi về:

**BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI**

3076 Oakbridge Dr.,

San Jose, CA. 95121-1716

#### **Nhiệm-vụ Ban Thế Đạo:**



Nhiệm-vụ Ban Thế Đạo là tuân Thế Luật của Đạo, đem công sức và giáo lý hướng dẫn nhơn sanh trở về nguồn cội Đạo, tô điểm cho nền Đạo mỗi ngày một thêm huy hoàng.

**Nội Luật Ban Thế-Đạo**



**Danh sách đồng đạo/thân hữu  
cơ-sở yểm trợ Tập San Thế Đạo  
( từ ngày 22-10-2003 đến ngày 31-12-2003)**

---

<b>STT</b>	<b><u>Đồng đạo/ Thân hữu/ Cơ-Sở</u></b>	<b>USD</b>
01	HTDP Lý Trường Thọ, Houston, TX	50.00
02	Huỳnh Văn, San Jose, CA	20.00
03	Hồ Văn Dân, Garden Grove, CA	10.00
04	HTDP Nguyễn Hồi Phục, Garden Grove, CA	70.00
05	HTDP Trần Văn Lào, Seattle, WA	20.00
06	Nguyễn Quốc, Wichita, KS	40.00
07	HTDP Nguyễn Vạn Năng, San Jose, C	20.00
08	CTS Nguyễn Văn Hưởng, Stone Mtn, GA	20.00
09	Nguyễn Ngọc Sơn, San Jose, CA	10.00
10	PTS Đỗ Danh Dự, San Jose, CA	20.00
11	Huỳnh Văn Mười, Bradenton, FL	50.00
12	HT Nguyễn Hoàng Chung, Houston, TX	30.00
13	HT Huỳnh Văn Bột, Russelville, KY	80.00
14	HT Nguyễn Thừa Long, Gretna, LA	50.00
15	Sandy Dental P.C, Trần Minh Khiết, DDS, San Jose, CA	200.00
16	T&N Dental Care, Inc Nguyễn Hữu Tường, DDS&Tô Mỹ Huệ, DDS San Jose, CA	200.00
17	Phạm Bằng Tường, San Jose, CA	20.00
18	Lê Hiếu Dzu, La Mirada, CA	20.00
19	Tạ Thành Cang, NSW, Australia( 50 AUD)	35.71
20	Châu Huệ Ân & Lý Tú Bình NSW, Australia (50AUD)	35.71
21	Phạm Thị Minh, DDS, San Jose, CA	30.00
22	HT Bùi Văn Nho, Riverside, CA	100.00
23	Nguyễn Chí Hiền, Thiais, France (20 Euro)	23.66

24	PTS Nguyễn Văn Phé, Paris, France (80 Euro )	94.65
25	Tri Vương, , Mississauga, Ont, Canada ( \$70 Canada)	52.07
26	Nguyễn Văn Thêm, ,Ont, Canada ( \$50 Canada)	37.19
27	Đặng Thị Cư, San Diego, CA	10.00
28	Nguyễn Như Hương, San Diego, CA	20.00
29	HT Nguyễn Đăng Khích, San Jose, CA ( \$70 Canada)	52.07
30	HT Châu Văn Hai, Houston, TX	30.00
31	Ấn danh San Jose, CA	10.00
32	Lê Danh, Arlington, TX	50.00
33	HT Mai Văn Tim, Everett, WA	20.00
34	CTS Lê Văn Tiết, Kent, WA	20.00
35	Thomas Tiền Nguyễn, Garden Grove, CA	20.00
36	PTS Trần Long Thuấn, Stone Mtn, GA	20.00
37	Lê Quan Hên, Houston, TX	100.00
38	Thánh Thất Seattle, WA	30.00
39	HT Trấn Quang Nghị, Forth Smith, AR	50.00
40	HT Trần Văn Ba, San Antonio, TX	20.00
41	Lý Thu Nga, Paris, France ( 10 Euro)	11.83
42	Trần Văn Bình, Paris, France ( 10 Euro)	11.83
43	Nguyễn Ngọc Sương, Sacramento, CA	10.00
44	Hồ Văn Thôi, San Francisco, CA	20.00
45	Đỗ Văn Tâm, Syracuse, NY	20.00
46	Hà Thị Nết, Orange, CA	20.00
47	Trương Nguyễn Đăng Khoa, Seattle, WA	40.00
48	Nguyễn Hiếu Liêm, Morrow, GA	50.00
49	Hà Văn Chính, Garden Grove, CA	20.00
50	Lưu Quốc Minh, Holliday, FL	20.00
51	Điện Thờ Phật Mẫu Houston, TX	100.00
52	HT Bùi Đức Tài, Rancho Cordova, CA	20.00
53	Đỗ Thị Lành, College Park, GA	20.00

54	Lê Tấn Tài & Dương Thị Tùng, San Jose, CA	50.00
55	Phạm Thị Bạch, Morrow, GA	20.00
56	HT Cao Văn Bảy, Lawrenceville, GA	30.00
57	Võ Thái Hiền, Doraville, GA	50.00
58	Nguyễn Ngọc Linh, Garden Grove, CA	50.00
59	HTDP Trần Văn Tấn, Morrow, GA	20.00
60	Trần Văn Đất, Santa Ana, CA	50.00
61	Lý Quang Tú, Sacramento, CA	20.00
62	HT Lê Văn Nghiêm, Stone Mtn, GA	100.00
63	Trần Minh Thành, San Jose, CA	20.00
64	HTDP Nguyễn Sơn & HTDP Trần Ngọc Trang, Texas	30.00
65	HTDP Trần Công Bé, Forth Worth, TX	50.00
66	Nguyễn Minh Ty, Ph.D , Woodbury, MN	50.00
67	Ngọc Huệ Chơn, Verdun, QC, Canada	40.00
68	Hồ Văn Ánh, Stanton, CA	20.00
69	Võ Văn Dinh, Garden Grove, CA	20.00
70	HT Đại Tá Lê Văn Thiện, Philadelphia, PA	20.00
71	HTDP Võ Hoàng Ngô, Memphis, TN	100.00
72	Huỳnh Thanh Vân, Champaign, IL	20.00
73	Century Collision & Service Center Phan Ngọc Vinh, Stocton Ave, San Jose, CA	100.00
74	Đỗ Đức Thượng, Lewisville, TX	20.00
75	Nguyễn Văn Trung, Ontario, Canada ( \$100 Canada)	74.40
76	Phạm Văn Ngọt, Forth Smith, AR	20.00
77	HT Trần Huyền Quang, Marrero, LA	20.00

---

**tổng cộng: 3,149.12**

Tổng cộng danh sách này là Ba ngàn một trăm bốn mươi chín đôla mười hai xu ( USD 3,149.12 )

**San Jose, ngày 31-12-2003**  
**Ban Thế Đạo Hải Ngoại.**

**Danh sách Đồng đạo/ Thân hữu/  
Cơ-Sở ủng hộ Tập-San Thế Đạo**  
(từ ngày 01-01-2004 đến ngày 02-02-2004)

---

<b><u>STT</u></b>	<b><u>Đồng đạo/ Thân hữu/ Cơ-Sở</u></b>	<b><u>USD</u></b>
01	Dương Quang Lên, Oakland, CA	30.00
02	HTDP Trần Văn Điều, Houston, TX	50.00
03	Nguyễn Minh Đức, Milpitas, CA	10.00
04	CTS Nguyễn Văn Hưởng, Stone Mtn, GA	20.00
05	Nguyễn Hữu Trường, Morrow, GA	40.00
06	CTS Nguyễn Văn Hải, Wichita, KS	20.00
07	HT Nguyễn Tấn Tạo, Gretna, LA	30.00
08	Nguyễn Công Thành, Houston, TX	20.00
09	Dương Thị Huỳnh, San Jose, CA	20.00
10	Hồng Thị Nga, San Jose, CA	40.00
11	Nguyễn Thị Đẹp, Milpitas, CA	20.00
12	Đỗ Văn Tâm, Syracuse, NY	20.00
13	Lê Văn Hiếu, Pomona, CA	15.00
14	HT Nguyễn Hồng Sơn, Elk Grove, CA	20.00
15	Lê Sáng Huệ, St Louis, MO	50.00
16	Ẩn Danh, Houston, TX	100.00
17	Nguyễn Văn Nhân, Kent, WA	20.00
18	Tô Ngọc Ân, MD, San Jose, CA	50.00
19	Nguyễn Thành Công, Forest Park, GA	20.00
20	Huỳnh Văn Quang, Chamblee, GA	50.00
21	HT Phạm Văn Cờ, Santa Ana, CA	20.00
22	HTDP Huỳnh L. Vân & HTDP Phan T. Thu Hồ, Fountain Valley, CA	100.00

23	Nguyễn Huỳnh Hoa, Warminster, PA	50.00
24	LS Nguyễn T. Tư Bé & CTS Trần Văn Hùng, Westminster, CA	20.00
25	Hồ Văn Ánh, Stanton, CA	20.00

**Tổng cộng:** 855.00

Tổng cộng danh sách này là Tám trăm năm mươi lăm đô-la chẵn ( USD 855.00)

San Jose, ngày 02-02-2004

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại**

## NHẮN TIN

**1-HTDP Hồ Đông Sơ:** Chúng tôi đã gửi tài liệu, huy hiệu đến Hiền Tỷ từ lâu, không biết Hiền Tỷ có nhận được không? Xin Hiền Tỷ liên lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại cho biết về việc này.

**2-HH Nguyễn Chí Hiền, Pháp:** Chúng tôi đã nhận được hồ sơ của Huỳnh. Rất mừng có Huỳnh góp tay vào đạo sự.

**3-Những bài sẽ đăng trong Tập San Thế Đạo số 22:**

-Tam lập trong Đạo Cao-Đài.

-Con đường cứu rỗi trong Đạo Cao-Đài.

-Những bài thơ từ Úc Châu.

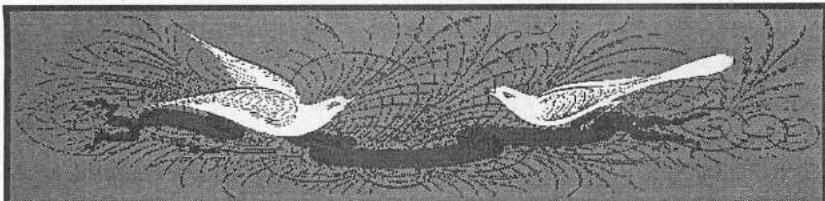
Riêng bài Suy niệm về Chúa Jésus vì mất thời gian tính nên không đăng trong số này.

Xin quý Huỳnh tác giả những bài trên thông cảm cho chúng tôi. Thành thật tri ân.

**4-Tư Điển Cao-Đài không in được.**

Vì lý do số tiền cần để in Bộ Tự Điển Cao-Đài quá lớn mà Ban Thế Đạo Hải Ngoại không thể đáp ứng được nên Ban Thế Đạo Hải Ngoại không thể in và phát hành Bộ Tự Điển Cao-Đài theo như kế-hoạch đã dự trù.

Kính mong quý Hiền Huỳnh, Hiền Tỷ thông cảm.



## *Chúc mừng*

Nhận được hồng thiệp của HH Lê Văn Tông, cựu sinh Đạo-Đức Học Đường và Lê Văn Trung, ngụ tại Riverside California, báo tin Lễ Thành Hôn của con là:

### **LÊ VĂN AN**

Trưởng Nam

sánh duyên cùng con của Bà quả phụ Võ Văn Thuận như danh Đào Thị Xuân Huê, ngụ tại Saigon, Việt Nam là

### **VÕ THỊ HƯƠNG LAN AMY**

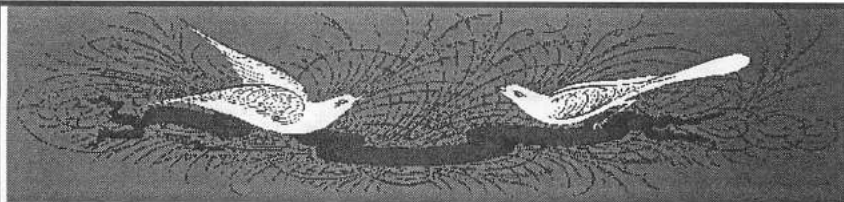
Thứ Nữ

Hôn lễ sẽ được cử hành lúc 10 giờ ngày Thứ Bảy 10-01-2004 (nhằm ngày 19-12-Quý Mùi) tại tư gia tại thành phố Riverside, California.

Xin chân thành chung vui cùng hai họ và chúc Cô Dâu Chú Rể:

### **TRĂM NĂM HẠNH PHÚC**

Ban Thế Đạo Hải Ngoại	Châu Đạo California
& Tập-San Thế Đạo	Tộc Đạo & ĐTPM Orange
Ban Thế Đạo Nam California	ĐDTNH California
Tây Ninh Đồng Hương Hội	Cựu Sinh ĐĐHĐ & LVT



## *Chúc mừng*

Nhận được hồng thiệp của HH Phạm Văn Minh, cựu sinh Đạo-Đức Học Đường và Lê Văn Trung, ngụ tại Westminster California, báo tin Lễ Vu Quy của con là:

### **PHẠM MINH CHÂU**

Thứ Nữ

đẹp duyên cùng con của Ông Bà Đặng Văn Tư , ngụ tại Santa Ana, California là:

### **ĐẶNG QUỐC BÌNH**

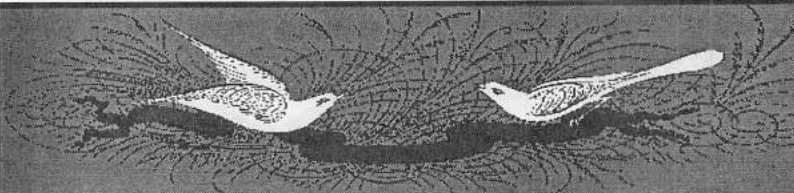
Trưởng Nam

Hôn lễ sẽ được cử hành lúc 11 giờ ngày Thứ Bảy 13-12-2004 (nhằm ngày 20-11-Quý Mùi) tại tư gia tại thành phố Westminster, California.

Xin chân thành chung vui cùng hai họ và chúc Cô Dâu Chú Rể:

### **TRĂM NĂM HẠNH PHÚC**

Ban Thế Đạo Hải Ngoại	Châu Đạo California
& Tập-San Thế Đạo Tộc Đạo & ĐTPM Orange	
Ban Thế Đạo Nam California	Tộc Đạo San Diego
Tây Ninh Đồng Hương Hội	ĐDTNH California
Cựu Sinh Đạo-Đức Học Đường & Lê Văn Trung	



## Chúc Mừng

Nhận được hồng thiệp của Hiền Tài Nguyễn Thanh Liêm và phu nhân ngụ tại Milpitas, California báo tin Lễ Vu Quy của con là:

## NGUYỄN THU NGA

Thứ Nữ

sánh duyên cùng con của Ông Bà Đỗ Văn Hùng, ngụ tại San Jose, California là:

## ĐỖ VĂN NAM

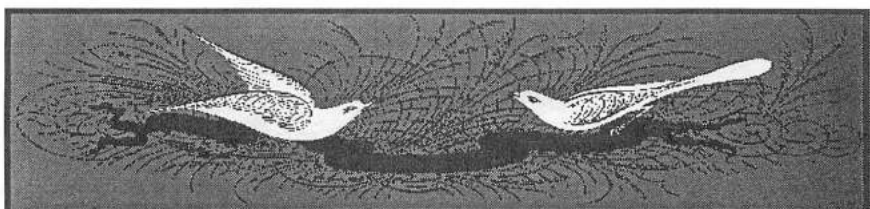
Trưởng Nam

Hôn lễ sẽ được cử hành lúc 11.30 giờ ngày Thứ Bảy 29-11-2003 (nhằm ngày 06-11-Quý Mùi) tại tư gia. Xin chân thành chung vui cùng hai họ và chúc Cô Dâu Chú Rể:

## TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

Ban Thế Đạo Hải Ngoại  
& Tập-San Thế Đạo





# *Chúc mừng*

Nhận được hồng thiệp của HH Trần Đình Lang, ngụ tại Lake Forest , California, báo tin Lễ Vu Quy cho con là:

## **PHẠM THỊ MỸ THƯ**

Thứ Nữ

sánh duyên cùng con của Ông Bà Ngô Thân, ngụ tại Việt-Nam là:

## **NGÔ HỒNG FRANK**

Thứ Nam

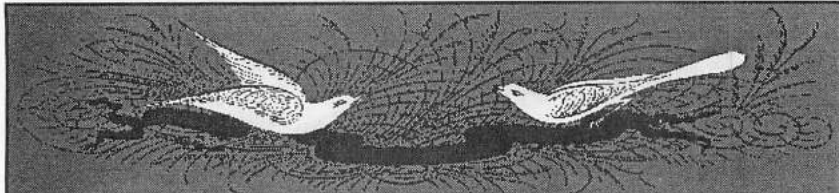
Hôn lễ được cử hành lúc 10 giờ ngày Thứ Bảy 29-11-2003 (nhằm ngày 06-11-Quý Mùi) tại tư gia tại thành phố Lake Forest, California.

Xin chân thành chung vui cùng hai họ và chúc Cô Dâu Chú Rể:

## **TRĂM NĂM HẠNH PHÚC**

Châu Đạo California  
Tộc-Đạo & Điện Thờ Phật Mẫu Orange

-----  
Tập-San Thế-Đạo



## *Chúc mừng*

Nhận được hồng thiệp của HH HỒ Văn Dân, cựu sinh Đạo-Đức Học Đường và Lê Văn Trung, ngụ tại Garden Grove, California, báo tin Lễ Thành Hôn của con là:

## **HỒ VĂN SANG**

Thứ Nam

sánh duyên cùng con của Ông Bà Nguyễn Thanh Cang ngụ tại Westminster, California là:

## **NGUYỄN THỊ ÁNH**

Thứ Nữ

Hôn lễ sẽ được cử hành lúc 10 giờ ngày Thứ Bảy 01-11-2003 (nhằm ngày 08-10-Quý Mùi) tại tư gia

Xin chân thành chung vui cùng hai họ và chúc Cô Dâu Chú Rể:

## **TRĂM NĂM HẠNH PHÚC**

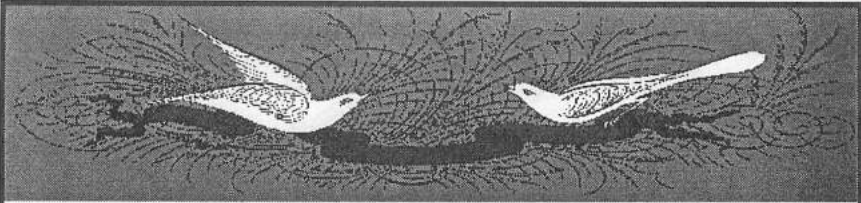
Châu Đạo California

Tộc Đạo & ĐTPM Orange

Tây Ninh Đồng Hương Hội

Cựu Sinh ĐĐHĐ & LVT

-----  
Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập-San Thế-Đạo



## *Chúc mừng*

Nhận được hồng thiệp của HH Lê Thành Trưởng, cựu sinh Đạo-Đức Học-Đường và Lê Văn Trung, ngụ tại Bellflower, California, báo tin Lễ Vu Quy cho con là:

# LÊ QUỲNH PHƯƠNGLOAN

Thứ Nữ

sánh duyên cùng con của Ông Bà Lý Xuân Thu, cư ngụ tại Westminster, California là:

# LÝ TRẦN PHONG

Trưởng Nam

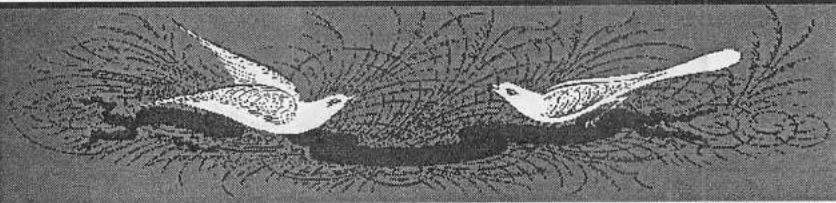
Hôn lễ được cử hành lúc 10 giờ ngày Thứ Bảy 25-10-2003 (nhằm ngày 01-10-Quý Mùi) tại tư gia

Xin chân thành chung vui cùng hai họ và chúc Cô Dâu Chú Rể:

## TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

Châu Đạo California  
Tộc Đạo & ĐTPM Orange  
Tây Ninh Đồng Hương Hội  
Cựu Sinh ĐĐHĐ & LVT

-----  
Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập-San Thế-Đạo



## *Chúc Mừng*

Nhận được hồng thiệp của HH Lê Thành Chính, cựu sinh Đạo-Đức Học-Đường và Lê Văn Trung, ngụ tại Westminster, California, báo tin Lễ Vu Quy cho con là:

## **LÊ THỊ NHƯ NGUYỄN**

Thứ Nữ

sánh duyên cùng con của Ông Bà Cao Quang Khôi, cư ngụ tại Anaheim, California là:

## **CAO QUANG HIỆP**

Thứ Nam

Hôn lễ được cử hành lúc 10 giờ ngày Thứ Bảy 04-10-2003 (nhằm ngày 09-09-Quý Mùi) tại tư gia  
Xin chân thành chung vui cùng hai họ và chúc Cô Dâu Chú Rể:

## **TRĂM NĂM HẠNH PHÚC**

Châu Đạo California  
Tộc Đạo & ĐTPM Orange  
Tây Ninh Đồng Hương Hội  
Cựu Sinh ĐĐHĐ & LVT

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập-San Thế-Đạo

## TÓM LƯỢC

### Hội Tương Tế Cao Đài

(TC Thông Báo số 02/HĐQT ngày 25 tháng 12 năm 2002)

#### A- Mục đích, ý nghĩa thành lập:

Thể hiện và vun bồi tình “*tương thân, tương ái*” giữa người Tín Đồ Cao Đài

- Phát huy tinh thần “*Tử Bi, Công Bình, Bác Ái*” của Đạo Cao Đài trên căn bản Tinh hoa Tam Giáo.

#### B- Nét đặc trưng của Hội Tương tế Cao Đài:

- Không phân biệt sức khỏe, tuổi tác đối với người xin gia nhập.
- Những người điều hành quản lý Hội thực sự làm việc thiện nguyện (*công quả*) không hưởng lương hay bất cứ trợ cấp nào khác.
- Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành và Ban Giám Sát phải Minh Thệ trước Thiên Bản Chí Tôn và Bàn Thờ Hộ Pháp.
- Dẫn đưa “Tinh thần Cao Đài” ra toàn xã hội, mời gọi cả những người chưa phải là Tín đồ Cao Đài gia nhập Hội nếu có nhu cầu và được giới thiệu.

#### C- Tiêu chuẩn, điều kiện gia nhập:

- Là Tín đồ Cao Đài từ 21 tuổi trở lên hiện đang sống tại Hoa Kỳ (Dưới 21 tuổi, phải có sự chấp thuận của Cha Mẹ hoặc của người Giám hộ hợp pháp). Thân hữu của Tín đồ Cao Đài nếu được giới thiệu cũng được gia nhập Hội.
- Phải hoàn tất Hồ sơ gia nhập Hội theo qui định chung.

#### D- Trách nhiệm, nghĩa vụ Hội viên:

- Khi gia nhập, nộp một lần tiền đóng ban đầu là (60) Mỹ kim gồm tiền Dự Trữ Phúng điệu là (40) Mỹ kim và tiền niên liễm là (20) Mỹ kim.- Định kỳ nộp niên liễm là (20) Mỹ kim / năm

- Khi có Hội viên qua đời, đóng tiền Phúng điếu là (15) Mỹ kim (Nếu người chết là Hội viên chính thức và (07) Mỹ kim (Nếu người chết là Hội viên Dự bị).

- Tuân thủ quy định về thời hạn nộp tiền phúng điếu, niên liễm, các qui định về nghĩa vụ của Hội viên

### **E- Quyền lợi Hội viên:**

Khi Hội viên qua đời, người thụ hưởng hợp pháp được hưởng quyền lợi sau:

- Hưởng trọn 100% tiền phúng điếu do Hội viên đương nhiệm đóng góp theo mức do Điều lệ qui định .

(Mức đóng góp này tùy theo người quá cố là Hội viên chính thức hay Hội viên Dự bị)

- Được Ban Điều Hành Hội thực hiện phân ưu và phúng điếu.

### **G- Gia nhập Hội:**

Hồ sơ gia nhập Hội xin gửi về: **Ban Điều Hành / Hội Tương Tế Cao Đài**, số 3032 Peppermint Dr., San Jose, CA. 95148

### **H- Liên lạc:**

Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc:

**HT. Nguyễn văn Cầu** - Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị., Phone: (408) 262-4209 - Fax: (408) 262 - 2948 - E - mail : [caunguyencd@yahoo.com](mailto:caunguyencd@yahoo.com)

-**HT. Nguyễn Ngọc Dũ** - Phó Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị.  
Phone & Fax: (408) 238 - 6547 - E - Mail: [dutani@juno.com](mailto:dutani@juno.com)

- **HTDP. Dương văn Ngừa** - Trưởng Ban Điều Hành Địa-  
chỉ : 3032 Peppermint Dr., San Jose, CA. 95148  
Phone & Fax : (408) 528 - 6435 - E mail: [datthong@earthlink.net](mailto:datthong@earthlink.net)

(\*Chú thích: Xin xem Hội Tương Tế Cao Đài / Website Ban Thế Đạo  
[http://www. Banthedao.org](http://www.Banthedao.org))

## **HỘI TƯƠNG TẾ CAO-ĐÀI**

# PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc khi được tin:

## Hiên Tài NGUYỄN VĂN XÃ

### **Q. Khâm Châu Châu Đạo California**

Quy vị lúc 2.00 AM ngày Thứ Bảy 24-01-2004 ( nhằm ngày 03-01-Giáp Thân ) tại Orange County, Nam California.

**Hưởng thọ 80 tuổi.**

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng HTỷ Nguyễn Văn Xã, HH Nguyễn Văn Luận và tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí-Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi cho hương linh cố Q. Khâm Châu Châu Đạo California Hiên Tài Nguyễn Văn Xã được sớm về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu.

**Châu Đạo California.**

**Ban Thế Đạo Nam California.**

**Thánh Thất-Điện Thờ Phật Mẫu Orange.**

**Tộc Đạo Santa Clara, San Diego, Orange.**

**Đại-Đạo Thanh Niên Hội**

**Tây-Ninh Đồng Hương Hội.**

**Cựu Sinh Đạo-Đức Học Đường và Lê Văn Trung.**

**Tập San Qui Nguyên.**

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Tập-San Thế Đạo.**

**Ban Thế Đạo Bắc California**

**Ban Đại Diện BTĐHN tại WA,USA, Ban Đại Diện BTĐHN tại Úc Châu, Đại diện BTĐHN tại TX,USA, Đại Diện BTĐHN tại Miền Đông và Đông Nam USA**

# PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc khi được tin:  
Thân mẫu Hiền Tỷ Nguyễn Thị Kim Anh và là Nhạc Mẫu  
Hiền Huynh Bùi Quang Khanh là:

**Cụ Bà:**

## HỒ THỊ NHI

Quy vị lúc 4giờ 25 ngày Chủ Nhật 28-12-2003 (nhằm  
ngày 06-12 -Quý Mùi) tại Bệnh Viện Fountain Valley, Cali-  
fornia.

**Hưởng thọ 86 tuổi.**

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh Hiền  
Tỷ Bùi Quang Khanh-Nguyễn Thị Kim Anh.

Nguyện cầu Đức Chí-Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng  
Thiên Liêng độ rỗi cho hương linh Cụ Bà Hồ Thị Nhi  
được siêu thăng nơi miền Cực Lạc.

Thành kính phân ưu.

**Châu Đạo California.**

**Ban Thế Đạo Nam California.**

**Thánh Thất-Điện Thờ Phật Mẫu Orange.**

**Tộc Đạo Santa Clara, San Diego, Orange.**

**Đại-Đạo Thanh Niên Hội**

**Tây-Ninh Đông Hương Hội.**

**Cựu Sinh Đạo-Đức Học Đường và Lê Văn Trung.**

**Tập San Qui Nguyên.**

-----  
**Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Tập-San Thế Đạo.**  
-----

**Các gia đình Nguyễn Ngọc Dũ, Huỳnh Văn Mãng,  
Huỳnh Long Vân, Dương Văn Ngừa, Nguyễn Lý Sáng,  
Diệp Văn Xê, Nguyễn Văn Hải.**



# PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động và thương tiếc khi được tin:  
Phu quân của Hiền Tỷ Đỗ Thị Nhớ, Thông sự Hương Đạo  
Atlanta, GA, ngụ tại Stone Mountain là:

Hiền Huynh

## TRẦN LONG THUẤN

Phó Trị Sự

cựu Đại-Úy QLVNCH/SĐ25BB; K25/TĐ

Đã quy vị ngày 15-12-2003 (nhằm ngày 22-11-Quý Mùi) tại  
DeKalb Medical Center, GA

**Hưởng thọ 61 tuổi.**

Chức Việc Bàn Trị-Sự và đồng đạo Tiểu Bang Georgia xin  
thành kính phân ưu cùng Hiền Tỷ Thông Sự Đỗ Thị Nhớ và  
tang quyến.

Xin thành tâm cầu nguyện hai Đấng Phụ Mẫu Vạn Linh và  
các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh cố Phó  
Trị-Sự Trần Long Thuấn được sớm trở về nơi cõi Thiêng Liêng  
Hằng Sống.

Atlanta, ngày 29-12-2003

TM. Bàn Trị-Sự và đồng đạo Thánh Thất Georgia,  
CTS Nguyễn Văn Hưởng

-----  
**Tập-San Thế Đạo**

# PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc khi được tin:  
Hiên thê của Hiền Huynh Trương Văn Sang là:

Hiên Tỷ

## TÀI THÙY VÂN

Đã quy vị ngày 01-12-2003 ( nhằm ngày 08-11-  
Quý Mùi) tại Forth Worth, bang Texas, Hoa-Kỳ.

**Hưởng dương 28 tuổi.**

Chúng tôi thành tâm chia buồn với Hiền Huynh  
Trương Văn Sang cùng tang quyến.

Nguyên cầu Đức Chí-Tôn, Đức Phật Mẫu và các  
Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh  
Hiên Tỷ Tài Thùy Vân được siêu thăng nơi miền  
Cực Lạc

Thành thật phân ưu.

**Nguyễn Sơn  
Trần Ngọc Trang  
Trần Công Dân  
Nhân Viên PHỞ Little Saigon,  
Forth Worth Texas.**

# PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn  
thân phụ của Hiền Huynh Phạm Văn Minh là:

Cụ Ông

## PHẠM VĂN TRANG

Đã quy vị lúc 21.40 ngày 03-11-2003 (nhằm ngày 10-10-  
Quý Mùi) tại Tây-Ninh, Việt Nam

**Hưởng thọ 91 tuổi.**

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh Phạm Văn Minh cùng tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí-Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng  
Thiên Liêng ban hồng ân cho hương linh Cụ Ông Phạm Văn Trang được an nhàn nơi cõi Thiên liêng Hằng Sống.  
Thành kính phân ưu.

Châu Đạo California.

Ban Thế Đạo Nam California.

Tộc Đạo, BTS, Đồng Đạo Thánh Thất

và Điện Thờ Phật Mẫu Orange, San Jose, San Diego,  
Little Saigon và Westminster.

Ban Pháp Chánh Châu Đạo California.

Tây-Ninh Đồng Hương Hội.

Đại-Đạo Thanh-Niên Hội California.

Hội Ái-Hữu Cựu Sinh Đạo-Đức Học Đường  
và Lê Văn Trung.

-----  
Ban Thế-Đạo Hải Ngoại và Tập-San Thế Đạo.

# PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn

Thân mẫu của Hiền Hữu Nguyễn Thanh Cần là:

**Hiền Tỷ**

## TRẦN THỊ NHẠN

Đã quy vị ngày 02-11-2003 (nhằm ngày 09-10-Quý Mùi)  
tại Elmonte, California.

**Hưởng thọ 69 tuổi.**

Linh cửu được chuyển về an táng tại Rạch-giá,  
ViệtNam.

Chúng tôi thành tâm chia buồn cùng Hiền hữu Nguyễn  
Thanh Cần và tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí-Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng  
Thiênng Liêng ban hồng ân cho hương linh cố đạo hữu  
Trần Thị Nhạn được sớm về cõi Thiênng Liêng Hằng Sống.  
Thành thật phân ưu.

Châu Đạo California.

Tộc Đạo, Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu Orange

-----  
Đại Diện Tập-San Thế-Đạo tại Nam California.

-----  
Gia-đình Vicky Huynh

# PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

Hiên thê của **Hiên Huynh Hiên Tài Phan Văn Lớn**, cựu Dân biểu Quốc Hội VNCH, cựu sinh Đạo-Đức Học Đường và Lê Văn Trung là

**Hiên Tỷ**

## TRẦN THỊ QUYÊN

Đã quy vị lúc 18giờ30 ngày 29-10--2003 ( nhằm ngày 05-10-Quý Mùi) tại Atlanta, bang Georgia, Hoa-Kỳ.

**Hưởng thọ 63 tuổi.**

Linh cửu được chuyển về hỏa táng tại Tây-Ninh, ViệtNam.

Chúng tôi thành tâm chia buồn cùng Hiên Huynh Phan Văn Lớn và tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí-Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh Hiên Tỷ Trần Thị Quyên được sớm trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống Thành thật phân ưu.

**Ban Thế-Đạo Hải Ngoại và Tập-San Thế-Đạo.**

-----  
**Châu Đạo California.**

**Tây-Ninh Đồng Hương Hội,  
Hội Cựu Sinh Đạo-Đức Học Đường và Lê Văn Trung.**

-----  
**Bàn Trị-Sự và Đồng Đạo Thánh Thất Atlanta, GA**

# PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

Phu quân của Hiền Tỷ Bùi Thị Kim, em của HTDP  
Võ Hoàng Ngô là:

**Hiền Huynh**

**VÕ VĂN TỐT**

Đã quy vị ngày 27-10-2003 (nhằm ngày 03-09-  
Quý Mùi) tại Westminster, California.

**Hưởng thọ 63 tuổi.**

Chúng tôi thành tâm chia buồn cùng Hiền Huynh  
Võ Hoàng Ngô và tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí-Tôn, Đức Phật Mẫu và các  
Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh  
Hiền Huynh Võ Văn Tốt được sớm trở về cõi  
Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành thật phân ưu.

**Châu Đạo California.**

**Ban Thế Đạo Nam California.**

**Tộc Đạo và ĐTPM Orange.**

-----  
**Cựu sinh Đạo Đức Học Đường và Lê Văn  
Trung.**

**Tây-Ninh Đồng Hương Hội.**

-----  
**Ban Thế-Đạo Hải Ngoại và Tập San Thế Đạo.**

## Tin tức Đạo sư tại California

**1- Ban Thế Đạo Hải Ngoại có thêm nhiều hồ sơ xin gia nhập, hoạt-động trong Ban Thế Đạo.**

Tính đến ngày 14-01-2004, Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã công nhận được tất cả là 49 vị Hiền Tài Dự Phong .

Ngoài ra, Ban Thế-Đạo cũng vừa nhận thêm 4 hồ-sơ HTDP từ Úc Châu , 01 hồ-sơ từ Pháp và Ban Chuyên Trách đang cứu xét.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại cũng luôn luôn kính mời những Huynh Tỷ đã nộp hồ sơ vào Hiền Tài khóa 6 , những vị thiện trí thức, đạo tâm, gia nhập vào Ban Thế Đạo để cùng chúng tôi Bảo Vệ Chơn Truyền của Đại-Đạo và phát triển Đại Nghiệp Đạo nơi hải ngoại.

**2-Hội Tương Tế Cao-Đài tổ-chức Đại-Hội Thường Niên lần I tại Thánh Thất San Jose, CA**

Vào ngày 11-01-2004, Hội Tương Tế Cao-Đài đã tổ-chức đại-hội thường niên lần I tại Thánh Thất San Jose. Hiện diện trong đại hội chúng tôi nhận thấy có Đại Diện các cơ-quan Đạo tại địa phương( Ban Thế Đạo Hải Ngoại, Tộc Đạo Santa Clara, Điện Thờ Phật Mẫu San Jose, Đại-Đạo Thanh-Niên Hội) và chức việc BTS Hương Đạo San Jose cùng chức việc Bàn Cai Quán ĐTPM San Jose cùng hội viên Hội và quan khách.

Đại-Hội bắt đầu lúc 10.30AM và chấm dứt lúc 12.00PM và sau đó các tham dự viên được mời dùng bữa cơm chay đạm bạc và thân mật do Hội thiết đãi .( xin xem bài tường thuật nơi trang 154).

### **3-Đại Lễ Kỷ-Niệm Ngày Khai Minh Đại-Đạo năm Đạo thứ 79 tại Châu Đạo California.**

Vào ngày 08-11-2003 (rằm tháng 10 năm Quý Mùi) các Thánh Thất và cơ-sở Đạo miền Nam California đã cùng nhau tổ-chức chung Đại Lễ Kỷ-niệm ngày Khai Minh Đại-Đạo năm thứ 79 tại Hội-Trường Châu Đạo California, đường Chestnut, Westminster, California.

Đại Lễ bắt đầu vào lúc 10.00 AM và sau nghi lễ thường thức, Ban Tổ-Chức giới thiệu thành phần tham dự. Đặc biệt năm nay, Ban Tổ-Chức không mời các Hội Đoàn ngoài xã-hội như các cơ-quan truyền thông, báo chí, các hiệp hội, hội đoàn v. . .v. . . Dù vậy số người tham dự cũng hơn 200 chật nít hội trường.

Sau phần giới thiệu là phần thuyết trình 3 đề tài về Đạo và sau đó là phần phát biểu cảm tưởng ,

Đại Lễ đã chấm dứt vào lúc 12.15 PM và tất cả những người tham dự đều được mời dùng tiệc trà và xem văn nghệ do Thanh Niên Đại-Đạo phụ trách.

Đúng 6.00 PM có cúng Đại-Đàn tại Thánh Thất Orange và số người đi cúng quá đông nên không đủ chỗ cho tín đồ quỳ lạy. Đặc biệt trong kỳ cúng Đại Đàn hôm nay có Bà Janet Hoskins thuộc Department of Anthropology của USC đến tham dự để chụp hình, phỏng vấn, nghiên cứu và quan sát một đàn cúng với đầy đủ nghi lễ của Đại-Đạo Tam Kỳ Phổ-Độ Tòa-Thánh Tây-Ninh để làm một research về tôn-giáo Cao-Đài.

Buổi cúng Đại-Đàn được chấm dứt vào lúc 8.30 PM( xin xem bài tường thuật)

### **4- Ngày Họp Bạn Cựu sinh ĐDHD và LVT**

Cũng như mọi năm, năm nay vào ngày 27-12-2003 khoảng 50 cựu sinh Đạo-Đức Học Đường và Lê Văn Trung đã đến tham dự Ngày Họp Bạn Tất Niên năm 2003 được tổ-chức tại Hội Trường Châu Đạo California, thành phố Westminster, California.

Ngày họp bạn chánh thức bắt đầu vào lúc 2.00 PM. Tuy vậy, lúc 10.00 AM các cựu sinh đã lần lượt đến hội trường để ghi danh và gặp bạn bè hàn huyên tâm sự. Đến 12.00 PM tất cả cựu sinh



đều lên Chánh Điện cúng Đức Chí-Tôn thời Ngọ.

Trong phần họp bạn, sau phần giới thiệu các thành phần tham dự, Ban Tổ-Chức chào mừng tất cả những người trong Hội Trường và tuyên bố khai mạc ngày Họp Bạn.

Kế tiếp là phần phát biểu cảm tưởng của một số vị được mời như Lễ Sanh Thượng Xem Thanh, cựu sinh niên trưởng Ngô Thành Tâm, cựu sinh Võ quang Tường, cựu sinh Hồ văn Thôi, cựu sinh Nguyễn Lý Sáng v... v . . . .

Ban Tổ-Chức cũng đọc thư của các cựu sinh ở xa không về tham dự ngày Họp Bạn được.

Sau cùng là diễn đàn tự do và chương trình văn nghệ do Thanh Niên Đại-Đạo mà phần lớn là con em của cựu sinh phụ trách.

Đến 4.00 PM, ngày họp Bạn chấm dứt. Tất cả cựu sinh dùng cơm chiều tạm biệt, hẹn gặp nhau vào năm sau

### **5- Tộc Đạo Little Saigon kiện toàn tổ-chức**

Ngày 06-05-2001 một Đại-Hội đã được tổ-chức tại Thánh Thất Cao-Đài California để bầu một vị Đầu Tộc cho Tộc Đạo và Hiền Tài Trần Văn Ô đã đắc cử Q. Đầu Tộc đầu tiên của Tộc Đạo Little Saigon.

Sau hơn hai năm hoạt động, đến nay Tộc Đạo Little Saigon đã kiện toàn về mặt tổ-chức như sau:

1-Q.Đầu Tộc: HT Trần Văn Ô

2-Đầu Phòng Văn: HTDP Nguyễn Hồi Phục.

3-Ban Tứ Vụ gồm có:

-Lễ Vụ: CTS Trần Quang Linh.

-Hộ Vụ: Thông Sự Trần Thanh Minh.

-Công Vụ: PTS Trần Thanh Phước

-Lương vụ: PTS Dương Thị Đặng.

Các Hương Đạo gồm có:

#### **1- Hương Đạo Orangewood:**

Nam: CTS Lê Văn Chút.

TS Nguyễn Ngọc Đặng.

Nữ: CTS Lê Thị Ánh Tuyết.

PTS Dương Thị Đặng.  
TS Phan Thị Hồ Phương.

**2-Hương Đạo Midway :**

Nam: CTS Trần quang Linh.  
PTS Trần Thanh Tú.  
TS Trần Thanh Minh.  
Nữ: CTS Trần Thị Ngôn.  
TS Tạ Thị Sơn.

**3-Hương Đạo Garden Grove khu Brookhurst**

Nam: CTS Dương Quốc Trường.  
PTS Huỳnh Thanh Phước.  
Nữ: CTS Nguyễn Kim Ngọc.  
PTS Lý Thị Mỹ Hén.  
TS Nguyễn Thu Thảo.

**4-Hương Đạo Santa Ana:**

Nam: CTS Hồ Ngọc Ân.  
PTS Đào Nguyên Chất.  
TS Đinh Hồ Hải.  
Nữ: CTS Bùi Thị Lang.

**5- Hương Đạo Stanton:**

Nam: CTS Võ Ngọc Kim.  
Nữ: CTS Đặng Thị Cẩm Tú.

**6-Hương Đạo Highland:**

Nam: CTS Trần Tuấn Hải.  
PTSTrần Hữu Tấn.  
Nữ: CTS Nguyễn Thị Hai.  
TS Lan Trần.

### **7-Hương Đạo Carson:**

Nam: CTS Thanh Phương,  
TS Trần minh Trung.

### **8-Hương Đạo El Monte:**

Nam: CTS Nguyễn Phương Hải.  
TS Trương Ngọc Thành.  
Nữ: CTS Lê Thị Thao.

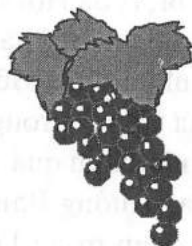
### **9-Hương Đạo Fullerton:**

Nam: CTS Hồ Dũng.

Địa-chỉ Tộc Đạo Little Saigon là:

TộcĐạo Little Saigon  
8791 Orangewood Ave  
Garden Grove, CA 92841  
Phone # 714-636-6622

Việc bổ sung và lập thêm Bàn Trị sự các Hương Đạo thuộc Tộc Đạo Little Saigon nhằm mục đích tạo điều kiện thuận lợi cho đồng đạo có thiện tâm và khả năng lập công bồi đức tạo nhiều âm chất cho mai hậu. đặc biệt là trong giai đoạn sắp tới góp phần trong dự án xây dựng một Thánh Thất đầu tiên theo kiểu mẫu Tòa-Thánh Tây Ninh có đủ tam đài tại hải ngoại.



## Hội Tương Tế Cao-Đài.

### Đại-Hội Thường Niên lần thứ nhất

Vào ngày 11-01-2004, Hội Tương Tế Cao-Đài đã tổ-chức Đại-Hội Thường Niên lần thứ nhất tại Hội Trường Thánh Thất San Jose. Hiện diện trong Đại-Hội gồm có tất cả khoảng 50 người tham dự trong đó chúng tôi nhận thấy:

-HT Nguyễn Ngọc Dũ, Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại, Phó Chủ-Tịch Hội Đồng Quản Trị Hội Tương Tế Cao-Đài.

-HH CTS Nguyễn Văn Rài, Q. Đầu Tộc Tộc Đạo Santa Clara cùng Chức việc, Bàn Trị-Sự Hương Đạo San Jose.

-HH Hồ Xưa, Q. Quản Tộc Điện Thờ Phật Mẫu San Jose cùng chức việc trong Bàn Cai Quản.

-HH Trần Minh Thành, Hội Trưởng ĐĐTINH Santa Clara.

-Quý HH trong Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành Hội Tương Tế Cao-Đài.

-Quý vị hội viên hội Tương Tế Cao-Đài.

-Các quan khách..

Đúng 10 giờ 30, đại-hội bắt đầu bằng phần nghi lễ chào cờ và mặc niệm. Kế tiếp HH Trần Đức Nhuận mời và giới thiệu Chủ-Tọa Đoàn và Thư-ký cho Đại-Hội cùng giới thiệu thành phần tham dự Đại-Hội.

Theo chương trình HH Nguyễn Ngọc Dũ chào mừng Đại-hội và nhân dịp này HH Dũ nói rõ thêm về mục đích của Hội cùng nêu lên những khác biệt của Hội so với những Hội khác ngoài xã-hội và mong mỗi Đại-Hội năm tới với số hội viên đông hơn và gồm thêm những hội viên khác từ những địa phương khác (ngoài Santa Clara) trong khắp nước Mỹ..

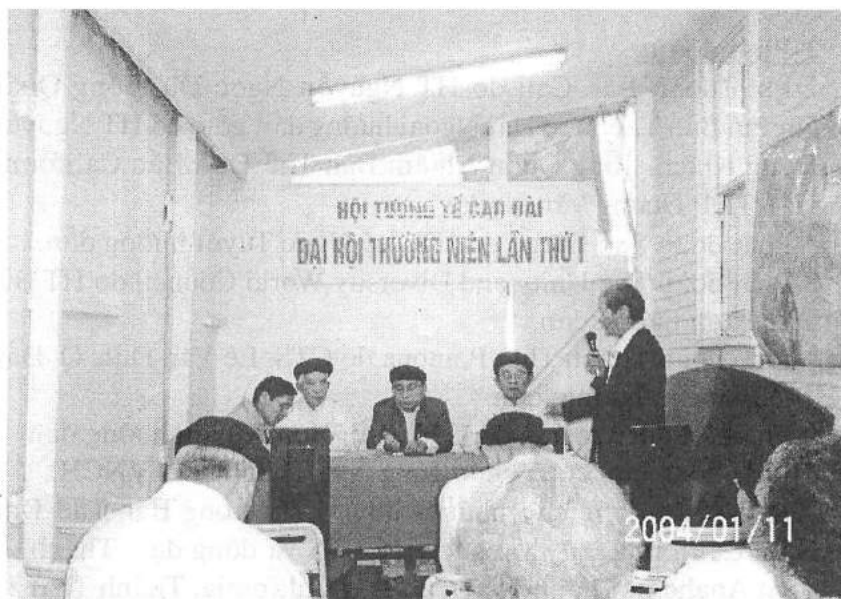
Kế tiếp là phần tường trình thành quả một năm qua của hội do HH Dương Văn Ngừa, Trưởng Ban Điều Hành của Hội trình bày trong đó phần quan trọng là phần tường trình chi tiết tài-chánh của Hội (thu chi).

Kế tiếp là phần phát biểu ý kiến của HH CTS Nguyễn Văn Rài, Q. Đầu Tộc Santa clara, HH Hồ Xưa, Q. Quản Tộc ĐTPM San Jose.

Đến phần thắc mắc và giải đáp, Ban Điều Hành của Hội đã giải đáp đề nghị của một hội viên một cách thỏa đáng .

Sau khi không còn thắc mắc nào nữa, Đại-Hội đã bế mạc vào lúc 12giờ.00 cùng ngày và tất cả tham dự viên Đại-hội được mời dùng bữa cơm chay thân mật do Hội thiết đãi tại Thánh Thất.

Được biết,Hội Tương Tế Cao-Đài được thành lập từ ngày 01-01-2003, là một Hội bất vụ lợi có giấy phép hoạt động của Tiểu Bang California và được miễn thuế Tiểu Bang cùng Liên Bang.Hiện nay, tổng số hội viên của Hội là 71 người và tất cả thành viên trong Hội-Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành và Ban Giám Sát của Hội đều đã minh thệ trước Thiên Bàn Đức Chí-Tôn, trước bàn thờ Hộ Pháp khi nhận nhiệm vụ và phục vụ Hội trên tinh-thần thiệng nguyện, không nhận lãnh thù lao.



## **Đại Lễ Kỷ Niệm Ngày Khai Minh Đại-Đạo, năm Đạo thứ 79**

Thứ bảy ngày 08-11-2003 nhằm ngày rằm tháng 10 năm Quý Mùi, các Thánh Thất và các cơ-sở Đạo vùng Nam Cali cùng nhau tổ-chức chung Đại Lễ Kỷ-Niệm ngày Khai Minh Đại-Đạo Tam Kỳ Phổ-Độ, năm Đạo thứ 79, tại Hội Trường Châu Đạo California, thành phố Westminster, California.

Vào khoảng 8 giờ, các thành viên trong Ban Tổ-Chức đã có mặt đầy đủ để lo sắp xếp trong , ngoài hội trường và địa điểm hành lễ. Đến 9 giờ, chư vị chức sắc, chức việc BTS , đồng đạo và thân hữu hầu hết đều đã đến và được Ban Tiếp Tân niềm nở tiếp đón hướng dẫn vào trong hội trường.

Đặc biệt năm nay, Ban Tổ-Chức không có mời các hội đoàn các hiệp hội ngoài đời, các cơ-quan truyền thông báo chí mà chỉ tổ-chức gói gọn trong tín đồ và thân hữu.

Đúng 10 giờ Đại Lễ Kỷ-Niệm Ngày Khai Minh Đại-Đạo bắt đầu. Sau nghi thức khai mạc, Ban Tổ-Chức giới thiệu thành phần tham dự:

### **1-Phái đoàn:**

\*-Phái đoàn Bắc Cali do HT Nguyễn Ngọc Dũ, Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại hướng dẫn gồm có HT Nguyễn Đăng Khích, Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Bắc California và HTDP Dương Văn Ngựa.

\*-Phái đoàn San Diego do HT Lê Ngọc Tuyết hướng dẫn.

\*-Phái đoàn The Unity and Diversity World Council do HT Bùi Đắc Hùm hướng dẫn.

\*-Phái đoàn Thánh Thất Pomona do CTS Lê Văn Đức, Q. Đầu Tộc Pomona hướng dẫn.

\*-Phái đoàn Riverside do CTS Trần Hớn Xuyên hướng dẫn

\*-Phái đoàn cựu công chức Tổng Nha Thanh niên VNCH..

Thành phần đông đảo nhất là quý vị HT trong Ban Thế Đạo Nam California, quý vị chức việc BTS và đồng đạo Thánh Thất Anaheim, Thánh Thất Cao-Đài California, Thánh Thất

Orange và Thánh Thất Westminster.

## **2- Về cá nhân:**

-HT Nguyễn Văn Xã, cựu Q. Khâm Châu Châu Đạo California.

-HT Phạm Văn Khảm, Phụ Tá Ngoại-Vụ Châu Đạo California, XLTV Q. Khâm Châu Châu Đạo California.

-HT Bùi Văn Nho, Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Nam California.

- Lễ Sanh Thượng Xem Thanh.

-Mục Sư Leland Steward, founder of The Unity & Diversity World Council và phu nhân và Bà Mục Sư Elizabeth Stewaed.

-Nhân sĩ Cao-Đài cựu Đại Tá Tạ Thành Long.

-Nhân sĩ Cao-Đài Lê Thanh Tân.

-HH Huỳnh Hà Đông, Cao-Đài Giáo Hải Ngoại.

## **3-Đồng đạo từ xa đến:**

-HH Kim Nguyễn, Đức Quốc.

-HH Stiven, Arizona, USA

## **4-Thân hữu:**

-cựu Nghị Sĩ Lê Châu Lộc.

-giáo-sư Tiến Sĩ Mai Thanh Truyết, cựu Giám-Đốc Học Vụ Viện Đại-Học Cao-Đài.

-Ông Nguyễn Lý Sáng, Hội Trưởng Tây-Ninh Đồng Hương Hội.

Sau phần giới thiệu, HT Hồ Văn Hoàng, Trưởng Ban Tổ-Chức Đại Lễ Kỷ-Niệm Ngày Khai Minh Đại-Đạo, năm ,đạo thứ 79, đọc diễn văn chào mừng chư chức sắc, chức việc BTS, đồng đạo và thân hữu, đồng thời tuyên bố khai mạc Ngày Đại Lễ.

Tiếp nối là phần thuyết trình.gồm có 3 đề tài:

### **1-Đề tài 1:** 79 năm khai đạo.

CTS Trần quang Linh thuộc TộcĐạo Little Saigon thuyết

trình.

**2-Đề tài 2:** Đức Chí-Tôn, Ngài là ai?

HT Phạm Văn Khảm, Phụ Tá Ngoại-vụ Châu Đạo California, XLTV Q. Khâm Châu Châu Đạo California thuyết trình.

**3-Đề tài 3:** Tam Lập trong Cao-Đài.

HT Nguyễn Ngọc Dũ, Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại thuyết trình.

Sau phần thuyết trình 3 đề tài trên là đến phần phát biểu cảm tưởng.

Tổng kết có 5 vị lên phát biểu cảm tưởng:

1-Mục Sư Leland Steward, Founder of The Unity & Diversity World Council.

2-Giáo-sư Tiến Sĩ Mai Thanh Truyết, cựu giám-Đốc Học Vụ Viện Đại-Học Cao-Đài.

3-Ông Nguyễn Lý Sáng, Hội Trưởng Tây-Ninh Đồng Hương Hội.

4-Ngô Thiện Đức, Hội Trưởng Đại-Đạo Thanh Niên Hội California.

5-HH Steven, Arizona.

Sau cùng là phần đáp từ của Châu Đạo California. HT Phạm Văn Khảm, XLTV Q. Khâm Châu Châu Đạo California đã nhiệt liệt ngợi khen Ban Tổ-Chức đã hoàn thành tốt đẹp ngày Đại Lễ, tri ân các thuyết trình viên đã làm cho ngày Đại Lễ thêm phần phong phú và giá trị bằng các bài thuyết trình nội dung xúc tích, đầy đủ và rõ ràng, cũng như những lời phát biểu cảm tưởng rất chân thành và xây dựng của thân hữu và đồng đạo.

Đại Lễ Kỷ Niệm Ngày Khai Minh Đại-Đạo, năm Đạo thứ 79, được chấm dứt vào lúc 12.15PM cùng ngày.

**Phi Loan,**



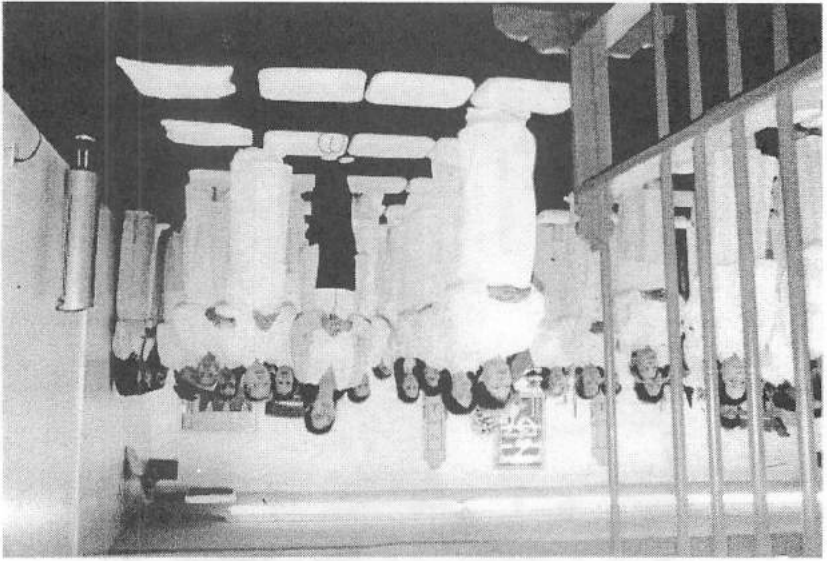


Chụp hình kỷ niệm

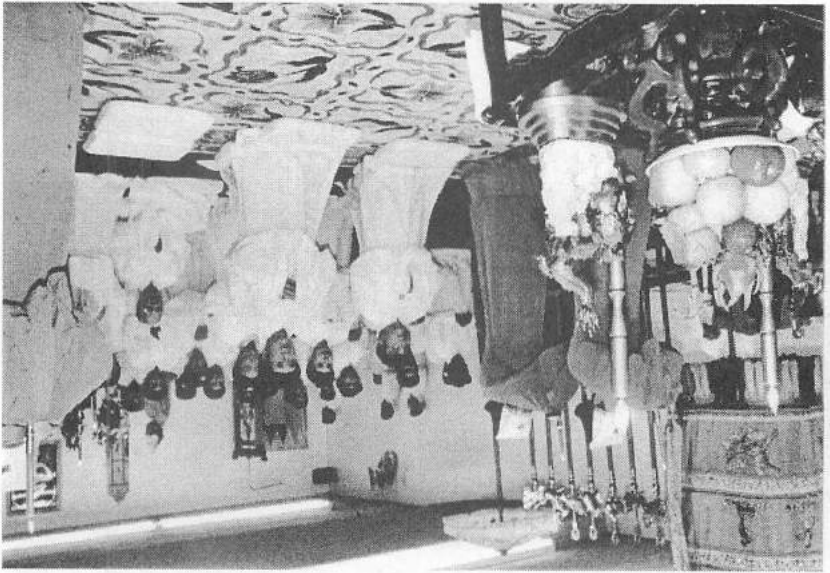


Mục Sư Leland Steward phát biểu cảm tưởng.  
(HT BS Bùi Đắc Hùng thông dịch)

Bên Nữ



Bên Nam



Cung Đại Đán, Dầu thối, tại Thành Thất Orange (ngày rằm tháng 10 năm Quý Mùi)

# TIN TỨC

## XÂY DỰNG THÁNH THẤT

**-Xây dựng Thánh Thất Houston, Texas:**

Căn cứ vào Đại-Đạo Tâm Tư số 2 ngày 25-10-2003 của HH Nguyễn Thành Cứ, Trưởng Ban Vận Động và Tạo Tác, và thông báo số 16 ngày 01-01-2004 của HH Phạm Văn Soi, Chánh Trị Sự Hương Đạo Houston, TX, Thánh Thất Houston, Texas đã được dời về địa điểm mới kể từ ngày 01-01-2004 và địa-chỉ Thánh Thất như sau:

Thánh Thất Houston, Texas  
9835 Synott Rd  
Houston, TX 77083.

Hiện nay, Thánh Thất đang được xây cất và Ban Vận Động và Tạo Tác kêu gọi đồng đạo và thân hữu phát tâm công quả góp phần vào việc xây cất này.

Mọi sự đóng góp chi phiếu (check) hoặc lệnh phiếu (money order) xin đề Caodaism và gửi về một trong hai địa-chỉ sau:

1-HT Lâm San Hà, Phó Nội vụ  
8114 Riptide Dr  
Houston, TX 77072  
Phone# 281-495-2756 Cell# 832-754-9879.

2-HT Nguyễn Hoàng Chung, Phó Ngoại Vụ  
8219 Langdon Lane  
Houston, TX 77036  
Phone# 713-776-3809 Cell# 281-222-5761

# Tình Người

Truyện tình cảm xã-hội của Minh-

Hoàng

Mới bốn giờ sáng mà bến xe Chợ Lớn đông nghẹt hành khách, chen chúc mua vé xe đò để kẻ xuôi miền Tây, người lên ngược miền Đông hoặc đi miền Trung. Quang cảnh thật là tấp nập, kẻ ra người vô cùng náo nhiệt rộn ràng vô cùng. Quan và cô Hai khá vất vả mới đưa hết hàng hóa lên mui, chỉ còn chiếc xe ba gác nằm im lìm bên cạnh hai người. Quan ngó cô Hai, cô hiểu ý:

- Anh Quan, tôi ngồi xe đò thường bị say sóng hay ói mửa mệt quá, anh dám đưa tôi về quê bằng chiếc xe này không?

Quan thầm ước mong có dịp được cận kề cô Hai, thời gian càng dài càng tốt, càng lâu càng hay. Dù chưa hề dám nói tiếng "yêu", nhưng quá lạ thay, tại làm sao trong lòng luôn luôn ấp ủ một ảo vọng mơ mơ hồ hồ không sao trạng tỏ được! Nghe cô Hai đề nghị hai người dong ruổi dặm trường bằng xe ba gác, Quan mừng khấp khởi như bắt được vàng, không cần đắn đo suy nghĩ, vội đáp liền:

- Được, được cô Hai, chỉ sợ vất vả cho cô mà thôi.

Cô Hai lộ vẻ vui ra mặt, lấy miếng ván bắt ngang trên tuồng xe, leo lên ngồi tẻo nguẩy dáng vẻ thật thông dong.

- Xin cô đợi cho một chút.

Năm phút sau Quan trở lại, tay bê cái ghế và một ít vật dụng, đem ghế đặt trên xe ba gác, lấy dây cột kiềng chặt bốn chân ghế vào thành xe, đoạn buộc cứng cây dù vào chân sau của ghế:

- Xong rồi, mời cô Hai ngồi thử xem sao?

- Anh chu đáo quá, cảm ơn nhiều, thôi chúng ta khởi hành đi anh, chần chờ mặt trời lên nóng lắm!

Hai người ra khỏi thành phố, trời vừa tang tảng sáng. Gió thổi hiu hiu, mơn man nhẹ nhẹ trên má thật là mát mẻ, tinh thần nghe khoan khoái dễ chịu vô cùng. Cô Hai ngồi ngay trước

mặt Quan, mùi thơm da thịt của người con gái phảng phất vào mũi làm Quan say sưa ngây ngất. Sự mệt nhọc dường tiêu tan tự hồi nào, hai chân cứ đạp đều đều... Từ trong cảm hứng, Quan huýt sáo miệng bài “Cầu Sông Way”. Xe chạy xập xình nhịp nhàng theo tiếng sáo. Cô Hai xoay người lại, vỗ tay tán thưởng, kèm theo nụ cười hồn nhiên giòn tan trong bầu không khí xanh tươi buổi sáng.

- Anh Quan hút gió hay ghê, còn bài nào nữa không anh?

Chẳng biết Quan có nghe hay không, cứ huýt sáo liên hồi, hết bài này đến bài khác. Từ bài “Bình Minh Reo Ca”, chào mừng ngày mới tràn đầy nhựa sống, làm đẹp cuộc đời...Quan chợt nhớ lại thuở còn thơ, ngày ngày cắp sách đi học, thế là bài “Trường Làng Tôi” êm đềm tuôn ra khỏi miệng. Nhớ thời ngang dọc: “Sài Gòn đẹp lắm Sài Gòn ơi, Sài Gòn ơi!” rồi “Nỗi Buồn Gác Trọ” lại vang lên. Nhìn cảnh hai bên đường, Quan bùi ngùi xúc động vì đường này là lối đưa về quê của mình, tiếng lòng lại nức nở với bài “Ngày Trở Về”. Ngụp lặn trong triều suy tư, Quan dồn hết tinh thần và tim óc vào tiếng nấc nghẹn ngào của bài Lòng Mẹ:

“Lòng Mẹ bao la như biển Thái Bình rạt rào”

“Tình Mẹ tha thiết như dòng suối hiền ngọt ngào...”

Với giai điệu đậm đà tha thiết, khi trầm khi bổng, lúc nồng nàn lưu luyến thấm tình mẹ con. Lúc dịu dàng đưa con vào giấc ngủ ấm êm, vì con và cho con tất cả. Quan say sưa xoay tròn trong bản “Lòng Mẹ” âm thanh cuộn cuộn như nước chảy mây trôi. Khi véo von như chim muông ca hót đầu cành, lúc róc rách rì rào nhẹ nhàng như tiếng suối đầu thôn. Lúc thì ảm đạm thê lương như giữa đêm trường tịch mịch. Khi thì vi vu như gió hú thổi thông. Lúc dường như bao la...mênh mông...như vô tận của khối tình mẹ thương con. Giai phổ tuyệt vời, lời ca muôn sắc, ý nghĩa sâu hoắm. thấm thấu lòng người, cảnh ấy tình này ngậm ngùi bi thương da diết...Hai người mỗi người mỗi ý...Xúc cảm qua lời ca ý nhạc, dù cần môi mấy lượt mà

nước mắt Quan vẫn lưng trông, cô Hai lệ rơi lả chả, cô khóc thật rồi..! Hai người phó mặc cho tự nhiên, cứ chìm sâu trong ý nghĩ của mình, mỗi người mỗi vẻ mỗi hướng suy tư. Niềm cảm xúc cứ dâng lên, dâng lên, suốt lệ mặc tuôn trào làm oen mờ đôi mắt...

Ánh thái dương dần dần lên cao, mặt trời bắt đầu le lói tỏa rộng vàng hoe. Chiếc xe đang đà lao nhanh xuống dốc, chạy phon phon trên đường tráng nhựa, bỗng cô Hai đưa tay chỉ vườn cao su bên đường:

- Đã qua chợ Củ Chi rồi, lên đến dốc, ghé xe vào ven vườn cao su bên phải đi anh.

- Dạ, biết rồi cô Hai.

Xe dừng, cô Hai bước xuống, kéo từ trong xách ra một tấm vải xanh đậm dày và lớn, trải lên gò đất bên cạnh gốc cao su, với giọng trong tươi, nhẹ nhàng và thân thiết:

- Một lát không? Anh đi tới đi lui một chút, đừng ngồi một chỗ liền, dễ bị vọp bẻ lắm đó.

- Không sao đâu cô, tôi đã quen tay quen chân rồi, việc này không thể nào làm khó tôi được đâu, cô đừng ngại.

Cô Hai lấy chiếc khăn lông nhỏ đưa cho Quan:

- Lau mồ hôi đi, đừng để thấm vào người sẽ bị cảm đó.

Quan đón nhận chiếc khăn từ tay cô Hai, một mùi hương thoang thoảng làm mê mờ khứu giác, Quan ngây ngất như người say rượu. Tiếng cô Hai nhẹ dịu dàng bên tai:

- Ngồi đi, ăn bánh bao và bánh mì gà “Bưu Điện” giá bình dân mà ngon đáo để. Anh đã ăn bánh mì chỗ này chưa? Hãy thử xem?

Quan đã “quậy” nát những nhà hàng sang trọng, trong khu vực Sài Gòn và Chợ Lớn, của thời vàng son. Nhưng đâu có “rảnh” mà ăn những thứ bánh “bình dân” như vậy, nghe hỏi Quan ngưỡng ngưỡng đáp lời:

- Dạ, chưa có dịp cô Hai.

- Thử xem, không tệ lắm đâu. Loại bánh mì “con cóc” này sức anh ăn năm bảy cái mới no, ăn thêm bánh bao nữa, đừng quên có thực mới vực được đạo nha.

Quan cầm ổ bánh mì cử chỉ thanh bai và trang trọng:

- Mời cô Hai.

- Cảm ơn, và đây mời anh, anh cũng dùng đi.

Hai người trao đổi bánh cho nhau, vừa ăn cô Hai vừa gợi chuyện:

- Anh Quan, đường xa, anh cảm thấy thế nào? có mệt mỏi chán ngán không?

Chẳng biết Quan vô tình hay có dụng ý:

- Đường tuy xa mà lòng tôi cảm thấy không xa. Không khí trong lành, bầu trời bao la, ngoại cảnh hữu tình. Nội tâm kích xúc làm cho tôi say sưa, sung sướng nên chẳng những không thấy mệt mỏi, nhọc nhằn, chán ngán. Trái lại còn thích thú điều khiển xe ba gác giống như “chiếc kiệu tiên” du hành khắp nhân gian, đem nguồn hạnh phúc đến muôn người...

Nói xong Quan cười khoái trá, khiến cô Hai cũng cười theo:

- Trời bắt đầu nóng rồi, anh lấy cây dù đen lớn này cột lên bửng sau để che nắng cho anh, có dây thun trong túi xách. Anh chịu khó gỡ chiếc dù nhỏ anh cột ở chân ghế ra dùm, tôi sử dụng nó tiện hơn.

Nói thì nói vậy, nhưng cô Hai vẫn phụ nâng cây dù cho Quan nối thêm cán cho đủ dài để cột vào bửng xe được nhanh chóng. Hai người lại tiếp tục cuộc hành trình, mặt trời đã lên cao, ánh nắng chói chang làm mồ hôi Quan chảy dài từng giọt, từng giọt thấm mặn làn môi... Mái tóc cô Hai buông thả lòa xòa, bay ngược về phía sau, lất phất vào mặt Quan, Quan nghe tâm hồn mát rượi, những sợi tóc mơn man trên má, như an ủi, như khuyến khích, như ve vuốt vỗ về. Quan như được tăng cường nhiệt năng, say sưa đón nhận một cảm giác diệu kỳ làm mê mẩn khoái cảm tuyệt vời... Hai chân Quan đạp như máy, chiếc xe phóng nhanh, lao đi vùn vụt... Bỗng cô Hai quay người lại:

- Anh Quan...

Rồi im bặt, vì khi xoay người lại thì hai mặt gần dính sát vào nhau và tóc cô Hai vẫn còn lất phất trên mặt Quan. Má cô Hai thêm ửng hồng, tự nhiên cô vội lách mình dang xa, trong

khi đó Quan cũng giật mình, đổ mặt tía tai, cúi gằm như đứa trẻ ăn vụng bị bắt quả tang..!

Quan một phần vì giao động, phần mắc cỡ bẽn lễn, nên ngó gằm mặt xuống làm tay lái bị lệch lạc, bánh xe leo lể chao đảo suýt lật nhào. Quan cố ghì chặt đôi tay, đạp rà thắng nhẹ nhẹ, hướng đầu xe lẩn lẩn chạy trốn trở lại trên mặt đường, chiếc xe mới hết chông chênh, Quan thở phào nhẹ nhõm...

- Không sao đâu anh, mệt lắm rồi hả? Ghé vào chỗ nào nghỉ uống nước cho khỏe.

- Chưa mệt đâu cô Hai, tại tôi sợ ý, tôi làm cô có sợ lắm không?

- Chẳng có gì, xe thấp mà anh, rui có lật cũng đâu có sao. Tôi không sợ đâu, anh cứ thư thả trải nốt đoạn đường ta đang đi...

- Làm cô Hai giật mình, tôi áy ngại quá!

- Yên trí đi anh, lên dốc này đã đến Trảng Bàn rồi, chúng ta sẽ ghé ăn bánh canh nha.

- Cô thích lò nào vậy?

- Lò bánh canh gần ngã ba Hai Châu đi anh.

- Cứ theo ý cô là tốt rồi.

- Nếu vậy, anh quẹo phải ngã tư trước mặt.

- Khúc đường đá xanh này đầy lỗ hang gập ghềnh quá, cô ngồi cẩn thận .

- Tôi ngồi vững lắm, anh đừng lo, tới rồi, mình ghé vào lò bánh canh bên tay trái ngon hơn.

Quan từ từ cặp xe vô lễ, rồi dừng lại trước cổng quán ăn. Người đi đường và các em nhỏ đang chơi chung quanh đều dừng lại. Đứng sững, nhìn trân trân cô gái mỹ miều từ trên xe ba gác ung dung bước xuống đi thẳng vào cửa hàng mà chẳng để ý gì những kẻ bàng quan.

- Khẩn nê anh, lau mồ hôi đi, ra phía sau rửa mặt cho mát.

- Làm cô Hai phải bận tâm, tôi áy náy quá.

- Có chi đáng đâu, anh đã làm cho tôi nhiều việc rồi mà, còn khách sáo làm gì?



Cô Hai cũng đi rửa mặt rửa tay, nhìn kiếng thấy mặt mình đỏ hồng, cô mỉm cười ý nhị rồi lại bàn kêu thức ăn và ngồi đợi Quan. Khi Quan trở lại:

- Anh dùng chi?

- Xin tùy cô, tôi ăn gì cũng xong mà.

- Bây giờ anh phải ăn thật no mới được.

- Tại sao vậy cô?

- Vì từ đây, chúng ta đi đường trải đá đỏ, rất xấu, mà lại có vô số ổ gà, nên chẳng những khó chạy mà còn nhiều cát nặng nề lắm, anh không chuẩn bị hơi sức sẽ không vượt nổi đoạn đường cam go nhất này đâu, nhiều thử thách lắm đó!

Bản tính thanh niên, bầu nhiệt huyết ngày nào bừng dậy, Quan tươi cười tự tin:

- Cô Hai từng khuyên tôi: “Đường chúng ta đi, có nhiều khó khăn trở ngại khi tới đích giá trị mới lý thú và thanh cao!” Phải vậy không?

- Đúng, nhưng chỉ sợ anh nặng lý thuyết quá, khi gặp khó khăn, chẳng những đầu hàng vô điều kiện mà còn lặng lẽ “chém vè” hay còn gọi là “chuông” mất, thì phí biết bao tâm huyết và công sức đó thôi..!

- Không tệ đến đời vậy đâu, cô Hai tin tôi đi.

- Tôi cũng thấy vậy, nhưng đường dài mới biết sức ngựa hay mà anh.

Mặc dầu gồng sức, khòm lưng đập từng nhịp, từng nhịp, dong ruổi trên xe ba gác, chở cô Hai vượt từng tấc đất, đi suốt đoạn đường năm mươi cây số ngàn. Mỗi hồi Quan trải dài trên mặt lộ, nhưng Quan luôn luôn tươi cười không một chút cau mày nhăn nhó, quả thật là một con người rất xứng đáng và phi thường thế gian hy hữu. Quan nửa đùa nửa thật:

- Nói thật với cô Hai, con ngựa “Hồng Huyết Long Câu” đã chết tự lâu rồi, bây giờ chỉ còn con “Xích Thổ Mông Cổ” mà thôi. mặc dầu không bằng Hồng Huyết, tuy nhiên cũng không đến đời nào, cô chớ ngại.

Đang nói chuyện băng quơ, người hầu bàn đem thức ăn ra, cô Hai:

- Tôi mới kêu bấy nhiêu, anh cần gì hãy gọi thêm cho người ta làm luôn thể.

- Để chốc nữa hẳn hay, xem bao tử chứa đến mức độ nào đã.

- Cũng được, thôi dùng đi.

Quan cầm miếng bánh tráng nướng phơi sương, nhặt từng chiếc lá rau rừng, lá hẹ, xà lách, rau thơm, dưa leo, hột vịt và thịt đùi heo luộc, đặt lên rồi cuốn tròn thành cuốn dài, chấm vào chén nước mắm thật ngon, ăn no mà không ngán. Đã lâu lắm rồi, Quan mới có dịp thưởng thức lại món ăn đặc biệt của quê mình, hạp với khẩu vị mình. Tuy món ăn đơn giản mà khắp vòm trời không nơi nào có, dù cho có đi nữa, cũng không chỗ nào ngon được như vậy. Chỉ tại Trảng Bàng món bánh canh bánh tráng mới tuyệt hảo mà thôi. Quan ngồi ăn mà tâm trí cứ quay về dĩ vãng, mới ngày nào mình cũng ăn món này tại đây, thế mà cơ gì, bây giờ mình mới thưởng thức được cái ngon ưu việt của nó..! Tại sao cô Hai cũng thích món này, cũng hột vịt luộc, cũng giò heo luộc nước phèn..! Những món mà mình cũng thích. Rồi chốc nữa đây, cô Hai và mình sẽ đi về đâu? Quan cầu mong cô Hai sẽ đi ngã Bàu Đồn Truong Mít mà không đi về hướng xứ mình, Quan vừa ăn vừa triền miên nghĩ ngợi...

- Uống la ve nghe anh? ăn món này anh phải lai rai một chút la ve cho tiêu mỡ phải không?

- Không cần đâu cô Hai, tôi uống chanh đường đủ rồi, còn cô Hai thì sao?

- Tôi không uống la ve được, nhưng tôi biết anh uống được, hay anh muốn dùng rượu mạnh?

- Tôi uống được, nhưng đã đoạn tuyệt lâu rồi, nhất định không dùng đến nó nữa.

- Anh không cảm thấy thèm nhớ nó sao?

- Thật tình đôi khi cũng thèm nhớ, nhưng tôi đã quyết tâm không để nó lôi kéo nữa.

- Hay, hay quá, giữ được vậy anh là người rất phi thường rồi đó..!

Quan cười như mếu:

- Phi thường trong xứ người bệ rạc nhất, nghe cô nói tôi lấy làm xấu hổ quá.

- Không đâu, tôi nói thật đó, chẳng phải người ta ở đời chỉ hơn nhau chỗ ý chí hay sao? Lý trí anh đã chiến thắng, kềm hãm được bản ngã, không chạy theo thị dục, và sự đòi hỏi của thể xác đủ minh chứng anh là người đã hoàn mỹ rồi sao? Anh nhớ cho rằng tôi lúc nào cũng tin tưởng nơi anh, đừng để tôi thất vọng, có được không? Thôi, nói thì nói vậy thôi! Ăn gì, anh kêu thêm đi, chúng ta còn phải lên đường kéo muện.

Khi hai người tới gần ngã ba Hai Châu, Quan cảm thấy trong lòng hồi hộp, bồn chồn lạ thường, có cái gì băng khuâng rộn ràng, nôn nao, xoắn xang bứt rứt không làm sao tả được tâm trạng lúc này. Tiếng cô Hai làm đứt quãng dòng suy tư của Quan.

- Chạy hướng phải đi anh.

Quan bàng hoàng hỏi lại:

- Chạy hướng phải hả cô?

- À, chạy hướng phải đi anh, đoạn đường này nhiều bụi đỏ lấm, anh dừng lại lấy khăn của tôi bịt mũi lại.

- Thôi, tôi làm dơ khăn của cô hết.

- Xài phải dơ chứ, dơ thì mình giặt có sao đâu.

- Cô Hai sử dụng đi, tôi được mà.

- Tôi còn cái nữa đây, anh đừng lo, hãy bịt mũi của anh lại đi, kéo bụi vào sẽ bịnh đó.

Quan điều khiển chiếc xe vô cùng khéo léo, lách qua lách lại, tránh các ổ gà một cách tài tình, nên mặc dầu đường thật xấu mà chiếc xe vẫn uyển chuyển lướt đi êm ái nhẹ nhàng, cô Hai có vẻ thích thú lắm.

- Đã đến cầu ván rồi anh, sắp đến nhà rồi đó. Quan nghe cô Hai nói, lòng càng thêm bối rối, nhưng cũng phải đành nhắm mắt chạy liều theo sự chỉ dẫn của cô Hai. Xe tẻ vô đường cát nặng trĩu còn phải quẹo qua, quẹo lại, khó khăn lắm Quan mới giữ được thăng bằng, từ từ tiến chậm chậm từng khoản ngắn mới được an toàn. Hai bên đường cây cối mọc um tùm che khuất tầm mắt, Quan không thể nào quan sát được xa về phía trước...

- Tới rồi, tới rồi, quẹo vô cổng nhà phía trước bên trái đó anh.

Quan thở phào nhẹ nhõm, hú vía không phải nhà mình. Gần tới cổng vào đã thấy ngôi nhà phong tỏa, nền đúc rộng rãi khang trang, nhưng có vẻ thanh vắng lạ lùng. Quan dừng xe trước sân, cô Hai bước xuống dáng dấp khoan thai thơi thới vô cùng, lòng lâng lâng tràn trề một nguồn vui khó tả:

- Anh chạy dùm xe này ra phía sau, để trong nhà trống, bên cạnh chuồng bò, xong vô tắm rửa nghỉ ngơi, anh mệt lắm rồi đó.

Quan cất xe xong, trở vô nhà thấy ly cam vắt để trên bàn, Quan có nhiều vấn đề muốn hỏi, nhưng rồi e ngại không dám mở lời.

- Uống nước cam đi anh, còn đây là quần đùi, áo lót và quần áo thường dùng mình mới mua ở Chợ Lớn, anh cất mà sử dụng. Phòng tắm ở phía sau, có khăn và xà phòng tôi để sẵn cho anh trong đó. Tắm xong vào nghỉ trên bộ ván bên trái phía trước. Đến năm giờ chiều, nếu anh khỏe tôi sẽ nhờ anh giúp thêm một chút chuyện.

- Tôi nghỉ ở nhà sau, hay nhà trống được rồi.

- Anh không cần phải vậy đâu, anh xem nơi đây như là nhà của anh, anh cứ ngủ, nghỉ ngơi trên bộ ván này.

- Cô Hai nói làm việc gì đó, bây giờ làm liền cũng được mà, tôi không mệt lắm đâu.

- Năng còn chói chang lắm, không gấp, chiều mát làm cũng được.

Nói rồi cô Hai vào buồng đóng cửa lại. Quan tắm rửa xong đi tới đi lui, ra phía trước, lại vòng phía sau, nhìn chỗ này, ngắm chỗ nọ. Quan không thấy một bóng người, chỉ có con chó già nằm trơ trên thềm giương mắt nhìn Quan, cái đuôi ve vẩy như chào mừng người thân quen. Quan đang chìm sâu trong giấc ngủ ngon lành, sau mười tiếng đồng hồ đạp xe vất vả. “Kẹt” một âm thanh khô cằn, vang lên từ phòng cô Hai, trong ngôi nhà thanh vắng cũng đủ làm Quan giật mình thức giấc. Cô Hai từ phòng thông thả bước ra với trang phục màu hường nhạt

thật thanh thoát, giống như người đẹp “liêu trai” của Bồ Tùng Linh. Quan chết sững, lỗ mắt nhìn trần trời, hồn phách tiêu tan...Mãi đến khi cô Hai nhẹ bước đến gần Quan mới sực tỉnh, thoát khỏi cơn mê, hoảng hồn lồm cồm ngồi dậy nháy ngay xuống ván:

- Cô Hai nói làm việc gì, đã gần năm giờ rồi đó.

Nụ cười như hoa nở rạng rỡ trên môi, cô Hai trêu mếu nhìn Quan:

- Anh ngủ có ngon không? Có còn mệt lắm không?

- Tôi đã khỏe hẳn rồi, bây giờ tôi vật “bò mộng” cũng ngã, cô Hai đừng lo.

- Tôi muốn nhờ anh làm một việc, nhưng việc này khá tế nhị, suy nghĩ kỹ rồi hãy quyết định có tình nguyện hay không tùy anh, tôi không bao giờ miễn cưỡng anh.

- Thưa cô Hai, bây giờ tôi có thể biết rõ công việc được không?

- Như anh thấy đó, nhà thì đơn chiếc, tôi lại bận bịu công việc nhiều nơi. Thậm chí má mỗ cha mẹ bên cạnh, cũng không có thì giờ chăm nom săn sóc cho chu đáo được như ý. Lúc nào tôi cũng thấy áy náy trong lòng. Tôi muốn nhờ anh, nếu anh không thấy có gì trở ngại, tự nguyện quét tước, dọn dẹp xung quanh hai núm mộ của phụ mẫu. Chỉn trang hoa lá thật cẩn thận dùm, anh nghĩ sao?

Giọng chững chạc và thành khẩn:

- Bá phụ và bá mẫu chẳng may qua đời, lòng hiếu thảo của cô Hai vô biên. Tôi được góp một chút công sức với cô Hai có thấm vào đâu, tôi xin cam tâm tình nguyện thực hiện nguyện vọng thiết tha của cô, để bá phụ và bá mẫu nơi cửu tuyền ngậm cười mà cô Hai cũng vui dạ. Tôi xin đi làm ngay.

- Khoan, nếu anh có hảo ý như vậy, xin anh đợi tôi một chút, cho tôi cúng lạy trước bàn thờ cha mẹ cái đã.

Hai người chăm chú dọn dẹp lau chùi, chưng hoa quả, rượu bánh lên bàn thờ, đốt nhang đèn và trầm hương khói lên nghi ngút...

- Anh có thể cùng cầu nguyện với tôi không?

- Dạ, tôi xin cầu nguyện cùng cô.

- Vậy anh bước lên bên tôi đi.

- Dạ, không dám, cô Hai quì trước, tôi quì phía sau được rồi.

- Anh tự nguyện giúp dùm như vậy là quí báu vô cùng, có đâu quì, người trước kẻ sau, thôi để tôi lùi lại quì ngang với anh cùng cầu nguyện và lạy luôn thể.

Chẳng biết Quan có khẩn vái gì không, nhưng nhìn thái độ rất thành khẩn và trang nghiêm. Phần cô Hai van vái rất lâu, khi cô cúi lạy hình như cô mỉm cười mà dòng lệ tuôn rơi...Ngại Quan thấy, cô vội lau đi lệ làng.

Quan đốt nhang xá xá rồi cắm trước hai ngôi mộ, cầm chổi quét dọn những bông giấy héo tàn rụng rơi đó đây. Quan chuyên tâm cất xén, vun xới và tưới các luống hoa quanh mộ, nhất là uốn nắn giàn hoa giấy làm mái che cho nhà mồ. Ban đầu Quan cứ cho rằng: mình đang săn sóc má mồ cho cha mẹ mình nên mỗi động tác đều để hết tinh thần vào công việc, nhưng rồi sự thật vẫn là sự thật. Bao nhiêu câu hỏi vang dậy nấu nung trong lòng: Má mồ cha mẹ mình giờ ra sao? Có điều tàn xơ xác, mồ hoang má lạnh không? Người vợ trên danh nghĩa của mình giờ ra sao? Còn ở chỗ cũ hay đã xiêu lạc tận phương nào? Cớ sao Tạo Hóa lại trở trêu đến đổi, đẩy đưa cho mình có cơ duyên chăm sóc má mồ cho bá phụ và bá mẫu mà không phải chăm sóc má mồ cho chính cha mẹ mình! Mỗi dòng suy tư là một giọt máu rỉ từ con tim làm Quan tan nát can tràng..! Mỗi lần đưa tay lau từng hạt bụi, cạo rửa từng đóm mốc meo trên hai núm mộ là từng mảng tuổi lệ tuôn rơi..! Đôi tay thao tác càng nhanh, trí não càng căn phòng, nỗi buồn thêm man mác, vừa làm Quan vừa huýt sáo. Tiếng hút gió mới bi ai thống thiết làm sao..:

“Công cha như núi Thái Sơn”

“Nghĩa Mẹ như nước trong nguồn chảy ra”

“Một lòng thờ mẹ kính cha”

“Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con”...

Ca Dao

Quan tắm rửa xong trời đã nhá nhem, trong nhà cô Hai lên đèn từ lâu. Trên bàn dọn sẵn mâm cơm với hai đôi đũa và hai cái chén. Quan lấy làm lạ vì từ chiều đến giờ, Quan chưa thấy ai ngoài mình và cô Hai, sao lại có hai người ăn? Chẳng lẽ chồng cô Hai sắp về? Đang loay hoay suy nghĩ vẫn vơ...

- Thôi dùng cơm đi anh, tối rồi.

- Dạ, xin mời cô Hai.

Quan vẫn ngồi yên trên ván, cô Hai nhìn:

- Sao vậy, lại đây, đến ăn đi chứ.

Quan hơi lúng túng:

- Mời cô Hai dùng trước đi.

- Có gì mà phải trước với sau? Trong nhà chỉ tôi và anh thôi. Bỗng dưng anh có vẻ e ngại như vậy? Đến đây, cùng ăn đi anh, vả lại tôi có việc cũng muốn bàn thảo với anh. Tôi biết, hôm nay anh mệt dữ lắm đúng không?

Quan khoát tay định phân bua, nhưng cô Hai ôn tồn:

- Đừng phủ nhận, tôi biết anh đã cố gắng lắm rồi, tôi rất vui mừng thấy anh dũng cảm và kiên trì, anh giúp tôi khỏi bị say sóng, khỏi chóng mặt mệt mỏi. Để tưởng thưởng công lao của anh, tôi nấu mấy món này đãi anh, nếu anh không chê, phải ăn cho hết mới được.

- Quý hóa thay, được cô cho ăn, tôi nhứt định phải ăn thật nhiều, ăn đến khi nào không còn có thể nuốt nổi nữa mới thôi.

- Chờ đấy, xem anh ăn như thế nào mới biết, đừng nói vội.

- Cô Hai chưa biết đó thôi, tôi hư đồn và hám ăn dữ lắm, rồi cô sẽ thấy...

Bữa ăn chỉ có hai người trong ngôi nhà vắng lặng, ban đầu có đôi phần bỡ ngỡ, nhưng rồi cả hai cũng vượt qua, tự nhiên ăn uống ngon lành, chuyện trò thân mật.

- Anh Quan nè, còn mệt lắm không? Có cần nghỉ ngơi vài hôm không?

- Rất cảm ơn cô Hai bận tâm, nhưng tôi thấy trong người khỏe khoắn lắm, có thể bắt tay ngay vào công việc cần thiết, đừng bỏ phí thời gian quý báu.

Cô Hai nhìn Quan rất dịu dàng như thông cảm, như an ủi khuyên lơn, như khuyến khích, ánh mắt trìu mến chan chứa tình thương, làm Quan cảm thấy như có một nguồn sinh khí trào dâng lâng lâng rào rạt ấm áp trong lòng. Cô Hai thở ra nhẹ nhẹ:

- Nếu anh không cần nghỉ ngơi đôi ngày, thì sáng mai sẽ có người về đưa anh vô ruộng và dựa phân tro. Khi vô đó, chú Tư sẽ hướng dẫn và giới thiệu anh với tất cả Tá Điền của chúng ta. Chỉ ranh giới đất đai, ruộng vườn của mình đồng thời, chú cũng bàn giao tất cả sổ sách có liên quan đến việc điều hành vừa phân tro và ruộng đất. Anh nên bỏ công kiểm tra sổ kế toán, phiếu thu xuất, theo dõi tình trạng đóng địa tô của Tá Điền thiếu đủ ra sao..? Nếu thấy gì không ổn, anh có thể hỏi chú Tư hoặc cho tôi biết, tôi sẽ bàn thảo với anh. Từ nay, xin anh thay mặt giùm tôi, anh trọn quyền quyết định mọi việc trong đó. Tùy ý, anh muốn thay đổi, sắp xếp, canh cải sao cho hợp tình hợp lý. Hoặc hủy bỏ những tập tục, lề lối không thích hợp trong việc khuyến khích nông nghiệp của mình, miễn sao chúng ta đạt được kết quả mỹ mãn. Bảo vệ được quyền lợi chung của Tá Điền và chúng ta. Tôi biết đây là một công việc vô cùng vất vả cho anh. Tôi hoàn toàn tin tưởng nơi anh, xin anh cố gắng chu toàn, đừng đánh mất niềm tin của tôi nha. Trong đó anh sẽ buồn, tôi vào thăm anh thường xuyên, anh đừng lo.

- Tôi chỉ quyết làm lại cuộc đời, để lấy lại phần nào đã mất. Tôi nguyện tận sức, chỉ mong đáp lại phần nào thịnh tình của cô Hai, nhưng việc này mới mẻ quá, không biết tôi có thể làm nên trò trống gì chẳng? Thú thật về nông nghiệp, tôi chưa hề có một chút khái niệm nào cả, dù vậy tôi quyết không khuất phục trước mọi khó khăn trở ngại nào cả, xin cô hãy an lòng. Có gì cần tôi sẽ hỏi chú Tư hoặc liên lạc báo Cô rõ. Hy vọng Cô thông cảm và hỗ trợ tận tình nếu có chi sơ xuất.

- Mọi việc đều ở chỗ bắt đầu, tôi chẳng sợ anh không có kinh nghiệm, mà chỉ ngại anh chán nản vì cảnh thăm lặng của trang trại rồi bỏ cuộc thôi..!

- Về điểm này, cô cứ an tâm, tôi hiểu tôi lắm, với tâm trạng của một người mới thoát ra từ biển trần khổ... vừa mới tái sinh và phục hồi...Tinh thần còn bạc nhược uể oải lắm. Tôi cần



một nơi khoáng dãng yên tĩnh để hàm dưỡng tu tĩnh lại, để tâm tư lắng đọng, cho đầu óc thư nhàn minh mẫn, cho thể xác tráng kiện. Hy vọng, lấy lại được phần nào phong độ của thời sung mãn, ngõ hầu tạo điều kiện củng cố cho phương hướng tương lai được tốt đẹp hơn.

- Biết được quan điểm của anh như vậy tôi mừng lắm và rất an lòng. Anh Quan này, việc của anh coi như đã xong, về phần tôi, anh có thắc mắc gì không? Nếu anh muốn hỏi gì, xin anh cứ tự nhiên hỏi trực tiếp tôi, tôi sẵn sàng trả lời cho anh tất cả. Trái lại, tôi không thích anh hỏi bất cứ người nào, dù người trong thân cũng vậy. Tôi cũng không thích anh tham dự hay chính anh bày ra cuộc phiếm luận liên quan đến cá nhân tôi. Tôi nói điều này chắc anh không ưng dạ, nhưng tôi vẫn phải nói, vì tôi không muốn mất hảo cảm đối với anh. Anh có cảm thông cho tôi không? Anh có làm được theo lời yêu cầu của tôi không?

- Cô Hai là người tôi luôn luôn tôn trọng, hơn nữa tôi không bao giờ hứng thú những chuyện thị phi, vả lại đối với cô, tôi thấy luôn luôn sáng tỏ, mà không thấy điểm nào thắc mắc cả. Mỗi người mỗi vị trí, mỗi công việc đã minh định rõ ràng. Tôi cũng hy vọng được cô hiểu cho: Tôi đến đây làm việc là vì Cô, vì thâm tình và sự cứu mang đãi ngộ của Cô và cũng vì chính bản thân tôi. Tôi muốn cầu tiến, mà cô Hai là cái phao và cũng là ngọn hải đăng giúp tôi đạt được cứu cánh. Tôi rất trang trọng sự gắn bó nhiệt tình giữa cô Hai và tôi. Để giữ mãi mỹ ý cao đẹp này, tôi hằng để tâm vào công việc là chính yếu. Chỉ mong tận dụng cơ hội gần gũi cô Hai để học hỏi thật nhiều, rồi từng bước, từng bước sửa đổi bản thân cải hóa con người mỗi ngày một hoàn thiện hơn. Một ngày nào đó, tôi có thể hiện ngang hội nhập trở lại trong xã hội đời thường. Tầm nguyện là vậy, kỳ dư không có một tham vọng nào khác. Lắm khi cũng còn lờn vờn đôi chút tạp niệm trong lòng, nhưng tôi cố gắng giải trừ, không để ma chướng ám ảnh. Xin cô Hai yên chí, dẫu cô không căn dặn, tôi cũng làm được mà.

**( còn tiếp )**

# CÔ GÁI VIỆT & NGƯỜI CHIẾN BINH MỸ

Truyện dài tình cảm xã-hội của Ngành Mai

(tiếp theo các kỳ trước)

Cao Sơn Tự một ngôi chùa rất đẹp, hình thức xây cất theo lối kiến trúc cổ xưa, sân rộng trước chùa được tầng lá xum xuê của cây cổ thụ che mát, và ngay ở bìa sân nổi bật tấm tường đá vôi chạm trổ hình Long Hồ, mang nét mỹ thuật của văn hóa Đông Phương. Chùa tọa lạc tại xã Phước Trạch, quận Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, cách Quốc lộ 22 độ 3 cây số, đi vào bằng con lộ đá đỏ.

Nằm trên ngọn đồi, cạnh con sông Vàm Cỏ Đông, Cao Sơn Tự vững vàng với những cây cột to kè lớn và bên trong chánh điện thì nhiều pho tượng Phật bằng gỗ, bằng đồng bệ vệ uy nghiêm do các nhà điêu khắc thuở xưa thực hiện. Đặc biệt phía sau chùa từ trên triền đồi dốc xuống, là cảnh âm u tĩnh mịch của rừng cây thiên nhiên chạy dài từ mé sân sau cho đến sát bờ sông. Tại đây có những cây lớn ở ven bờ bị ngã nằm đưa ngọn ra ngoài sông, nằm chơ vơ cách mặt nước chỉ một gang tay trong khi gốc rễ vẫn còn bám vào bờ đất của bìa ngọn đồi.

Du khách nếu đã từng một đôi lần viếng chùa sẽ khó quên được hình ảnh tháo bỏ giầy dép ra, rồi lần bước đi trên các thân cây ngã này để mức nước sông rửa tay, rửa mặt cũng như ngắm nhìn dòng nước đang chảy phía dưới chân mình.

Ngồi đây thỉnh thoảng sẽ thấy những chiếc thuyền con của nông dân bơi dọc theo bờ sông, hoặc các xuồng câu thả trôi lơ đãng theo dòng nước, và lâu lâu cũng có vài chiếc thuyền buôn từ phương xa xuôi ngược chạy ngang qua đây, động cơ đã làm cho mặt sông nổi sóng đánh lách chách vào bờ, vào các thân cây bị ngã. Tất cả đã tạo nên một vẻ đẹp hữu tình, một bức tranh tuyệt

tác của ngôi Cao Sơn Tự này.

Bà Ký Thân viếng Cao Sơn Tự vào một buổi sớm mai, lúc sương mù vừa tan biến, mặt trời lên hơi cao, nhưng cái lạnh của đầu mùa đông 1952 vẫn còn. Các cành cây bị gãy sau trận bão lụt năm Nhâm Thìn lịch sử đã được dọn dẹp sạch, những tấm ngói bị đổ bể do gió thổi mạnh cũng đã được sửa chữa, và bà đến đây vào lúc ni cô Như Liên đang quét lá trước sân chùa.

Thấy có dáng người bước lên bậc thềm, ni cô dừng tay ngó ra phía vị khách vừa mới tới, đồng thời thoáng nhìn qua trang phục biết khách đến chùa là phụ nữ, nhưng ni cô không ngó thẳng vào mặt, vì đó là việc tự nhiên của các vị tu hành.

Bỏ cây chổi xuống, ni cô chấp hai tay:

- Mô Phật! Tín nữ đến chùa lễ Phật à!
- Ni cô không nhận ra em sao?

Bây giờ Như Liên mới nhìn thẳng lên thấy Vân Đào (tên thật của bà Ký Thân) ni cô mừng rỡ nói:

- Ủa Vân Đào! Em đó hả? Vậy mà chị tưởng đâu là một tín nữ nào đó đi cúng chùa chứ! Thôi đi lại đây chị em mình nói chuyện.

Vân Đào theo ni cô Như Liên đến chiếc bàn bằng đá, đặt dưới một tàng cây đại thọ phía bên hông chùa, ngồi đây có thể nhìn thấy con sông Vàm Cỏ Đông với hai hướng: Một đi Tây Ninh và một về Long An.

Ni cô Như Liên hỏi:

- Em đến lễ chùa và thăm chị thôi hay còn có chuyện chi nữa?

Với nét mặt đang từ vui đổi sang buồn, Vân Đào chậm rãi đáp:

- Thưa chị! Em rất buồn vì có chồng đã 3 năm mà không con, nên hôm nay đến đây lạy Phật để cầu được sinh con, sẵn dịp thăm chị luôn.

Vân Đào vẫn gọi ni cô Như Liên bằng chị và ngược lại ni cô cũng gọi lại bằng em và xưng chị vì hai người quá thân, ni cô nói:

- Cám ơn em, cũng có lắm người đến chùa này cầu con như em đó!

- Vậy hả chị, nhiều hôn?

- Rất đông! Họ đi một mình cũng có, mà đi mấy người cùng một lúc cũng có, luôn cả những người ở các tỉnh xa nữa.

- Rồi có kết quả không vậy chị?

- Làm sao biết hết được, nhưng thỉnh thoảng cũng có người đem bánh trái, nhang đèn lại đây cúng đáp tạ, rồi người ta tiết lộ luôn chứ chị đâu dám hỏi ai! Thôi ngồi đây một chút đi, lát nữa chị sẽ dẫn em vào lạy Phật cầu xin.

Vân Đào trầm ngâm một chút rồi nhìn ni cô:

- Như chị đây không vương bận gì hết, còn em thì thôi mọi chuyện phải lo nên khổ tâm lắm, phải dè khi xưa em đi tu luôn cho rồi!

- Em nói vậy chứ đi tu không phải dễ dàng, phải là người có căn tu mới được! Nếu lòng trần còn nặng như em thì làm sao dứt bỏ để mà đi tu.

- Em ở ngoài đời phải bận tâm nhiều, hết lo việc này đến lo việc khác và ngay bây giờ đây em lại sợ chuyện mình không có con nữa, chứ đi tu như chị thì đâu có lo lắng gì về chuyện đó!

- Mỗi người đều có căn số cả, chứ nói như em thì mọi người đều đi tu hết hay sao?

- Điều đó em hiểu, nhưng mỗi khi nhớ đến chị là em muốn đi tu cho rồi!

- Em à! Dù thế nào đi nữa em cũng ráng cố gắng để mà vui với gia đình, với hoàn cảnh, với cuộc sống thế gian, vì em vẫn còn trách nhiệm chứ?

Câu nói của ni cô đã làm cho Vân Đào quay ngược trở lại mái ấm của gia đình mình, nhớ đến người chồng đã chung sống với mình những 3 năm, nhưng vẫn thương yêu như ngày mới cưới, chỉ xa nhau có một ngày đã thấy nhớ nhưng rồi thì đi tu cái nỗi gì được! Vân Đào nhìn ni cô gật đầu:

- Đúng vậy đó chị! Em đây còn rất nhiều bổn phận phải lo, vì em đã chọn con đường khác với chị!

Ni cô cười, Vân Đào nhớ lại những năm còn nhỏ rồi nói tiếp:

- Chị à! Tuy rằng em đang vui với cuộc sống, với hạnh phúc gia đình, nhưng làm sao không có những lúc nhớ đến chị, nhớ đến mái nhà thân thương của Hội Dục Anh.

Nghe nói đến “Hội Dục Anh” nét mặt ni cô hơi buồn, tư lự một lúc Như Liên nói:

- Từ ngày rời Hội Dục Anh chị chưa có dịp trở lại thăm lần nào, bây giờ em nhắc tới, chị nhớ quá!

- Vậy nếu khi nào có dịp đi Sài Gòn chị ghé lại em, rồi chị em mình cùng đến đó thăm luôn.

Ni cô gật đầu, Vân Đào nói tiếp:

- À! Mà sao lâu quá em không thấy chị ghé nhà em? Chị có thường đi thăm các ngôi chùa ở Sài Gòn không?

- Mấy lần đi thăm chùa ở Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định, chị cũng muốn ghé thăm em lắm, nhưng hoàn cảnh bây giờ có khác, chị và em có hai hướng riêng biệt, em biết chứ!

- Nhưng dù sao thì cũng tình chị em sống với nhau từ nhỏ, kỷ niệm quá nhiều, em rất nhớ chị.

- Cám ơn em! Ngày nay chị đã là người tu hành, hằng ngày lo tiếng kệ câu kinh, em thông cảm cho chị! Thôi em vào lạy Phật để cầu con đi!

- Dạ!

Ni cô Như Liên dẫn Vân Đào vào lạy Phật, kế đó đi xem cảnh vật quanh chùa và đi dọc theo đường mòn dẫn xuống phía mé sông. Đến trưa sau khi ăn cơm xong, tâm sự thêm một hồi Như Liên tiễn bà ra về...

Bà Ký Thân kể xong chuyện đi chùa cầu con năm xưa rồi nói:

- Hiện giờ ni sư Như Liên đang tu ở một ngôi chùa ngoài Long Hải, Bà Rịa, nếu sau này có dịp con đi thăm bà nhé!

- Thưa mẹ, con nhớ lời mẹ hôm nay!

Ngừng lại một lúc, Quỳnh Chi hỏi mẹ:

- Như vậy con đây là con “cầu tự” phải không mẹ?

- Mẹ nghĩ như thế, bởi sau khi có con rồi, mẹ không sinh thêm đứa nào nữa.

Quỳnh Chi nghĩ ngợi theo như lời mẹ vừa tiết lộ thì mình là con cầu tự, tức là do Tiên Phật cho đâu thai, mà người đời thường hay nói đến mỗi khi kể chuyện cổ tích. Sách vở của người xưa ghi chép lại cũng có đề cập đến các cô Tiên xuống trần gặp nhiều gian nan khổ ải, như nàng Chức Nữ trong câu chuyện “Ngưu Lang Chức Nữ”, hay là nàng Cám trong “Con Tấm Con

Cám” mà nhiều lần cô đã nghe người lớn kể lại, cũng như từng đọc qua trong truyện trong sách.

Một hồi lâu không nghe Quỳnh Chi hỏi gì thêm, mà ngồi mơ mơ màng màng, bà Ký Thân nói tiếp:

- Hôm nay mẹ biết rằng không còn bao lâu nữa mẹ sẽ theo cha con, nhưng có một điều mẹ rất buồn!

- Điều chi vậy mẹ? Con không muốn mẹ buồn!

- Mẹ có một điều ước nguyện từ lúc mới trưởng thành, mà mãi đến nay khi gần nhắm mắt vẫn chưa làm được.

Lại thêm một sự ngạc nhiên nữa, Quỳnh Chi thắc mắc không hiểu điều ước nguyện nào vậy? Có khó khăn lắm chăng, mà trong nhiều năm mẹ cô vẫn chưa làm được? Cô hỏi nhanh:

- Nhưng điều ước nguyện ấy là gì? Xin mẹ nói rõ cho con biết đi!

- Mẹ muốn thành lập một nhà chăm sóc nuôi dạy trẻ mồ côi, những trẻ bất hạnh không còn cha mẹ mà trong cuộc đời mẹ đã trải qua!

- Mẹ muốn lập Viện Cô Nhi?

- Phải! Đó là ước muốn của mẹ từ lâu, để đáp đền ơn của Hội Dục Anh đã nuôi dưỡng mẹ từ thuở nhỏ.

- Với ước vọng nhân đạo đầy lòng thương người của mẹ, con nguyện noi theo, nhưng sao đến giờ này mẹ mới nói với con? Bà Ký Thân cảm thấy như vừa buông ra được cái gì mang nặng, bởi bà từng muốn nói với con nhiều lần câu nói vừa rồi, nhưng không hiểu sao bà lại thôi, giờ đây đã thổ lộ được, bà cảm thấy nhẹ nhàng và chậm rãi nói rõ hơn:

- Cha mẹ muốn con dồn hết tâm trí để mà lo ăn học, chứ tiết lộ ra sớm thì ít nhiều gì cũng sẽ làm con bận tâm và ảnh hưởng đến sự học hành. Hơn nữa mấy năm sau này gia đình mình đâu có khá giả gì!

- Con biết rõ, gia đình mình chỉ đủ ăn là may lắm rồi.

Ngưng một chút thấy Quỳnh Chi vẫn im lặng ngồi nghe, bà Ký Thân nói tiếp:

- Trong những năm làm ruộng ở Gò Chai, mẹ và cha con có dự định khi nuôi con khôn lớn thành tài, ăn học đến nơi đến chốn và có gia đình rồi thì cha mẹ sẽ thực hiện việc trên, nhưng rồi

tai biến xảy ra cho gia đình mình, đã làm cho điều ước nguyện kia không thành tựu được!

Quỳnh Chi nắm tay mẹ, cô nói:

- Điều mà mẹ mong ước tuy rằng có khó khăn thật, nhất là trong hoàn cảnh mấy năm nay của gia đình mình, nhưng không hẳn là không làm được! Xin mẹ yên lòng, con ghi nhớ lời mẹ và sẽ cố gắng thực hiện sau này.

Bà Ký Thân nhắm đôi mắt lại mà nước mắt chảy dài, có lẽ là những giọt lệ mừng vui vì lời hứa cương quyết của đứa con yêu, bà nói:

- Một ngày kia nơi tuổi vàng mẹ rất vui, vì con của mẹ vẫn lưu tâm đến lời trăng trối...

## CHƯƠNG 7

### BÃI BIỂN LONG HẢI BÀ RI

Bãi biển Long Hải là một thắng cảnh đẹp, một nơi nghỉ mát trong lành, đã lôi cuốn du khách khắp nơi đến viếng. Thị dân ở Sài Gòn và các tỉnh lân cận, sau những ngày làm việc mệt nhọc thường hay ra đây nghỉ ngơi tắm biển.

Nằm cách Thủ Đô Sài Gòn khoảng 120 cây số về phía Đông, Long Hải thuộc Quận Long Điền, Tỉnh Bà Rịa, một trong 20 tỉnh của Nam Kỳ dưới thời thuộc địa Pháp. Vào thời ấy chưa có chiến tranh, các quan chức trong Chính Quyền Bảo Hộ, cùng những người giàu có chọn Long Hải làm nơi nghỉ mát, nên bãi biển này đã nổi tiếng một thời. Sang qua đến thời Đế Nhất Cộng Hòa, Tỉnh Bà Rịa được đổi tên thành Tỉnh Phước Tuy, và mấy lúc sau này do vấn đề phát triển kinh tế nên thiên hạ đổ xô ra Vũng Tàu nhiều hơn, vì thế nên Long Hải chỉ còn giữ vai trò khiêm nhường trong việc tiếp nhận du khách.

Long Hải biển nước trong, bãi cát trắng, các ngọn sóng thì nhẹ, hiền hòa chứ không mạnh và cao lớn như Bãi Sau ở Vũng Tàu. Dọc theo bãi lại còn có rừng cây dương xanh mát cùng đồi dốc thiên nhiên, và cạnh bãi biển có một ngôi chùa mang tên "Dinh Cố" được xây cất trên sườn đồi.

**TÓM TẮT CÁC KỶ TRƯỚC:** Quỳnh Chi, nữ sinh Gia Long về quê ở Tây Ninh nghỉ hè. Vô tình phát hiện Bill, người chiến binh Mỹ bị thương nằm trong mảnh vườn của cô, và đang bị địch truy lùng. Vì lòng nhân đạo cô giúp đỡ băng bó vết thương, che giấu, đồng thời tìm cách đưa ra khỏi vùng nguy hiểm. Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa hành quân giải cứu và Bill thoát nạn. Do việc làm ấy, cô và cha mẹ phải bỏ nhà cửa ruộng vườn ra thành lánh nạn. Trong lúc khốn khổ lại bị tên Năm Trốn người cùng quê, trước đây vì hôn cưới không được đã tìm đến bêu xấu. Bill về Mỹ nhờ Sang, nhân viên Sứ Quán VNCH dạy tiếng Việt và trở lại Việt Nam tìm kiếm trên 2 năm mới gặp được Quỳnh Chi, lúc cô đi lễ chiều 30 Tết ở Lăng Ông Bà Chiểu. Vợ chồng Sang từ Mỹ về làm mai, nhưng rồi 30 - 4 - 75, Bill rời Việt Nam, Quỳnh Chi ở lại, cô bị Năm Trốn tố cáo việc cứu giúp người Mỹ năm xưa...

Cửa chùa day ra hướng biển nên quanh năm hứng lấy những ngọn gió mát từ đại dương liên tiếp thổi vào, đã làm cho du khách cảm thấy dễ chịu ngay, sau khi đã mỗi một bước qua nhiều bậc thềm mới lên tới chùa. Do được xây cất ở vị trí đặc biệt này nên khách thập phương có thể vừa đi viếng chùa vừa đi đổi gió.

Rời nhà ở Hốc Môn từ sáng sớm, Quỳnh Chi đáp xe đò đi Bà Rịa, rồi sang xe lam đến Long Hải vào lúc gần trưa, và cô đi ngay lên chùa để thăm Ni sư Như Liên hiện đang trụ trì ở ngôi chùa này.

Hôm nay sau một ngày rằm lớn nên chùa vắng vẻ, chỉ có vài người khách viếng chùa, và riêng Quỳnh Chi thì cô đến đây để thăm Ni sư Như Liên theo lời mẹ cô trần trối lại. Đến cổng nhìn vào thấy bà đang chăm sóc mấy chậu hoa nơi sân gạch, cô kêu lên:

- Thưa Ni sư! Con là Quỳnh Chi đến thăm Ni sư đây!

Nghe tiếng kêu và xưng tên, vị ni sư ngó ra cổng thấy một cô gái xinh đẹp đang tươi cười nhìn mình. Ôn trí nhớ một lúc thì nhận ra ngay là cô gái con của người bạn thân, bà vui mừng vội vã bước ra cổng:



- Con mới đến đây hả? Đi có một mình à?

- Thưa Ni sư con chỉ đi một mình!

- Sao mẹ con không đi? Cha mẹ con đều mạnh giỏi hết chứ?

Nghe nhắc đến hai đấng sanh thành, Quỳnh Chi buồn ngay ra mặt, thấy vậy Ni sư hỏi tiếp:

- Sao, thân sinh con thế nào? Có mạnh khỏe hay không mà con làm thính không nói vậy?

Quỳnh Chi sắp sửa khóc và sau một phút nghẹn lời cô nói:

- Thưa Ni sư cha mẹ con đã mất hết rồi!

- Mất hết rồi!!! Hồi nào? Ni sư kinh ngạc.

- Cha con bị bệnh mất trước, rồi qua năm sau mẹ con cũng qua đời luôn cách nay mấy tháng.

- Trời! Như thế à? Vậy mà ni sư có biết gì đâu!

Bây giờ Ni sư Như Liên mới nhìn kỹ thấy Quỳnh Chi đang mang tang, bà không ngăn được nước mắt và chấp hai tay lại nhìn về cõi hư vô:

- Mô Phật! Xin đức Phật cứu độ linh hồn hai người được siêu thăng tịnh độ, cầu xin Quan Thế Âm Bồ Tát cứu vớt vong linh của hai phật tử...

Niệm Phật cầu nguyện một lúc, ni sư cúi đầu 3 lần, bà gạt nước mắt rồi day sang Quỳnh Chi:

- Rồi bây giờ con ở với ai?

- Dạ thưa chỉ có một mình!

Ni sư buồn rầu lắc đầu:

- Thiệt là khổ cho con! Đã mất cha rồi, chẳng bao lâu lại mất mẹ, Ni sư không ngờ hai năm trước cùng đi Cao Sơn Tự với mẹ con là lần gặp gỡ chót!

- Trước khi qua đời, mẹ con có trở trần lại sự liên hệ với ni sư và bảo con tìm ra nơi đây để thăm.

- Thế à! Tội nghiệp mẹ con quá, nếu con không còn ai thì ra đây ở với Ni sư.

Thấy Quỳnh Chi ngần ngại chưa nói gì, bà nói thêm:

- Con chỉ ở đây thôi, chứ vẫn đi làm việc bình thường bên ngoài, Ni sư không bắt buộc con phải đi tu đâu!

Quỳnh Chi lắng nghe và suy nghĩ câu nói của bà chứ chưa nói gì, Ni sư nói tiếp:

- Nếu số kiếp còn nặng nợ hồng trần như mẹ của con thì không đi tu được đâu!

- Thưa Ni sư con còn nhiều việc cần phải làm, vấn đề Ni sư vừa nói để con suy nghĩ một thời gian, vì trước khi qua đời mẹ con có trần trối lại...

Cô hơi ngập ngừng, Ni sư hỏi liền:

- Trần trối những gì? Chắc là quan trọng lắm!

- Mẹ con ước nguyện sẽ xây dựng một ngôi nhà để nuôi dạy trẻ mồ côi, nhưng không thực hiện được nên trối lại với con.

- À! Việc lớn như vậy hèn gì con rất đặt nặng. Có lẽ mẹ của con muốn làm việc đó, để đáp lại công ơn của Hội Dục Anh đã nuôi dưỡng chứ gì?

- Thưa đúng như vậy! Tuy không làm được nhưng mẹ con vẫn ghi nhớ.

- Ni sư không những thương mà còn khâm phục mẹ của con nhiều! Thôi việc đó từ từ sẽ tính, bây giờ con vào chùa lạy Phật, rồi còn nghỉ một và cơm nước nữa.

Quỳnh Chi dạ rồi theo Ni sư Như Liên vào chùa quỳ lạy từng tượng Phật, kể đó cô ra ngoài sau hậu điện tiếp tay công việc hằng bữa của ni sư...

\*

\* \* \*

Tối hôm ấy nơi hậu điện của chùa Dinh Cố, Ni sư Như Liên và Quỳnh Chi tâm sự từ đầu hôm đến nửa đêm, cô nói lại những gì mà trước đây mẹ cô chưa từng tiết lộ với ni sư, lúc bà đến nhà thăm hồi hai năm trước. Về phần mình cô cũng thuật lại cho bà nghe những bi thảm đã xảy ra trong cuộc đời, từ lúc gặp Bill bị thương nằm bất tỉnh trong bụi chuối, nơi phần đất ruộng của cô ở Gò Chai, Tây Ninh. Vì lòng nhân đạo cô không ngại sự hiểm nguy cho bản thân mình, đã săn sóc che giấu người chiến binh Mỹ cho đến khi có cuộc hành quân vào và đưa được Bill lên chiếc trực thăng. Rồi cô nói thêm nếu như dù không phải người Mỹ, mà người đó là "cách mạng" đang bị thương trốn trong vùng Quốc Gia, thì cô cũng cứu giúp như vậy, chứ không phân

biệt gì hết.

Ni sư Như Liên nói:

- Mô Phật! Con đã hành động như vậy rất đúng với đạo lý của con nhà Phật, phải có lòng từ tâm và nhân đạo bất kỳ người bị nạn đó là ai.

- Nhưng cũng vì chuyện ấy mà bất hạnh đau buồn, đã xảy ra liên tiếp cho cuộc đời con trong nhiều năm đó Ni sư.

- Cũng vì chuyện cứu người Mỹ ấy à?

- Thưa đúng như vậy!

Quỳnh Chi kể tiếp việc cô cùng cha mẹ phải rời bỏ nhà cửa ruộng vườn, ra đi lánh nạn ngay trong ngày hôm đó, phải chịu sống trong căn nhà chật hẹp tồi tàn ở Gia Định, đồng thời cô cũng phải bỏ học luôn để đi bán thuốc lá nuôi cha mẹ già. Trong lúc khốn khổ như vậy lại bị tên Năm Trốn người cùng quê, trước đó vì đi hỏi cưới cô không được đã tìm đến để nhục mạ, bêu xấu khiến cô bị người ta đuổi không cho buôn bán tại đó nữa!

Ni sư Như Liên nhăn mặt nói:

- Con người gì mà tiểu nơn quá vậy!

- Vì quá lo cho ngày mai không biết tìm nơi đâu để bán, nên trên đường chạy xe đạp về nhà tâm thần con bấn loạn, chạy xe không vững, ngừng lại gấp quá nên...

Cô lần lượt kể luôn lại tai nạn, do chiếc xe hơi chạy phía sau đụng phải ở ngay trước nhà thương Mỹ, và vô tình được nơi đây cứu cấp điều trị cho cô.

Ni sư lắng lắng nghe Quỳnh Chi kể, đến đây bà lên tiếng:

- Mô Phật! Thật là khổ cho con quá!

- Vậy mà đâu đã hết! Sau ngày 30-4-1975 con di chuyển về ngoại thành ở Hóc Môn, chưa đầy một tháng lại bị Năm Trốn tìm đến, thưa gởi với chính quyền "cách mạng" việc cứu giúp người Mỹ năm xưa.

- Trời đất! Nó hại con đến như vậy nữa sao?

Bà nói tiếp liền:

- Nếu bị ghép tội đó thì có thể mất mạng, hoặc ít nhất cũng tù đày chứ phải chuyện nhỏ đâu!

Rồi Quỳnh Chi kể tiếp luôn câu chuyện nàng bị mời đến

Ủy Ban Nhân Dân Cách Mạng Ấp, do tờ tố cáo của Năm Trồn. Lần đầu tiên bị đưa ra xét xử, cô chết đuối trong lòng, nhưng nhờ Trời Phật che chở nên cô tìm ra câu trả lời và cuối cùng thì được tha.

- Mô Phật! Trời Phật đã phò độ cho con đó! Luật nhân quả của nhà Phật: Gieo nhân nào thì hưởng quả nấy, gieo một hạt lúa thì gặt mấy bông lúa! Tên Năm Trồn tán tận lương tâm đã gieo gió, thì rồi đây không chóng thì chầy sẽ gặt bão thế thôi!

Nói chuyện liên quan đến Năm Trồn một chút, kể cô kể tiếp cho ni sư nghe chuyện Bill sau khi được cứu, chàng ta về Mỹ cố gắng học tiếng Việt để trở lại Việt Nam tìm kiếm hơn hai năm trời, và tình cờ gặp cô tại Lăng Ông Bà Chiểu nhằm chiều 30 Tết. Sau đó xin cưới cô, qua sự làm mai của một người Việt tên là Sang đang sống ở Mỹ, và cũng là người thầy đã từng dạy Bill học tiếng Việt.

Quỳnh Chi ngừng lại, Ni sư cười:

- Chà! Thằng Mỹ nào mà lại siêng quá há? Ráng học tiếng Việt để qua Việt Nam cưới vợ à!

- Chính cha mẹ con cũng lấy làm lạ đó Ni sư.

- Thiệt mà! Ni sư chưa từng nghe ai nói có câu chuyện nào giống như vậy bao giờ.

- Bill lại là con người có tình có nghĩa, ảnh đã hai lần giúp đỡ lo cho cha mẹ con nằm nhà thương lúc đau bệnh nặng.

- Thằng Mỹ này biết điều quá chớ hả? Chắc là nó muốn trả ơn đó! Thiệt hiếm thấy được một thằng nào như vậy. À! Mà rồi thân sinh con có chấp nhận không?

- Mẹ con thì dễ dãi hơn, thấy Bill tuy khác chủng tộc nhưng tư cách đứng đắn, hiểu biết về văn hóa Việt Nam, lại nói tiếng Việt rất rành, nên đã khuyên cha con bỏ đi thành kiến cũ và chấp nhận cho Bill được cưới con.

- Rồi cha con có thuận hay không?

- Lúc đầu vì sợ thiên hạ dèm pha nên chưa chấp thuận, nhưng nhờ anh chị Sang là người đỡ đầu cho Bill đã hết lời giải thích, rồi thì cuối cùng...

- Cuối cùng rồi cũng chấp nhận chứ gì?

Quỳnh Chi gạt đầu, cô cười:

- Sau hết ông bằng lòng và cho phép Bill được đến nhà hằng ngày.

- Tốt quá! Vậy chứ sao, Ni sư cũng mừng cho 2 đứa! Nhưng rồi có trở ngại gì hôn mà chưa làm đám cưới?

- Cha con hẹn một thời gian nữa rồi hãy tính, chứ nếu tiến hành nhanh quá sợ người ta dị nghị.

- Phải chi lúc ấy Ni sư có mặt thì sẽ khuyên cha mẹ con chấp thuận làm đám cưới cho rồi, nghe nói cũng tội nghiệp cho thằng Mỹ đó quá!

- Vài tháng sau cha con thấy đã đến lúc cho xúc tiến việc đám cưới, đã dự định mời những ai đi dự và sắp sửa in “Thiệp Cưới” để mời khách.

- Đã chuẩn bị in thiệp cưới rồi à! Dự định mời bà con thân hữu đông hôn? Đãi khách ở đâu, ở nhà hay nhà hàng?

Quỳnh Chi cười:

- Con muốn làm đơn giản thôi vì hoàn cảnh nghèo sợ tốn kém, mà anh Bill lại quyết định đãi bà con ở tửu lầu trong Chợ Lớn.

- Cha chả! Tính làm đám cưới lớn quá hả? Chắc thằng Mỹ này nó cũng có tiền lắm mới dám như thế.

Quỳnh Chi có hơi buồn, cô nói:

- Có tính như vậy rồi, nhưng lúc ấy tình hình chiến sự gia tăng sôi động khắp nơi, cha mẹ con bàn với nhau đợi khi tình hình bớt căng thẳng thì sẽ cho cử hành hôn lễ. Ngờ đâu lần lựa mãi thì đến những ngày cuối cùng tháng tư 1975, Bill được lệnh của Chính Phủ Mỹ phải rời khỏi Việt Nam.

Ni sư thở dài:

- Thật cái gì cũng do định số an bài hết!

- Nhưng điều mà con xốn xang nhất hiện giờ là....

Quỳnh Chi ngưng lại, nàng không muốn nói thêm, Ni sư Như Liên thấy cô ngại ngừng điều gì đó nên bà nói:

- Con hãy xem Ni sư như là người thân, muốn chia sẻ nỗi lòng thì cứ bày tỏ ra đi.

Quỳnh Chi ngần ngại chưa nói được, Ni sư nói tiếp:

- Nếu không phải là người tu hành, thì với tư cách là bạn thân với mẹ con từ thuở nhỏ, Ni sư cũng có thể thay thế dạy dỗ và lo cho con được!

Không còn ngần ngại nữa, Quỳnh Chi nói luôn:

- Khi đưa tiễn Bill tại phi trường Tân Sơn Nhất để rời Việt Nam, thì Bill xin được hôn con trước khi lên máy bay...

Cô ngưng lại một chút thấy Ni sư trầm ngâm không nói gì, cô kể tiếp:

- Nghe Bill xin như thế, con giựt mình vì nghĩ rằng mình là con gái, luân lý Á Đông đâu có cho phép, trừ phi anh ấy là chồng của mình.

- Rồi con từ chối à?

- Con muốn từ chối nhưng....

Ni sư hơi cười:

- Nhưng thế nào?

Quỳnh Chi kể tất cả chuyện Bill hôn nàng khi hơn một nửa hành khách đã lên máy bay, cũng như thuật rõ những chi tiết của giờ phút ấy, rồi cô nói thêm:

- Bởi vậy từ hôm bữa đó về sau con không còn tha thiết gì đến chuyện lập gia đình với ai hết, dù rằng Bill đã biệt tin tức kể từ buổi chia tay đó cho đến nay.

- Tội tình gì mà con phải nghĩ như vậy?

- Mấy năm nay cũng có nhiều người mang trầu rượu đến hỏi cưới, nhưng con không muốn lập gia đình.

- Cũng vì chuyện đó à! Hay là con không thương được người ta?

- Không thương cũng có, mà vì chuyện đó cũng có! Bởi con suy nghĩ một khi có chồng, nếu nói chuyện ấy ra thì con cũng ngại, mà giấu luôn thì cũng không được, rủi như sau này người chồng biết chuyện ấy thì sao? Do đó mà con không hề nghĩ đến chuyện lập gia đình gì hết.

Ni sư thở dài, bà lắc đầu:

- Con nghĩ như vậy là không đúng chút nào, thiếu chi những người con gái có đến hai ba đời chồng, họ vẫn hạnh phúc như thường, chứ còn con đây đã có hư hỏng gì đâu mà lại lo xa đến thế!

- Tuy rằng vậy nhưng con cũng cảm thấy khó chịu vì chuyện đó.

Sau câu nói nầy của Quỳnh Chi, bầu không khí im lặng một lúc, Ni sư hỏi:

- Con có nghĩ là hiện giờ thằng Bill nó có còn chờ đợi con không? Chứ theo như lời con kể thì Ni sư tin rằng thằng đó rất khó mà có vợ, trừ trường hợp nó biết chắc con đã có chồng hoặc là không còn trên đời này nữa.

- Ni sư nghĩ như vậy à!

- Phải! Với con người có tình có nghĩa như thằng Bill, thì đâu có thể nào nó lại mau quên người yêu một cách dễ dàng, mà là người vợ sắp cưới đã được cha mẹ đồng ý nữa! Hình ảnh con đã ăn sâu vào tâm trí của nó rồi, nhưng có lẽ tình hình đất nước thay đổi nên nó không liên lạc được với con đó thôi!

- Con cũng không biết thế nào, chỉ nhờ ơn trên đưa đẩy tới đâu hay tới đó, chứ hiện thời thì con chưa thể quyết định gì cho cuộc đời của con được, và con luôn luôn nghĩ rằng mỗi con người đều có căn số cả.

Xem đồng hồ thấy đã gần 12 giờ đêm, Ni sư nói:

- Thôi đã khuya rồi con vào hậu liêu ngủ đi, các ni cô khác đã đi ngủ hết rồi.

Quỳnh Chi dạ rồi vâng lời đi ngủ.

**( CÒN TIẾP )**



# SANDY DENTAL P.C.

1672 McKee Road • San Jose, CA 95116

(Góc đường McKee & McDonald, giữa 101 & đường King)

(408) 272-3999

Fax: (408) 272-2202 • E-mail: SandyDenta@aol.com



SANDY DENTAL P.C., hệ thống nha khoa Việt Nam hoạt động tại nhiều tiểu bang và được tin nhiệm của đông đảo đồng bào từ năm 1987, có nhiều BS Nha Khoa Việt Nam hơn 10 năm kinh nghiệm điều hành.

• Dịch vụ thuận tiện, trung tâm thành phố San Jose, gần Fwy 101, 280, 680, tọa lạc giữa 1 vườn cây, khu thi-tử, góc đường với parking rộng-rải.

- Trang thiết bị tối tân và vệ sinh tối đa
- Nước dùng thật tinh khiết.
- 1 bộ dụng cụ riêng cho mỗi bệnh nhân.



Đặc Biệt:

- Pokémon Game cho trẻ em và Cable TV
  - Tẩy trắng răng thật đẹp chỉ \$75
  - Thay các trám chỉ để hợp màu với răng
  - Giá cả nhẹ nhàng, uy tín, kỹ thuật cao cùng với tinh thần nghệ thuật và tình cảm.
- Tiếp đãi ân cần, khung cảnh trang nhã. Có vườn cây, suối nước, ca và nhạc êm dịu.

•• Nếu đã trên 6 tháng mà quý vị chưa đi làm sạch răng, hãy đến với Sandy Dental để có một hàm răng trắng đẹp và một nụ cười thật duyên dáng



**NHẬN MEDI-CAL  
BẢO HIỂM  
VISA - MASTER CARD**



## SANDY DENTAL P.C.

1672 McKee Road • San Jose, CA 95116

(Góc đường McKee & McDonald, đối diện với Lacey, giữa 101 & đường King)

(408) 272-3999

### COUPON

• Tẩy Trắng Răng  
(Tooth Whitening)

**\$75**

Giá bình thường \$300

## SANDY DENTAL P.C.

1672 McKee Road • San Jose, CA 95116

(Góc đường McKee & McDonald, đối diện với Lacey, giữa 101 & đường King)

(408) 272-3999

### COUPON

• Khám Tổng Quát  
• X-rays  
• Làm Sạch Răng (Cleaning)

**\$25**

Giá bình thường \$100



# B.B.Q. Bánh Mì Số 1 Inc.

## Restaurant & Food to Go



Đủ các món ăn 3 miền

Nhận Đặt Tiệc Giao Tận Nhà

*Nhà Hàng Sạch Sẽ, Vệ Sinh,  
Món Ăn Tinh Khiết*

*Chủ Nhân: Hoàng's Family vô cùng  
cảm ơn sự ủng hộ của quý khách  
trong thời gian qua.*

9812 Bolsa Ave., # 102  
Westminster, CA 92683  
(Trong khu Chợ Little Saigon)

**Tel: 714-775-8834**



# CENTURY COLLISION & SERVICE CENTER

"Your Complete Auto Body & Service Center"

60 Stockton Avenue • San Jose, CA 95126

Tel: (408) 288-8856

Fax: (408) 288-8855



**CHUYÊN SỬA CHỮA, SON, LÀM ĐỒNG  
CÁC LOẠI XE MỸ VÀ NGOẠI QUỐC**

### AUTO BODY SHOP:

- Làm đồng
- Kéo sườn
- Sơn
- Thay kiếng
- Bọc nệm, thảm

★

**ĐẶC BIỆT:** CỘ PHÒNG SON  
HẤP VÀ MÁY MÓC. DUNG CỤ  
ĐÚNG TIÊU CHUẨN.

### AUTO REPAIR:

- Rebuilt máy, Carburetor, Transmission
- Tune Up
- Làm thống, tiện đĩa
- Hệ thống điện, máy lạnh, máy sưởi.
- Thay nhớt (máy & hộp số)
- Có bán vỏ xe cũ, vỏ lốp xe.
- Balance bánh xe bằng computer.

### MUFFLER

(ống bô)

có hàn, thay gán

Muffler (ống bô)

các loại xe Mỹ

và Ngoại Quốc

*Cung Chúc*

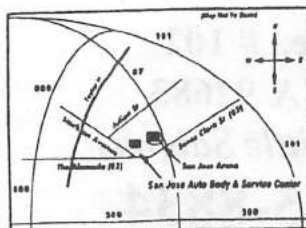


★ **ĐẶC BIỆT:** Tân Xuân

- SMOG CHECK, BRAKE + LAMP CHECK STATION
- 4 WHEEL ALIGNMENT
- NHẬN DỊP XUÂN VÉ BỚT 10%

- Bớt Deductible tùy theo job
- Kéo xe miễn phí

- Tiền công được bớt tối đa cho quý khách
- Nhận Visa - Mastercard



### TIÊU CHUẨN:

- TÍN NHIỆM
- KỸ LƯỢNG
- THÀNH THẬT
- GIÁ PHẢI CHĂNG

**VIỆC LÀM BẢO ĐẢM 6 THÁNG HOẶC 6,000 MILES**

Mở cửa 6 ngày trong tuần

TỪ 9 AM - 6 PM

Nghỉ ngày Chủ Nhật

*Chú Nhân  
Kính Mời*



# T&N DENTAL CARE, INC.

## NGUYỄN HỮU TƯỜNG, D.D.S.

### TÔ MỸ HUYỆ, D.D.S.

**125 N. JACKSON AVE., SUITE 104 - San Jose, CA 95116**  
**(408) 923-8272**

*(Clinic Alexian brothers Hospital giữa Alum Rock Ave. và Mc Kee Rd., có thể đến bằng đường Alexian Drive từ ngã rẽ phông mach trong ra đường này - Tuyến đường xe Bus 70, 74 và 81)*

Thứ Hai - Thứ Bảy: 9:00 am - 6:00 pm  
Ngày Thứ Tư & Chủ Nhật

Giờ làm việc:



Tốt nghiệp Bác Sĩ Nha Khoa tại University of the Pacific, San Francisco.  
Tốt nghiệp ưu hạng và được tuyên chọn vào hội danh dự Nha khoa toàn quốc.  
Được giải thưởng xuất sắc về làm răng giả các loại.  
Được giải thưởng xuất sắc về chăm sóc Nha Khoa toàn diện.  
Được giải thưởng về "Need, character and scholarship".  
Nguyễn là Bác Sĩ Y Khoa tại bệnh viện Nguyễn Văn Học và Chợ Quán.

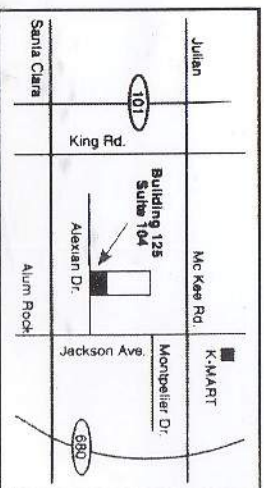
### Với sự cộng tác của bác sĩ nha khoa SHAELEE DUNG NGUYỄN

Phòng mach hoàn toàn mới, Khang Trang, rộng rãi.

Nhân viên ân cần, vui vẻ, hướng dẫn các vấn đề về bảo hiểm, cách giữ răng cho bền tốt.

Các bác sĩ luôn luôn tìm mọi phương pháp chữa trị tốt nhất cho quý vị.

Có thể đậu xe phía trước hoặc vào bãi đậu xe trên của khu Jackson Medical Center.



# KÍNH BIỂU



**TẬP SAN THẾ ĐẠO**  
**3076 Oakbridge Dr**  
**San Jose, CA 95121-1716**  
**Điện thoại/ hoặc Fax : 408-238-6547**